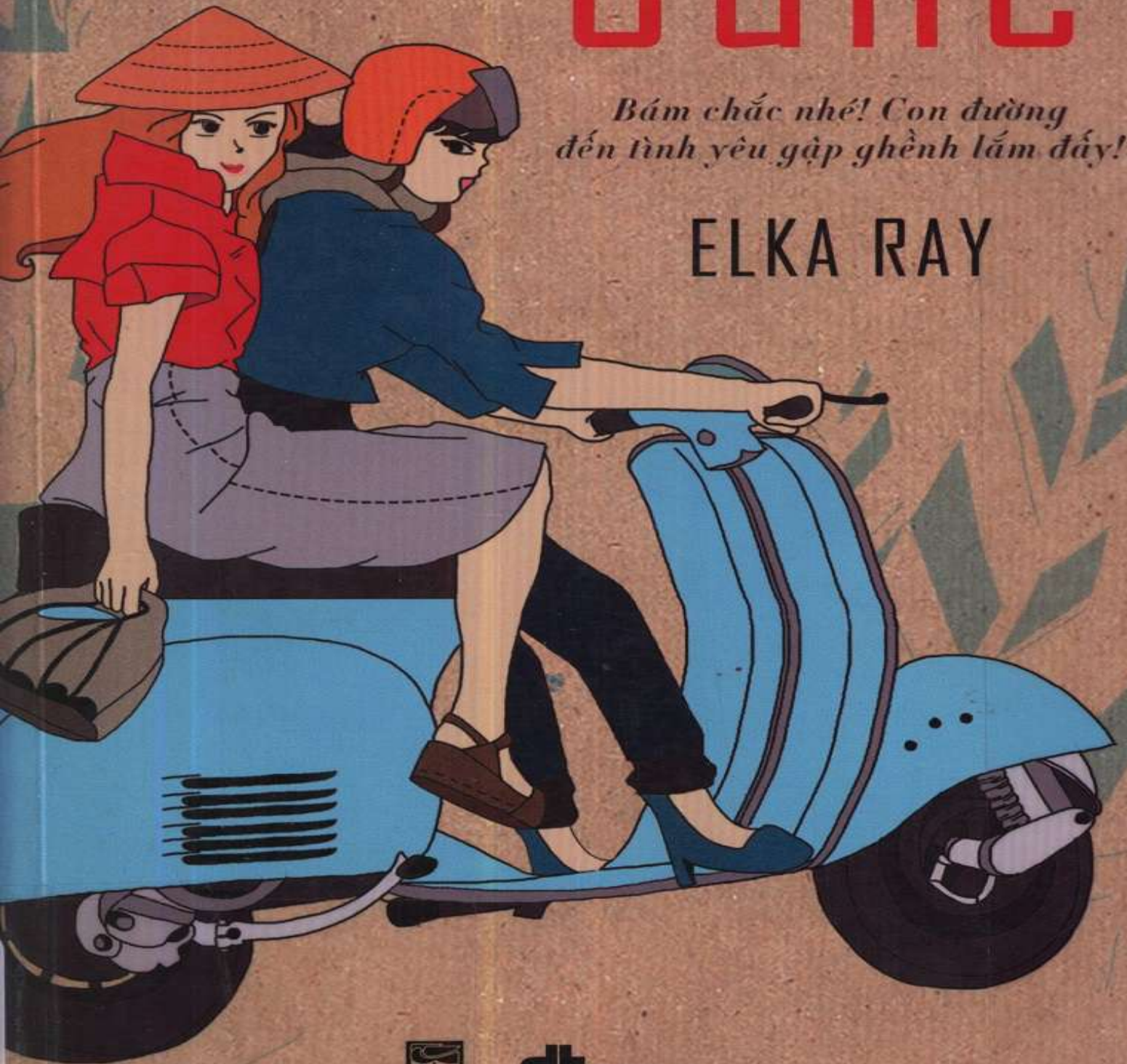


HANOI Jane

*Bám chắc nhé! Con đường
đến tình yêu gặp ghèngh lắm đấy!*

ELKA RAY



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

dtbooks

A Member of PACE

ELKA RAY

Hanoi Jane

BẮM CHẮC NHE - CON ĐƯỜNG ĐẾN TÌNH YÊU GẬP GHỀNH LẮM ĐÂY!

Đỗ Hồng Ngọc *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ - DTBOOKS

ebook@vctvegroup



Ebook: @Nga Hoang, @Trúc Quỳnh Đặng

25/08/2019

*Tặng anh Thiện
Người luôn làm cho mọi thứ trở nên thú vị!*

Lời cảm ơn

Con muốn gửi lời cảm ơn đến ba mẹ – mẹ Gisela và ba Gerry Ray, vì đã ủng hộ và truyền cảm hứng cho con, và cũng đã cho con một tuổi thơ thật đặc biệt. Cảm ơn các bạn của tôi, những người đã giúp đỡ, cho tôi ở nhờ suốt nhiều năm qua, đó là Trang, Tini, Nhung, Chad, là Hải, Pontus và Melissa. Tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn đến những độc giả đầu tiên của mình, chị Stephanie Pee làm tại Nhà xuất bản Marshall Cavendish, anh Steve Christensen tại www.lotushanoi.com.vn người đã giúp tôi thiết kế website cá nhân www.elkaray.com. Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn đến chồng tôi, anh Thiện, sự nhiệt tình của anh đã truyền cho em nhiều cảm hứng.

1. Thế Giới Phẳng

Vào giờ nghỉ trưa, tôi đứng trước cửa tòa soạn Hanoi Scope, chăm chú xem xét bảng danh sách những việc cần làm. Ở gạch đầu dòng thứ ba, dưới mục Trả tiền điện thoại và Mua thuốc diệt gián, là mục Lấy váy cưới. Tôi chưa muốn làm hai việc kia vội, mà định nhảy thẳng vào mục thứ ba luôn. Cửa hàng may váy cưới chỉ cách đây hai dãy phố nên tôi quyết định cuộc bộ.

Bình thường tôi vẫn đi xe máy, nhưng sáng nay, chiếc Vespa 1964 màu xanh táo chẳng buồn động đậy, nên tôi đành đi xe đạp (dù chồng chưa cưới của tôi, anh Wyatt, không cổ vũ việc này). Tôi chọn nó vì màu sơn chứ không phải vì xe đạp thì không biết hỏng, nhưng dưới tiết trời 36°C này, thì quả thật đó là một lựa chọn sai lầm. Tôi định gọi xe ôm nhưng cũng chẳng được. Ông xe ôm duy nhất lọt vào tầm ngắm của tôi đang nằm dài trên yên xe, gác chân lên tay lái, và ngủ ngon lành.

Đường phố Hà Nội nói chung không dành cho việc đi bộ. Lúc nào xe cộ cũng đông nghịt. Vía hè thì nham nhở, mấp mô, xe máy luôn đổ kín mít. Giờ đây, giữa trời tháng Bảy, Hà Nội đúng là cái phòng tắm hơi, mặc dù cái phòng tắm hơi ấy xì ra toàn khói bụi chứ không phải mùi hương tinh dầu thảo mộc. Từ bỏ ý định gọi xe ôm, tôi lê chân dọc phố Tràng Tiền, cố núp dưới bóng râm của mớ dây điện loằng ngoằng trên đầu. Mồ hôi đầm đìa chảy tràn cả vào mắt và thấm ướt lưng áo, đầu gối tôi cũng toát mồ hôi.

Khi tôi chỉ còn cách cửa hàng may nửa dãy phố nữa thì điện thoại đổ chuông, đó là cô bạn Sigrid gọi tới. Cô ấy hỏi tôi và Wyatt có muốn đi xem buổi biểu diễn của vũ đoàn Bangladeshi vào tối thứ bảy này không. Sigrid luôn mê mẩn các sự kiện văn hóa, càng mới lạ càng tốt. Tôi đành bảo cô ấy rằng mình đã có kế hoạch, tất nhiên đây là một lời

nói dối, chứ kiểu gì Wyatt cũng sẵn sàng nhận lời nhập cuộc. Tôi định gọi điện hỏi lại Wyatt, tiện thể hỏi anh có kế hoạch gì mà chưa nói với tôi không, nhưng cuối cùng tôi quyết định không làm phiền anh nữa.

“Tiếc nhỉ. Tớ nghe nói trang phục truyền thống của các vũ công đẹp lắm cơ”, giọng Sigrid hớn hờ. “Tuần sau lại có buổi diễn của vũ đoàn Ba Lan đấy. Nếu lấy được vé tớ sẽ báo cậu nhé”. Đến khi tôi nhắc cô rằng khi đó tôi đã trở về Bắc Carolina để làm đám cưới thì Sigrid vẫn tỏ ra ngạc nhiên: “Sao cơ? Cậu sắp làm đám cưới á? Ôi trời, sao tớ lại quên được nhỉ?”.

“Cậu trêu tớ đấy à?”, tôi nhấm nhẳng, biết rõ cô bạn chọc mình. Mặc dù đã cố không kể lể luôn miệng về chuyện đám cưới, nhưng lúc này đó chính là điều duy nhất tôi để tâm đến.

Sigrid bật cười, “Ừ, đùa tí, dù sao cậu cũng chưa quá đà như nhiều cô dâu khác tớ từng biết. Cậu vẫn còn chưa chú ý lên vì những việc đại loại như lớp kem phủ bánh cưới không đúng màu hồng cậu thích”.

“Vẫn chưa đến lúc thôi”, tôi đáp, chột nghĩ hay là rủ Sigrid cùng đi thử váy xem sao. Đây là một việc rất quan trọng với tôi, nếu có một người bạn đi cùng thì thật tốt. Tôi có thể chụp lại cảnh lúc thử váy rồi để mẹ với các nàng phù dâu tha hồ ố á và bàn tán sôi nổi về chiếc vương miện cài đầu của tôi. Tôi cần một ý kiến khác, mà Sigrid thì luôn thành thật khi đưa ra nhận xét. Cuối cùng, tôi quyết định rủ bạn đi cùng, nhưng Sigrid lại bảo cô ấy phải đi họp gấp.

“Thôi đừng căng thẳng nữa”, cô ấy nói trước khi đập máy. “Đám cưới không phải là một thử thách gì khó khăn đâu, mà là để vui, nên nhớ điều đó nhé”.

Tôi quăng điện thoại vào túi. Nói thôi thì dễ lắm, Sigrid có phải làm đám cưới trước 250 quan khách ở một nơi cách đây đến nửa vòng trái đất đâu. Chuẩn bị quá sớm cho một đám cưới còn lâu mới diễn ra là việc vô cùng mệt mỏi, tôi đành phải nhờ cậy mẹ Tabitha của tôi hỗ trợ. Đúng là nhờ công tổ chức tiệc cho quạ! Bà chẳng chịu hiểu rằng đây

không phải là đám cưới của bà, và vẫn cố tình can thiệp vào mọi chuyện.

Rẽ sang phố Nhà Thờ, tôi tạt vào trú dưới bóng râm Nhà thờ lớn, rút khăn trong túi ra lau mặt. Đến những người bán bư thiệp đạo và ăn xin cũng phải nghỉ ngơi giữa tiết trời như thế này, trong khi các anh công an đang ngồi dài ngoài cửa đồn, hút thuốc, hẳn là đang mơ về phòng hát karaoke mát lạnh gió điều hòa. Tôi lại rút khăn giấy ra lau gáy. Ít nhất thì hiệu may đo cũng sẽ có điều hòa.

Chuông Nhà thờ lớn điểm một tiếng, nhắc tôi nhớ phải nhanh chân lên. Vào lúc 2g30 tôi có buổi phỏng vấn một cậu người Pháp có thành tích dùng ván trượt đi khắp châu Á, rồi 3g45 tôi còn phải đến thăm một nhà hàng Ấn Độ mới khai trương. Còn lâu nội dung tờ *Hanoi Scope* mới lên khuôn, tôi dư khối thời gian, nhưng sắp tới tôi sẽ xin nghỉ sáu tuần để làm đám cưới, nên trước mắt có quá nhiều việc phải làm. Bước chân vào hiệu may, tôi tình cả người vì không khí mát mẻ bên trong. Có lẽ tôi sẽ kịp thời gian mang váy về nhà trước khi quay lại tòa soạn để gặp anh chàng người Pháp trượt ván kỳ dị kia.

Thấy tôi, cô thợ may tươi cười, “Váy của chị xong rồi đấy”, rồi chỉ cho tôi chỗ thử váy. Tôi cởi áo, dùng nó lau nốt những giọt mồ hôi sau lưng, rồi ngắm nghía chiếc váy cưới được bọc trong túi nilon.

Cô thợ may tên Hương, có dáng người nhỏ nhắn và tính tình vui vẻ. Hương đúng là một thiên tài. Những đường cắt xéo và dải lụa màu kem thắt ngang eo khiến dáng người tôi thanh thoát và mảnh mai hẳn lên, khác hẳn bình thường. Phần thân đính đá thủ công khiến chiếc váy có độ lấp lánh vừa đủ. Tôi mừng đến nỗi không thốt nên lời.

“Chị sút cân thì phải”, Hương nói vẻ hài lòng khi thấy tôi bước từ phòng thử ra. Ôi, tôi muốn tặng cô ấy một vòng ôm quá!

Bước ra đường, cắp theo chiếc túi màu hồng đựng bộ váy cưới, tôi ngất ngây vì sung sướng. Việc thử váy khiến tôi thấy ngày cưới đã cận kề. Trong vòng chưa đầy một tháng nữa, tôi sẽ kết hôn! Nếu trời không quá nóng, tôi sẽ không ngại mà nhún nhảy trên đường. Nhưng không

thể cuộc bộ dưới trời nóng như thiêu này nữa, tôi quyết định gọi xe ôm. Tôi cần thư giãn dưới vòi sen mát lạnh ngay lập tức.

Ông xe ôm duy nhất tôi thấy là một người đàn ông lớn tuổi đeo kính đen và đội mũ bảo hiểm. Sau khi ra một mức giá rất cao, ông nhổ phì một bãi nước bọt xuống cống. Không thể mặc cả thêm được nữa, nhất là khi xung quanh không có chiếc taxi nào, mà cũng chẳng có nhiều thời gian, tôi đành leo lên chiếc xe máy Tàu. Sau một hồi khạc nhổ nữa, chiếc xe mới được khởi động.

Khi đi qua khu phố cổ đông đúc, ông xe ôm vẫn lái xe chạy chậm chạp. Nhưng ngay khi rẽ lên đường đê thì ông ta bắt đầu tăng tốc. Chiếc xe lạng lách điên cuồng giữa các làn xe. Tôi ghì chặt chiếc túi đựng váy cưới và ước gì trước đó mình đã gọi taxi. Tôi đời cách ngày cưới chỉ vài tuần thì đúng là đại bi kịch.

“*Cham*”, tôi gào lên. Đây là một trong số sáu từ tiếng Việt ít ỏi mà tôi học được, ngoài từ “*Khong*” và “*Toi la nguoi My*”. Không may cho tôi, tiếng Việt là thứ tiếng đa âm sắc, một từ đơn có thể mang sáu nghĩa nếu thay đổi âm tiết theo dấu. Và vì tôi không thể phân biệt rõ ràng từng âm tiết, nên chỉ có những người nước ngoài phát âm lơ lơ mới hiểu được tôi đang nói gì. “*Cham cham!*” tôi lại gào lên, rồi thử tiếp giọng khác “*Cha-am cha-am!*”.

Ông lái xe quay lại nhìn tôi ngạc nhiên. “Hử?”, cái miệng của ông mở lớn với hàm răng khấp khểnh, trông y như một bức ảnh đen trắng chụp cảnh London giữa thời chiến. “Nói gì?”. Rõ ràng vẻ ngơ ngác của ông không cần một lời phiên dịch nào hết.

Hơi thở chua chua mùi rượu phả vào mặt, khiến tôi phải ngả người ra sau né tránh. “Ông nhìn đường đi kìa!”. Tôi lại gào lên bằng tiếng Anh, chỉ ra phía trước mặt. Tôi ngược lên nhìn trời, có vài hạt mưa bụi.

Ông xe ôm lắc lắc bàn tay, tỏ ý không hiểu. Ra khỏi đường đê, suýt nữa thì chúng tôi đâm phải một chiếc xe ba bánh chở đầy những chậu hoa. Tôi cố gắng nín thình không kêu lời nào trong khi vẫn bám yên xe

đến tím tái ngón tay. Chiếc xe máy lao vào một ổ gà. Tôi nhắm tịt hai mắt, giữ nguyên tư thế dính chặt vào xe.

Phải mất năm phút căng thẳng nữa thì cuối cùng chiếc xe ôm cũng phanh kít trước cửa ngôi nhà nơi tôi và Wyatt đang ở. Leo xuống xe, chân tôi vẫn run lấy bầy. Sau khi trả tiền xe, tôi lục tung túi xách tìm chùm chìa khóa. Trời bắt đầu mưa to. Túi xách của tôi chật kín đồ: sổ tay, một chiếc áo dự phòng, laptop, điện thoại, kính râm, ba tuýp son bóng, một chai nước, một gói kẹo chip chip, một chiếc nĩa ăn, và một mớ khăn giấy dùng dờ vì mỗi khi dùng xong tôi lại ném vào túi.

Giống như mọi căn nhà ở Hà Nội, nhà tôi ở cũng cao và mỏng dính, tầng nào cũng có một phòng lớn hướng ra mặt tiền, một phòng vệ sinh, cầu thang ở giữa và một phòng nhỏ phía sau. Wyatt đã thuê căn nhà này từ trước khi tôi đặt chân đến Hà Nội do phải lưu lại Raleigh thêm một tháng để chốt kế hoạch đám cưới. Chúng tôi sẽ làm đám cưới tại chính nhà thờ nơi đã diễn ra đám cưới của ba mẹ tôi. Chỉ nghĩ đến điều đó cũng đủ làm tôi run lên vì vui sướng. Ngay từ khi là một cô bé con, tôi đã tưởng tượng ra cảnh mình bước giữa giáo đường tiến về phía chú rể. Cuối cùng thì ngày đó cũng sắp cận kề.

Ngôi nhà tôi ở có cửa xếp kim loại, đủ rộng cho một chiếc ô tô lọt qua. Trước khi tra chìa mở khóa, tôi ngó vào nhà. Lần đầu nhìn thấy căn nhà, tôi đã vô cùng thất vọng. Trông nó giống hệt một cái nhà nghỉ, trong khi tôi cứ tưởng tượng mình sẽ được sống trong một căn villa theo phong cách Pháp cơ. Wyatt đã chọn nơi này đơn giản vì nó gần nơi anh làm việc.

Sau khi mở nốt ổ khóa thứ hai, tôi bước vào nhà.

Tầng một vừa là chỗ để xe, vừa là nơi treo áo khoác. Chiếc Vespa màu xanh táo của tôi dựng ở đó từ sáng, giữa một bãi dầu loang. Không hiểu lần này nó bị hỏng hóc gì. Có lẽ Wyatt đã đúng, rằng tôi nên mua một chiếc Honda Dream để đi, mặc dù nó xấu xí và chán phèo. Vừa nghĩ thế thôi tôi đã thấy mình thật là không phải với chiếc Vespa, giống

như nó có thể đọc ý nghĩ của tôi vậy. Tôi vỗ về chiếc xe: Cuối tuần này tao sẽ đem mày đi sửa nhé.

Ngay sát cầu thang là mấy chiếc hộp đựng đầy những đồ đạc trước đó tôi đã gửi đến từ New York, nơi tôi đã học và làm suốt bảy năm trời. Tôi quay mặt đi, đóng hộp lại gợi lên một cảm giác tội lỗi khác. Tôi đã ở đây được bốn tháng mà chưa thềm động đến chúng. Chắc phải đợi đến sau đám cưới mất.

Tôi vẩy đôi giày đế bệt khỏi chân và rũ nước mưa đọng trên túi đồ, lại nhớ đến chiếc váy cưới bên trong. Tôi tưởng tượng ra cảnh lần đầu tiên xuất hiện trước mặt Wyatt trong chiếc váy này, rồi cúi nhìn đồng hồ, vẫn còn đủ thời gian để tôi tắm qua và thử chiếc váy lần nữa, với giày cao gót và mũ miện.

Phòng ngủ nằm trên tầng bốn. Tôi đã sơn lại căn phòng này ngay khi chuyển đến đây. Dừng bước ngắm nhìn mình trong chiếc gương ngoài hành lang, tôi thấy lớp mascara trên mắt đã trôi sạch, tóc tai thì bù xù, phần tóc dài phía sau thẳng đơ, còn tóc mái lại xoắn tít. Tôi cứ đứng đó, ước gì khuôn mặt mình đừng quá tròn trịa. Sáu tháng ăn kiêng đã cho tôi dáng người hoàn hảo để mặc váy cưới, nhưng khuôn mặt vẫn chẳng gầy đi chút nào. Tôi xoa xoa hai má rồi thở dài, tự so sánh mình với cô em gái Lauren. Nó có phom người của một diễn viên múa balê thực thụ.

Vừa bước chân vào phòng ngủ, tôi sửng lại. Rèm cửa kéo sang một bên, lạ thật, điều hòa cũng đang hoạt động. Hay hôm nay Wyatt ốm nên xin về sớm? Tôi định cất tiếng gọi, nhưng lại thôi, biết đâu anh đang ngủ.

Tôi khịt mũi hít ngửi, có mùi hương hoa là lạ. Trong phòng điều hòa cái áo ướt sũng làm tôi lạnh cóng. Nhón chân về phía giường, tôi thấy chiếc chăn lông vũ cộm lên một đống, phía đuôi giường thò ra mấy ngón chân. “Anh yêu?” Tôi khẽ gọi. “Anh có sao không, anh yêu?”, Mấy ngón chân khẽ ngo nguậy.

Trong bóng tối lơ mờ, thật khó nhìn rõ mọi thứ. Tôi cúi xuống thấp hơn. Miệng bỗng khô khốc. Những ngón chân sơn màu đỏ chót.

Chăn xô sột soạt, rồi cái đầu Wyatt thò ra, chỉ cách mấy ngón chân kia vài centimet, mớ tóc sẫm màu của anh dựng ngược lên, cằm vẫn dính vết son đỏ. Trông thấy tôi, miệng anh há hốc, lông mày dựng cao, y như một con nhím trong phim hoạt hình, “úi”, anh buột miệng. Những ngón chân sơn đỏ cũng ngừng động đậy.

Tôi ghì chặt túi váy cưới vào người, lùi một bước. “Wyatt”, tôi lắp bắp. “Anh đang làm...”.

Mép chăn bên kia rũ xuống, lộ ra khuôn mặt xinh xắn của một cô gái có mái tóc đen dài. Nhìn thấy tôi, ánh mắt cô ta lóe lên vẻ chiến thắng. Tôi lùi lại bước nữa, còn cô ta lại mỉm cười, dường như rất vui trước vẻ bàng hoàng của tôi.

“Ôi, Chúa ơi”, Wyatt thốt lên, lồm cồm rúc xuống dưới chăn rồi lại chui lên phía đầu giường. “Ôi, Jane, khi thật, anh không cố ý để em thấy cảnh này đâu. Ôi Chúa ơi, đây chỉ là...”. Anh lắc lắc đầu, rồi ngoảnh lại nhìn cô gái bên cạnh. “Thế này thật ngại quá”.

“Ngại à?”. Tôi nhắc lại, vẫn không tin vào những gì đang xảy ra trước mắt. Sao mọi việc lại có thể như thế với Wyatt, người chỉ chưa đầy nửa năm trước, đã cầu hôn tôi trước khi đến Hà Nội, giờ lại nằm trên giường, không một mảnh vải, với cái cái...? Tôi nhìn qua cô gái – khoảng hai mươi tuổi, hấp dẫn, người châu Á, nhưng không giống người Việt Nam.

“Ng-ngại à?” - Tôi lắp bắp. “Chỉ còn ba tuần rưỡi nữa là đến đám cưới của chúng ta đấy”. Tôi run lên vì tức giận.

Wyatt lại kéo mép chăn lên đến tận cằm. Anh nói xin lỗi.

“Xin lỗi sao?” Tôi lắp lại như cái máy, đầu óc trống rỗng.

Wyatt gãi gãi tai, trông anh căng thẳng khác thường, “Anh không định thế này với Lindy đâu... Anh chỉ...”. Wyatt liếc nhìn cô gái một cách tội nghiệp, rồi nhún vai: “Mọi chuyện cứ tự nhiên xảy ra”.

Vành môi cô gái cong lên thành một nụ cười ranh mãnh. Tôi vẫn nhìn chăm chăm vào Wyatt. Anh đang muốn nói gì với tôi vậy? Rằng anh đã phải lòng cô ta à? Tôi thấy bụng dạ quặn lên.

“Hai người cần thời gian nói chuyện đây”, cô gái lên tiếng, âm điệu Pháp sắc nhọn như những cái móng chân được cắt tĩa cầu kỳ của cô ta. Cô ta buông về phía tôi một nụ cười chiếu cố, không hối lỗi cũng chẳng thương hại. “Chị có thể lấy hộ tôi chiếc váy được không? Tôi thấy Wyatt treo nó trong phòng tắm ấy”.

Tôi há miệng nhưng không thốt được lời nào. Những chuyện này có thật không đây? Suýt nữa thì tôi nôn thốc nôn tháo ngay tại chỗ. Tôi kìm nén và đếm nhẩm trong đầu từ 1 đến 10, cố điều hòa hơi thở.

Còn cô gái kia, tên Lindy, lại vờ như bức bối. Cô thở hắt ra một cái, rồi quay sang Wyatt. “Anh yêu”, cô gọi. “Anh có thể đi lấy cho em cái váy được không? Em không thể ra khỏi giường trong khi chị ấy”, cô hát cảm về phía tôi, “cứ đứng ở đó”.

Tôi đợi Wyatt lên tiếng nhắc rằng anh ấy không phải anh yêu của cô ta, nhưng anh còn bận mò mẫm cái quần đùi dưới chăn. “Chờ anh một tí”, anh nói. Rồi ngoảnh mặt đi, tránh nhìn tôi trong lúc xỏ chân vào quần.

Tôi cứ tưởng anh sẽ đi về phía tôi, ôm tôi vào lòng và giải thích. Nhưng không. Anh bước về phía phòng tắm, dáng đi loạng choạng không vững. “Wyatt”, tôi gọi, tuyệt vọng không ra hơi. “Anh không định nói gì à?”.

Anh quay lại và nhún vai. “Anh biết nói gì bây giờ?”.

Tôi gật đầu. Anh nói đúng. Biết nói gì bây giờ? Chỉ chưa đầy một tháng nữa là đến đám cưới của chúng tôi, vậy mà anh và cô gái kia vừa làm, làm... Tôi thậm chí còn không dám nghĩ đến điều đó nữa. Tôi hít một hơi sâu: “Về đám cưới của chúng ta. Đám cưới của chúng ta thì sao?”.

Mặc dù chính miệng nói ra câu ấy, nhưng tôi vẫn nhận thấy giọng mình thật thảm hại. Tôi vừa bắt quả tang chồng sắp cưới lừa dối mình,

vậy mà tất cả những gì tôi nghĩ được lúc này vẫn chỉ là làm đám cưới với anh ấy. Tôi đang bị điên hay là quá tuyệt vọng?

Chắc là cả hai rồi! Trong khi một cô gái lạ nằm trần truồng trên chiếc giường của chúng tôi, thì mối quan tâm duy nhất của tôi vẫn chỉ là đám cưới. Nhưng không thể sao được, khi mà tôi đã dành cả cuộc đời mình để lên kế hoạch cho đám cưới ấy?

Từ rất lâu trước khi tôi bắt đầu có cảm tình với một người đàn ông, tôi đã luôn bị ám ảnh bởi những thứ liên quan đến cô dâu và đám cưới. Hồi bốn tuổi, tôi không đi chơi với bạn, vì phải bỏ ra hàng tiếng đồng hồ hí hụi cài miếng vải màn tuyền lên tóc làm khăn voan. Trong khi những đứa trẻ khác đua nhau sưu tầm những viên đá hay miếng dán hoạt hình thì tôi chỉ thích những quả bông của đội cổ vũ, thứ mà người ta thường dùng để trang trí xe cưới hồi những năm 1970-1980. Tôi sưu tầm hàng trăm thứ linh tinh khác, giặt rửa sạch sẽ, sấy khô, rồi trang trọng đặt lên giá sách trong phòng mình.

Tôi và Wyatt đã bên nhau suốt sáu năm trời: năm năm đầu là thời gian tôi chờ đợi lời cầu hôn từ anh ấy, và năm thứ sáu, tôi dành chuẩn bị cho đám cưới. Nhưng thực chất, kế hoạch này đã bắt đầu từ trước cả khi tôi gặp anh. Tôi luôn hình dung ra bất kỳ anh chàng nào tôi từng hẹn hò là chồng tương lai của mình, kể cả những người tôi không thực sự thích lắm. Như Willy Dobson này, người mà tôi đã trao nạm hôn năm mười lăm tuổi khi hai đứa cùng tham gia trại sinh hoạt Pocahontas. Hay Brent Gobrowsky, người đã mời tôi đến buổi vũ hội, sau khi anh chàng mà tôi thích (người mà tôi tưởng tượng sẽ lấy làm chồng) lại ngỏ lời mời em gái tôi. Hoặc anh bạn thời đại học Doug, người sau này bỏ học và quy y cửa Phật. Thậm chí tôi còn tưởng tượng ra cảnh Brokk, anh thầy dạy lặn người Na Uy mà tôi gặp đúng một lần, nói câu “Tôi đồng ý” bằng âm điệu Scandinavi đầy quyến rũ.

Sau tất cả những điều đó, với tôi, chuyện đám cưới không diễn ra dường như là không thể, giống như khi có ai đó nói rằng cuối cùng thì trái đất hóa ra lại phẳng và tôi sẽ trượt chân ngã khỏi nó vậy.

“Chúng ta không thể”, Wyatt trả lời. “Ý anh là, anh không thể”. Đôi mắt anh trượt về phía Lindy.

Tôi cũng nhìn Lindy theo quán tính, rồi ngay lập tức thấy hối hận, nụ cười tự mãn của cô ta khiến tôi muốn trào nước mắt. Tôi quay người lao xuống cầu thang, không muốn khóc trước mặt cô ta.

Xuống đến tầng trệt, tôi mới dừng lại, cố kìm nén hơi thở dốc. Tay bám chặt thành cầu thang, tôi nhắm mắt lại và chờ đợi. Chắc chắn Wyatt sẽ chạy theo tôi. Anh sẽ giải thích. Anh sẽ nói: anh đã say; cô ta quyến rũ anh; anh rất hối lỗi và điều này sẽ chỉ xảy ra một lần thôi.

Vừa khi tưởng rằng không thể chờ thêm được nữa, thì tôi nghe tiếng chân anh chậm chậm bước xuống. Ngẩng đầu lên, tôi thấy anh đang nhón chân qua lầu một. Trông anh thảm bại đến nỗi, nếu không phải vừa bị bắt quả tang ngoại tình, chắc khuôn mặt ấy phải khiến tôi mỉm cười mỉa mai.

Trông thấy tôi, Wyatt dừng lại. “Jane à”, anh khó nhọc lên tiếng. “Anh... Anh cảm thấy không phải nhưng anh không thể, chúng ta không thể...”. Anh nhìn chằm chằm xuống tay. “Chúng ta không thể kết hôn”.

Tôi muốn gào vào mặt anh rằng anh sai rồi, giấy mời đã được gửi đi, khăn ăn cũng được đặt làm rồi, thực đơn đã chọn rồi, nhưng cuối cùng, tôi vẫn không thể thốt nên lời.

“Anh biết điều này xảy ra quá bất ngờ, nhưng anh cần thời gian để cân nhắc lại mọi việc, để xác định xem anh cần điều gì. Anh muốn tạm ngừng mọi việc lại”. Lời lẽ tuôn ra từ miệng anh, va vấp vào nhau thành một đống hỗn độn, như hậu quả còn lại của một vụ tai nạn.

Nhưng tất cả những gì tôi nghe được chỉ là mớ âm thanh chói tai. Những từ anh vừa nói lọt vào tai, nhưng dường như tôi không thể hiểu được. “Tạm ngừng ư?”, Tôi thì thào. “Nhưng đám cưới của chúng ta...”

“Anh... Anh không thể”, Wyatt lặp lại. “Chúng ta phải hủy kế hoạch...”.

Ghì chặt túi đồ vào ngực, tôi cảm giác mặt đất đang chao đảo. Điều này có thể xảy ra sao? Tay tôi bám chặt lấy thành cầu thang.

Chợt nhận ra sắc mặt tôi, Wyatt ngưng lại. “Tạm hoãn”, anh nói. “Chúng ta hãy tạm hoãn đám cưới. Không thể kết hôn ngay lúc này, trong hoàn cảnh này được. Anh cần suy nghĩ lại mọi việc đã”. Anh lắc mạnh đầu, rồi đứng thẳng người lên một chút.

Tôi như thấy cảnh Wyatt đang ở trong một buổi đàm phán với các khách hàng khó tính, cố gắng thuyết phục họ rằng điều anh muốn cũng là vì lợi ích của họ. “Chúng ta cần thời gian để thu xếp mọi việc”, anh nói, nhìn xuống như đang kiểm tra giấy tờ làm việc. “Em nên gọi cho ba mẹ em báo việc thay đổi đi”. Anh hăng giọng, “Anh sẽ lo phía gia đình anh”.

Không hiểu điều gì thôi thúc khiến tôi bật khóc, như thể tất cả nước mắt nước mũi để dành lâu nay cùng lúc muốn trào ra vậy. Vừa lúc trước còn bình tĩnh, đột nhiên chỉ một giây sau, mặt mũi tôi đã đầm đìa nước mắt.

Wyatt vẫn đứng yên, tựa người vào thành lan can của hành lang lâu một. Khung cảnh này thật đối nghịch với vở kịch Romeo và Juliet: tôi giờ đứng dưới đất, sụt sùi, còn Wyatt đứng trên cao, dỗi mắt xuống tôi. “Đừng khóc”, anh nói. Trông anh hơi ngần ngại và có vẻ cảnh giác, ánh mắt anh nhìn tôi như kiểu tôi chính là một con sên anh mới dẫm bẹp lên vậy.

Tôi ném chiếc váy cưới xuống sàn, vơ túi xách và xỏ chân vào đôi giày bệt vẫn ướt nhẹp. Lý trí buộc tôi không được ngoái đầu lại mà lao thẳng ra cửa. Nước mắt nhạt nhòa khiến tôi suýt vấp ngã trong khi không rõ mình đang đi đâu. Tôi nghe tiếng Wyatt gọi với sau lưng, nhưng tiếng gọi đó nghe nửa vời lắm.

Ra đến ngoài đường, tôi rẽ trái, bước chân lập cập rối loạn. Thật may đường phố vắng tanh. Trời vẫn mưa sầm sập, mây đen đặc vẫn kéo đầy trời. Nhà ai đó đang làm món bún chả, khắp đường tràn ngập mùi thịt nướng và mùi nước chấm. Tôi đi qua một ngôi chùa, viền mái cong

cong đang rỏ nước thành dòng, những vũng nước bùn phủ đầy sân gạch. Trong ánh sáng nhập nhoạng, con phố trông thật khác thường. Mái hiên chùa khiến tôi nhớ ra rằng mình đang ở xa, rất xa quê hương. Một tiếng chuông ngân vang từ phía sau chùa, âm thanh kéo dài không dứt vẳng lại sự cô quạnh trong lòng tôi.

Lao đầu đi giữa cơn mưa xối xả, tôi cảm thấy hoang mang, rã rời. Tôi biết làm gì đây? Có nên đến khách sạn không? Ước gì mình vẫn đang ở Raleigh, hay New York, ít nhất tại đó mình cũng có thể chạy đến với một người bạn thân, một người thực sự thấu hiểu.

Trú tạm dưới tán cây đa vươn ra từ sân chùa, tôi lôi điện thoại ra. vẫn cố kìm nước mắt, tôi tìm tên Sigrid trong danh bạ. Mặc dù tôi và Sigrid mới chơi với nhau được vài tháng, nhưng Sigrid chắc chắn sẽ biết phải làm gì lúc này. Dù sao, cô ấy cũng là một chuyên gia Giải quyết Thảm họa.

2. Sẻ chia và ngờ vực

Tôi vừa định gọi Sigrid thì một chiếc xe ôm đỗ xích bên đường, người lái xe mặc áo mưa màu hồng, vẫy vẫy tay khiến tôi chú ý. Tôi chần chừ nửa giây rồi gật đầu đáp lại. Đọc địa chỉ nhà Sigrid cho ông xe ôm, tôi chờ ra giá, mặc dù hai chúng tôi chỉ giao tiếp bằng cử chỉ. Hai mươi ngàn đồng, tức là hơn một đô-la, một giá quá cao. Không giống như mọi khi, tôi quay ra mặc cả, rồi chợt nhớ ra việc tiết kiệm mấy đồng chẳng có gì quan trọng nữa. Điều tôi cần nhất lúc này là một cốc trà nóng và một căn phòng ấm áp, khô ráo để có thể thở sức khóc.

Tôi leo lên xe. Chiếc xe loạng choạng, chòng chành rồi bắt đầu tăng tốc. Nước mưa tấp vào mắt tôi. Mong là ông xe ôm nhìn rõ đường, mặc dù cái chết lúc này không khiến tôi quá bận tâm như cách đây nửa giờ đồng hồ nữa.

Một tay bám vào yên xe, tay kia giữ chiếc điện thoại sát tai, tôi gọi cho Sigrid. Sau ba hồi chuông, Sigrid nhắc máy. Giọng điệu nhẹ nhàng cho thấy cô đang chờ một cuộc gọi công việc. “Đây là văn phòng GEMS, tôi là Sigrid Olsen.”

GEMS – Công ty Giải pháp xử lý tình huống khẩn cấp toàn cầu, là nơi Sigrid đang làm quản lý, chuyên đối phó với các thảm họa, cũng như tư vấn và hỗ trợ mọi tình huống, từ chuyển địa điểm văn phòng cho đến xử lý sự cố tràn dầu.

“Sigrid!”, Tôi gào lên. “Cậu đang ở đâu?”

Đầu dây ngừng trong giây lát, rồi giọng Sigrid vang lên ngập ngừng, “Jane à? Có phải cậu không đấy? Sao ồn ào thế?”

“Tớ đang ngồi xe om”, Tôi lại gào lên. “Tớ cần –.”

Sigrid cắt ngang, “Cậu biết là không nên làm thế mà. Cậu có thể bị giật điện thoại, và bị tai nạn nữa. Khi nào đến nơi thì gọi lại cho tớ”.

“Không!” Tôi hét lên. “Đừng gác máy! Xin cậu đấy!”. Có lẽ nghe tôi tuyệt vọng quá, nên Sigrid lại giữ máy. Cô ngập ngừng hỏi tôi có chuyện gì xảy ra. Tôi nuốt khan, giọng lại nức nở: “Tớ... Tớ vừa bắt gặp Wyatt lên giường với... với... Chính chiếc giường của tớ... Hai bọn họ nằm trên giường của tớ... Chiếc giường của bọn tớ. Một con bé người Pháp. Với Wyatt. Trên giường. Kh... Không mặc gì hết.”

“Sao cơ?” Sigrid ngạc nhiên. “Ồi không. Cậu giữ máy một lát nhé”. Chắc Sigrid bật ống nghe rồi nói với ai đó bên cạnh. Khi Sigrid quay lại, giọng cô nghe rất bình tĩnh và đầy quyền lực. “Qua nhà tớ đi. Tớ sẽ về trong mười lăm phút nữa. Trú tạm ngoài hiên đợi nhé. Tớ đóng cửa văn phòng đây”.

“Tớ... đang đến đây”. Tôi nói, nhưng Sigrid đã gác máy.

Ông xe om ngoái lại nhìn tôi, chắc đang thắc mắc sao cái cô Tây mắt gấu trúc này lại khóc lóc nức nở sau lưng mình thế. Tôi bỏ điện thoại vào túi, rồi mò mẫm tìm mớ khăn giấy, cô gắng chùi sạch vết mascara đang chảy xuống má, nhưng không ăn thua. Trời vẫn mưa sầm sập, sáng nay trước khi đi làm tôi đã quệt đến ba lớp mascara lên mắt. Có lẽ phải tốn hơn một bịch giấy Kleenex thì mới lau sạch được. Tôi quyết định dùng kính râm che mắt.

Ngay khi xe dừng, tôi trả tiền rồi nhảy xuống. Căn hộ của Sigrid nằm gần khu phố cổ, sát một dãy cửa hàng và quán café. Dân quanh đây chủ yếu là người nước ngoài sinh sống tại Hà Nội, và điều tôi sợ nhất lúc này là có thể chạm mặt một người quen.

Cảm giác như một kẻ trốn chạy, tôi hấp tấp bước về phía căn hộ của Sigrid. Đoạn ngõ tôi qua chỉ đủ rộng để đi vừa một chiếc xe đạp, tối tăm, đầy mùi rêu mốc và nước đá mè. Những miếng gạch lát dưới chân khắp khểnh, tôi bước đi chao đảo như người say rượu. Không hiểu sao Sigrid có thể vượt qua đoạn đường này bình yên vô sự trên đôi giày cao gót ngưỡng sau một tối đi chơi mệt nhoài.

Bước vào khoảng sân trong, tôi lách qua một ma trận những đồ chơi trẻ con, chất thải chó mèo và các chậu cây cảnh. Mớ âm thanh hỗn độn

những giọng nói ùa vào tai tôi, hòa với tiếng một game show trên tivi và bài hát Strawberry Fields ai đó đang hát bằng tiếng Việt. Leo lên những bậc thang xi-măng tối lờ mờ, đến tầng tư, tôi đổ vật xuống tấm thảm chùi chân trải ở bậc thềm nhà Sigrid.

Nằm trên tầng thượng, căn hộ của Sigrid nhìn xuống một cụm nhà mái ngói đỏ lô xô, và phía bên kia là một dãy cửa hàng bán đồ lưu niệm. Mặc dù căn hộ nhỏ và khá ồn ào, nhưng tôi rất thích cách Sigrid trang trí nơi mình ở với vài món đồ cổ và những bức tranh của họa sĩ bản xứ.

Tôi nhắm mắt ngồi đợi, cho đến khi nghe thấy tiếng bước chân dưới nhà, ngó xuống, mái tóc đen bông xù của Sigrid đã lọt vào tầm mắt. Trong thời tiết ẩm ướt và nóng bức, trông Sigrid vẫn luôn sang trọng và chuyên nghiệp. Dáng người nhỏ nhắn của cô rất hấp dẫn trong chiếc áo sơ mi dáng dài màu kem. Mặc dù cô chỉ cao khoảng 1m55, tôi chưa từng nghĩ Sigrid thấp bé vì cô ấy thường đi những đôi giày gót cao ngất ngưỡng. Nhưng không phải chỉ có thế. Sigrid thực sự là một người rất bản lĩnh! Tôi nghe tiếng chân cô đi lên cầu thang.

Bước lên thềm nhà, Sigrid dừng lại và đưa mắt nhìn tôi, lắc đầu thương cảm. Tôi đang ngồi bệt xuống đất, lưng dựa vào cửa nhà, mấy năm khăn giấy nhàu nát vứt lung tung xung quanh, trong khi tôi đang đưa một mẫu khăn giấy mới lên mũi sụt sùi.

“Cậu sốc lắm phải không”, Sigrid cất tiếng. “Vào nhà ‘đi, để tớ pha trà”.

Ba Sigrid là người Anh và mẹ là người lai Trung-Mỹ, hồi nhỏ Sigrid liên tục đi lại giữa New York, Hong Kong và London. Mặc dù có ngoại hình của người châu Á, giọng nói của người Mỹ, nhưng thói quen ẩm thực của Sigrid lại rất Anh. Với cô, trà là giải pháp cho mọi tình huống. Tôi xin cá là trà Earl Grey sẽ xuất hiện trong mọi Kế hoạch Phản ứng với Tình huống khẩn cấp của Sigrid.

Tôi gật đầu mệt mỏi, nhìn Sigrid giơ lên một túi đồ, “Mình mua mấy cái kem, một cái vị sôcôla và một cái vị mâm xôi”.

Tôi thầm cảm ơn Sigrid. Cô ấy đúng là một người bạn tốt vì đã nhớ được vị kem tôi thích. “Cảm ơn cậu”, tôi đáp, mặc dù lúc này miếng kem chắc sẽ mắc nghẹn trong cổ họng tôi mất. Sigrid chìa tay ra kéo tôi đứng dậy rồi mở khóa cửa. Tôi ngoan ngoãn bước theo cô vào nhà. Căn bếp tỏa ra mùi chanh tươi và lá oregano.

Sau khi xì mũi, vỗ nước lên mặt, và ngồi nức nở thêm một hồi trong toilet, rồi lại xì mũi, tôi trở ra bếp, thấy Sigrid đang đổ nước sôi vào ấm trà màu xanh coban. Cô đã thay bộ đồ công sở bằng chiếc quần soóc thể thao và áo thun không tay màu xám. Sigrid để hai chiếc cốc lên bàn bếp và lấy trong tủ lạnh ra một đĩa bánh. “Cậu ăn bánh cà rốt không? Tớ vừa làm tối qua”. Rồi cô lấy thêm hai cái đĩa nhỏ.

Ngồi trước cốc trà nóng, bánh ngọt và có thêm sự chia sẻ của Sigrid, tôi cảm thấy được an ủi. Kéo chiếc ghế gỗ và ngồi xuống, tôi lắc mạnh đầu. “Chúa ơi, tớ đang cố ngừng khóc đây”, tôi lầm bầm. “Cứ thế này thì vô nghĩa quá”.

Sigrid rót trà rồi đưa cốc cho tôi. “Cậu ngừng nói về chuyện đó được không?”.

Tôi nhìn chăm chăm vào chiếc cốc, rồi nhắm chặt hai mắt lại. “Tớ vẫn không tin nổi đó là sự thật. Tớ và Wyatt sắp làm đám cưới rồi, vậy mà cái cách anh ấy nhìn cô ta, như thể anh ấy phát điên vì cô ta vậy...”. Lâu nay tôi không uống trà với đường, do muốn giảm cân để làm cô dâu xinh đẹp, nhưng ngay sau khi Sigrid bỏ thìa xuống, tôi với tay xúc cho mình hai thìa đầy. Tôi cầm cốc lên nhấp một ngụm. Trà nóng và ngon tuyệt.

Sigrid đưa tôi một miếng bánh. “Cô ta là ai?”.

Tôi lắc đầu. “Tớ chưa từng gặp cô ta. Trẻ hơn tớ, chắc là khoảng hai mươi. Tóc đen dài, xinh, nhưng trông rất tinh quái”. Tôi hớp thêm ngụm trà, cố gắng bình tĩnh. “Cô ta trông giống người châu Á nhưng nói chất giọng Pháp rất sexy. Tớ đoán là Việt kiều Pháp”.

“Chắc cô ta phải xấu hổ lắm”.

“Không”, Tôi lắc đầu. “Cô ta không hề ngưng ngừng chút nào. Có vẻ cô ta rất tự tin vào bản thân, và rất hài lòng trước mọi việc vừa xảy ra”.

Sigrid đang cắt thêm miếng bánh cà rốt cũng phải dừng lại. “Thật á? Thế thì điên quá. Cô ta có nói gì không?”.

“Cô... Cô ta có nhờ tớ lấy hộ cái váy treo trong nhà tắm. Cái cách cô ta nói, đúng ra thì nghe hách dịch như là ra lệnh vậy...” Tôi lắc mạnh đầu, cảm giác bị xúc phạm lúc đó bất chợt hiện lên trong đầu. “Tớ đã bỏ chạy. Mọi chuyện thật tẻ”.

“Ừm”, Sigrid trầm ngâm. “Cô ta tên là gì?”.

“Lindy”, Tôi trả lời. “Mình nghe Wyatt gọi cô ta thế. Lindy.”

Sigrid đưa tôi nốt mấy tờ khăn giấy. “Thế giờ cậu định làm gì?”.

Tôi nhún vai, đáp rằng chẳng biết. “Chắc tớ phải gọi cho em gái, nhờ liên lạc với dịch vụ hoa cưới, ban nhạc và nhà hàng.” Tôi liếm nốt chỗ kem bánh rồi bỏ nữa xuống đĩa, không cảm thấy ngon miệng chút nào. “Tớ cũng phải gọi điện cho tất cả khách mời, báo hoãn đám cưới...”. Tôi đưa tay lên dụi mắt, đầu đau như búa bổ.

Sigrid nhướng một bên mày, đặt chiếc cốc xuống bàn. “Hoãn đám cưới á?” Cô hỏi. “Ý cậu là hủy phải không?”.

“Ừ, ừ”, tôi ậm ừ. Cúi đầu nhìn cốc trà, tôi không dám ngược lên gặp ánh mắt của Sigrid nữa. Chắc hẳn Wyatt cũng sẽ giải quyết mọi việc theo quyết định của anh ấy. Chúng tôi đã ở bên nhau sáu năm trời. Chúng tôi đã cùng nhau lựa chọn bộ đồ ăn platinum đắt tiền với họa tiết hoa văn Trung Hoa nhãn hiệu Royal Doulton cho đám cưới...

Sigrid mím môi. “Cậu vẫn muốn làm đám cưới với anh ta à?”.

Tôi thấy mặt đỏ bừng. Tốt nghiệp trường báo chí và có ba năm làm việc tại tạp chí *Chic!* ở New York, tôi đã từng phỏng vấn hàng tá nhân vật. Nhưng rõ ràng Sigrid là một chuyên viên thẩm vấn bẩm sinh. Khả năng tinh táo trước mọi vấn đề đã khiến cô ấy có rất nhiều bạn tốt, nhưng số lượng kẻ thù cũng nhiều tương đương. Song chắc chắn là bạn bè hay kẻ thù đều ít nhiều cảm thấy chần chừ trước cô ấy. “Tớ yêu anh ấy”,

tôi lảng tránh, hơi hoảng khi nghe âm điệu lâm ly trong giọng nói của mình. Tôi bắt quả tang người đàn ông của mình đã lừa dối tôi. Đáng ra tôi phải lên kế hoạch xử lý anh ta, nhưng thay vì thế, tôi lại cảm thấy đời mình không thể sống thiếu người ấy.

Sigrid thở dài. “Tớ hiểu”, cô nói. “Nhưng cậu có nghĩ rằng có thể tha thứ cho anh ta không?”. Sigrid thận trọng. “Cậu có thể tiếp tục tin tưởng anh ta không?”.

Tôi nhún vai, nhưng điều tôi nghĩ không phải là sự tin tưởng. Tất cả những gì tôi quan tâm là chiếc váy cưới, nó quá vừa vặn. Tôi nghĩ về giây phút được khoác tay ba cùng tiến bước vào lễ đường, về những bông hoa hồng trắng, ban nhạc đám cưới và bàn tiệc đã được tôi lựa chọn kỹ lưỡng.

“Jane à?”, Sigrid gọi.

Tôi ngược lên vẻ hối lỗi. “Anh ấy đã phạm sai lầm”, tôi nói. “Dù cô gái ấy là ai đi nữa, anh ấy sẽ không thể yêu cô ta nhiều như đã yêu tớ. Bọn tớ đã là thành viên trong gia đình của nhau. Chúng tớ đều muốn có hai con gái và một con trai”. Tôi nuốt khan. “Chúng tớ cũng đều thích tiêu thuyết hình sự”.

Sigrid cau mày. Cô là người thường xuyên đọc sách lịch sử quân sự chỉ để giải trí. Sigrid định nói gì đó, xong lại thôi, nhưng điều cô đang nghĩ trong đầu hiện rõ trên nét mặt.

“Đúng là tớ bị phản bội rồi”, tôi ừ ừ thừa nhận. “Đó là chuyện mà tớ đã không nghĩ đến đấy, tớ nên quên anh ta đi thì hơn”.

“Tớ không biết”, Sigrid nói. “Tớ không định bảo cậu nên làm gì. Cậu đang sốc mà. Đúng là một sự phản bội trắng trợn”. Cô rót thêm trà vào cốc cho tôi. “Nhưng đúng là tớ nghĩ cậu nên hủy bỏ hay tạm hoãn – hay gì cũng được – đám cưới ngay lập tức, rồi quên nó đi cho thoải mái đầu óc”.

Tôi nhìn cô bạn. Về mặt lý thuyết thì Sigrid không xinh, mũi và trán quá cao, quai hàm lại quá vuông. Nhưng những đường nét đó lại kết hợp với nhau một cách hoàn hảo. Tôi đoán chắc bất kỳ ai, dù không

thích, cũng đều thấy Sigrid rất hấp dẫn. “Cậu không nghĩ là tớ nên gọi điện cho anh ta à?”, tôi thăm dò.

“Không phải lúc này”, Sigrid quả quyết. “Tớ có thể tạt qua đó lấy quần áo cho cậu. Cậu có thể tạm ở lại đây”.

“Thế còn con mèo Fergus của tớ?” – Tôi băn khoăn, nước mắt tôi lại bắt đầu lăn rơi, khi chợt nghĩ đến con mèo vàng co rúm rỏ trong một con hẻm tôi đã gặp khi mới chuyển đến Hà Nội được hai tuần. Tôi cảm thấy bản thân mình giờ cũng đang lạc lõng và bơ vơ như thế.

“Quên con mèo với Wyatt đi”. Đúng là Sigrid có khả năng đánh hơi thấy mọi việc.

Tôi hít sâu và gật đầu, rồi nhờ Sigrid giúp một việc.

“Việc gì?”.

“Cậu có thể giúp tớ tìm mọi thông tin về cái cô Lindy ấy không? Tớ không chắc, nhưng có thể là qua internet...”.

Sigrid nhíu mày: “Để làm gì?” – Chỉ có những người bạn thật thân với Sigrid mới biết cô ấy là một con mọt máy tính. Chính nhờ niềm đam mê này, mà ngay lần sinh nhật 7 tuổi, Sigrid đã được ông chú Don, một chuyên viên về tội phạm máy tính của FBI tại Los Angeles, tặng cho một chiếc máy tính Mac.

“Tớ chỉ muốn biết thôi”, tôi phân trần với âm điệu sụt sùi. “Cậu hiểu được không, tớ muốn biết cô ta là ai, Wyatt thấy gì ở cô ta, và tại sao mọi chuyện lại đi đến cơ sự này”.

Sigrid đẩy ghế đứng dậy, đi vòng đến đầu bàn rồi ôm tôi vào lòng. Tôi co mình lại để dựa vào cơ thể nhỏ nhắn nhưng rắn chắc như vận động viên của Sigrid. Mà đúng thế thật. Hồi học trung học, Sigrid đã tham gia ba câu lạc bộ cùng một lúc là: Đấu kiếm, Máy tính và Hướng đạo sinh.

Sigrid ngả người ra sau, nhìn tôi chăm chú. “Cậu ổn không?”, tôi gật đầu yếu đuối trong khi cô vuốt tóc tôi, mái tóc vẫn đang ướt nhẹp và rối bù. “Đừng tự tra tấn bản thân mình nữa”, cô nhẹ nhàng nói. “Một ngày nào đấy, cậu sẽ thấy những việc này chẳng còn gì là nghiêm trọng nữa”.

Tôi lại gật đầu, mặc dù thực lòng không tin, rồi lại xì mũi. “Thế cậu sẽ giúp tớ tìm thông tin về Lindy chứ?”.

Sigrid thở dài. “Ừ”, cô miễn cưỡng đáp. “Nhưng chúng ta cần biết cả họ của cô ta nữa.” Sigrid nhếch mép một cách ranh mãnh, le lưỡi liếm hết phần kem trên miếng bánh của mình. “Tớ cũng sẽ giúp cậu tiêu diệt ổ cứng của Wyatt nữa, nếu cậu muốn. Hiện đang có một loại virus, một loại nguy hiểm, sẽ gửi những hình ảnh khiêu khích đến tất cả danh sách liên lạc trong email, trước khi phá hỏng toàn bộ hệ thống máy tính của cậu”.

Tôi khẽ cười, “ừ kiểu đó được đấy”, Tôi nói. “ít ra cũng giúp ích chút đỉnh nhỉ”.

...

Mặc dù đang có sáu triệu dân sinh sống tại Hà Nội, nhưng đây vẫn chỉ như một thành phố nhỏ. Trong trung tâm, không có nhiều tòa nhà cao tầng. Tại khu phố cổ, chiều cao của nhà cửa còn thấp hơn nữa, trong khi đường xá thì nhỏ xíu, chỉ vừa đủ cho một chiếc ô tô – hay ba chiếc xe gắn máy đối đầu ở một góc cua – lưu thông cùng lúc.

Thậm chí cộng đồng người nước ngoài ở đây còn nhỏ bé hơn thế nữa. Nhất là khi hầu hết những người này thường đến cùng một số cửa hàng, một số quán bar hay nhà hàng họ thích, hoặc chỉ ít là những nơi nhân viên nói được tiếng Anh. Chính vì thế, mấy hôm nay tôi bắt đầu dò hỏi thông tin về Lindy, một cách kín đáo. Rất có thể một người quen nào đó của tôi sẽ biết cô ta. Hiện tại, mới chỉ có cô bạn Michelle nói rằng thấy tên cô ta quen quen. Một cô gái tên là Lindy, hay Mindy Trần, hay đến chạy máy tại câu lạc bộ của gym của Michelle. Hình như cô ta làm việc cho một tổ chức từ thiện nào đó.

Tôi nhìn quanh văn phòng, cố ngăn cái ngáp ngủ. Mặc dù đêm qua đã uống hai ly vang đỏ cùng nửa liều thuốc ngủ, tôi vẫn bị trăn trọc. Sáng nay đã có ba người ghé lại và nói rằng trông sắc mặt tôi thật kinh khủng. Tế nhị rõ ràng không phải là một thói quen ở đây.

Mười một giờ trưa ngày thứ năm. Văn phòng vắng lặng đến nỗi tôi nghe rõ cả tiếng đồng hồ gõ nhịp. Cũng bình thường thôi, chưa đến lúc bận rộn mà. Hai ngày cuối cùng trước khi *Hanoi Scope* lên khuôn, văn phòng sẽ chật kín người chạy qua chạy lại, hò hét tranh nhau máy tính và gọi điện thoại um xùm.

Mặc dù tôi không quá tiếc nuối công việc tại *Chic!* với những câu chuyện bất tận về keo xịt tóc hay “Xu hướng màu son của mùa xuân năm nay”, nhưng công việc hiện tại ở *Hanoi Scope* rõ ràng là một bước lùi trong sự nghiệp. Tờ tạp chí này đăng đầy quảng cáo và những thông tin tuyên truyền của chính phủ. Nhằm đến nhóm độc giả nước ngoài, nhưng *Hanoi Scope* chỉ thuê duy nhất một nhân viên nói tiếng Anh bản ngữ. Hiện tôi đang là biên tập, kiêm luôn phóng viên, viết quảng cáo, sửa bản bone và đôi khi là người truyền dạy kiến thức cơ bản về nghề báo cho các đồng nghiệp.

Hầu hết các thành viên của *Scope* được đào tạo theo chương trình quá cũ kỹ, từ cái thời mà việc đưa tin thời sự là việc cuối cùng mà một nhà báo Việt Nam tận tâm nghĩ đến. Thêm nữa, *Scope* thuộc quản lý của nhà nước. Điều đó có nghĩa là mọi sự lười biếng, kém cỏi và chây ì đều không bị kỷ luật.

May sao, vẫn có một vài trường hợp ngoại lệ có tài năng thực sự, ví như cô trợ lý tên Tuyết – trong tiếng Anh có nghĩa là “Snow”, đang đứng cạnh bàn tôi đây. “Mắt chị bị sao vậy?”, Tuyết hỏi thăm, cứ như cô chưa từng thấy điều này bao giờ vậy.

“Chị bị cảm lạnh”. Tôi khịt mũi.

Tuyết gật gù. “À, chắc là do thời tiết. Chị nên chú ý tới sức khỏe mỗi khi thời tiết thay đổi”. Hai mươi tư tuổi, Tuyết là một cô gái xinh đẹp, nhưng dường như cô không nhận ra điều đó. Đôi mắt dài có đuôi của Tuyết bị lấp sau cặp mắt kính giả dẹt màu xanh, và mái tóc thẳng đen dày luôn được cột kiểu đuôi ngựa gọn gàng. Nếu dùng kính áp tròng và tạo kiểu cho mái tóc, chắc chắn Tuyết sẽ trở thành một cô nàng quyến

rũ. Chỉ có điều, từ khi nghỉ việc tại *Chic!*, tôi bỏ luôn thói quen đưa ra những lời khuyên làm đẹp với mọi người xung quanh.

“Chị cần em giúp một việc”, tôi đề nghị. “Chị muốn tìm một người. Một cô gái người Pháp gốc Việt tên là Lindy. Có thể cô ấy làm việc cho một tổ chức phi lợi nhuận. Em có biết không?”.

Tuyết cắn bút, để lộ ra hàm răng nhỏ nhắn đều đặn, mà tôi chắc chắn rằng cô chưa bao giờ phải niềng răng. “Có một quyển sách liệt kê tất cả những tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam. Nếu là một nhân viên hợp đồng dài hạn thì tên cô ấy sẽ có trong quyển sách đó”. Tuyết nói. “Tên cô ấy đánh vần thế nào ạ?”.

Tôi gõ gõ trán và suy nghĩ, “ừm, không chắc lắm. Có thể là L-I-N-D-Y. Nhưng có thể là chữ I ở cuối, hoặc là I-E.”

“Còn tên họ?”.

“Xin lỗi là chị không biết”, tôi trả lời.

Tuyết có vẻ tò mò sao tôi lại quan tâm đến cô gái tên Lindy này, nhưng chưa kịp hỏi thì điện thoại của tôi đã đổ chuông. Tuyết giơ ngón cái lên rồi quay đi.

Tôi chộp lấy điện thoại, tự nhủ rằng có thể Wyatt muốn xin lỗi, nhưng hóa ra là Sigrid gọi điện hỏi thăm. “Tớ ổn”, tôi trả lời, nhưng không giấu nổi sự run rẩy trong giọng nói của mình. Tôi đã quá mong mỗi đó là Wyatt gọi. Sao anh vẫn chưa gọi chứ?

“Cậu đã nói chuyện với Wyatt chưa?”

Tôi hít sâu. “Chưa, anh ta chưa gọi.”

“Ồ tời”, Sigrid làu bàu. “À, còn về cô gái. Tớ đã kiểm tra trên mạng. Cô ta tên là Lindy Trần, đang điều hành tổ chức phi chính phủ *Highlands Outreach*. Gọi tắt là HO”, cô cười khúc khích, nhưng tôi thì chỉ thấy vô cùng mệt mỏi. “Rồi, để xem tiếp nào. Tổ chức ấy cung cấp những khoản vay vốn nhỏ hoặc những hỗ trợ khác cho phụ nữ dân tộc thiểu số thuộc diện nghèo.” Chắc Sigrid đang đọc nguyên văn từ một tập tài liệu.

Tôi nhắm nghiền mắt. Tuyệt nhiên. Lindy Trần không chỉ là một phụ nữ nóng bỏng, mà cô ta còn cống hiến cả đời mình để giúp đỡ người nghèo.

“Jane ơ?” Sigrid gọi. “Cậu còn nghe máy không đấy?”.

“Ừ, có”.

“Đó chưa phải là tất cả những gì tớ tìm được”.

Đột nhiên, tôi cảm thấy trống rỗng. Chỉ cần đề cập đến cái tên Lindy, hay Lindi hay Lindie, cũng đã khiến tôi cạn kiệt sức sông rồi. Hình ảnh Wyatt nhìn cô ta đắm đuối vẫn in đậm trong tâm trí tôi, dường như quanh họ chẳng còn gì hết vậy. Tôi nghe Sigrid vẫn đang đợi bên đầu dây. “Thế còn gì nữa?”.

“Hình như cô ta đang sống cùng một người đàn ông”, Sigrid tiết lộ. “Anh ta là một luật sư người Mỹ, tên Jason McCallum. Họ sống trong một villa ở khu Hồ Tây”, Sigrid khịt mũi. “Cô bạn Emma của tớ đã dự một bữa tiệc tại đó vài tuần trước. Có vẻ như mối quan hệ giữa họ rất nghiêm túc, ý tớ là giữa Lindy và anh luật sư ấy”.

Tôi ngẫm nghĩ về những thông tin Sigrid vừa nói, xem nó có liên hệ gì với mình không. Có thể Lindy cũng không quan tâm đến mối quan hệ với Wyatt lắm. Hay cô ta chỉ chơi bời chút thôi? Đột nhiên tôi thấy khó thở.

“Cậu còn đấy không?”.

Tôi dụi đôi mắt cộm ngứa. “À, ừ. Còn gì nữa không?”.

“Ừ, lạ lắm nhé. Tớ đã gọi cho cô bạn Tracey, hiện đang làm việc cho Tổ chức Bảo vệ trẻ em ở Anh. Tớ đoán Tracey biết cô Lindy Trần này vì họ cùng làm việc trong một nhóm tổ chức phi chính phủ. Đúng là họ quen nhau thật, nhưng không phải qua công việc. Hai người đều là thành viên của nhóm sinh hoạt trình diễn sân khấu Hanoi Players. Cậu nhớ họ đã diễn vở *Cửa hiệu Kinh hoàng* hôm Giáng sinh vừa rồi không? À, lúc đó cậu chưa chuyển đến đây nhỉ. Nhưng Tracey đã kể rằng cái cô Lindy đó đúng là một người khó ưa, luôn miệng than vãn

trang phục không vừa, rồi đòi cắt ngắn đi để trông sexy hơn, đại loại thế...”.

Tôi nghiêng rằng, kiên nhẫn chờ Sigrid đi vào nội dung chính, nếu chuyện đó thật sự quan trọng. Tôi đã từng nghĩ là mình muốn biết mọi điều về Lindy, nhưng giờ thì không chắc nữa. Mỗi lần Sigrid nhắc đến cô ta, tôi lại thấy cổ họng mình nghẹn ứ, và cơn đau đầu trở nên dữ dội.

“Rồi Tracey lại kể rằng Lindy đang hẹn hò với cậu phụ trách ánh sáng của vở diễn đó nữa”. Sigrid tiếp tục. “Anh chàng tên Graham, người Canada, rất hấp dẫn, chuyên thiết kế đồ họa. Tất nhiên đó là hồi tháng mười hai năm ngoái, nên mình đoán là họ đã chia tay, nhưng không, Tracey nói rằng vừa thấy họ tối qua trên River Bar”.

Tôi cố sắp xếp các chi tiết. “Nghĩa là... Lindy đang hẹn hò với 3 người đàn ông cùng lúc?”.

“Và sống chung với ít nhất một người”, Sigrid tiếp lời.

“Ôi, đúng là điên”, tôi kết luận. “Hoặc tất cả bọn họ đều biết, và đều cảm thấy không vấn đề gì. Có thể bọn họ đều chấp nhận việc sẽ có lúc đối mặt với người kia. Chứ những chuyện như thế không thể giữ bí mật ở thành phố này được.”

“Mà như Emma kể với tớ thì Jason và Lindy đã chính thức đính hôn. Còn Tracey thì nói rằng Graham là một anh chàng rất đượ, và anh ta chắc chắn không phải loại người dễ dàng cho bạn gái mình ngủ với chồng chưa cưới của một người đàn bà khác đâu”.

“Hoặc cô ấy nhầm”, tôi phỏng đoán. Chính tôi đây, cho đến ngày hôm qua, vẫn dám chắc rằng chồng chưa cưới sẽ không quan hệ với ai ngoài mình.

“Hoặc là anh ta không biết”.

“Có thể”, tôi vẫn hoài nghi. “Nhưng nếu cô ta nghĩ rằng có thể để mọi việc diễn biến như thế tại một thành phố như Hà Nội này, thì cô ta đúng là hoang tưởng. Ý tớ là tại đây, ai cũng có thể biết mọi điều về người khác”.

“Ừ, nhưng cô ta vẫn đang ớn đấy thôi”, Sigrid nói, rồi bất chợt vội vàng, “Úi, thôi nhé. Mình phải nhận một cuộc gọi đường dài”.

Tôi thả ống nghe xuống, day day hai thái dương. Chắc hôm nay tôi nên về sớm, tôi cảm thấy kiệt sức, và sắp bật khóc đến nơi rồi.

“Chị Jane à?” một giọng nói êm ái vang lên.

Tôi ngẩng đầu lên và nhận ra Tuyết. “Tuyết à”. Tôi ngời thẳng dậy. “Có chuyện gì thế?”

Tuyết cầm trong tay một tờ fax. “Em đã tìm được ít thông tin chị đang cần”. Cô lướt qua tờ giấy, rồi bắt đầu đọc to cho tôi nghe. “Lindy Trần là giám đốc tại *Highlands Outreach*, ở đây nói rằng đó là một tổ chức phi lợi nhuận được thành lập nhằm giúp đỡ các phụ nữ dân tộc thiểu số Việt Nam sống tại khu vực miền núi Đông Bắc, có thể là vay vốn và đào tạo nghề, cũng như hỗ trợ về giáo dục và y tế”. Tuyết đưa tôi tờ giấy.

Tôi cố nở một nụ cười. “Tốt lắm Tuyết, cảm ơn em”.

“À, còn điều này nữa”, Tuyết nói. “Có thể không quan trọng, nhưng chị đọc chỗ này này...” cô chỉ vào mấy mục trên giấy. “Năm ngoái *Highlands Outreach* đã tổ chức một chương trình đào tạo cơ bản về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ Dao Đỏ tại Mai Châu, bao gồm tuyên truyền về vệ sinh cá nhân, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng, chăm sóc cơ bản trước và sau khi sinh đẻ”. Tuyết ngẩng lên nhìn tôi, vẻ mặt đầy quan tâm. “Một người bạn của chị em, tên Vân, là tiến sĩ ngành nhân chủng học, đã làm việc hai năm nay tại Mai Châu. Công việc của chị ấy liên quan đến phụ nữ Dao Đỏ. Nên em đoán là chị ấy biết Lindy Trần và tổ chức *Highlands Outreach*, vì Mai Châu nhỏ lắm mà. Nhưng khi em gọi điện thì chị Vân bảo chưa từng nghe đến họ”. Tuyết ngừng nói và lại cắn chiếc bút bi. “Lạ nhỉ?”

“À ừ”, tôi nói, cơn đau đầu vẫn đang hành hạ tôi. “Lạ thật đấy”.

“Vâng, mà dù sao thì mọi thông tin liên lạc đều có trong giấy đấy ạ”, Tuyết nói. “Chị có cần em giúp gì nữa không?”

“À, không”, Tôi trả lời. “Thế là tốt lắm rồi. Chị cảm ơn lần nữa nhé Tuyết”.

“Không có gì đâu chị”. Tuyết trầm ngâm, gõ gõ cây bút vào hàm răng trắng bóng rồi nói, “Chị Jane này. Trông chị hôm nay không khỏe lắm. Hay chị về nhà sớm đi rồi nghỉ đến khi nào thời tiết ổn hơn hãy đi làm”.

“Ừ, đúng”, tôi thừa nhận, trong lúc nhét giấy tờ và sổ ghi chép vào túi xách. “Chị cũng nghĩ thế”. Tuyết vẫn đứng đấy, chắc còn chờ xem tôi nói gì nữa không. Tôi thật sự quý cô gái ấy. Đột nhiên tôi muốn kể mọi chuyện cho Tuyết, nhưng cuối cùng kìm lại được và tắt máy tính.

Trước khi quay đi, Tuyết còn nhắc tôi lần nữa chuyện giữ sức khỏe. Ngẫm đáng Tuyết đi về bàn làm việc, trong tôi chợt cuộn lên cảm giác tủi thân xen lẫn ghen tị. Là đồng nghiệp kém tôi tới năm tuổi song Tuyết luôn tỏ ra là một người thông minh, đĩnh đạc và tự chủ. Tôi không nghĩ cô gái ấy có thể rơi vào tình cảnh bị lừa dối được. Bước chân ra khỏi văn phòng, tôi tổng kết lại những thất bại của bản thân: 29 tuổi, tôi đang cắm đầu vào một công việc vắt sức lực, vừa mới đây lại bị chồng sắp cưới rũ bỏ một cách nhục nhã, không nơi trú thân, và tâm trí thì rối bời...

Bản tổng kết trên thật là thảm bại, tôi cảm thấy bất lực. Kể cả những kế hoạch đơn giản nhằm thay đổi bản thân, với tôi, cũng nằm ngoài tầm với. Đầu óc tôi giờ lấp đầy những việc cần phải làm – gọi đầu; ăn một bữa ăn tử tế; gọi điện cho ba mẹ nhờ hủy dịch vụ đám cưới; quyết định xem có nên ở lại Hà Nội hay không – nhưng tôi chẳng thể làm được điều gì. Tôi bắt taxi về nhà Sigrid, rồi cuộn mình trên ghế sofa, cảm giác mệt mỏi như mỗi lần bị ốm hồi bé: quay cuồng, khó chịu và bơ phờ.

Tôi tắt hết đèn rồi nhắm mắt lại. Ước gì mình bị quai bị hay lên sởi, còn hơn là cái cảm giác mất mát và thất bại như bây giờ. Tôi thiếp đi, ước rằng ba sẽ xuất hiện, cầm trên tay một cốc bia gừng và nói rằng sẽ đọc tôi nghe một câu chuyện.

3. Nín giữ

Tiếng chuông điện thoại đánh thức tôi dậy. Nhìn quanh, tôi hơi hoảng. Trong bóng đêm, căn phòng của Sigrid trông lạ hoắc. Điện thoại đang rung lên bần bật, nhưng tôi không biết nó nằm chính xác chỗ nào. Tiếng chuông ngày càng lớn, trong khi tôi vẫn dò dẫm dưới đệm ghế. Chắc nó bị rơi xuống khe nệm.

Nhìn bóng tối trong phòng, tôi đoán vẫn đang là đêm. Cửa phòng cũng đóng kín. Ngoài Wyatt ra thì có ai gọi cho tôi lúc này được chứ. Chắc anh đang chìm trong hồi hận, mất ngủ và gọi điện xin tôi tha thứ đây. Tôi đưa điện thoại lên tai: “Alô?”

“Jane đấy à? Có phải con không, con yêu?”

Tôi lại vật ra sofa, nghĩ ngay đến việc tắt máy. Cứ nói là lỗi mạng thôi, điều này thỉnh thoảng vẫn xảy ra mà.

“Con yêu à?” Giọng mẹ tôi lại vang lên. “Lauren có kể với mẹ là anh trai của Wyatt đã gọi điện, nhờ con bé sửa lịch hẹn với nhà thờ và nơi tổ chức tiệc cưới...” Mẹ ngừng trong giây lát, chắc là chờ xem tôi có định nói gì không.

Tôi tự trách mình đã nghe máy mà không xem tên người gọi. Ngay lúc này đây, mẹ là người cuối cùng tôi muốn trò chuyện.

“Con và Wyatt có vấn đề gì à?”, mẹ gặng hỏi. “Một trong hai đứa chần chừ à? Điều này rõ ràng không bình thường...”.

“Ôi mẹ ơi, đang là giữa đêm mà”. Tôi mệt mỏi. “Mẹ đánh thức con dậy đấy. Mình nói chuyện này sau được không ạ?”.

“Là khi nào?” – Mẹ sốt sắng hỏi. “Nhờ đâu con lại quên, chỉ còn ba tuần nữa là đến đám cưới của con. Thế mà đột nhiên con lại hoãn. Địa điểm tổ chức tiệc cưới đã phải đặt từ năm ngoái, và con biết là ba đã

phải nhờ biết bao nhiêu mối quan hệ mới mới được nhóm nhạc diễn vào chủ nhật chứ”.

Tôi nghiêng rằng chịu đựng, giọng mẹ ngày càng kích động.

“Mẹ đang chờ con giải thích vì sao Lauren được nhận hủy đặt món với bên cung cấp thực phẩm, sau khi mẹ đã dành nhiều tuần liền, không, phải mất hàng tháng ấy chứ, để lên danh sách món ăn. Chú Bob của con bị dị ứng với sò, cô phù dâu Molly thì không ăn thịt, cô vợ người Hàn Quốc của anh Dale lại không ăn được món ăn có thành phần sữa bò. Ôi Jane ơi, con nhất định phải nói cho mẹ biết chuyện gì đang xảy ra”.

“Con...” Tôi hít sâu. “Con xin lỗi, mẹ ơi. Chuyện đó thật...”. Tôi đưa tay quạt những giọt nước vừa trào ra từ khóe mắt. “Mọi chuyện chán lắm”. Tôi nghe tiếng mẹ đang lúng búng gì đó trong miệng, chắc lại là một viên kẹo bạc hà không đường. Mỗi ngày mẹ ăn hết vài hộp kẹo Altoids để giữ dáng. Rõ ràng vì thế nên miệng mẹ lúc nào cũng thơm mùi bạc hà, mẹ chẳng bao giờ muốn ăn gì ngoài ngậm kẹo cả.

“Mẹ biết rồi!” Mẹ la lên. “Anh ta đồng tính, phải không?”.

“Không!” Tôi phản ứng. “Wyatt không đồng tính.

Chỉ là con bắt gặp anh ấy, với một cô – cô gái”.

“Sao”, mẹ nghi ngờ. “Một cô gái hả? Con chắc không? Mẹ đã xem một chương trình trên Discovery về những anh chàng chuyển giới người Thái Lan. Họ thường mặc váy và trang điểm rất xinh xắn, rất cuốn hút. Thế mà bao lâu nay mẹ không biết điều này đấy. Ở Việt Nam có như thế không? Mẹ luôn nghĩ Wyatt có vẻ ẻo ẹo...”.

“Phải nói là ẻo ẻo mới đúng”, tôi chữa lời mẹ, “nhưng mẹ sai rồi mẹ ơi. Wyatt không bị đồng tính”.

“Thế nghĩa là chuyên giữa con và Wyatt kết thúc rồi?”.

Tôi cắn môi. “Kh-không! Con không nghĩ thế. Chúng con chỉ chưa nói chuyện rõ ràng từ khi... từ khi con phát hiện ra... cô ta”.

“Thế con còn chờ gì nữa?” mẹ hỏi. “Bà nội June của con, sẽ đáp máy bay đến đây vào tuần tới. Còn chú Dwayne đã đặt may một bộ lễ phục,

Chúa ơi, cũng chỉ vì ngoài cửa hàng giờ không bán sẵn cỡ áo của chú nữa. Dì Lorraine cũng đã phải đặt riêng hai chỗ trên xe khách vì dì ghét đi máy bay”. Mẹ ngừng nói để nhai viên kẹo. “Làm sao mẹ giải quyết được việc này chứ? Mẹ nên nói thế nào với mọi người đây?”

“Anh ấy đã lừa dối con, mẹ ơi!”. Tôi bật khóc. “Ngay trên giường của con! Cùng với người phụ nữ khác!”

Một khoảng lặng kéo dài. Hay là điện thoại hỏng thật? Nhưng rồi tôi nghe tiếng viên kẹo lách cách, kèm theo tiếng thở dài đầy cường điệu của mẹ. “Từ lâu mẹ đã nghĩ rằng một ngày nào đó chuyện này sẽ xảy ra”, mẹ lên tiếng, đúng kiểu cảnh báo Mẹ-Đã-Bảo-Mà.

“Mẹ nói gì cơ?”, tôi ngỡ ngác. “Vậy sao mẹ không nói với con?”

“À, ừ”, mẹ ngập ngừng. “Dù gì thì con cũng sẽ không nghe mẹ mà. Mẹ thì luôn băn khoăn không rõ anh ta có yêu con thật lòng không... Với những người đàn ông thông minh và thành công như Wyatt, và lại đẹp trai nữa, thì liệu có chuyện đó không?” Mẹ hít một hơi sâu. “Chỉ là mẹ băn khoăn, thế thôi”.

“Tức là mẹ nghĩ con không xứng với Wyatt phải không?” Tôi tự ái. “Con không đủ thành công? Không đủ xinh đẹp ạ?”.

“Con lại thế rồi”, mẹ thở dài. “Luôn hiểu sai mọi chuyện. Mẹ không định nói thế. Ý mẹ là Wyatt có vẻ quá yêu bản thân. Quá nhiều đến mức dường như không còn lại mấy tình cảm dành cho người khác nữa”.

Nguôi ngoai bớt cơn tự ái, tôi đưa khăn giấy lên xì mũi, rồi chợt nghĩ cần phải bảo vệ Wyatt. Nhưng tôi chưa kịp nói gì thì mẹ đã lên tiếng trước. “Nhưng con biết không, nếu con thử làm việc tại đài truyền hình như mẹ gợi ý thì có lẽ giờ con có thể xuất hiện trên tivi rồi. Mẹ nói thật nha, từ khi con bỏ việc ở cái tạp chí thời trang ấy, trông con hơi... tàn tạ”, viên kẹo lại kêu lách cách.

“Tàn tạ á?” Tôi ré lên. “Rồi sao nữa ạ, giờ thì việc Wyatt lừa dối là lỗi của con phải không?”.

“Đàn ông đơn giản lắm”, mẹ nhẹ nhàng giải thích. “Họ rất dễ bị xao nhãng. Con cần liên tục để ý, giữ họ vào khuôn phép. Đó chẳng phải là một cô gái Việt Nam sao? Cá nhân mẹ không biết đàn ông thấy gì ở những cô gái châu Á, nhưng chắc là vì họ thấy ở những cô gái ấy vẻ đẹp ngoại lai, dáng người nhỏ nhắn, và hầu hết trong số họ khá liêu lĩnh, chẳng phải vậy sao? Ý mẹ là họ dám làm mọi thứ để có được tấm thẻ xanh, phải không? Nào Jane, con thực sự không hiểu thế có nghĩa là gì sao? Mẹ đã bảo con rằng chuyển đến Việt Nam là một kế hoạch dở hơi mà...”.

“Mẹ không hiểu”, tôi la lên. “Con không làm điều gì sai. Nhưng Wyatt đã phản bội con. Chỉ cách đám cưới của tụi con có ba tuần”. Những giọt nước mắt của tôi tuôn trào không thể kìm hãm, hơi thở dồn dập. “Và cô ta là người Pháp!” Tôi nấc nghẹn. “Con không thể ngờ anh ấy lại có thể làm thế với con”.

“Cô gái ạ, tốt hơn cả là con nên tin vào sự thật đi”, mẹ khuyên giải. “Vấn đề là bây giờ con định thế nào? Con vẫn muốn chuyện này tiếp diễn à, hay mẹ phải đi nói với chú Dwayne rằng chú sẽ không cần bộ vest mới may nữa?”.

“Con... con không biết”, tôi nức nở. “Con... con yêu Wyatt”.

Mẹ lại buông một tiếng thở dài nã nẽ nữa, và có vẻ trầm ngâm suy nghĩ. Một lúc sau mẹ mới nói tiếp, âm điệu mềm dịu hơn nhiều: “Mẹ biết thế, nhưng con yêu ạ, mẹ không chắc con thực sự yêu Wyatt, hay chỉ là muốn có cậu ta nữa”.

“Ý – ý mẹ là sao?”.

“Con ạ, kết hôn là một việc rất lãng mạn, nhưng để sống cả đời với một ai đó, lại là một việc khác. Hai con cần phải có rất nhiều điểm tương đồng, những điều thực sự đặc biệt giữa hai đứa ấy”.

“Thế mẹ không thấy bọn con có điểm chung à?”

“Bây giờ chắc là thời điểm để con tìm hiểu điều đó đây”.

“Vậy thì con nên làm gì đây?”, tôi hỏi.

“Ha! Nếu là mẹ thì mẹ sẽ lột da anh ta”, mẹ bông đùa. “Nhưng mẹ không phải là con. Hãy thử suy nghĩ xem, trước khi bà nội con đến đây vào tuần tới. Còn nếu đám cưới không diễn ra, mẹ nghĩ bà của con nên ở lại Florida thì hơn. Và còn điều này nữa con yêu ạ, hãy luôn nhớ rằng cho dù bất kỳ điều gì xảy ra, con vẫn còn một lựa chọn là quay về nhà với ba mẹ”.

Tôi giật mình cảnh giác. Tôi thà vào tù còn hơn quay về đó sống cùng người thân của mình. Ngay cả với Lauren, một đứa con mẫu mực, cũng phải chuyển đến sống tại một thị trấn khác, mặc dù chỉ cách nhà vài giờ lái xe.

“Mẹ còn biết con trai của mấy bà bạn, trông cũng khá được đấy”, mẹ tiếp tục. “Cậu con trai cả của nhà Luanne Jenkins là bác sĩ chỉnh nha. Và cậu ta trông rất *đàn ông*”.

Tôi kéo điện thoại ra xa và xì mũi, rồi hít một hơi sâu. “Wyatt không bị đồng tính, mẹ ơi”.

“Phải rồi”, mẹ nói. “Con nói sao cũng được, con yêu ạ. Chỉ có điều hãy quyết định càng sớm càng tốt. Mọi người chuẩn bị đặt hoa rum từ Mexico đấy. Và mẹ thì không thể hoãn việc in menu mãi được.. “. Rồi sau khi gửi một nụ hôn gió kèm theo tiếng lách cách của viên kẹo, mẹ gác máy, để mặc tôi với cái mũi tắc tị và một đồng khăn giấy vương vãi xung quanh. Tôi lê bước về phía phòng vệ sinh.

Sau khi vĩa nước lạnh lên mặt và xì mũi lần nữa, tôi cảm thấy khá hơn. Ngắm nhìn dung nhan mình trong gương, tôi thấy mẹ nói đúng một điều: Tôi cần đến gặp Wyatt ngay lập tức, để xem liệu có thể cứu vãn được mối quan hệ của hai chúng tôi hay không.

...

Hai giờ hai phút chiều. Tôi đang giam mình trong nhà vệ sinh của khách sạn Metropole, kiểm tra lần thứ mười hai lớp trang điểm trên mặt, trước khi lấy hết sức bình sinh bước ra khu quầy bar ngoài trời.

Theo lời khuyên của Sigrid, tôi đã hẹn Wyatt tại một địa điểm công cộng, vì nếu hẹn ở nhà sẽ khiến tôi khó kiềm chế cảm xúc.

Tôi kiểm tra đồng hồ, rồi nhìn lại mình trong gương. Tôi đã chọn trang phục bình thường, nhưng rất cẩn trọng: quần jeans tối màu và áo sát nách bằng vải lụa xanh, làm nổi bật màu mắt của tôi. Để che đi những dấu hiệu mệt mỏi của hai đêm mất ngủ và khóc lóc liên hồi, tôi đã dùng phấn nền cho quầng mắt và cái mũi đỏ, trong khi phấn má hồng khiến khuôn mặt tôi tươi tắn hơn bình thường. Tôi băn khoăn tự hỏi mình có trang điểm quá tay không, nhưng rồi gạt ngay ý nghĩ đó ra khỏi đầu, vì vẫn ám ảnh trong tâm trí câu nói của mẹ tôi, rằng từ khi nghỉ việc tại *Chic!*, tôi trở nên “tàn tạ”.

Tôi bước tới quầy bar, thấy Wyatt đang ngồi đợi. Đúng như tôi nghĩ, anh luôn bị ám ảnh bởi sự chính xác giờ giấc. Trông anh vẫn hấp dẫn, mặc dù hơi căng thẳng. Mối anh mím lại khi thấy tôi, nhưng mắt lại lảng tránh, không dám nhìn trực diện. Tôi ngồi xuống bàn, không nói câu nào, lòng thầm mừng là mình đã trang điểm khá kỹ và đánh má hồng. Cuối cùng Wyatt cũng quay sang nhìn tôi.

“Chào em”, Wyatt lên tiếng, rồi lại cúi mặt xuống sàn bar lát gạch, “Mọi chuyện thế nào?”.

Tôi nhún vai. Việc nhìn Wyatt khó khăn hơn tôi nghĩ. Hình ảnh khuôn mặt anh kề sát bên bàn chân sơn móng đỏ chót của Lindy khiến cổ họng tôi khô cháy. Tôi cố tỏ ra bị tổn thương nhưng vẫn vững vàng. “Em ổn, còn anh?”.

Wyatt cũng nhún vai, rồi hỏi tôi hẹn gặp có việc gì. Tôi đột nhiên cảm thấy phẫn nộ, không thể cất tiếng trả lời anh. Tôi hẹn gặp anh vì việc gì à? Nhưng tôi cố kìm nén, giữ giọng mình thật điềm tĩnh. “Chúng ta cần nói chuyện về quan hệ giữa hai ta, và về...” tôi nuốt khan. “Về đám cưới”.

Wyatt nới lỏng chiếc cravat kẻ sọc, một món quà mà cô em gái Lauren của tôi tặng anh nhân dịp Giáng sinh vài năm trước. Sao anh ta lại chọn đeo nó trong buổi gặp này nhỉ. Điều đó có nghĩa gì không? Tôi

tự nhắc mình phải ngừng phán đoán mọi thứ, rồi lấy khăn giấy chấm nhẹ vào mắt.

Nhìn qua khoeo mắt, tôi thấy cánh mũi Wyatt hơi phập phồng. Sinh ra và lớn lên trong một gia đình có thói quen bắt tay thay cho hành động ôm hôn, những biểu lộ của cảm xúc luôn khiến Wyatt căng thẳng. “Ôi, xin em”, anh buột miệng, rồi chợt nhận ra chính mình là người có lỗi, anh buông một tiếng thở dài cảm thông. Anh vỗ nhẹ vào tay tôi. Trái tim tôi nhảy thót lên sau sự động chạm. “Anh không định làm em tổn thương đâu”, anh bối rối. “Chỉ là... việc gặp Lindy đã thay đổi tất cả”.

Đôi lúc tôi có vết thương trong miệng, mặc dù rất đau nhưng tôi vẫn không thể ngừng đá lười vào nó. Lúc này đây, nghe Wyatt nhắc đến tên Lindy, tôi cảm thấy như đang tự tra tấn hành hạ bản thân. “Anh gặp cô ấy thế nào?” Tôi hỏi. “Và chuyện này...” tôi nuốt khan, “đã kéo dài bao lâu rồi?”

Wyatt thở dài: “Nói chuyện này để làm gì đây?”. Chiếc bàn chúng tôi đang ngồi nhìn ra hồ bơi của khách sạn. Một cậu phục vụ, mặc bộ đồng phục màu trắng, đang dùng chiếc vợt cán dài vớt lá rụng dưới hồ. Wyatt vẫn không nhìn tôi, mà chỉ chăm chăm hướng mắt ra ngoài cửa sổ. Tôi muốn giáng cho anh ta một cái bạt tai quá.

Tiếng nhạc cổ điển dần lan tỏa khắp không gian. Kiểm chế cơn tức giận, tôi lắng nghe và cố đoán tên tác giả của giai điệu, nhưng không thể nhớ ra nổi. “Chỉ là em muốn biết thôi”, tôi trả lời anh, “Wyatt, anh nợ em một sự thật”.

Hai doanh nhân người Pháp bước qua bàn chúng tôi, tiếng cười vang của họ khiến tôi bực mình. Wyatt chờ cho họ đi qua hẳn rồi mới trả lời. “Ừ, anh gặp cô ấy trong một buổi chơi golf”. Cứ vài tuần một lần, Wyatt cùng đồng nghiệp lại rủ nhau đi đánh golf, một việc mà tôi luôn cho là vô bổ, ngang với việc dạy gà khiêu vũ, hay dựng thuyền trong chai. Trong khi Wyatt thì khẳng định rằng đấy là bí quyết làm ăn hiệu quả ở châu Á.

“Từ khi nào?”, Tôi hỏi, cố nhớ lại xem lần cuối cùng Wyatt đi đánh golf là hôm nào.

Yết hầu nơi cổ Wyatt khẽ rung rung, và tôi hiểu đó là dấu hiệu chứng tỏ anh đang cân nhắc xem có nên bịa bừa ra một con số nào đó không. Wyatt tư lự. “Anh gặp cô ấy từ khoảng... hai tháng trước”.

Hai tháng. Nghĩa là đã 60 ngày, hay 1.440 giờ, tôi bị anh lừa dối. Và trong suốt khoảng thời gian đó, tôi vẫn ngu ngơ trong hạnh phúc. Anh ngủ với cô ta, rồi lại ngủ với tôi. Chỉ nghĩ đến đó thôi tôi đã muốn lao đi tắm gội tẩy uế toàn thân ngay lập tức.

“Jane?”, anh đưa tay chạm vào tôi. Phản ứng ngay lập tức của tôi là rút tay lại tránh né. Rồi tôi chạm phải ánh mắt của anh, điều đó khiến cơn tức giận tan biến. Trong tôi lại dậy lên niềm hy vọng. “Anh rất thương em”, anh nói. “Và anh vô cùng xin lỗi”.

Tôi gật đầu, mừng thầm là mẹ tôi và Sigrid không trông thấy cảnh này, vì tôi đã quyết tâm bằng mọi giá sẽ kết hôn với Wyatt, bất chấp những gì anh đã làm. Tôi muốn mọi việc trở lại như xưa. Một đám cưới màu trắng, tuần trăng mật tại Bali, chúng tôi sẽ trở lại New York sau khi hợp đồng của Wyatt tại Hà Nội kết thúc... Nhưng tôi cố kéo mình trở lại thực tại. “Điều này thật điên rồ”, tôi nói. “Chúng ta đã ở bên nhau sáu năm trời. Giáng sinh năm ngoái chúng ta còn đi nghỉ tại Aruba với ba mẹ anh, còn năm trước đó là với ba mẹ em tại Hawaii. Có tới hai trăm năm mươi khách mời sẽ đến dự tiệc cưới của anh và em... Chúng ta cũng có nhiều điểm chung trong cuộc sống”. Tôi cố nặn ra một nụ cười. “Và giờ anh muốn vứt bỏ tất cả chỉ vì một người đàn bà anh mới gặp à?”.

Wyatt ngó chăm chăm xuống đôi bàn tay của mình, chúng nhỏ nhắn và sạch sẽ đúng như bản thân anh, và đây là một trong những điều làm nên sự quyến rũ ở Wyatt. Như lúc này đây, trông anh hoàn toàn chín chu và tự chủ, giông như anh đang bên bàn thương lượng với một khách hàng khó tính, chứ không phải đang nói chuyện với cô vợ hụt của mình. “Jane ơi, làm ơn”, anh nói. “Anh cần thêm thời gian”.

Tôi cảm thấy ghê tởm. “Thời gian cho việc gì?”

“Để nhìn nhận lại mọi việc”. Anh với tay lấy chiếc bát bằng bạc đựng các loại hạt, nhặt ra hai hạt điều và sẫm soi ngắm nghía. “Điều đó không có nghĩa là anh không yêu em, hay không coi trọng những gì chúng ta đã có với nhau, nhưng mỗi khi ở bên Lindy, cô ấy khiến anh cảm thấy vô cùng...” Anh đang cân nhắc câu chữ thì cô phục vụ bàn đi đến. Một phụ nữ trung niên, mặc đồng phục áo dài truyền thống Việt Nam màu kem. Cô đứng đó, tay cầm tập giấy ghi chép, chờ chúng tôi gọi đồ uống, nghiêm nghị như một nhân viên cảnh sát chuẩn bị ghi phiếu phạt cho chúng tôi vậy. “Cho tôi một soda chanh”, Wyatt nói, không hề thay đổi thái độ trước vẻ kém thân thiện của cô phục vụ. “Nhiều chanh. Thêm đá. Đường để ngoài”. Cô phục vụ quay đi, hoàn toàn không để ý đến tôi. Tôi đành với theo, gọi món tương tự, và rõ ràng là cô ta có vẻ phật ý.

Câu nói nửa chừng của Wyatt khiến tôi dẫn vật không yên. “Cô ấy khiến anh cảm thấy sao?” Tôi mở lời khi chỉ còn lại hai đứa với nhau. Cô phục vụ đã đi xa, chẳng biết có nghe tôi gọi đồ uống không nữa. Tôi thấy cô đứng bên quầy bar, chăm chăm nhìn vào hư vô, khuôn mặt toát lên ánh nhìn mệt mỏi. Chắc đang là giờ nghỉ trưa, và cô cảm thấy khó chịu khi phải phục vụ khách hàng. Nếu giờ đang là thời bao cấp, chắc chắn cô sẽ bỏ mặc chúng tôi ngồi đây không thèm quan tâm làm gì.

Wyatt phẩy tay tỏ vẻ không quan trọng rồi ngả người tựa vào tấm tựa lưng thép kim tuyến. “Chúng ta không thể kết hôn”, anh nhắc lại. “Anh xin lỗi để mọi chuyện đi đến nước này, nhưng thực sự anh không biết mình đang muốn gì nữa. Chúng ta cần một khoảng lặng”.

Tôi xoắn chiếc khăn tay. “Một khoảng lặng? Nghĩa là chia tay, hay tạm thời xa nhau?”. Chiếc nhẫn đính hôn trên tay tôi tôi bất chợt lóe lên. Viên kim cương 1.6 carat, cắt kiểu chữ nhật nhọn góc, gắn trên phôi nhẫn platinum, đúng như những gì tôi muốn. Tôi cố nhìn lảng đi chỗ khác.

“Một khoảng lặng”, Wyatt lặp lại. “Một khoảng thời gian để nhìn nhận lại xem chúng ta cần gì”.

Em biết mình muốn gì, tôi thầm nghĩ, nhưng một giọng nói khác cũng xuất hiện trong đầu tôi, bật ra những lời chửi rủa thậm tệ. Tôi nghiêng chặt hai hàm răng. “Vậy thì anh nên lấy lại cái này”, tôi nói rồi cố gắng tháo chiếc nhẫn đính hôn ra khỏi tay.

“À, không, em giữ nó đi”, Wyatt vội nói. Mặt anh ửng đỏ, lan từ trên gò má xuống tận quai hàm. Là anh thấy xấu hổ? Hay đang hối hận? Chiếc nhẫn, bằng chứng rõ ràng cho thấy anh đã phản bội lời thề, chắc chắn sẽ khiến anh thấy khó xử. Trái tim tôi lại rộn lên một niềm hy vọng. Những đoạn quảng cáo sản phẩm DeBeers lướt qua tâm trí tôi. Có chắc là tình yêu của chúng tôi, giống như những viên kim cương, sẽ tồn tại mãi mãi?

Tôi lại nghe thấy tiếng nói vang lên trong đầu, giễu cợt tôi đừng tin vào những lời quảng cáo ngớ ngẩn nữa.

Có gì đó hối thúc tôi giật chiếc nhẫn ra khỏi tay và ném thẳng vào mặt Wyatt. Nhưng mọi cố gắng vụt tắt khi nước mắt tôi cứ chực trào ra. “Thế – thế còn ba mẹ anh”, tôi hỏi. “Anh đã nói chuyện với gia đình chưa?” Cho đến nay, ba mẹ anh, hay anh chị em nhà anh, vẫn chưa ai liên lạc với tôi hết. Mặc dù biết họ không có thói quen liên lạc thường xuyên, nên tôi cũng chẳng trông đợi gì lắm, nhưng ít nhất thì họ cũng có thể gọi điện để hỏi thăm xem tôi thế nào chứ. Cái kiểu giữ im lặng này khiến tôi không thể không nghĩ rằng họ cũng đồng tình việc Wyatt không muốn kết hôn với tôi.

Wyatt lại nhặt một hạt hạnh nhân lên và làm rơi một hạt khác khỏi bát. Anh nói đã email thông báo cho gia đình.

Tôi hướng mắt ra hồ bơi. Một vài vị khách thượng lưu đang nằm ườn trên ghế tắm nắng. Bên cạnh là những chiếc túi xách đắt tiền. Giá tiền của chúng có lẽ còn nhiều hơn tổng số tiền lương của một cậu phục vụ và một nhân viên hồ bơi kiếm được trong cả năm. Tôi tưởng tượng ra cảnh khi thông tin về chúng tôi lan truyền giữa những người thân quen

và bạn bè, hộp thư của tôi sẽ ngập những lời quan tâm hỏi han, ai cũng có nhu cầu bới móc để buôn chuyện mà. “Anh đã nói gì với họ?”.

Wyatt bối rối, mặc dù câu trả lời hoàn toàn đơn giản. “À, thì là kế hoạch đám cưới bị hủy, rồi –” Đúng lúc đó thì điện thoại của anh đổ chuông. Anh lại nở một nụ cười xin lỗi rất quen thuộc, trước khi mở điện thoại, rồi đứng dậy đi về phía sảnh trong. Tôi cũng đoán là sóng điện thoại ở đây kém. Vài phút sau anh quay lại, khi hai ly soda của chúng tôi đã được mang ra. Anh thông báo rằng phải đi ngay, nhưng tiện thể, anh không biết làm gì với con mèo, liệu tôi có thể mang nó về nhà không.

“Sao – sao cơ?” tôi ngỡ ngác, đầu óc tôi hiện tại hơi chậm. “Ý anh là sao?”.

“À, anh nghĩ là có thể em sẽ trở lại New York”, Wyatt giải thích. “Ý anh là nếu chúng ta tạm chia tay. Vì anh là người đề nghị chuyển đến Việt Nam, nên có thể bây giờ em muốn quay về nhà.” Anh hớp ngụm soda một cách vội vàng rồi với tay lấy cặp tài liệu.

Trong một thoáng, tôi lạng người đi, choáng váng. Chia tay tạm thời, với tôi, có nghĩa là có thể làm lành. Nhưng làm sao có thể thế được nếu chúng tôi ở hai lục địa cách xa nhau? Hay Wyatt đang định kết thúc hợp đồng tại Hà Nội, vui chơi ít ngày, rồi trở về Mỹ để quay lại cuộc sống xưa cũ, vì biết chắc rằng tôi sẽ ở đó chờ anh.

“Không. Em sẽ ở lại đây”, Tôi trả lời, tự thấy ngạc nhiên khi nhận ra sự thản nhiên trong giọng nói của mình. Tất nhiên, bản thân tôi cũng đã có lúc nghĩ đến việc rời khỏi Hà Nội. Nhưng tôi không muốn trở thành đối tượng bị buôn chuyện và thương cảm, ý nghĩ ấy khiến tôi kinh hãi. Cộng đồng người nước ngoài tại Hà Nội quá nhỏ bé, nên lúc này, thông tin về chuyện Wyatt là một kẻ lãng nhãng chắc đã lan truyền khắp cả rồi. Tôi có thể quay về New York, nơi tôi có rất nhiều mối quan hệ thân quen bạn bè; tôi cũng có thể xin vào làm tại một tạp chí phụ nữ nào đó.

Tôi thấy Wyatt vẫn đang nhìn mình chăm chăm, chờ đợi. “Em đang kiếm một căn hộ”, tôi nói, tay với chiếc túi xách. “Anh hãy giữ Fergus

cho đến khi em ổn định nơi ở”. Tôi chợt thấy mình kiên cường và dũng cảm. Một người phụ nữ thất bại, bắt tay vào một cuộc sống mới tại một thành phố xa lạ, vẫn luôn ngẩng cao đầu. Nhưng rồi tôi nhận ra mình vẫn đang loay hoay với mục đích duy nhất là đánh bại Wyatt. Tôi siết chặt nắm tay. Cảm xúc này, đáng ra phải khiến tôi thấy phấn chấn, nhưng thay vì thế, tôi lại thấy kiệt sức. Có phải là vì trái tim tôi đã bị phản bội không? Tại sao Wyatt không làm gì để tôi ngừng yêu anh?

Tôi nhớ lại hồi mới yêu Wyatt, sáu năm trước. Chúng tôi đã hẹn hò vài tuần trước khi anh đưa tôi đi cưỡi ngựa, tôi đã phấn khích phát điên lên được. Sau khoảng mười phút, tôi quay lại nhìn Wyatt. Mặt anh xanh lè, xám ngoét vì chóng mặt và sợ hãi. Ngay lúc đó, tôi hiểu ra rằng: đây hóa ra là lần đầu tiên anh cưỡi ngựa; Wyatt sẽ không bao giờ cưỡi ngựa nữa; và anh đã cố vượt qua nỗi sợ hãi để khiến tôi hạnh phúc.

Những ký ức bỗng bị phá tan bởi tiếng beep phát ra từ điện thoại của Wyatt, báo có tin nhắn. Trong khi anh cúi xuống điện thoại, tôi tự hỏi có phải mình đã hiểu sai ý nghĩa của lần cưỡi ngựa đó không. Có lẽ điều duy nhất mà Wyatt quan tâm đến là giữ thể diện của mình, nhất định không chịu thừa nhận nỗi sợ hãi thì đúng hơn. Có lẽ thế.

Thấy Wyatt ngoắc tay gọi tính tiền, tôi quyết định nói nốt, cố lựa lời để khỏi phá nát chút tự trọng cuối cùng của mình. “Còn một việc nữa”, tôi lên tiếng. “Về Lindy”. Tôi gọi tên cô ta với một chút chua chát, pha lẫn đau đớn. Đôi mắt màu xám của Wyatt nhú lại. Thấy anh im lặng, tôi lấn tới, với giọng điệu thật vô tư. “Không hiểu anh có biết gì về các anh bạn trai khác của cô ấy không”, tôi bồi thêm. “Là anh luật sư người Mỹ cô ta đang sống cùng, và anh chàng người Canada cô ta đã hôn hít trên River Bar tối hôm thứ hai vừa rồi ấy, tối hôm em...”. Tôi liếc mắt xuống chiếc nhẫn đính hôn, rồi ngược lên Wyatt. “Cái hôm em thấy anh và cô ta ấy”. Tôi thấy đôi mắt của Wyatt xám lại trong khi đôi môi mím chặt, chưa bao môi anh tái bọt như thế.

“Thật là ngớ ngẩn”, anh phủ nhận. “Là em đang ghen đấy. Những lời đồn đại về Lindy chẳng có ý nghĩa gì hết. Anh có tình cảm với cô ấy. Em nên chấp nhận điều đó đi”.

Tôi cố sắp xếp lại cảm xúc của mình. Dường như những giọt nước mắt cũng sắp sửa trào ra. “Là thảm hại thì đúng hơn”, tôi nói. Tôi biết một điều, rằng thảm hại là một trong những nỗi sợ hãi lớn nhất của Wyatt. “Quan hệ với một người, đang sống với một người đàn ông khác, rồi lại đi bar với một người khác nữa...”. Tôi huơ tay, viên kim cương 1.6 carat hơi lóe sáng.

Wyatt gắt lại tôi. “Là em thảm hại đây, khi cứ đi lan truyền những tin đồn ngớ ngẩn ấy. Anh hiểu Lindy. Cô ấy chẳng có lỗi gì hết. Hồi đầu cô ấy đã không muốn bắt đầu với anh khi...” anh ngập ngừng e ngại. “Khi anh vẫn còn giữ quan hệ với em. Nên đừng cố lôi cố ấy vào mấy câu chuyện đồn đại, bịa tạc này đi”.

“Em không hề bịa”, tôi nói, cảm giác tổn thương đẩy giọng tôi cao vút. “Anh không nhận ra điều này tệ thế nào sao? Anh hủy hôn ước của mình, chỉ vì một người phụ nữ khác, người luôn có cả tá đàn ông vây xung quanh...”.

Wyatt liếc mắt nhìn tôi. “Lindy đã chia tay cậu luật sư một thời gian rồi. Còn việc ở River Bar là không thể. Cô ấy đã bắt chuyến tàu đêm đi Lào Cai ngay hôm thứ hai. Chính anh đã đưa cô ấy ra ga mà. Cô ấy làm việc tại đó, giúp đỡ người dân”. Những từ cuối được Wyatt nhấn mạnh. Là một nhân viên ngân hàng, Wyatt cũng có quan hệ với vài người làm việc tại các tổ chức phi chính phủ. Không nghi ngờ gì nữa, Lindy đã làm lóa mắt Wyatt với câu chuyện về một vị thiên sứ đi khắp nơi, dùng cảm bắt những chuyến tàu đêm để mang hy vọng đến những vùng miền lạc hậu và nghèo đói của Việt Nam.

Hay tôi không tỉnh táo thật. Chắc Lindy đã kịp chia tay anh luật sư vài tuần trước, còn trên River Bar, trong bóng đèn mờ ảo đầy khói thuốc, người ta có thể bắt gặp hàng tá những cô gái châu Á tóc đen trông giống Lindy Trần, nhất là khi khuôn mặt họ bị che khuất sau nụ hôn với những anh chàng da trắng.

Wyatt liếc mắt sang góc quầy bar bên kia, nơi có hai doanh nhân người Nhật đang ngồi, họ đang đốt thuốc mù mịt. Tôi cảm giác Wyatt

cũng rất muốn làm một điều. Anh từng hút khi học đại học, nhưng mấy năm trước đã bỏ, do hút thuốc trông không đẹp, và là dấu hiệu cho thấy anh là người kém tự chủ. Tôi thấy ánh mắt Wyatt trượt từ miệng hai doanh nhân xuống bao 555 trên bàn, bĩu môi khinh thường.

Anh vợ cặp tài liệu rồi đứng dậy. Tôi cũng làm theo. “Nghe này, Jane”, anh cất tiếng. “Anh xin lỗi vì đã nói dối và không cho em biết chuyện này sớm hơn. Anh đã sai. Nhưng nếu em căm ghét một ai đó, thì người đó là anh, hãy để Lindy được yên”.

4. Người đàn bà khác

“Bị đá không phải là chuyện gì tồi tệ hết”, Sigrid nói, một tay cầm miếng bánh đa xúc đầy gói ngó sen, trong khi tay kia nâng một ly vang đỏ loại rẻ tiền.

“Anh ấy không đá tớ”, tôi rít lên. “Bọn tớ tạm chia tay”. Tác dụng của nửa chai rượu vang khiến tôi cũng không mấy bận tâm về thái độ kém tế nhị của Sigrid nữa. Dù sao cô ấy cũng đang cố giúp tôi mà. An ủi người khác không phải là thế mạnh của Sigrid.

“Ừ, đúng”, Sigrid nói tiếp, nhét trọn miếng bánh đa vào miệng. “Ý tớ là có khi thế lại tốt. Cậu sớm nhận ra con người anh ta, còn hơn kết hôn bây giờ rồi sau lại ly dị. Tớ làm phù dâu cho hai đám cưới, và cả hai đám giờ chia tay rồi”.

“Tớ nhắc lại là tớ không mời cậu làm phù dâu nhé”, tôi vặc lại.

Sigrid khịt mũi. “Thì giả dụ thế. Tớ đã trông thấy mẫu váy cậu chuẩn bị cho các cô phù dâu tội nghiệp rồi. Có chết tớ cũng không mặc cái váy hồng đó đâu”.

“Màu trong ảnh khác bên ngoài”, tôi giải thích. Quả thật cũng tội cho cô em họ Leah, và hai cô bạn đại học của tôi, Molly và Sybil. Những chiếc váy chả được dùng vào việc gì nữa, chỉ còn nước cất vào xó tủ.

Có lẽ cảm nhận được những giọt nước mắt sắp trào ra, Sigrid vội đẩy tôi đến bàn tiệc buffet và ấn vào tay tôi chiếc đĩa nhựa. Suốt bốn ngày qua, tôi hầu như không ăn. Tôi cũng không hứng thú lắm với mấy món nem rán, cánh gà, gỏi và bánh đa đang bày la liệt trên bàn. Tôi liếc một vòng xung quanh, rất may phòng tranh khá vắng. Một vài khuôn mặt quen thuộc, nhưng họ ở khá xa, nên nếu họ định đến chào hỏi, tôi cũng dễ dàng lẩn đi nhanh chóng.

Chúng tôi đến buổi khai mạc khá trễ. Sigrid đã mất nhiều thời gian để lôi tôi ra khỏi chiếc ghế sofa. Tôi càng ra ngoài sớm thì càng lấy lại tinh thần nhanh, Sigrid đã nói thế. Rằng sự xuất hiện của tôi sẽ chấm dứt mọi lời đồn thổi tôi đang suy sụp và định tự tử. Nhưng lúc này, khi đứng giữa đám đông các nghệ sĩ trẻ Việt Nam và những người nước ngoài đến triển lãm chỉ vì đồ uống miễn phí, tôi ước gì mình vẫn đang ở căn hộ của Sigrid. Hiện giờ, tôi chưa sẵn sàng cho việc giao lưu xã hội.

Trong khi Sigrid lấy thêm bánh, tôi giả vờ như đang xem tranh. Đây là cuộc triển lãm của một vài họa sĩ Hà Nội trẻ, lấy cảm hứng từ vùng nông thôn Việt Nam. Ngắm hình ảnh lãng mạn hóa về những cậu bé ngồi trên lưng trâu cười toe toét, hay những phụ nữ dân tộc má hồng rạng rỡ lại khiến tôi nghĩ về Lindy Trần. Không biết có phải cô ta vẫn đang ở vùng núi làm công việc của mình, hay đã về Hà Nội và đang quần lấy Wyatt?

Tâm trí của tôi vẫn còn đang luẩn quẩn về Lindy thì Sigrid đã trở lại, cùng đi với một phụ nữ da ngăm đen, mặc áo thun không tay màu đen và quần túi hộp. Chiếc vòng cổ cô đang đeo lắc lư qua lại, chạm cả vào khóa thắt lưng. Tôi ngờ ngợ nhận ra cô nhưng không thể nhớ đã gặp ở đâu. Sigrid giới thiệu người phụ nữ tên Katy Demoinés. Rồi khi nhìn ngón tay dính đầy dầu mỡ của Katy, tôi chợt nhớ đã từng nhìn thấy cô cười con xe Minsk phóng khắp thành phố – một loại phương tiện hay được những người nước ngoài trẻ tuổi, cá tính mạnh và không nhiều tiền lựa chọn sử dụng. “Katy làm việc tại Ban điều hành Trung tâm Dữ liệu các tổ chức phi chính phủ”, Sigrid giới thiệu. “Mình đang hỏi Katy về *Highlands Outreach* dựa trên những thông tin mình đã tìm được”.

Tôi gật đầu một cách thận trọng. Tôi đã chuyển những thông tin mà cô trợ lý Tuyết của tôi tìm được cho Sigrid, và chắc chắn là Sigrid đã cố ý gọi điện hẹn gặp Katy. Lúc này, trước cái nhìn thăm soi của Katy, tôi thấy mặt mình nóng ran. Nếu sau này lỡ có lời đồn đại rằng tôi đang bối mốt thông tin về tình địch của mình, thì tôi đến chết vì xấu hổ mất.

Tôi lại gật đầu rồi nhấp một ngụm rượu, trong lòng thầm tiếc nuối cái ổ đầy giấy xì mũi tại nhà Sigrid.

Nhưng chỉ nói chuyện vài câu với Katy, tôi hiểu cô không hề nhận ra mối liên hệ giữa tôi và Lindy Trần. Sigrid đã bịa ra câu chuyện tôi có một bà cô giàu có muốn quyên tiền cho một vài hoạt động hỗ trợ liên quan đến phụ nữ. Còn Katy, rõ ràng cô rất tự hào khi nắm giữ một vị trí quan trọng trong hoạt động từ thiện của thành phố, liên miêng kể về công việc của mình, về các hoạt động của trung tâm mình, và tất nhiên, cô biết thông tin về *Highlands Outreach*. Tôi chẳng chú tâm nghe lắm, vì còn bận cân nhắc việc quay trở về New York.

“Mình cũng đã kiểm tra thông tin về khóa đào tạo hôm trước cậu nói tới”, Katy thấp giọng. Tiếng thì thào của cô khiến tôi chú ý. “Nó rất lạ”. Cô cắn miếng nem và nhìn một lượt quanh phòng tranh, chắc là để tìm kiếm một người đàn ông hấp dẫn nào đấy. Điều này khiến tôi có cảm giác như mình vừa được kết nạp vào một quân đoàn những phụ nữ nước ngoài độc thân, tìm đến châu Á như một vùng đất mới lạ, nhưng rồi dành toàn bộ thời gian vào việc khóc lóc buồn thương vì không tìm được một người đàn ông vừa ý. Tôi chán nản, liếc mắt nhìn quanh và thấy năm người phụ nữ mà theo tôi cũng khá ưa nhìn, nhưng những người đàn ông thì hoàn toàn ngược lại. Ở góc xa của căn phòng có một người đàn ông với làn da rám nắng, trông ông ta sẽ rất được nếu bỏ đi cái bụng bia chảy xệ. Đứng bên cạnh là một người già hơn, tóc bạc kim, khá đĩnh đạc, nhưng lại đang đưa tay véo mông một cô gái người Việt có lẽ chỉ bằng một nửa tuổi ông ta.. Ôi, ngoài việc phải chấp nhận một sự thật phũ phàng rằng chuyện giữa tôi và Wyatt đã kết thúc, thì đâu là lý do giữ tôi ở lại Việt Nam?

Tôi hớp một ngụm rượu rồi quay lại nhìn Katy.

“Có gì kỳ lạ cơ?” Sigrid tò mò. Cô bạn tôi, rõ ràng vẫn tỉnh táo sau mấy ly rượu, vẫn rất chú tâm vào câu chuyện đang nói giữa ba người.

Katy gạt một lọn tóc xoắn khỏi mắt. “Ừ, chờ chút”, cô lại liếc mắt ra cửa, hy vọng nhìn thấy anh chàng nào đấy này giờ chưa xuất hiện. Tôi

cố kìm cảm giác muốn trào nước mắt vì đau xót. Tốt hơn cả lúc này tôi nên bỏ ngay ly rượu vang, kéo rồi chẳng chóng thì chày sẽ phun ra chuyện tình tan vỡ của mình cho bất kỳ người lạ nào mới gặp.

Có lẽ cùng chung suy nghĩ với tôi nên Katy đặt ly rượu uống dở xuống bậu cửa sổ. “Trong tập tài liệu cậu đưa mình hôm trước thấy nói là *Highlands Outreach* đã thuê ENDA^[1] tổ chức một khóa đào tạo ngắn về kinh doanh tại Mai Châu. ENDA chuyên về những hoạt động như thế mà”. Cánh cửa phòng tranh bật mở, Katy quay vội ra nhìn, tuy nhiên cô lập tức thất vọng khi thấy ba người phụ nữ Việt Nam bước vào. Với tay lấy lại ly rượu, Katy nói tiếp. “Khi cậu fax tập tài liệu cho mình thì Marc Porter cũng đang ngồi đấy. Cậu ấy làm việc cho ENDA. Mình đã hỏi về khóa đào tạo của *Highlands Outreach*. Ngay lúc đó thì cậu ấy không nhớ được gì, nhưng hứa là sẽ kiểm tra lại thông tin. Rồi Marc gọi lại cho mình và bảo ENDA không hề tiến hành khóa đào tạo đó. Điều này rất lạ phải không”.

“Nếu ENDA không tổ chức chương trình đó thì ai nhỉ?”. Tôi day day hai thái dương. Đáng lẽ nên bớt uống rượu hoặc ăn nhiều hơn mới phải, cái dạ dày của tôi giờ đây đang sôi lên òng ọc.

“À thật ra thì một chuyên viên tư vấn của ENDA đã tự mình lên nội dung cơ bản cho dự án đó, nhưng *Highlands Outreach* lại ghi tên ENDA là đơn vị tổ chức. Đây có thể là một sự nhầm lẫn”.

“Vậy làm sao để chúng ta kiểm chứng đây?”.

Một cậu phục vụ tiến đến để thu lại những ly rượu đã dùng hết. “Marc cũng đang kiểm tra xem có phải một chuyên viên tư vấn nào đó của ENDA đã làm việc ấy không. Nhưng có lẽ việc này cứ hỏi thẳng Lindy đi cho dễ”. Katy lại liếc nhanh về phía cửa chính, rồi lại thu ánh mắt về ly rượu của cô, cái nhìn đầy tâm trạng.

“Mình đã thử gọi đến văn phòng của cô ấy mấy lần, nhưng không ai trả lời”, Sigrid nói, hai má cô bắt đầu ửng đỏ. Kể từ khi chơi với Sigrid đến giờ, tôi chưa bao giờ nghe cô nhắc đến một người bạn trai nào, dù

trong quá khứ hay hiện tại. Dường như cô không hề quan tâm tới việc vẫn một mình. Tôi luôn thấy thắc mắc về điều này.

“Câu gọi di động cho Lindy chưa?” Katy hỏi.

“Ừ, rồi, mình để lại tin nhắn trong hộp thư thoại”.

Katy nhún vai. “Dù sao đây cũng chỉ là một tổ chức nhỏ. Có thể mọi nhân viên của tổ chức đều làm việc tại các địa phương. Thử email cho cô ấy xem”.

Nhớ lại chuyện Wyatt kể rằng Lindy đã bắt tàu đêm để lên Lào Cai, tôi hít một hơi rồi quyết định hỏi Katy với giọng bình thản: “Bạn có quen Lindy không?”.

“Mình có gặp cô ấy rồi”, Katy trả lời. “Có lần cô ấy vào khu trung tâm để gửi mấy tờ rơi”.

Tôi đợi Katy nói tiếp, cố không để cô ấy thấy rằng mình đang moi móc thông tin. Lại một lần nữa Katy hướng sự chú ý về phía ngoài. Cánh cửa bật mở, một anh chàng cao to, tóc vàng, khá điển trai bước vào, cùng một cô gái châu Á. Những đường cong hấp dẫn của cô gái lộ ra bên dưới chiếc váy jean và lớp áo thun màu đỏ bó sát. Dạ dày tôi cuộn lên. Đó chính là Lindy Trần.

“Cô ấy kìa”. Katy cũng nhận ra.

Tôi lập tức quay đầu. “Xin lỗi”, tôi lẩm bẩm. “Mình thấy không được khỏe”.

Tôi bước vội về phía nhà vệ sinh, nhưng đang có người trong đó. Đến nước này tôi đành cúi đầu, núp mình dưới chậu cây cảnh. Chỉ một thoáng nhìn thấy Lindy Trần đã khiến tôi phát ốm. Tôi nắm chặt thân cây cảnh, bụng dạ vẫn chộn rộn. Nhòm qua kẽ lá, tôi thấy Lindy và anh chàng tóc vàng đã nhập hội với Sigrid và Katy. Cô nàng đang luyện thuyên chuyện gì đó, trong khi ba người kia đều lắng nghe. Katy trông có vẻ rất hào hứng với câu chuyện, còn biểu hiện của Sigrid thì không thể diễn tả được. Tôi lại liếc về phía lối cửa ra, không biết mình có thể lướt qua đó mà không gây chú ý không. Mình nên chạy ra ngoài ngay bây giờ hay đợi đến khi Lindy đi xa xa đã? Anh chàng tóc vàng đã lui

về phía bàn tiệc, trong khi Lindy vẫn nói liên hồi. Tôi nhắm mắt lại và hít một hơi dài.

“Xin lỗi, cô đang đợi à?”.

Tôi quay lại và thấy anh chàng tóc vàng cũng tiến về phòng vệ sinh, ngay phía sau tôi.

“À, vâng”, tôi nói, hai má đỏ lựng. Chắc trông tôi ngớ ngẩn lắm khi đứng nấp sau bồn cây cảnh này.

Anh ta nướng đôi lông mày, rồi ngập ngừng chạm khẽ vào khuỷu tay tôi. “Cô ổn không? Trông mặt cô hơi... tái thì phải. Cô ngồi xuống nhé?”.

Đúng là tôi hơi chóng mặt thật, nhưng vẫn lắc đầu quả quyết. “Không sao, tôi khỏe”, tôi trả lời. “Có lẽ tôi ăn phải cái gì đó... chắc thế rồi”. Mặt tôi nhăn nhó.

Anh ta tỏ vẻ thông cảm. “Tội nghiệp quá. Chuyện đó xảy ra ở xứ này cũng khá thường, nhỉ? Cô có nhớ là đã ăn phải gì không?”.

“Hải sản”, tôi đáp bừa, đó là từ đầu tiên xuất hiện trong đầu tôi. “Súp cua, quán lề đường. Tôi biết ngay là mình sẽ bị đau bụng mà”.

Anh chàng tóc vàng gật đầu. Nhìn gần trông anh ta còn đẹp trai hơn nhiều, với đôi mắt sáng màu xanh và khuôn miệng rộng để lộ một khoảng trống dễ thương giữa hai chiếc răng cửa. “*Bún riêu*”, anh chỉnh lại. “Trên một con phố bên hông Chợ Hôm có một bà bán bún riêu ngon nhất Hà Nội này đấy”.

“Tôi cũng hay ăn ở đó”, tôi nói. “Quán bún riêu trong con phố nhỏ bán vải ấy. Ngay gần văn phòng tôi đang làm việc”. Đó là một trong những nơi tôi thường đến mỗi khi không có nhiều thời gian ăn trưa. “Nhưng hôm nay tôi ăn ở chỗ khác”, tôi nói thêm, vì không muốn bà bán bún riêu bị đổ tội oan.

Anh ta chìa tay. “À, nhân tiện giới thiệu, tôi là Graham Hall”. Anh nhìn tôi chăm chú, khiến mặt tôi càng đỏ thêm. “Có phải cô làm việc tại *Hanoi Scope* không? Hình như tôi đã gặp cô ở đó”. Đôi bàn tay của Graham mát lạnh và chắc nịch.

“Đúng rồi”, tôi trả lời. Nụ cười tươi tắn để lộ hai chiếc răng hở của anh ta chọt xua tan hết những suy nghĩ trong tôi về Wyatt, Lindy Trần hay *Highlands Outreach*. Nhưng chắc chắn tôi chưa từng gặp Graham. Anh ta quá đẹp trai, tôi không thể dễ quên thế được. Chợt nhận ra anh ta vẫn đang chờ đáp lại, tôi buông tay anh ra và lấp bấp giới thiệu: “Tôi là Jane Moxley. Xin lỗi, tôi không nhớ đã gặp anh lúc nào”.

“Tôi có tạt qua *Scope* một lần để lấy mấy tấm ảnh”, Graham giải thích. “Tôi làm việc cho một công ty thiết kế đồ họa tên là Onyx Design”.

Tôi đang định hỏi anh làm thiết kế mảng nào thì điện tắt phụt, khách khứa trong phòng tranh rộ lên. Phải mất một phút sau, vài ngọn nến mới được thắp sáng. Tôi quay sang phía Sigrid, Lindy Trần đã không còn đứng đó. Có khi cô ta đang đi về phía này cũng nên. “Tôi phải đi đây”, tôi vội nói với Graham.

“Thế cô không đợi phòng vệ sinh nữa à?”, anh ta ngạc nhiên. Không hiểu ai đã ngồi trong đó mà lâu như vậy.

“Tôi sẽ về nhà vậy”, tôi trả lời. “Rất vui được gặp anh”.

“Rất vui được gặp cố. Hai chiếc răng cửa của anh sáng lên dưới ánh nến. “Không sao đâu. Tôi nghĩ bụng cô sẽ ổn mà”.

Vì đã quên khuấy mất câu chuyện ngộ độc thức ăn nên phải mất một lúc tôi mới hiểu Graham nói gì. Nhưng anh ta cũng đang chăm chú nhìn đi hướng khác. Chắc chắn là Lindy rồi, không sai vào đâu được. Âm điệu Pháp nhẹ nhàng gọi tên Graham phát ra từ một góc tối. Tóc gáy tôi dựng đứng lên, vội quay đầu phóng ngay ra cửa.

Tôi vừa bước chân ra ngoài thì nghe tiếng Sigrid gọi, “Jane, mình đây! Đợi tí nào”.

Cả dãy phố mất điện chìm trong bóng tối, hôm nay không có trăng. Thời tiết oi bức. Mùi khói lẫn trong làn không khí ẩm ướt. Tôi phe phẩy quạt bằng tờ rơi triển lãm trong khi chờ Sigrid đi đến.

“Cậu nói đúng”, Sigrid đồng tình. “Cô ta đây đối trá”.

Rồi không để tôi kịp hỏi thêm, Sigrid bước về phía bãi để xe. Tôi bỗng cảm thấy vô cùng mệt mỏi và nhớ nhà. Từ ngôi nhà kế bên vang lên tiếng người phụ nữ hát một bài dân ca Việt Nam, giọng cô cao vút, nghe buồn rầu, than vãn. Tôi đưa tay dụi mắt, không muốn nghĩ tiếp về Lindy nữa, Cô ta có thân hình hoàn hảo, giọng nói quyến rũ nhưng kèm theo là một nụ cười xảo quyệt. Cuối cùng thì tôi đang cố lưu lại đây vì điều gì chứ?

“Đi nhé?”, Sigrid phóng xe đến. Chiếc Honda 67 của cô là đời xe cũ, đã từng rất phổ biến trong giới xe ôm. Nó gần như nguyên bản với hình dáng gọn gàng, yên xe bọc nhựa và vỏ máy mạ crôm. Cô đưa ông trông xe vé gửi và 5.000 đồng rồi từ từ dắt chiếc xe xuống đường. Sigrid đưa tôi chiếc mũ bảo hiểm, đoạn nói: “Như tớ vừa nói đấy, tớ đã hỏi Lindy về khóa đào tạo do ENDA tổ chức, cô ta đã lấp liếm rằng không nhớ lắm”.

Tôi cài chốt mũ bảo hiểm rồi nhún vai, “Thì cũng hơn một năm trước rồi còn gì”.

“Nhưng đó là một dự án lớn. Cả một khóa đào tạo kéo dài một tuần cho 30 phụ nữ, lại diễn ra ở miền núi, Nếu cậu từng tổ chức một hoạt động như thế, làm sao mà cậu không nhớ được ai đã giúp mình chứ?” Dù trời tối, nhưng tôi vẫn cảm thấy đôi mắt Sigrid sáng rực lên. Mặc dù ban đầu chỉ là người giúp tôi tìm kiếm thông tin một cách bất đắc dĩ, nhưng giờ đây Sigrid đã quá nhiệt tình với công việc này. Tôi ngồi lên xe sau Sigrid. “Tớ không tin cô ta tí nào”, Sigrid vẫn kích động. “Tớ không hiểu rõ được chuyện gì đang xảy ra, nhưng Jane ạ, chắc chắn là cậu đã đúng về cô ta”.

Trên đường về nhà Sigrid, tôi băn khoăn không biết có phải mình đã vô tình đẩy cô bạn vào một cuộc săn ngỗng trời hay không. “Chắc phải có một cách giải thích nào đấy”, tôi rầu rĩ. “Chắc sẽ có ai đó nhớ được người tổ chức khóa huấn luyện đó”.

“Sẽ chẳng có ai đâu, nếu khóa huấn luyện ấy không có thật”. Sigrid khẳng định chắc nịch.

Đã gần mười giờ đêm, đường phố khá vắng vẻ. Thời tiết khó chịu khiến mọi người chẳng muốn ra khỏi nhà.

Lúc chúng tôi chạy ngang hồ Hoàn Kiếm, một cơn gió thổi qua làm mặt hồ gợn sóng. Ở giữa hồ, dưới ánh đèn lơ mờ của ngọn đèn rọi bé xíu, tháp Rùa trông thật liêu trai huyền ảo. Tôi vẫn miên man nghĩ về câu nói của Sigrid. Chắc hẳn Lindy Trần không thể trơ tráo đến thế. Bịa ra nguyên một dự án đào tạo như vậy không khác gì tình nguyện để bị phát giác. “Chuyện ấy quá dễ bị phát hiện”, tôi nói. “Không ai điên đến thế cả”.

Chúng tôi rẽ vào Hàng Gai, những cửa hàng lụa và đồ lưu niệm đều đã nghỉ bán. Trước một ngôi nhà đóng kín cửa, một ông ăn xin nằm co quắp ngay trên bậc thềm. “Đúng, nhưng ai điên đến nỗi cùng lúc cặp kè với ba người đàn ông trong cùng một thành phố như thế này? Hay cậu nghĩ Lindy và anh chàng Graham dễ thương đó chỉ đơn thuần là bạn bè?”.

Nhớ lại nụ cười ngọt ngào của Graham, đầu óc tôi lại quay cuồng. Lindy không chỉ *cướp* khỏi tay tôi người chồng chưa cưới, cô ta còn quyết tâm quơ bằng hết những anh chàng khác. Không rõ Graham có biết gì về những người tình khác của Lindy không, mà nếu có thì sao? Lindy đã nói gì với họ nhỉ?

Suy nghĩ của tôi bị cắt ngang khi chiếc xe của Sigrid chồm lên lề đường, tôi nảy lên trên ghế sau. Chiếc xe này không có hệ thống giảm xóc thì phải. Cô dừng xe trước ngõ vào nhà. “Ui, xin lỗi nhé”, cô nói. “Ngồi sau xóc lắm đúng không?”, Sigrid tắt máy. Không gian rơi vào tĩnh lặng khiến người ăn xin đang ngủ còng queo bên lề đường khẽ cựa mình.

Sigrid đẩy xe vào ngõ. Trời tối mịt khiến mùi rêu mốc và nước đá mèò càng thêm nồng nặc. Tôi đi sau, mông vẫn tê rần. Trong lúc chờ Sigrid mở cổng, tôi lại ngần ngại không biết Wyatt đang làm gì. Tại sao anh vẫn tin là Lindy Trần đang đi công tác trên miền núi? Có nên bảo anh ấy là mình vừa gặp cô ta cùng với Graham ở triển lãm không nhỉ?

Ngẩng đầu lên, tôi thấy Sigrid đang nhìn mình tò mò. “Cậu đang nghĩ gì đấy?” Cô vặn hỏi. “Để tớ đoán nhé. Cậu đang tính chuyện gọi cho Wyatt phải không?”, Rồi Sigrid quay ra khóa cánh cổng sau lưng tôi.

Tôi lắc đầu, rồi lại thừa nhận, “Ừ, nếu anh ấy biết được là cô ta đã đi chơi với người đàn ông khác...”.

“Cậu đã nói điều ấy rồi và anh ta đâu có nghe.” Sigrid đẩy xe vào góc sân rồi gạt chân chống. Tiếng chó nhà ai sủa văng lên gắt gỏng. Cả khoảng sân tối om, chỉ trừ bóng điện lập lờ sau lớp mạng nhện nơi cầu thang bằng xi-măng.

“Cô ta đã lừa dối anh ấy”, tôi bứt rứt. Chúng tôi bắt đầu bước lên cầu thang. “Cô ta đã nói là lên Lào Cai làm việc”.

“Thế là cậu nghĩ rằng cô ta lừa Wyatt, nhưng cậu lại không chịu tin rằng cô ta đang thu thập tiền quyên góp một cách bất lương thông qua cái tổ chức mà cô ta lập nên hả?”.

“Không... nhưng mà...”, Tôi bối rối. “Chẳng qua là điều đó hơi quá sức tưởng tượng. Lẽ nào cả cái tổ chức phi chính phủ ấy là giả? Cậu cho là cô ta đã quyên tiền rồi cầm hết hả?”.

“Tớ công nhận là điều đó nghe hơi quá thật”. Sigrid thừa nhận. “Nhưng việc cùng lúc cặp kè với ba người đàn ông tại một thành phố bé xíu và hay buôn chuyện như thế thì có khác gì. Mà như tớ nói đó, tớ đánh hơi được sự bất thường ở cô ta”.

Chúng tôi đã lên đến lầu hai. Hằng ngày, những bậc cầu thang này cũng được một phụ nữ lau dọn, nhưng chỉ với một chiếc chổi lau nhà nhúng trong xô nước đen kịt, người dân ở đây không có thói quen dùng nước tẩy rửa. Chính vì thế nên thay vì bụi bẩn, cầu thang lại phủ một lớp đất ướt nhẹp, trong khi gạch lát sàn thì trơn trượt. “Bất thường như thế nào cơ?” Tôi hỏi Sigrid.

“Khi tớ kể rằng tớ đã học tại Standford, thì cô ta ngay lập tức bảo rằng đã tốt nghiệp Trường Hành chính Quốc gia ở Pháp. Đó là một

trong những trường danh giá nhất ở châu Âu, mỗi năm chỉ tuyển khoảng 100 sinh viên”.

Vừa leo cầu thang vừa nói khiến chúng tôi bắt đầu thở dốc. “Thì nhiều người hay khoe khoang về trường học của mình lắm mà. Đặc biệt nếu đó là một ngôi trường nổi tiếng”.

“Rồi khi tớ bảo rằng tớ biết tiếng Trung Quốc, Italia và Tây Ban Nha, thì cô ta khoe thông thạo tiếng Swahili, Urdu, Tagalog và tiếng dân tộc Dao. Ngoài ra, mặc dù đang làm việc chính thức tại tổ chức phi lợi nhuận đó, cô ta vẫn theo học Tiến sĩ về Ngôn ngữ tại trường Cambridge”.

Tôi lăm bằm, cái cảm giác hụt hẫng như khi nhìn thấy Lindy bước vào phòng tranh, sexy và tự tin trong vòng tay của một anh chàng đẹp trai, lại quần lầy tâm trí tôi. “Tuyệt thật”, tôi mết mỏi. “VẬY là ngoài chuyện chuyên làm việc tốt, cô ta còn có một thân hình bốc lửa và một bộ óc siêu phàm”.

Sigrid khịt mũi. “Cậu biết có bao nhiêu người làm tiến sĩ ở tuổi 24?”.

“Không nhiều, nhưng chắc chắn có”.

“Ok, vậy thì nghe tiếp nhé. Sau đó Graham hỏi tớ đang làm gì. Tớ đã kể chút ít về công việc của mình, về lần tớ đến Sumatra để cứu trợ sau vụ sóng thần năm 2006. Và biết chuyện gì sau đó không?”, Sigrid ngừng lời để mở khóa cửa vào nhà và bật công tắc điện.

Tôi theo chân Sigrid vào nhà. “Chuyện gì?”.

“Rằng Lindy đã ở Sri Lanka khi xảy ra vụ sóng thần đó, và đã sống sót nhờ bám vào một cây cọ trong sáu giờ liền, trong khi vẫn ẩm trên tay một đứa bé bốn tháng tuổi, vì người mẹ của đứa bé đó đã chết đuối trong vụ thiên tai”. Sigrid đảo mắt một vòng. “Tớ không tin chuyện đó”.

Tôi tuột đôi giày khỏi chân. “Cũng có thể đúng mà. Những chuyện đó cũng có thể xảy ra thật, cậu biết đấy”.

“Thôi nào”, Sigrid chán nản. “Tớ đã nói rồi mà. Cô ta là kẻ dối trá”.

Mặc dù lúc đó mới mười rưỡi, nhưng tôi quá mệt mỏi nên không còn sức đánh giá xem những gì Sigrid hoài nghi là đúng hay sai nữa. Tôi đổ người xuống chiếc ghế trong bếp. “Cô ta làm tất cả những chuyện đó để làm gì?”.

Sigrid đang rót nước vào ấm trà, quay qua nhìn tôi ngạc nhiên: “Ôi trời, điều đó chẳng quá rõ sao? Cô ta luôn có thôi thúc hạ gục những người phụ nữ khác, để mình được sexy hơn, thông minh hơn, và thành công hơn...”, Sigrid khua tay làm điệu bộ nhấn mạnh. “Để nổi bật hơn.” Sau khi đặt ấm nước lên bếp, Sigrid mở tủ lạnh. “Vẫn còn ít bánh cà rốt. Cậu ăn không?”.

Tôi gật đầu, tiếp tục suy nghĩ về những điều Sigrid vừa nói. Có lẽ nào Wyatt đã bị hạ gục bởi một kẻ dối trá chuyên nghiệp thế không? Và nếu Sigrid có thể nhìn ra điều đó ngay trong lần gặp đầu tiên thì tại sao Wyatt, Graham và anh chàng luật sư đang sống cùng Lindy kia lại không?

“Tin mình đi”, Sigrid nhăn mũi nói. “Rõ ràng cô nàng này có gì đó rất đáng nghi ngờ”. Cô bóc lớp giấy lót bánh rồi nhắc ra hai miếng bánh đặt lên đĩa. Ấm nước cũng bắt đầu sôi.

Gạt bỏ lớp kem trên miếng bánh, tôi băn khoăn không biết nên làm gì tiếp. Tập trung toàn bộ tâm trí vào Lindy Trần tất nhiên không thể khiến tôi cảm thấy thoải mái. Thay vì bận tâm quá nhiều đến Lindy Trần và Wyatt, tôi nên suy nghĩ về sự nghiệp của mình thì hơn. Nếu tiếp tục nghỉ ở nhà như bây giờ, không sớm thì muộn tôi cũng sẽ nhẵn túi, trong khi rõ ràng là vẫn thất tình. Tôi cũng định hỏi xem Sigrid có lo lắng về cuộc sống một mình không, dù gì năm nay cô cũng 32 tuổi rồi, nhưng lại thôi vì hỏi thế thì bất lịch sự quá. Tôi cắn thêm một miếng bánh, nhăn nha thưởng thức.

Chìm trong cảm giác chán nản, tôi mừng tượng ra bản thân mình bước qua tuổi 35, 40 rồi 45, điều thuốc phì phèo trên môi, ngồi giữa lũ bạn đồng tính và dài mồm than vãn chuyện những người đàn ông chuẩn mực trên thế giới có lẽ tuyệt chủng hết rồi, sau đó về nhà, chui vào

giường ngủ với lũ mèo. Đến 50 tuổi, tôi sẽ xây riêng một khu nhà cho động vật, trong khi ngôi nhà tôi ở sẽ nồng nặc mùi ôi thiu cũ kỹ và mùi nước đá mèo... May sao, trí tưởng tượng của tôi bị cắt đứt ngang chừng bởi giọng Wyatt chọt vang lên từ hộp thư thoại ở nhà Sigrid. “Alô, là anh đây, Jane. Anh đã gọi mấy lần nhưng điện thoại em tắt máy. Gọi lại cho anh nhé. Cám ơn em”. Trái tim tôi lại đập rộn lên.

Tôi nhắm mắt và hít một hơi sâu, tránh ánh mắt không đồng tình của Sigrid. Những lời Wyatt nói vẫn vang lên trong đầu. Có phải tôi tưởng tượng không mà sao giọng anh nghe run run. Hay anh đã hối hận? Chỉ cần chút cảm xúc mới xuất hiện lập tức mọi sự mệt mỏi trong tôi chọt tan biến.

Sigrid đặt hai cốc trà bạc hà lên bàn. “Cậu sẽ không gọi lại cho anh ta phải không?”.

Tất nhiên là có chứ. Tôi cố gắng kìm nụ cười sung sướng. “Nhờ đâu có việc gì đây.” Tôi hiểu được cảm giác của mình lúc này, đó chính là hy vọng.

5. Tan vỡ

Tôi nhắm mắt, cố lấy lại bình tĩnh. Sigrid đang véo von bài *Hot Stuff* dưới vòi hoa sen, bài hát cô thích nhất mỗi khi đi karaoke. Máy bơm cũng đang chạy âm ầm để đẩy nước lên tầng bốn. Ngón tay tôi run bần khi quay số điện thoại.

Chỉ sau hai tiếng chuông, Wyatt nghe máy. Mặc dù rất mong đợi, nhưng tiếng alô của anh vẫn khiến tôi hơi bất ngờ. Anh alô hai lần, vẻ như rất sốt ruột. “À, chào anh”, tôi đáp. “Anh gọi em à?”.

“Jane à. Ừ đúng rồi. Mấy hôm nay thế nào?”.

Giọng anh nghe mệt mỏi, không giống như lần cuối chúng tôi nói chuyện với nhau. Tôi nín thở, hẳn là cuối cùng anh đã nhìn rõ sự thật. Tôi tự vẽ ra những gì anh sẽ nói: anh đã bị dao động; anh căng thẳng và đã cư xử không phải; lần chia cách này khiến anh nhận ra tôi là chính người phụ nữ đích thực của anh.

“Em khỏe”, tôi trả lời thận trọng, không muốn tỏ ra quá mong đợi và sẵn sàng tha thứ, nhưng cũng không chua chát, không phải lúc này, khi anh có vẻ đang hối lỗi. Trong nhà tắm, Sigrid đã chuyển sang bài *Love is a Battlefield*. Tôi cố tập trung vào cuộc điện thoại với Wyatt.

Wyatt vừa cất tiếng thì có cuộc điện thoại khác. “Anh phải nghe điện thoại đã”, anh nói. “Em chờ chút nhé!”.

Rồi anh chuyển máy trước khi tôi kịp đồng ý. Điện thoại vang lên tiếng u u khi chuyển sang chế độ chờ. Sigrid, đầu quấn khăn tắm, bước ra khỏi nhà tắm, đi về phía phòng ngủ. Thấy tôi vẫn đang cầm ống nghe, cô thì thầm “Chúc cậu ngủ ngon.” Đôi mắt của Sigrid gần như khuất dưới lớp khăn bông, nhưng vẫn ánh lên vẻ tò mò và chia sẻ. Tôi vẫy tay đáp lại trước khi Sigrid đóng cửa phòng ngủ.

Ngó màn hình điện thoại, tôi thấy đường dây vẫn đang kết nối. Không biết Wyatt đang nói chuyện với ai nhỉ. Giờ này khá muộn rồi, chắc không phải cuộc gọi vì công việc.

Một lúc sau anh trở lại. “Xin lỗi em nhé”, anh nói. “Là cuộc gọi đường dài. Jane này, mới có mấy việc”. Tôi vẫn lắng nghe anh nói, mắt liếc xuống chiếc nhẫn đính hôn trên tay. Tôi vẫn chưa đủ quyết tâm để tháo bỏ nó. “Bà anh bị đột quỵ”, anh nói. “Là bà nội anh ấy mà”.

“Bà Beryl hả?”. Tôi nhớ lại người phụ nữ bé nhỏ, mái tóc cắt ngắn và khuôn mặt nghiêm nghị với đôi môi luôn mím chặt. Ngay trong lần đầu tiên gặp bà, tôi đã biết bà đội tóc giả, nhưng Wyatt khẳng định là không phải.

“Đúng rồi”, Wyatt nói, giọng ngạc nhiên, chứng tỏ anh quên rằng tôi đã gặp cả hai người bà của anh trong các cuộc tụ họp gia đình, cùng nhiều người họ hàng khác nữa.

“Ôi, em rất tiếc. Thế có nghiêm trọng không?”.

“Ừ, cũng khá nghiêm trọng”, Wyatt trả lời. “Vì thế mà anh gọi cho em đây. Bác sĩ nói có thể bà không còn mấy ngày nữa, anh phải trở về Raleigh ngay”.

Anh hăng giọng, hình như anh đang khóc? Tôi vẫn lắng nghe, có thể anh sẽ rủ tôi đi cùng, để cùng anh chia sẻ chuyện buồn của gia đình. Tôi nghĩ đến cảnh hai đứa ngồi cạnh nhau, bên bà Beryl, tay trong tay, đám cưới của chúng tôi sẽ tạm hoãn một thời gian – nhưng không quá lâu đâu – ngay sau tang lễ của bà.

“Anh sẽ về đó khoảng một tuần”, Wyatt nói tiếp. “Nên em có thể chăm con mèo được không?”.

“Sao anh không nhờ Lindy”, tôi buột miệng, không che giấu được giọng điệu chua chát. Tôi nhắm chặt đôi mắt, tự thấy đáng đời vì đã hy vọng anh sẽ thay đổi quyết định. Tôi đúng là đồ ngốc.

“Ừ, anh cũng định nhờ, nhưng cô ấy hay đi vắng lắm”, Wyatt phân trần. “Vớ lại thẳng thắn mà nói, Jane ạ, em *chính là người* đòi nuôi con mèo mà”.

Mặc dù điều anh nói là đúng, nhưng tôi vẫn thấy giọng Wyatt có gì đó ngượng ngập. Tình cảm tôi dành cho lũ mèo là một dấu hiệu cho thấy tôi sẽ cô độc, tương lai của tôi sẽ chẳng xuất hiện mấy người đàn ông, mà sẽ chỉ toàn mèo là mèo, Những giọt nước mắt giận giữ và nóng hổi trào ra khỏi mi mắt. “Được”, tôi nói. “Em sẽ ghé và chăm Fergus”.

“Em vẫn giữ chìa khóa, phải không?”

Nhưng tôi chưa kịp trả lời thì nghe thấy một giọng nói ồm ồm vang lên trong điện thoại, đích thị là Lindy Trần rồi, cô ta khụt khịt mũi như đang hít ngửi. Lại một lần nữa, tôi lạnh cứng người. Chắc Wyatt biết là cô ta đã trở về Hà Nội sau chuyến công tác, nhưng có thật là cô ta đã tạm biệt anh chàng Graham ở phòng triển lãm rồi đi thẳng đến chỗ Wyatt không? Cô ta lấy đâu ra năng lượng để làm tất cả những việc đó chứ? Mà hẳn là cô ta cũng phải có thần kinh thép mới dám làm thế.

Tôi dập mạnh điện thoại, gục mặt vào lòng bàn tay, cảm thấy viên kim cương đang cào xước má. Xoa xoa vết thương, tôi gục xuống gối, biết rằng mình sẽ khóc nhiều lắm. Đến khi nào thì tôi mới chịu hiểu rằng Wyatt không cần tôi nữa, người anh ấy muốn là Lindy, cô gái hoàn-hảo-quá-sức-tưởng-tượng.

...

Sigrid gọi điện báo rằng đang đứng ngoài văn phòng của tôi. Tôi vợ vội túi xách rồi lao ra cửa. Hiện văn phòng chỉ còn hai phần ba số nhân viên, số còn lại đã ra ngoài ăn trưa hoặc đang tranh thủ làm một giấc.

Chỉ có Tuyết vẫn đang ngồi trước máy tính. Tôi tạt qua bàn cô hỏi cần nhờ mua gì không. “Không cần đâu chị ạ, em cảm ơn, em ăn cơm hộp rồi”, cô trả lời, chỉ tay vào vỏ hộp xộp nhét trong thùng rác dưới chân. “À mà Jane ạ, em vẫn chưa gọi được cho cô Lindy mà chị đã nhắc tới. Sau giờ nghỉ trưa em gọi lại nhé”.

“À, ừ”, tôi cười bối rối, không chắc việc mình nhờ Tuyết thăm dò thông tin về Lindy có hợp đạo đức không. Nhưng vấn đề này không hoàn toàn là riêng tư, tôi tự nhủ, có thể có chuyện gì đó khuất tất...

Tuyết vẫn nhìn tôi tò mò. “Còn gì nữa không, chị Jane?”.

“À, không, chị cảm ơn nhé Tuyết. Gặp lại em sau”.

Bước ra ngoài, tôi thấy mặt trời đã lên cao, làn gió nhẹ cuốn theo lá vàng trải đầy mặt phố nhỏ, vài chiếc lá đỏ chao một đường lượn từ trên cây xuống đất. Dưới bầu trời xanh ngắt, những ngôi nhà với lớp sơn loang lổ trông thật nên thơ. Người người qua lại trông cũng vui vẻ hơn, những chiếc áo mưa trùm được cởi bỏ, để lộ ra những trang phục mùa hè. Một người đàn ông cuốc bộ bên đường còn vui vẻ huýt sáo nữa.

Trông thấy tôi, Sigrid vẫy tay. Hôm nay Sigrid mặc đầm đen, đội mũ bảo hiểm đỏ, màu mũ làm nổi bật mái tóc đen óng. “Xin lỗi tớ đến trễ. Sáng nay căng quá. Máy tính của tớ hỏng, điện thoại thì liên tục réo. Nhưng ít nhất thì xe máy vẫn chạy ngon”.

Đúng là chiếc Honda đời cũ của Sigrid vẫn đang nổ máy giòn giã, khá hợp với tiết trời nắng ráo hôm nay. Sigrid chờ tôi leo lên xe rồi hỏi xem muốn ăn gì. “À hay mình đi cho con mèo của cậu ăn đã?”.

Sau khi nghe tôi kể về cuộc nói chuyện với Wyatt, Sigrid sẵn sàng nhận lời đến cho mèo ăn, có lẽ để ngăn chặn việc tôi một mình tìm về ngôi nhà đầy kỷ niệm buồn đó. Cuối cùng chúng tôi quyết định sẽ cùng đi ăn trưa rồi tạt qua nhà luôn. “Qua cho mèo ăn trước”. Tôi nói, muốn giải quyết việc này thật sớm.

“Xong ngay”, Sigrid hồ hởi. “Bám chặt nhé”.

Khi nhìn thấy nhà của Wyatt – nơi từng là nhà của chúng tôi – cổ họng tôi nghẹn lại. Trông nó vẫn thế, ngôi nhà cao bốn tầng, lắp cửa kính khung nhôm, và giếng trời hình vòm trông như một bà già tròn ủng choàng khăn trùm đầu. Rèm cửa sổ kéo kín, dây phơi trên tầng thượng cũng trống không.

Không đủ tự tin để cất tiếng nói, tôi khẽ kéo cửa xếp, ngón tay run rẩy mở ổ khóa. Những mùi hương thân thuộc ùa lấy tôi: mùi dầu xe, mùi mèo, mùi nước lau sàn hương chanh, mùi mốc (chắc bám trên

đồng đồ tôi gửi đến từ New York), và vương vất chút Allure Homme, loại kem cạo râu ưa thích của Wyatt.

Trong khi ngoài trời đầy nắng mới thì trong nhà lại mờ tối. Mắt tôi chạm phải chiếc túi vải màu hồng đựng váy cưới. Nó vẫn nằm đó từ sau hôm tôi quăng lại trước khi bỏ đi. Tôi nhìn lảng đi chỗ khác. Sigrid hăng giọng, “Thế con mèo quý báu của cậu đâu nào”.

Chiếc bát đồ ăn của Fergus mới chỉ vơi đi phân nửa, Chắc hôm qua, trước khi đi, Wyatt đã đổ thêm thức ăn vào bát. Chị Phương giúp việc ngày mai mới đến. “Có khi nó ngủ say tít ở trên tầng rồi”. Tôi nói, Vì đã quyết định đến chăm mèo, nên kiểu gì tôi cũng phải nhìn thấy nó đã. Tôi rất nhớ chú mèo nhỏ của mình, có lẽ ở nhà một mình cả ngày nó cô đơn lắm.

Sigrid ngược mắt lên cầu thang nghi ngờ. “Cậu sẽ đi tìm nó à?”.

Tôi gật đầu rồi bước lên tầng, Sigrid tự động đi theo. Chắc hẳn con mèo đang trong phòng ngủ. Tiến về phía giường, tôi không thể kìm mình nhớ lại những khoảnh khắc cuối cùng tại căn phòng này. Fergus đang ngủ trên giường, cái bụng có những chấm bi vàng khẽ phập phồng, mấy sợi râu rung rung.

“Không giống một con mèo trông nhà lắm nhỉ”, Sigrid cười. Cô lướt mắt khắp phòng. Wyatt chắc đã xếp đồ khá vội vàng. Ít quần áo vương vãi trên ghế, còn cửa tủ vẫn hé mở.

Tôi cũng nhìn quanh, ánh mắt vấp phải từng món đồ thân thuộc – chiếc chăn lông vũ thêu hoa tôi đã chọn, chiếc gương em gái tôi tặng. Thứ duy nhất biến mất khỏi căn phòng này chính là những bức ảnh chung của tôi và Wyatt. Hai chiếc bàn gỗ ở đầu giường giờ chỉ để chất đồng sách báo. Tạp chí *The Economist*, *Forbes*, *A Guide to Economic Indicators* nằm bên phía Wyatt, phía tôi có quyển tiểu thuyết đang đọc dở. Mặc dù không nhớ tình tiết câu chuyện thế nào, tôi vẫn với tay cất nó vào tủ.

Tôi cúi xuống vuốt ve chú mèo, Fergus cựa quậy. Nó ngược đôi mắt xanh lên nhìn tôi, không chờ đợi cũng không bất ngờ. “Mày thế nào,

mèo cưng?”, tôi nựng Fergus. “Nhớ chị không?” Con mèo lại dụi đầu vào bụng và nhắm mắt.

“Con vật bảnh thật”, Sigrid khịt khịt mũi. “Mình chắc là nó nhớ cậu lắm, có điều nó không biết nói thôi”. Rồi cô đi về phía cửa. “Đi thôi nào, mình chết đói đến nơi rồi”. Bụng Sigrid sôi lên phụ họa.

Sau khi ôm Fergus lần nữa mà không được nó đáp lại, tôi đứng dậy đi theo Sigrid. Khi vừa định quay đi thì tôi thấy một thứ thò ra dưới gầm giường: chiếc túi hồng đính kim sa màu bạc. Chắc chắn đây không phải là túi của Wyatt, vậy thì nó là...

Nhìn theo ánh mắt tôi, Sigrid tiến đến và nhặt chiếc túi lên. “Xem đây là túi của ai nào?” cô nói. “Trông như thứ đồ của loại đàn bà hư hỏng sử dụng vậy”. Cô xóc chiếc túi, mấy thứ bên trong kêu sột soạt.

Tôi mỉm cười vì cách Sigrid gọi Lindy là “loại đàn bà hư hỏng”

“Cậu thử đoán xem có gì nào?”, Sigrid quay sang tôi. “Tớ cá là trong này đựng đầy bao cao su”.

“Và tiền nữa”, tôi tiếp lời. “Hàng năm hàng năm đô-la”.

“Cả quần lót không dùng nữa”.

Tôi chưa kịp nói tiếp thì Sigrid đã kéo khóa mở túi.

Hé mắt nhìn vào trong, Sigrid có vẻ thất vọng. “Chỉ toàn giấy tờ thôi”, cô nói. “Để xem nào... ừm, sao kê của ngân hàng à, cũng hay đây”. Cô trải mở giấy tờ ra giường. Tôi ngần ngại nhìn ra cửa. Lindy Trần có thể về bất cứ lúc nào và sẽ bắt gặp chúng tôi đang lục lọi đồ đạc của cô ta.

“Có thật cậu nghĩ mình nên làm thế này không?”, tôi băn khoăn. “Có vẻ...”

“Không trung thực hả?”.

“Đúng thế. Lén lút nữa”.

“Không trung thực và lén lút như khi đi lừa gạt mọi người hay như khi chiếm đoạt tiền của những phụ nữ dân tộc thiểu số nghèo khó, phải không?”.

“Chúng ta không chắc chắn được rằng cô ta có chiếm đoạt gì của ai không”, tôi chình lại. *Trừ chính mình đây*, tôi buồn bã tự nhủ. *Cô ta đã chiếm đoạt chồng chưa cưới của mình.*

“Điều chúng ta chắc chắn biết”, giọng Sigrid đặc thẳng, “là trong năm ngoái, đã có một khoản tiền mặt cực lớn chuyển vào tài khoản của cô ta ở Mỹ. Đây, cậu nhìn đi.” Cô giúi một tờ sao kê vào tay tôi. “Trong tháng Năm vừa qua, 7.204 đô-la Mỹ từ Công ty Luật Nguyen & McCallum”. Sigrid cắn môi. “Cái tên này có nghĩa gì nhỉ?”.

Trông tôi nghi ngờ. “Tên Nguyễn á?”

“Không. Đến nửa số người Việt mang họ Nguyễn”, Sigrid khịt mũi. “Là McCallum cơ”. Cô bật ngón tay. “Hiểu rồi! Là Jason McCallum, anh chàng luật sư đang sống cùng Lindy. Tại sao công ty luật của McCallum lại chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của Lindy vào tháng năm...” Sigrid lật lật tập giấy, “và rồi vào tháng bảy, tháng chín, rồi tháng mười một? Mà họ không phải là những người chuyển tiền duy nhất nhé. Năm ngoái, cô ta nhận được trung bình năm, không, sáu nghìn đô-la mỗi tháng”.

“Có thể đó là lương tháng”.

“Cho công việc tại một tổ chức phi chính phủ nhỏ xíu đó hả? Ôi thôi nào, tớ không nghĩ thế đâu”.

“Có thể cô ta làm tư vấn hay gì đấy nữa”, tôi nghi ngại.

“Cũng có thể, nhưng số tiền này vẫn quá lớn”. Sigrid nhặt một mớ giấy tờ khác lên, có vẻ đây là giấy loại. “Nào, thế còn đây là gì? Cậu có biết là gì không?”.

Cúi xuống nhìn cho rõ, tôi thấy những ký tự ngoằn ngoèo kỳ lạ viết trên những tờ giấy màu nâu thô ráp. “Không hiểu. Là chữ Phạn à?”, tôi hỏi. “Trông không giống tiếng Thái lắm. Cô ta nói biết những tiếng gì nhỉ?”.

“Tớ chẳng nhớ”, Sigrid nói. “Nhưng có thể những cái này cũng quan trọng”. Cô cẩn thận cất tất cả vào túi riêng rồi lại đẩy chiếc túi của

Lindy xuống gầm giường. “Mình sẽ photo những giấy tờ này, rồi ngày mai đem trả”.

“Nhờ Lindy quay lại đây trước lúc đó thì sao?”. Tôi e ngại. Tôi không muốn nghĩ rằng Wyatt đã đưa cô ta một chùm chìa khóa, nhưng điều đó cũng có thể lắm.

Sigrid lơ đãng vỗ vỗ nhẹ lên chú mèo. “Thế thì cậu photo rồi đem trả lại vào tối nay sau giờ làm vậy. Rồi cậu nên đến gặp cái cậu Jason đó, Có thể anh ta cũng liên quan đến việc này”.

Tôi đành miễn cưỡng. “Sao tớ làm thế được. Chẳng lẽ đến nói với anh ta rằng tôi đã lén lút xem được mở giấy tờ ngân hàng của bạn gái anh à?”.

“Cậu là phóng viên cơ mà”, Sigrid nói giọng bình thản trong khi bước ra phía cửa. “Tớ chắc là cậu sẽ biết cách”.

Trước khi theo chân Sigrid, tôi ngoái lại nhìn Fergus lần cuối. Con mèo lười vươn vai rồi lật người qua một bên, để lộ ra tờ giấy màu kẹt dưới bụng. Đúng là nó, tôi đã nhận ra, là một trong bốn mẫu thiệp cưới của tôi, giờ đã bị xé toạc làm hai mảnh giấy nhàu nát. Tấm ảnh bé xíu chụp tôi và Wyatt bị tách làm hai, cổ tôi bị vạch ngang một vết màu đỏ, đôi mắt chi chít vết bút, trông tôi trong ảnh như một con ma cà rồng.

Tôi cúi xuống nhặt hai mảnh giấy lên rồi ghép chúng lại với nhau. Có phải Lindy cố tình vứt lại đây để tôi nhìn thấy không? Chắc cô ta biết tôi sẽ đến để cho mèo ăn. Đúng là đê tiện. Nhưng biết đâu là Wyatt...

“Cậu có định đi không nào?”, Sigrid hét lên từ dưới nhà. “Tớ chết đói rồi đây!”.

Tôi nhét tờ thiệp cưới vào túi rồi bước xuống thang. Càng biết nhiều về Lindy, tôi càng thấy cô ta là một kẻ ti tiện. Chắc chắn tôi phải tìm cách cho Wyatt biết sự thật này.

...

Hộp thư thoại tự động của Lindy Trần cho biết cô ta đang đi công tác, thực hiện một “sứ mệnh” tại vùng miền núi Đông Bắc. Không hiểu sao những người này lại dùng từ “sứ mệnh” để nói về công việc của mình, làm như họ là thiên sứ hay điệp viên không bằng. Bước vào sảnh văn phòng Nguyen & McCallum, tôi thầm hy vọng Lindy đang đi vắng thật. Tôi rất ghét phải chạm mặt cô ta tại đây, hay bất kỳ đâu, vì bất kỳ lý do gì.

“Vâng?”, Cô lễ tân nhìn tôi vẻ khó chịu. Cùng với cái nhướn mày khinh khỉnh, câu chào cụt lủn chứng tỏ cô nghĩ tôi chẳng có việc gì liên quan đến nơi này (thì đúng thế mà). Nằm trong tòa nhà cao tầng mới xây, sảnh văn phòng ngập mùi sơn mới và keo dính thảm.

“Tôi muốn tìm Jason”. Tôi đoán là gọi thẳng tên Jason sẽ khiến cô lễ tân nghĩ rằng tôi là bạn anh ta, và vì thế tôi đến đây là có lý do chính đáng.

Dù sao cô lễ tân vẫn chẳng để tâm đến điều đó. “Chị có lịch hẹn không?”

“À, không”. Tôi hạ giọng. “Đây là cuộc hẹn riêng tư”.

Nếu có tò mò thì chắc cô lễ tân này cũng chẳng thể hiện nó ra. Đôi môi phủ lớp son hoàn hảo của cô cong lên thành một cái bĩu môi. “Ông ấy đang tiếp khách hàng”.

“Tôi sẽ đợi”, tôi quả quyết, vợ lấy mấy tờ tạp chí ăn khách và chọn chiếc ghế gần bể cá. Những chiếc ghế còn lại cũng trống trơn.

Cô lễ tân khịt mũi. “Lịch hẹn ông McCallum hôm nay kín hết rồi”.

“Tôi chỉ cần gặp anh ấy một phút thôi”.

“Tôi không – “.

Tôi ngắt lời cô gái: “Khi nào có thể, cô làm ơn báo với anh ấy rằng có cô Jane Moxley từ tờ *Hanoi Scope* đang đợi. Chúng tôi đang làm bài về dịch vụ cố vấn luật tại Việt Nam, và mong là Nguyen & McCallum có thể tham gia với chúng tôi”. Lời hứa hẹn quảng bá tên tuổi miễn phí có thể khiến con mồi cắn câu, tôi hy vọng thế. Đúng thế thật, chưa đầy

năm phút sau, tôi đã được đưa vào phòng làm việc của Jason McCallum.

McCallum khoảng gần 40 tuổi, già hơn tôi tưởng tượng. Anh ta cũng khá đẹp trai với mái tóc màu nâu sáng, đôi mắt cùng màu ánh lên sự vui vẻ, ẩn dưới áo sơ mi màu xanh và chiếc quần màu xám là một thân hình cường tráng. Khi tôi vừa bước vào phòng, anh đứng dậy và chìa tay ra, McCallum có cái bắt tay đầy sinh lực. Chiếc ghế anh ta ngồi có kích thước của một chiếc xe hơi cỡ nhỏ. “Cô Hà nói rằng cô đến từ tờ *Scope*?”, anh cất tiếng trước, để lộ hàm răng trắng bóng. “Tôi có thể giúp gì cho cô?”. Chắc Lindy bị ám ảnh về răng miệng. Từ Graham, đến Wyatt, và người đàn ông này nữa, cả ba đều có nụ cười rất thích hợp cho quảng cáo kem đánh răng.

“Tôi đang tìm hiểu thông tin về những luật sư nước ngoài làm việc tại Hà Nội”, tôi mở đầu đúng như đang đi tác nghiệp thật. “Những khó khăn khi làm việc tại đây, những khúc mắc trong hệ thống pháp luật, những vụ kiện công ty mình đã tham gia...”. Tôi tuân luôn một tràng, hy vọng McCallum sẽ đi theo hướng đó. Đáng lẽ trước khi đến đây, tôi phải chuẩn bị sẵn một kịch bản hợp lý mới đúng, tôi đang nghĩ gì thế không biết.

“Nghe khá thú vị đấy nhưng chúng ta có thể lui sang một ngày khác được không”, Jason lịch sự hỏi, trong khi liếc mắt nhìn đồng hồ. “Lịch hẹn của tôi kín mít cả ngày rồi.” – Anh ngược lên nhìn tôi, nở một nụ cười duyên dáng thay cho lời xin lỗi. Tôi tự hỏi có phải anh ta đang tán tỉnh mình không nữa. Phía sau anh ta tôi có thể nhìn thấy bầu trời và những mái ngói lô xô.

“Ông có thể cho tôi một cuộc hẹn không”, tôi vui vẻ nói. “Bất cứ lúc nào tiện cho ông”.

McCallum vớ lấy chiếc Blackberry trên bàn. “Chiều thứ hai được không?”

Thứ hai tới? Tôi gật đầu và mỉm cười, nếu vụ phỏng vấn này có thật thì tất nhiên thứ hai tới là quá muộn. “Rất tuyệt”, tôi trả lời McCallum.

“À, còn điều này nữa, tôi muốn hỏi nhanh ông một chuyện nữa được không, về các tổ chức từ thiện, những nguyên tắc làm việc hay sự minh bạch trong hoạt động nhằm đảm bảo tiền quyên góp sẽ được sử dụng đúng mục đích, đại loại thế”. Trước khi McCallum kịp nói, tôi lại tiếp tục giải thích rằng chúng tôi đang tìm hiểu một số tổ chức, trong đó có *Highlands Outreach*, và rằng có người đã nhắc đến Jason như một nhà tài trợ đặc lực cho các tổ chức này.

Jason đưa tay lên xoa cằm. “*Highlands Outreach* à?” Anh ta suy nghĩ. “Không, tôi không liên quan đến tổ chức này. Nhưng bạn gái tôi, Lindy, đang là giám đốc tại đó, nên chắc nguồn tin của cô có nhầm lẫn gì rồi...”, McCallum lại cúi xuống nhìn đồng hồ, không giấu giếm. Hiện đã quá năm giờ chiều rồi, không hiểu bình thường anh ta làm việc đến mấy giờ.

“Vậy ông không phải là một nhà tài trợ à? Tôi được biết là ông thường xuyên gửi tiền cho chi nhánh của họ tại Mỹ?”. Tôi cô điều hòa hơi thở, dường như mặt đất dưới chân đang chao đảo, Trong Jason bắt đầu khó chịu. Trong khoảnh khắc, tôi nghĩ anh ta sẽ nổi cáu, nhưng rồi chỉ lắc đầu.

“A, đợi đã”, anh nói. “Tôi thỉnh thoảng có giúp Lindy chuyển ít tiền về Mỹ. Vì visa của cô ấy có chút vấn đề...”, Anh ta phẩy tay. “Cô biết giấy tờ hồ sơ ở Việt Nam thế nào rồi đấy, lúc nào cũng rắc rối. Lindy không có đủ giấy tờ cần thiết để có thể chuyển đô-la ra nước ngoài, nên lâu lâu tôi lại giúp cô ấy một lần”.

Tôi đang định hỏi thêm thì nghe tiếng gõ cửa, cô lễ tân thò đầu vào. “Ông Morrison đang đợi bên ngoài”, cô thông báo, lời lẽ có vẻ nhắm vào tôi thì đúng hơn. Jason đứng dậy. “Tôi có lịch hẹn rồi”, anh ta nói. “Cô có thể gửi email xác nhận về lịch hẹn vào thứ hai tới được không?”

Sau khi nói lời cảm ơn, tôi quay ra cửa. Mặc dù khá vui mừng vì đã nắm rõ mọi chuyện, tôi vẫn hơi e ngại. Nếu Jason không quá bị xao lãng, thì anh ta có thể thắc mắc vì sao tôi biết về vụ chuyển tiền. Mong là anh ta không nghĩ quá nhiều về chuyến viếng thăm của tôi.

Trong khi đi thang máy xuống tầng trệt của tòa nhà, tôi rà soát lại những thông tin vừa thu thập được. Jason có vẻ là một người dễ chịu, thế thì Lindy đã lấy số tiền ấy ở đâu ra?

Khi tôi bước ra đến ngoài đường, đồng hồ đã chỉ 5 giờ 20. Trời sắp tối, âm u và oi bức. Tôi rẽ vào quán Âu Lạc, gọi một ly chanh tươi và món cà ri tôm, rồi lôi laptop ra. Tôi phải hoàn thành bài viết về toàn cảnh nghệ thuật tại Hà Nội, nhưng không thể tập trung được. Tôi lướt qua những thông tin thu được trong các buổi phỏng vấn nghệ sĩ trẻ để lấy cảm hứng. Chẳng biết có phải do tâm trạng không tốt không, mà tôi thấy ở họ rất những quan điểm vô vị, còn nghệ thuật thì toàn những thứ đã bị thương mại hóa. Tôi đặt cuốn sổ tay xuống bàn.

Phía bên kia đường là phòng gym của khách sạn Metropole. Một mặt tường bằng kính trong suốt, nhìn rõ những người đang tập luyện bên trong. Tôi đã từng đến đó với Wyatt. Nhớ ra điều này, tôi đưa mắt tìm anh, nhưng tất nhiên lúc này anh đã trở về Mỹ thăm bà rồi.

Tôi mới ăn được một nửa phần cà ri, nhưng vẫn gọi thanh toán tiền rồi thu dọn đồ đạc về nhà. Lúc này trời đã tối hẳn, tôi đi tắt qua vườn hoa Con Cóc, nơi có đài phun nước với nhiều hoạ tiết trang trí cầu kỳ, nhưng lại không hề hoạt động, cắt ngang qua một khoảnh vườn hoa khác, tôi đi về phía Hồ Gươm. Đến gần khu tượng đài Cảm Tử, tôi lại rẽ sang đường, tránh đi qua cái cây đa luôn gọi trong tôi cảm giác ghê sợ, bởi mới rẽ cây loằng ngoằng. Tôi tưởng tượng trong đó có những linh hồn ma ám trú thân. Một người bán kem dạo chạy ngang qua, chiếc kèn trong tay ông kêu vang đều đặn.

Ngắm nhìn những cặp đôi và các gia đình dạo bộ quanh hồ, tôi lại ao ước được trở về nhà với Wyatt, với một bữa tối nóng hổi, và một tối quần quýt bên nhau cùng xem phim. Nhưng sự thật thì hôm nay tôi sẽ lại trải qua một đêm trên ghế sofa ở nhà cô bạn Sigrid. Tôi có điên không khi quyết tâm ở lại Việt Nam nhỉ? Hay là tôi nên rũ bỏ tất cả để trở về nhà?

Lục tìm viên kẹo trong túi, tôi chạm vào tấm thiệp cưới bị xé nát. Dưới ánh đèn đường, tôi nhận thấy nụ cười trong ảnh của Wyatt thật rạng rỡ nhưng giả tạo, còn đôi mắt của tôi giờ được thay thế bằng hai chấm đỏ quạch. Nhìn đi nhìn lại, cơn tức giận trong tôi lại trào lên. Tôi cá là Lindy đã cố tình bỏ nó lại trên giường để xúc phạm tôi. Liệu cô ta có biết là tôi đã dò hỏi xung quanh về cô ta không? Đây có phải là cách cô ta dẫn mặt tôi không?

Tôi nhét tấm thiệp nhàu nát vào túi rồi bóc viên kẹo, nhận ra rằng nếu tôi trở về New York nghĩa là Lindy giành được tất cả. “Mình sẽ không bỏ cuộc dễ thế đâu”, tôi nói hằn thành tiếng. “Mình sẽ đánh bại cô ta”.

Một người phụ nữ lớn tuổi tay dắt đứa bé quay qua nhìn tôi khó chịu, chắc là đang thắc mắc xem cái cô da trắng dở người này định nói chuyện với ai đây. Tôi mỉm cười với bà và ngay lập tức bà bước vội sang bên kia đường cho an toàn.

Tôi dừng bước, ngắm Hồ Gươm, nhớ đến câu chuyện về cụ rùa vàng đang sống dưới đáy hồ. Truyền thuyết kể rằng cụ rùa này đã tặng cho vua Lê Lợi thanh kiếm thần, giúp ngài đánh thắng giặc ngoại xâm. Cứ vài năm lại có người chụp được tấm ảnh mờ mịt về cụ rùa. Tấm ảnh sau đó sẽ xuất hiện trên trang bìa hàng loạt các tờ báo, như hiện tượng sao chổi hay mặt trăng đỏ xuất hiện vậy. Và sự kiện này sẽ được lý giải theo đủ mọi cách. Có người nói rằng việc cụ rùa xuất hiện báo hiệu điềm may mắn, trong khi người khác lại cho rằng là một lời cảnh báo.

Nhìn xuống làn nước tối sẫm, tôi thấy quyết tâm của mình trở nên khó khăn. Tại Việt Nam, người ta có thể tìm thấy nhiều cơ hội. Không cứ phải lật tẩy được Lindy, tôi cũng có thể tìm đến một công việc ý nghĩa hơn, một việc mà tôi thực sự yêu thích. Tất nhiên không phải *Chic!*, nơi người ta đưa ra lời khuyên cách tẩy từng centimet lông trên đùi bạn. Cũng không phải *Hanoi Scope*, nơi đăng tải những thông tin quảng cáo về một quán bar sắp khai trương. Tôi tự hỏi xem mình có thể làm gì khác. Thế mạnh của mình là gì? Cuối cùng, tôi nhận ra mình chẳng có gì.

Mọi chuyện xảy đến quá nhanh, tôi thậm chí còn chưa kịp lường trước được. Thấp thoáng xa xa, hình như cụ rùa đang từ từ tiến về phía tôi, làn gió thoảng qua đưa đến hương hoa sữa, rồi cụ rùa lại bơi ra xa, mặt hồ không một gợn sóng.

Tôi nhìn quanh xem có ai cũng nhìn thấy cụ rùa như tôi không, nhưng vĩa hè vắng hoe không một bóng người qua lại. Tôi muốn kể chuyện này với Wyatt, nhưng chắc anh sẽ lại bảo tôi hoang tưởng thôi – làm gì có con rùa nào sống được với làn nước ô nhiễm này chứ.

6. Rắc rối

Chiếc Vespa đã được sửa ngon lành, giờ tôi đang chạy xe dọc đường Thanh Niên. Hôm nay là thứ bảy, ngoài đường chật ních các cặp đôi trẻ cưỡi xe máy dạo phố. Rất nhiều anh con trai đang chạy xe trong tư thế một tay vịn ga, còn tay kia thì đặt lên đùi bạn gái ngồi sau. Còn các cô gái hoàn toàn thoải mái trong tư thế ngồi nghiêng, đôi chân đi giày cao gót đung đưa nhịp nhàng.

Đi giữa những cặp đôi ấy, suy nghĩ của tôi lại hướng về Wyatt. Chắc tối mai, anh sẽ trở về từ Bắc Carolina. Bà nội của anh, bà Beryl, đã hoàn toàn khỏe lại một cách kỳ diệu sau cơn đột quỵ. Wyatt đã thông báo tình hình qua email cho tất cả mọi người, trong đó có tôi.

Rẽ vào phố Trúc Bạch, tôi cẩn thận lách qua những chiếc xe máy đang đỗ quanh các quán kem trái dọc con phố. Thời tiết hôm nay nóng bức và những quán café bán kem đều chật kín chỗ. Mỗi khi tôi đi qua, mấy cậu nhân viên quán café lại lao ra trước mũi xe mời chào. Không biết họ đã bao giờ bị tai nạn chưa, vì cứ lao ra đường như thế thì bị xe đâm là chuyện hiển nhiên. Chạy dọc con phố nhỏ, tôi thấy bình tâm trở lại, phía cuối đường khá tối và yên tĩnh.

Quán ăn Ấn Độ nơi Sigrid hẹn chìm trong ánh đèn vàng. Bước vào trong, tôi thấy Sigrid đang ngồi trong góc quán, cùng một anh chàng tóc vàng cao lớn. Rob Emmett mới chuyển đến Hà Nội, Sigrid đã gặp anh ta trong một lần làm việc, và mời anh cùng ăn tối với chúng tôi. Khi Sigrid giới thiệu anh ta vẫn còn độc thân, tôi đã nghĩ rằng cô ấy thích Rob, nhưng giờ thì tôi đoán là Sigrid định ghép anh chàng với tôi.

Mặc dù rất biết ơn cô bạn vì điều này, nhưng tôi vẫn cảm thấy hơi khó chịu. Tôi không cần giúp giới thiệu với ai, cái mà tôi cần giúp là giành lại chồng chưa cưới của mình kia.

“Bọn tớ đã gọi món rồi”, Sigrid nói khi tôi ngồi xuống bên cạnh cô. Không biết do trời nóng hay do ly rượu mà hai má Sigrid đỏ ửng.

“Hy vọng là cô thấy đói bụng”, Rob nói thêm trong khi rót rượu vào ly của tôi. “Bọn tôi đã gọi món hơi nhiều”. Rồi anh chìa bàn tay to và ấm áp ra cho tôi bắt. Tay tôi lạnh và ẩm ướt.

Rob là một kỹ sư người Úc. Anh ta khá thoải mái, với khuôn miệng rộng và tóc mai vàng hoe. Rob nói anh mới đến Hà Nội được ba tuần. Nhưng tôi đoán là lâu hơn thế, bởi anh ta tỏ ra biết chút ít về các cô gái Việt Nam, Đây là lần đầu tiên anh đặt chân đến châu Á.

Vừa nhai mấy miếng bánh papadam, chúng tôi vừa nói chuyện về Hà Nội, về công việc của mình, và về thời tiết oi bức mấy ngày hôm nay. Quán ăn bắt đầu đông dần lên. Tôi quen mặt hầu hết những thực khách phương Tây vừa đến. Ngay khi món khai vị vừa được đưa lên, Sigrid chuyển chủ đề sang Lindy Trần. “Tớ đã thử gọi cô ta sáng nay, nhưng cũng chỉ nhận được một tin nhắn thoại với nội dung như thế”, cô nói. “Cậu có biết gì thêm không?”.

Tôi gật đầu: “Trợ lý của tớ đã nhận được email của Lindy sáng nay, báo rằng trong bốn ngày tới cô ta sẽ ở Mai Châu chuẩn bị cho một buổi trao đổi thực hành về công việc may vá thêu thùa”. Tôi nâng ly rượu và hộp một ngụm. “Họ sẽ dạy phụ nữ dân tộc thiểu số thêu vỏ gối, túi xách và nhiều vật dụng khác để đem xuất khẩu”.

“Ồ, tôi cũng biết Lindy Trần”, Rob xen vào. “Tôi với anh bạn trai Jason của cô ấy vừa chơi bóng bầu dục với nhau cuối tuần trước. Nhưng tôi chỉ đứng dự bị thôi”. Rob cười bối rối, hơi ngượng nghịu. “Đầu gối tôi có vấn đề”. Anh xoa xoa chân. “Là chấn thương do trượt tuyết”.

Tôi vừa định cất lời thì Rob đã kể tiếp rằng anh vừa gặp Lindy. “Tôi gặp cô ấy đi ra từ cửa hàng rượu gần American Club, mua hai chai Moet”, anh kể. “Cô ấy bảo vừa đi công tác về”.

Sigrid xé một mẫu bánh naan bơ tỏi và thong thả nhấm nháp. “Hai chai champagne à? Nhân dịp gì thế không biết?”.

Rob mỉm cười, “Ừ, tôi cũng hỏi cô ấy như thế. Hóa ra là kỷ niệm hai năm của cô ấy và Jason”. Anh chìa bát *baingan masala* ra mời, nhưng tôi từ chối. Bữa ăn chẳng còn ngon lành gì nữa kể từ khi tôi nghe nhắc đến tên Lindy.

Sigrid liền đón lấy cái bát, xúc cho mình một thìa lớn rồi lại với miếng bánh naan. “VẬY là anh biết Jason?”.

“Ừ, anh ấy có vẻ tốt tính. Họ sống tại khu Tây Hồ, không xa nhà tôi lắm. Lindy thường xuyên đi vắng. Cô ấy thường về các vùng nông thôn hay miền núi theo dự án NGO của cô ấy”.

Sigrid vẫn chậm rãi nhai miếng bánh: “Tất nhiên hiện tại thì không”.

“Tôi nghĩ là cô ấy muốn gây bất ngờ, kỷ niệm hai năm của Lindy với bạn trai”, Rob vẫn hồn nhiên. “Cô ấy đúng là một người tuyệt vời. Rất ấn tượng. Cô ấy cũng là một người leo núi khá giỏi nữa”.

Sigrid liếc mắt nhìn tôi. “Ồ thật hả?” – Cô hỏi giọng ngây ngô.

“Đúng vậy, cô ấy đúng là nhà leo núi thực thụ đấy”, Rob tiếp tục. “Tôi mới chỉ vượt qua vài mức trung bình tại New Zealand, núi Apo tại Indonesia, núi Buffalo ở Úc. Thế mà biết sao không, Lindy từng chinh phục nhiều ngọn núi thuộc dãy Himalaya ở Nepal, Peru, núi Kilimanjaro nữa”. Rob lắc đầu thán phục. “Cô ấy ngẫu hơn nhiều so với vẻ bề ngoài đấy”.

Ừ, *chắc chắn là thế*, tôi nghĩ thầm, nhớ lại những nghi ngờ của Sigrid về Lindy Trần thực chất là một kẻ dối trá có mục đích. Tôi sắp xếp lại những thành tích mà Lindy tự phong cho mình: đang học tiến sĩ, thông thạo bao nhiêu ngôn ngữ thì đến Chúa mới biết được, sống sót qua thảm họa sóng thần, lại còn là một chuyên gia leo núi nữa... Có điều gì mà cô ta không làm được nhỉ?

Khi các món đã hết hẳn, Sigrid đề nghị lên bar Apocalypse. “Tớ muốn đi nhảy cho tiêu đồng càri gà”, cô nói, tay xoa xoa bụng. “Anh cũng đi luôn nhé?”.

“Cô dẫn đường đi!”, Rob hưởng ứng, rõ ràng anh ta rất hào hứng muốn khám phá Hà Nội. Nghĩ đến cái không gian đặc quán khói thuốc

và hơi người ở Apo, tôi rên lên mệt mỏi.

“Ôi, thôi nào”, Sigrid khích lệ. “Chả còn nơi nào vui hơn nữa cả”.

Tôi loáng thoáng nghe thấy bàn bên cạnh cũng nói y như thế nên đành miễn cưỡng gật đầu. “Ừ, mình có thể đến đó làm một ly rượu vậy”.

“Này, một ly rượu hả?”, Rob cười. “Tôi nghe câu này quen quen”.

...

Đúng thế thật, một ly rượu rồi lại tiếp một ly rượu nữa, rồi thêm nhiều ly rượu nữa. Đến khi Apocalypse sắp đóng cửa thì tôi đã ở trạng thái lâng lâng phấn khích – *Mình thích ban nhạc Abba!* – pha lẫn sự tuyệt vọng chán nản – *tại sao Wyatt không cần mình nữa?* Rob đã biến mất với mấy cô gái Việt Nam váy bó, còn Sigrid đang quay cuồng giữa một vòng vây những anh gay lắc giật điên cuồng, hát văng bài Billie Jean.

Ánh đèn tắt bật liên tục, báo hiệu sắp đến lúc quán bar chìm trong ánh sáng huỳnh quang. Tôi lao ra cửa. Nhìn Apocalypse dưới ánh đèn rực rỡ không khác gì phải ngắm cái chân dung nhợt nhạt, mệt mỏi chưa trang điểm của tôi mỗi sáng trong gương. Và tôi, trong trạng thái hậu-Wyatt, không có bụng dạ nào chứng kiến cảnh ấy.

Mặc dù bình thường tôi không hút thuốc, nhưng lúc này, khi đang lâng lâng say rượu, cộng thêm tâm trạng tuyệt vọng, tôi cũng muốn làm một điếu. Rút một điếu Marlboro Light từ bao thuốc của một người đàn ông mới quen, tôi ngồi thụp xuống bậc thềm của quán bar. Điếu thuốc khiến tôi tạm quên đi nhiều điều. Tôi rít một hơi, ho sặc sụa, rồi lại rít mạnh hơn, cố gắng tập trung suy nghĩ vào những điều Rob vừa kể về Lindy. Lindy và Jason đang sống chung với nhau. Rượu vang. Kỷ niệm hai năm yêu nhau. Wyatt đang bị lừa dối. *Phải có cách nào đấy* thuyết phục để anh ấy hiểu đây.

Tôi biết là mình cần bằng chứng – những bằng chứng rõ ràng không thể chối cãi – cho thấy Lindy đang sống hạnh phúc cùng Jason McCallum, điều mà Wyatt không thể bác bỏ rằng đó là sản phẩm của trí

tưởng tượng trong cơn ghen tuông. Tôi cần những tấm ảnh của Lindy và Jason, những tấm ảnh đen trắng mà các điều tra viên hay lưu trữ trong những tập hồ sơ, những tấm ảnh mà người ta hay dùng để tổng tiền nhau.

Tôi nghĩ xem thuê thám tử ở đâu, nhưng rồi loại bỏ ngay ý tưởng này. Tôi là một phóng viên, hiển nhiên tôi có thể tự mình làm việc đó. Nhớ lại những cặp đôi hóng gió dọc đường Thanh Niên, tôi ước gì thấy được cảnh Lindy và Jason đang tình tứ với nhau. Nhưng theo dõi một cặp đôi sống trong nhà riêng, rồi chụp lại những cảnh riêng tư của họ thì sẽ khó tới mức nào đây? Tôi cần tiếp cận bọn họ...

Khi tôi hút gần hết điếu thuốc thì Sigrid xuất hiện, một đoàn những anh gay mặc áo bó màu đen bước sau cô. “Không thể tin được là đã đến giờ đóng cửa rồi”, cô hét lớn rồi ngồi thụp xuống cạnh tôi, bĩu môi. “Tớ có thể nhảy cả đêm không chán”. Sigrid giậm giậm đôi giày cao gót ngất ngưỡng để phụ họa điều mình vừa nói.

Đám đông các khách hàng giờ tập trung đầy ngoài mặt tiền Apocalypse, hỏi nhau xem định đi đâu tiếp hay có nơi nào vẫn còn mở cửa giờ này không. Tôi thấy hai anh chàng người Úc đang ngất ngưỡng xốc nách hai cậu bạn đã say rượu, lê bước ra chỗ để xe. Tiếng cãi cọ bắt đầu vang lên giữa hai nhóm thanh niên khiến đám bảo kê của câu lạc bộ phải lao ra can. Ngay lập tức hai nhóm thanh niên nhập thành một hội ẩu đả với đám bảo kê.

Dụi tắt điếu thuốc, tôi tự hỏi có nên rủ Sigrid tham gia vào kế hoạch chụp những tấm ảnh nhạy cảm của Lindy và Jason hay không. Sigrid rất lành nghề trong việc tìm ra bằng chứng chứng tỏ Lindy đang lừa gạt mọi người thông qua hoạt động từ thiện, nhưng cô có vẻ không mấy quan tâm tới cách thức Lindy thực hiện điều đó. Điều này thì tôi hiểu, vì Sigrid không coi Wyatt cũng là một nạn nhân của Lindy. Wyatt rõ ràng đã lạc lối trong những phút yếu lòng trước một người phụ nữ lừa đảo chuyên nghiệp... Tôi lắc mạnh đầu. Rõ ràng chỉ có tôi là người duy nhất sẽ giúp anh tỉnh táo trở lại.

“Gần công viên Lenin có một bữa tiệc. Cậu muốn qua đó không?”, Sigrid vừa nói vừa ngả người về phía một anh gay. “Tại nhà bạn của Andre...”, Andre bước về phía tôi cất tiếng chào. Là bạn học cũ từ hồi đại học với Sigrid, Andre chuyển đến sống tại Hà Nội từ ba năm trước, và hiện đang quản lý một công ty PR có tiếng. Nhờ các mối quan hệ tốt với giới sao ca nhạc, diễn viên, người mẫu tại Việt Nam, Andre luôn nắm được mọi thông tin về các buổi tiệc đang được tổ chức. Bạn trai cậu ta, Phi, là một cựu người mẫu và hiện đã chuyển sang nghề làm tóc, cũng bước về phía chúng tôi. “Đi thôi nào”, anh ta nói. “Cô cũng đi cùng chứ Jane?”

Tôi lắc đầu. “Không, các cậu cứ đi đi. Tối nay thế là đủ rồi”. Tôi đứng dậy và phủi quần. Sigrid cũng đứng lên theo.

“Thôi vậy, cậu có chìa khóa nhà tớ rồi phải không?”, cô nói. “Cậu có lái xe được không?”. Phi và Andre đã đi lấy mô-tô ở bãi đỗ xe.

Tôi ngần ngại. Mặc dù Việt Nam có luật cấm lái xe trong lúc say rượu, nhưng thực tình tôi chưa bao giờ nghe thấy chuyện có ai bị dừng xe vì chuyện đó chứ đừng nói gì đến việc nghiêm chỉnh chấp hành... Tôi liếc về phía bãi đỗ xe một cách tội lỗi, tự nhủ với bản thân rằng lúc này đường phố chắc sẽ vắng hoe. “Ừ, đừng lo. Tớ sẽ chạy xe chậm thôi”.

Sigrid đã leo lên xe Andre, trông anh ta ngất ngư, khó mà làm chủ được tay lái. Nhưng Sigrid vẫn quyết tâm đi chơi tiếp.

“Moahhh! Moahhh!” Phi để lại mấy nụ hôn gió.

“Đi cẩn thận nhé”, Andre nhắc tôi lần nữa.

Rồi họ rồ ga đi mất.

Đường phố lúc này quả thực rất vắng vẻ. Tôi chạy xe chậm chậm để thưởng thức hương đêm. Hà Nội về đêm thật dễ chịu, bụi đường và khói xe đều chìm trong bóng tối. Tán cây rộng ngả những bóng hình kỳ dị dưới ánh đèn đường vàng vọt. Tôi tự huyễn hoặc bản thân rằng tán cây đó là nơi trú ẩn của các cô tiên bé nhỏ và những con quỷ tinh quái.

Trên suốt quãng đường chạy qua khu doanh trại quân đội, tôi không gặp một chiếc xe nào khác, chỉ lác đác vài ngọn đèn đường, không gian hoàn toàn tĩnh lặng. Trong bóng tối, bức tường bằng gạch trông cũ kỹ hơn bình thường, cánh cổng bằng gỗ gợi nhớ đến những lâu đài. Tôi dừng xe, tắt máy và rút máy ảnh ra, hai tay cố gắng giữ máy thật vững. Nhưng kết quả không như mong đợi. Tấm ảnh thiếu sáng khiến chữ song hỷ chạm khắc trên cổng chỉ là hình ảnh mờ mờ.

Không khí mát lạnh buổi đêm giúp tôi tỉnh táo hơn. Khi đi qua đường Tây Hồ, nơi Lindy và Jason đang sống, tôi bắt đầu suy tính đến những gì vừa lên kế hoạch. Ống lens của tôi khá chuẩn, nhưng không biết máy ảnh compact có ổn không?

Mà vấn đề đầu tiên là phải tìm ra nhà của Jason. Địa chỉ nhà Rob Emmett là số 44, trong khi nhà Jason chỉ cách mấy số đi ngược lên. Tôi giảm ga và từ từ chạy dọc con đường, ngó qua mấy cánh cổng, tìm căn nhà nào có chòi canh trên mái. Và tôi dừng lại ở số 48, căn nhà có một hồ bơi nhỏ ngoài sân.

Tôi dừng xe và tắt máy, dựng chân chống, không gian lại rơi vào yên lặng, Tiếng ếch nhái ộp oạp vọng lại từ ao rau muống bên cạnh, đâu đó có âm thanh chói tai của những con dơi vọt lên không trung. Không khí đêm ngập tràn hơi nước lẫn mùi rau quả ôi.

Cánh cổng sơn màu vàng nhà Jason khóa kín, trong khi bức tường gạch bao quanh ngôi nhà chỉ cao ngang ngực người lớn. Bức tường không phải là vấn đề, mặc dù tôi đang mặc quần jean bó và đi giày cao gót. Nhưng ở nhà bên cạnh, chú chó giống toy poodle bắt đầu sủa nhặng xị, kéo theo hàng loạt những âm thanh tương tự từ các nhà xung quanh.

Tôi quyết định liều một phen. Ngay khi vượt qua bức tường, chiếc quần jean tôi đang mặc đã rách toạc, đầu gối rớm máu, Mặc dù khá căng thẳng, nhưng tôi nhất định không thoái trí. Bước qua bãi cỏ ướt đẫm đổ vào nhà, mọi giác quan của tôi căng lên trong trạng thái cảnh giác khi thấy rèm cửa vẫn mở, lọt ra ánh sáng từ lâu một. Chợt xuất

hiện bóng một người đàn ông, rồi một người phụ nữ tóc dài, vòng tay ôm eo người đàn ông. Trống ngực tôi đập thành thịch. Hai bóng người dường như đang khóa thân.

Rón rén tiến gần hơn, tôi rút máy ảnh ra khỏi túi và giương lên phía cửa sổ. Ánh đèn flash khiến tôi giật mình. Không biết có ai thấy không? Tôi trốn vội vào mây bụi cây.

Nấp dưới gốc cây hoa giây, tôi nín thở chờ đợi, chi sợ bị phát hiện. Máy con chó đã ngừng sủa, giờ chỉ còn nghe tiếng ếch nhái ngoài ao. Tôi hé mắt nhìn lên phía cửa sổ, trong đầu suy tính mọi chuyện. Nếu leo lên được phần mái vòm, tôi có thể chụp được những tấm ảnh tốt hơn, Chỉ có một tâm lưới mắt cáo và tôi có thể dễ dàng leo qua được. Lượng adrenalin trong máu tăng cao, cộng thêm chút hơi men còn vương lại khiến tôi quyết tâm phải thử bằng được.

Tôi tuột đôi giày cao gót khỏi chân, ước gì chiếc quần jean rộng ra một chút, Đến nước này thì tôi không bỏ cuộc được nữa rồi, nhất là khi Wyatt sẽ trở về vào ngày mai. Tôi tưởng tượng ra vẻ mặt anh khi nhìn thấy những tấm ảnh không chối cãi vào đâu được nữa. Anh sẽ phải nói: “Anh đã nghĩ gì không biết. Chắc tại áp lực công việc mới và quá lo nghĩ cho đám cưới... Chúng ta phải cùng nhau sắp xếp chỗ ngồi cho khách mời cho sao cho thật hợp lý... Đúng là Lindy Trần không phải tuýp phụ nữ của anh. Cô ta quá gầy mà... ngực thì quá to”.

Bàn chân trượt hụt khỏi lưới mắt cáo kéo tôi về thực tại. Giơ tay bám vội vào thân cây leo trước mặt, có gì đó đâm vào tay tôi đau điếng. Lúc này tôi mới phát hiện ra đó là bụi hồng leo đầy gai. Nghiến chặt răng, tôi tiếp tục trèo qua tấm lưới.

Đang cố đu mình lên mái vòm thì một tiếng hét thất thanh khiến tôi lạnh cứng người. Tôi quay lại, vừa đúng lúc một ánh đèn chói lòa chiếu thẳng vào mắt. Tôi chẳng nhìn thấy gì nữa, bên tai lùng bùng giọng một người đàn ông đầy kích động và tiếng bước chân hối hả nghiến trên sỏi. Trong khi tôi vẫn cứng đờ vì sợ hãi, thì người đàn ông bắt đầu bắc loa lên hét.

Trượt chân khỏi lưới mắt cáo, chân tôi quẫy đạp điên cuồng, nhưng nhanh chóng bị một cánh tay chắc khỏe túm chặt lấy mắt cá chân. Mọi cố gắng bám dính lấy tấm lưới của tôi trở nên vô vọng khi ba người đàn ông lôi tuột tôi xuống. Nhìn thấy bộ đồng phục công an bằng vải kaki xanh, tôi sợ điếng người.

Trong khi đó, một người công an vẫn đứng ngoài, tiếp tục rọi đèn vào mắt tôi và quát tháo gì đó bằng tiếng Việt vào chiếc loa điện, tất nhiên tôi chẳng hiểu gì. Không rõ họ có định bắn tôi không. “Dừng lại!” – Tôi gào lên trong tuyệt vọng, “Cứu với! Tôi là người Mỹ!”.

Dù mấy viên công an có hiểu những gì tôi nói thì chắc cũng chẳng tác dụng gì. Hai mắt bị chói lóa, các giác quan đờ đẫn, tôi bị giải ra đường trong tư thế quặt tay sau lưng.

Ngay lúc đó, cánh cổng bật mở, Jason McCallum xuất hiện trong quần soóc kẻ caro, tay cầm chiếc gậy đánh golf. Lindy mặc váy sa-tanh màu vàng, đứng sau sau anh ta, mái tóc đen dài rối bù.

“Cái đ...” Jason buột miệng, nhưng chợt dừng sững lại khi nhìn thấy tôi bị giữ tay chặt cứng giữa viên công an. Jason hạ chiếc gậy golf xuống, “Cô Jane ở tờ *Hanoi Scope* à? Cô làm gì ở đây?”.

Người công an cầm loa có lẽ đang trong ca trực, quay sang nói gì đó với Lindy. Hẳn là anh ta không hiểu Jason nói gì. Dù biết tình cảnh của mình rất thảm hại, nhưng tôi vẫn vô cùng khoái chí khi thấy Lindy – một siêu sao về ngôn ngữ, có vẻ như không biết tiếng Việt, trong khi đó là ngôn ngữ gốc của cô. Có lẽ trước khi học tiếng mẹ đẻ, cô ta còn bận rộn với tiếng Urdu, hay bất cứ ngôn ngữ nào khác mà cô ta đã tự nhận là đọc thông viết thạo. Jason bình thản quay lại trình bày gì đó với viên công an, trong khi anh kia gật đầu lia lịa và rút sổ tay ra ghi chép.

Có lẽ Lindy cũng nhận ra tôi, nhưng cô ta vẫn vờ vịt: “Anh biết người này à?” Bốn cặp mắt công an quay sang nhìn cô ta đầy ngưỡng mộ. Lindy liền cúi xuống nơi lỏng thắt lưng của chiếc váy rồi lại khóa chặt lại, giả như không nhận ra sự chú ý của họ.

“Hôm nay anh vừa gặp cô ta”, Jason nói, trông anh ta hơi bối rối. “Cô đang làm gì ở đây? Các anh cảnh vệ nói họ thấy cô đang trèo tường nhà tôi...”.

Tôi lắc đầu đau khổ. “Đây là một sự hiểu lầm tệ hại”, tôi nói. “Tôi có thể giải thích mọi chuyện. Nhưng xin hãy để tôi đi”. Hai viên công an trẻ tuổi nói lỏng vòng tay. Nhưng sau những giây phút căng thẳng, cộng thêm hơi men vằng vất khiến tôi bắt đầu nấc cụt.

“Chắc cô ta đang rình mò gì đó”, Lindy cất tiếng hống hách. Cơn tức giận khiến âm điệu Pháp nghe gắt gỏng hơn bình thường. “Đột nhập tư gia trái phép”.

“Cô ta có *hic* kể với anh là cô ta đã ngủ với chồng *hic* chưa cưới của tôi không?” Tôi lặp bặp. “Tên anh ấy là Wyatt *hic* Dumfries. Anh ấy là trợ lý giám đốc tại *hic* Citi-*hic*. Nếu không tin anh có thể đi hỏi *hic* anh ấy.

Lindy hất hàm cắt ngang lời tôi. “Cô bị điên rồi”. Rồi quay sang Jason, cô ta đưa tay lên chống nạnh. “Cứ nhìn cô ta thì biết. Cô ta say khướt và rõ ràng không tỉnh táo. Anh có nói với công an rằng cô ta xúc phạm em không?”.

Viên đội trưởng có vẻ hiểu bập bõm câu chuyện, liền quay sang hỏi Lindy bằng tiếng Anh. “Cô đã từng gặp người phụ nữ này rồi à?”.

Lindy đảo mắt. “Đại loại thế”.

“Gặp ở đâu?” Lindy nháy mắt. “Qua anh bạn trai cũ của cô ta. Tôi đang làm giám đốc tại một tổ chức phi chính phủ. Anh ta tư vấn cho tôi một số điều về ngân hàng, thuế má...”

“Họ đã ngủ *hic* với nhau!”. Tôi ré lên, trào nước mắt trước sự bất công đang diễn ra.

“Đủ rồi đấy”, viên công an chặn tôi lại. Rõ ràng anh ta không định thăm vấn thêm ai nữa. Sau khi lấy tên và số điện thoại của Jason và Lindy, anh ta hất đầu về phía tôi. “Chúng tôi sẽ đưa cô ta về đồn”. Nghe được mệnh lệnh, viên công an đứng sau đẩy tôi đi. Một viên công an nữa xuất hiện, trông có vẻ ngại ngùng trong lúc mở cửa xe cho

chúng tôi. Tôi đoán là anh ta đã ngủ quên thay vì đi tuần, ngay lúc tôi trèo qua tường rào nhà Jason.

“Á!” Tôi kêu lên khi nhìn thấy một chiếc xe jeep. “Để tôi đi. Tôi muốn gọi cho *hic* sứ quán. Các anh định đưa tôi đi đâu *hic*?”

Trước khi bị đẩy vào trong xe, tôi quay lại nhìn. Lindy đang ngả đầu vào ngực Jason, trong khi anh ta quàng tay ôm vai bạn gái, cúi đầu hít ngửi mái tóc cô ta. Tôi gục mặt ê chề. Đáng lẽ tôi đã có thể chụp một bức ảnh hoàn hảo.

Căn phòng trống không, chỉ kê hai cái ghế gỗ và chiếc bàn phoóc mica méo mó. Duy nhất một bóng đèn điện dính dây mạng nhện, rũ xuống từ trần nhà. Điện thoại và đồng hồ của tôi đã bị tịch thu. Chẳng biết đã mấy giờ rồi. Tôi bắt đầu cảm thấy khó chịu, nhưng vẫn chưa tỉnh táo hoàn toàn. Lúc này, tôi cần một cốc nước và đi toilet ngay lập tức. Ngoài vết thương trên tay và đầu gối vẫn râm rứt đau, tôi thấy miệng mình đắng nghét. Càng ngồi lâu tôi càng mệt mỏi. Ôi, tại sao mình lại ngốc thế chứ?

Tôi vừa định gục đầu xuống bàn khóc thì cửa phòng bật mở, một người đàn ông Việt Nam cao gầy, mặc bộ vest chỉnh tề màu ghi, bước vào. Thái độ nghiêm túc khiến tôi nghĩ anh ta phải hơn tôi nhiều tuổi, nhưng khuôn mặt thì ngược lại. Chắc anh ta mới chỉ ngoài 30.

“Cô tên là Jane Moxley?” – Anh ta liếc xuống tập hồ sơ, thái độ hoàn toàn dừng dừng.

Tôi ngồi thẳng người dậy. “Đúng vậy, tôi là Jane”.

“Tôi là Thái”, anh ta nói tiếp, “làm việc tại Cục Quản lý người nước ngoài, trực thuộc Bộ Công an...” Anh ta ngừng lời, để tôi kịp hiểu những thông tin vừa nói.

Tôi cắn môi bứt rứt.

Sau khi tự giới thiệu, Mr. Thái ngồi xuống ghế. Gấu quần anh ta co lên, để lộ đôi tất tiếp màu với bộ quần áo. Nhìn đôi giày bóng loáng dưới chân Mr. Thái, tôi như thấy rõ vẻ mặt sợ sệt và căng thẳng của mình in hình trên đó. Anh ta mở tập hồ sơ, rút ra mấy tờ giấy, rồi bắt

đầu đọc to những thông tin về ngày sinh, số hộ chiếu, ngày nhập cảnh vào Việt Nam và địa chỉ thường trú của tôi. Tất nhiên đó là địa chỉ nơi tôi và Wyatt sống trước đây, nhưng tôi nghĩ không cần phải đính chính thông tin này. Việc tôi đang sống nhờ ở nhà Sigrid chỉ là tạm thời, sao phải kéo cô dính líu vào chuyện này chứ?

Đọc hết tờ giấy, Mr. Thái ngẩng đầu lên nhìn tôi, đôi mắt anh ta rất sắc sảo. “Cô Jane. Vậy cô đã làm gì tại số nhà 48 đường Tây Hồ?”.

Đôi mắt với cái nhìn của anh ta, tôi ngập ngừng rồi quyết định thành thật. Vừa nức nở, tôi vừa thuật lại mọi chuyện, từ cái hôm bắt gặp Lindy và Wyatt ngủ với nhau, rồi đến mối nghi ngờ về việc lạm dụng những khoản tiền góp từ thiện của Lindy, và cuối cùng là sai lầm khi quyết định đột nhập tư gia của Jason để thu thập chứng cứ.

Mr. Thái nhướn đôi lông mày, “Chứng cứ?”.

Hai má tôi đỏ lựng khi thú nhận rằng định chụp mấy tấm ảnh trong lúc Lindy và Jason đang thân mật. Ánh mắt của người nhân viên Bộ Công an không hề nao núng. Anh ta rút trong túi áo ngực ra một chiếc bút trông có vẻ đắt tiền và nguệch ngoạc mấy chữ ghi chú. “Thê cô định làm gì với những tấm ảnh đó?”.

“Để cho Wyatt thấy rằng Lindy dối trá”, tôi trình bày. “Cô ta...” Tôi cụp mắt xuống. “Cô ta đang giữ quan hệ với ba người đàn ông cùng lúc. Còn Wyatt với tôi... chúng tôi chuẩn bị kết hôn...” Tôi cắn chặt môi, nhận ra giọng nói của mình thật thảm hại.

“Việc duy trì quan hệ với nhiều người cùng lúc không hề phạm luật”, Mr. Thái nói. “Nhưng đột nhập tư gia thì có đấy”.

Tôi cúi gằm mặt, nuốt khan. “Vâng, tôi biết điều đó và vô cùng hối hận. Tôi chỉ muốn chứng minh rằng cô ta...”

Tôi lắc đầu tuyệt vọng, “Rằng cô ta không trung thực. Ví dụ như khóa huấn luyện mà cô ta bảo rằng đã tổ chức trên Mai Châu chẳng hạn...”.

Mr. Thái ngắt lời tôi. “Cô là nhà báo phải không?”.

Sau khi thấy tôi gật đầu, Mr. Thái lại lật giở tập hồ sơ, xem xét những nội dung có liên quan đến những gì tôi đã làm, những ấn phẩm tôi cộng tác, công việc hiện tại của tôi tại Scope. Tôi chưa kịp hiểu chuyện gì thì anh ta giở lên một tấm ảnh. “Có phải cô đã chụp tấm ảnh này không?”

Tôi nhìn tấm ảnh, cố gắng tập trung xem đã nhìn thấy nó lần nào chưa, rồi chợt nhận ra: đó là bức ảnh tôi đã chụp khu doanh trại quân đội lúc tối. Do chụp buổi đêm, ánh đèn flash đã làm lóa toàn bộ tiền cảnh, còn cánh cổng gỗ đằng xa tôi thui.

“Cô giải thích thế nào về bức ảnh này?”, Mr. Thái hỏi với giọng đắc thắng.

Tôi nhún vai bối rối. “Đó là cánh cổng doanh trại quân đội, nhưng chất lượng ảnh hơi tệ”.

Thái độ của người nhân viên ngày càng hách dịch cùng một loạt những câu hỏi. Ai đã yêu cầu cô chụp tấm ảnh này? Cô đang làm việc cho ai? Cô muốn gì mà chụp ảnh tại khu vực này?

Tôi lắc đầu hoang mang. “Không ai cả. Tôi chỉ nghĩ là cánh cổng rất đẹp, những hình chạm khắc nổi bật dưới ánh đèn đường...”. Rồi tôi ngưng bật, dần hiểu ra mọi chuyện. “Anh nghĩ tôi là gián điệp hả!” Tôi hét lên. “Chính vì thế anh cứ hỏi đi hỏi lại tôi về chuyện này?”.

Mr. Thái hừ một tiếng. “Cô đang trong tình thế vô cùng nguy hiểm đấy”, anh ta hạ giọng. “Cô đã phạm một số điều chiều theo luật pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam: đột nhập tư gia trái phép và bí mật chụp ảnh tại khu vực cấm giữa đêm”.

“Tôi không hề biết đó là khu vực cấm!” – Tôi giải thích. “Và tôi không che giấu điều gì hết! Việc trèo vào nhà Jason là sai lầm, tôi thừa nhận, nhưng không vì một lý do gì khác ngoài những gì tôi đã khai với anh”.

Cố gắng kìm nén những giọt nước mắt, tôi ước gì mình chưa bao giờ đặt chân đến Việt Nam.

Mr. Thái đứng dậy, đi ra cửa và ra lệnh gì đó với người đứng ngoài hành lang. Lát sau, một nhân viên trẻ tuổi bước vào, mang theo một cốc nước và hộp khăn giấy rồi đặt xuống trước mặt tôi. Tôi gật đầu cảm ơn và với tay rút một tờ khăn giấy.

“Chúng tôi có thể tổng giam cố, Mr. Thái nói tiếp. “Hoặc trục xuất cô khỏi Việt Nam”.

Nghe vậy, tôi nín thở. Giữa việc phải vào tù và buộc phải rời đi, chắc chắn tôi sẽ chọn được về quê hương rồi. Nhưng rời ý nghĩ phải rời khỏi Việt Nam khiến tôi muốn bật khóc.

“Hoặc chúng tôi có thể tha bổng cô, kèm theo cảnh báo sẽ theo dõi cô chặt chẽ”.

Tôi cảm thấy chút hy vọng.

“Vì vậy, hãy chấm dứt mọi hoạt động gián điệp”. Nói đoạn anh ta đứng bật dậy, thái độ nghiêm nghị chuyển phắt thành nụ cười tươi tắn nhanh đến nỗi tôi phân vân không biết có phải là mình tưởng tượng ra không, rồi anh liếc mắt xuống đồng hồ và ghi chép gì đó lên tập hồ sơ.

Tôi đưa tay lên dụi mắt. “Tôi... Cảm ơn anh. Tôi rất tiếc về những gì mình đã gây ra”.

Mr. Thái gật đầu rất nhẹ rồi cầm tập hồ sơ lên. Tôi đuổi kịp anh ta khi sắp ra đến cửa. “Xin lỗi, Mr. Thái, nhưng anh có thể để ý đến Lindy Trần được không? Hoạt động của cô ta có gì đó không được minh bạch. Như việc chuyển tiền sang Mỹ hay những hoạt động sử dụng đến tiền quyên góp ở tổ chức của cô ta...”.

Hai mắt Mr. Thái nhíu lại vẻ đe dọa. “Tôi cảnh cáo cô, cô Jane. Hãy chấm dứt mọi chuyện khi còn kịp”. Miệng anh ta cong lên nghiêm khắc, “Và nên nhớ, chính cô mới là người chúng tôi đang cần theo dõi”.

7. Những cuộc gọi không mong đợi

Trong giấc mơ, tôi thấy mình bị nhốt trong một phòng giam tối tăm, ẩm thấp. Hai chân tôi mọc lông lá lờm chờm, nhưng tệ hơn là bị khóa bằng còng và xích chặt vào tường. Tôi đang chờ dẫn xoa bóp chân thì nghe có tiếng động. Ngẩng đầu lên, tôi thấy Wyatt và Lindy đang đứng bên ngoài phòng giam, nhìn tôi chăm chăm với nụ cười tự mãn.

“Ôi, thảm hại thật đấy”, Lindy vừa khịt mũi vừa nói. Cô ta mặc bộ đồng phục quản giáo hở hang đầy khiêu khích và đi đôi boots da đen cao ngang đùi, có phần gót bằng crôm nhọn hoắt như đôi đũa. Lindy vung chiếc roi da về phía tôi. “Cô ta đúng là đồ bất trị, phải không?”.

Wyatt xách một chiếc valy trên tay và rút ra tập hồ sơ. Anh ta lật lật ra mấy trang rồi nhăn mũi, ánh mắt đầy chỉ trích. “Ở đây nói rằng cô là gián điệp”, anh nói. “Cô có biết hình phạt dành cho hoạt động gián điệp là gì không?”.

Lindy gập ngón tay thành hình khẩu súng và gí vào đầu tôi. “Pằng!”. Cô ta cười rú lên khoái trá. “Từ giờ cô đừng chõ mũi vào việc của người khác nữa nhé”.

Rồi cô ta quay sang vỗ mạnh vào mông Wyatt khiến mặt anh ta đỏ lựng. “Đừng làm thế ở đây, em yêu à”.

Tôi cố lê gàn đến chắn song phòng giam nhưng bị đoạn xích kéo lại, còng chân cọ mạnh vào mắt cá. “Tôi không phải gián điệp!” Tôi gào lên tuyệt vọng. “Wyatt ơi, giúp em, em cần gọi cho Mr. Thái, em bị hiểu nhầm...”

Lindy lại quất mạnh chiếc roi da xuống song sắt. “Tự nhìn lại mình đi”, mắt cô ta long lên sòng sọc, “Cô có còn muốn sống không đấy?”.

Tiếp theo đó, tôi chợt thấy mình đứng trước gương, mặc bộ váy cưới chặt cứng. Dường như toàn bộ cơ thể tôi bị bơm đầy khí heli vậy. Cặp

đùi và phần eo chỉ chực bục ra dưới lớp vải màu kem, còn ngực tôi vẫn tiếp tục phồng tướng lên. Tôi gào khóc đau đớn trong khi chiếc váy bắt đầu rách tả tơi, không tài nào giữ lại được những lớp vải mỏng manh.

“Cô ta nghĩ là anh sẽ lấy cô ta à?”, Lindy rít lên trong khi Wyatt cười sáng sặc. Mắt tôi nhắm nghiền lại khi thấy từng đường may rách bục, một tiếng nổ lớn vang lên, tôi choàng mở mắt.

Căn phòng giam phủ đầy những mảnh vải và hạt cườm lấp lánh. Tôi đứng trơ trọi giữa phòng trong bộ đồ lót quá bé so với cơ thể.

“Em đã ghi lại được cảnh đó rồi!” Lindy kêu lớn. Vung vẩy chiếc máy quay trên tay, cười khúc khích.

“Mình sẽ đưa cảnh này lên Youtube!” – Wyatt hòa theo khiến Lindy càng cười lớn.

Tôi đang lạy lục van xin Wyatt thương tình thì nghe thấy tiếng chuông điện thoại. Tôi nhìn quanh hoang mang. Tiếng chuông vẫn kêu âm ỉ...

Tôi bật người ngồi dậy, buồng giam chợt biến thành phòng khách nhà Sigrid. Rèm cửa kéo kín nhưng có chút ánh sáng lọt qua. Điện thoại của tôi nằm trong túi chiếc quần jean vút chổng chơ trên sàn nhà.

Với tay lấy điện thoại, tôi vẫn kịp nhận thấy cánh tay mình hoàn toàn bình thường. Liếc nhìn tấm nệm tôi biết ngay mình vừa gặp một cơn ác mộng khủng khiếp. Tôi hăng giọng, thấy miệng mình đắng nghét.

“Aló, tôi nghe máy, giọng khàn đặc vì ngái ngủ và hậu quả của việc uống quá nhiều margaritas. Chiếc đồng hồ đeo tay vút trên sàn chỉ 9:45. Đầu tôi nặng trĩu, không biết đêm qua mình đã ngủ thiếp đi lúc nào. Hình như gần 4 giờ sáng tôi mới được thả về.

Trong điện thoại vang lên mấy tiếng âm ừ. Nhận ra giọng mẹ mình, tôi mệt mỏi ngã người xuống sofa. “Jane à, con đây phải không Jane? Có vấn đề gì với đường dây điện thoại vậy? Chẳng phải chiến tranh đã kết thúc 30 năm rồi sao? Sao người ta không xây dựng lấy một đường dây cho tử tế nhỉ? Jane ơi, mẹ không hiểu tại sao con cứ muốn ở cái nơi...” – Viên kẹo bạc hà lại kêu lách cách. “Cái nơi lạc hậu đó?”.

Vào lúc khác tôi sẵn sàng đáp trả mẹ, nhưng lúc này, tôi vẫn đang bị chấn động bởi cơn ác mộng và vụ bắt bớ đêm qua. Tôi mệt mỏi lắng sang chuyện khác. “Ba mẹ khỏe không ạ?” – Câu hỏi đánh trống lảng tất nhiên không làm hài lòng mẹ tôi.

“Con có nghĩ là mẹ khỏe được không hả?”, mẹ cau kinh. “Ba mẹ phải gọi điện cho tất cả các khách mời đám cưới, rồi bên cung cấp thực phẩm, rồi ban nhạc, chỉ có Chúa mới biết còn gì nữa không. Tốn kém bao nhiêu tiền của”. Bà khịt mũi. “Đáng lẽ mẹ phải bắt con về đây rồi tự lo mọi chuyện. Vé xe khách của dì Kitty không hủy được nên vợ chồng dì vẫn đến đây và ở lại chơi cả tuần. Cả ngày hai người chỉ đòi chơi bài. Mẹ phát điên lên được”. Bà hít vào để lấy hơi. “Này, con còn nghe máy không? Con bị sao thế hả Jane, mà sao chẳng nói năng gì cả?”.

“Con xin lỗi, mẹ ơi. Con rất biết ơn mẹ đã giúp con giải quyết mọi việc”. Tôi ngừng lời, đầu đau như búa bổ, toàn thân nhức nhối. “Ba thì sao ạ? Dạo này ba có chơi golf nữa không?”.

Mẹ thở dài. “Ba lo cho con lắm”.

“Không có gì phải lo hết, mẹ à”, tôi mệt mỏi. “Tất nhiên Wyatt tệ thật, nhưng mọi chuyện trở lại bình thường rồi”.

“Ý con là sao?”, mẹ nghi hoặc. “Con và Wyatt quay lại với nhau rồi à?”.

Tôi nhắm nghiền hai mắt, cảm thấy kiệt sức, không còn hơi để nói chuyện với mẹ. Mỗi câu tôi nói đều bị bà hiểu nhầm và phóng đại lên. “Không ạ”, tôi trả lời. “Vẫn chưa. Nhưng bọn con...” Tôi ngập ngừng rồi quyết định nói dối. “Bọn con đang nói chuyện”.

“Ừm, mẹ không biết là có nhiều chuyện phải nói đến như vậy. Nhưng đây là việc riêng của con. Tuy nhiên, theo những gì mẹ nghe được thì tuần trước, khi quay về thăm bà nội bị ốm, Wyatt có vẻ không hề đau khổ chút nào .

“Mẹ... bảo sao cơ?” – Tôi boi rối, cố giữ giọng mình thật bình thường. Năm kia họ hàng tôi đã đến dự Lễ Phục sinh với ba mẹ Wyatt.

Nhưng đến năm ngoái không thấy họ mời chúng tôi nữa. Chắc vì ba tôi đã say rượu sherry (thứ đồ uống duy nhất có trong bữa tiệc), và luôn miệng gọi bà Beryl là “Cracker Barrel”.

“Lauren nhà mình đã gặp Wyatt tại một quán bar. Hình như cậu ta kể rằng đã quen người phụ nữ khác, và đấy là lý do muốn nhờ Lauren hủy đặt hoa cưới”. Mẹ lại đảo viên kẹo trong miệng. “Cậu ta không hề nói một câu xin lỗi về những gì đã gây ra cho nhà mình”.

Những gì đã gây ra cho ba mẹ á? Tôi chột thấy tui thân vô cùng. Thế còn con thì sao? Tất nhiên đó chỉ là những gì tôi nghĩ trong đầu.

Viên kẹo bạc hà cứ lách cách liên hồi. “Jane à, con còn đấy không?”.

“Có, mẹ à, con đây. Con...” – Tôi thều thào, không thể chịu được khi nghĩ đến những gì Wyatt đã nói với em gái mình. “Nó còn kể gì nữa không mẹ?”.

“Ai kể gì cơ?”, mẹ tôi ngơ ngác, hình như bà chẳng chú tâm đến ai khác ngoài mình trong câu chuyện cả.

Tôi nghiêng rằng. “Là Lauren ấy ạ. Lauren còn kể gì về Wyatt nữa không?”

“À ừ, Lauren, ừm. Nó bảo là trông cậu ta vẫn ổn, và bà Beryl cũng khỏe. Mẹ nghĩ chắc mọi người lo quá thôi. Chẳng dễ gì khiến bà cụ ghé góm ấy đâu hàng đâu. Bà cụ sẽ còn sống lâu hơn chúng ta ấy”.

“Thế Wyatt có nói gì về việc...” – Tôi khựng lại. Hỏi mẹ chuyện này cũng vô ích thôi, có khi lại còn làm bà cáu.

“Cậu ta bảo đang hẹn hò với người khác. Một cô gái châu Á”. Mẹ nói kiểu mập mờ. “Lauren đã rất sốc. Nó cứ nghĩ đám cưới của con chỉ tạm hoãn, rằng con và Wyatt sẽ làm lành. Có phải con đã nói với nó thế không hả Jane? Hay Lauren hiểu nhầm? Con biết mà, đôi khi Lauren có hơi...”

Tôi gục mặt vào tay. “Thế... nó đã trả lời Wyatt thế nào ạ?”.

“Ai cơ?”, Mẹ lại hỏi. “À, Lauren ấy hả? Mẹ không biết. Con thử hỏi nó xem. Nhưng Jane ạ, ba mẹ rất lo cho con. Ba mẹ muốn biết vì sao

con cứ khăng khàng ở lại đó. Rõ ràng con và Wyatt đã chia tay, sao con không tính chuyện quay về –”.

“Con muốn ở lại đây”, tôi trả lời mẹ. Nhưng thực ra trong thâm tâm, tôi cũng đang tự hỏi có đúng thế thật không.

Mẹ tôi hơi bất ngờ, nhưng rồi bà hỏi ngay. “Nhưng... vì sao?”.

Liếc mắt về phía phòng ngủ của Sigrid, tôi thấy cửa vẫn đóng. Chắc cô ấy chưa dậy, sượng thật đấy. “Ở đây con được gặp nhiều người thú vị lắm”, tôi nói, chợt nhớ đến Mr. Thái, anh nhân viên Cục Quản lý người nước ngoài mình vừa gặp hôm qua. “Mọi thứ ở đây đều mới mẻ. Con có thể học được nhiều điều. Đây là một nền văn hóa khác”.

“Ừ”, mẹ tôi đáp lại, giọng hoài nghi. “Rồi, con có thể kể mọi việc khi ba mẹ đến đây”.

Tôi nuốt khan. “Khi ba mẹ... sao cơ ạ?”.

“Ba mẹ sẽ đến thăm con”, mẹ hớn hờ thông báo. “Ba muốn tận mắt xem con sống ở đó thế nào. Con biết là mẹ không thích chuyện cãi cọ mà, nhưng con đang gặp chuyện đó...”.

“Không!” – Tôi hốt hoảng. “Không, mẹ ơi, ba mẹ không cần đến thăm con đâu mà”.

“Ồ, có chứ. Ba mẹ đã đặt vé đến Việt Nam vào ngày 22 tới, hãng Cathay Pacific, quá cảnh tại Hong Kong”. Giọng bà nghe rất quyết tâm. “Mẹ sẽ email cho con ngày giờ cụ thể để con lo đặt phòng khách sạn nhé”.

Tôi xòe tay đếm: vậy là còn 19 ngày nữa. Tôi chớp mắt, ước gì đây cũng chỉ là một cơn ác mộng khác. “Nhưng mẹ sẽ không thích nơi này đâu”, tôi phản đối yếu ớt.

“Không có những trung tâm mua sắm lớn. Rồi ba nữa, ba sẽ nhớ mấy ông bạn đánh golf cho mà xem. Mùa này cũng đang nóng bức và ẩm ướt lắm. Giao thông thì... quay cuồng! Ôi mẹ ơi, con nói thật đấy, Việt Nam không hợp với mẹ đâu”.

Mẹ tôi thở dài, “Thật thế hả Jane? Vậy sao con vẫn ở lại đó? Và sao con không thể giả vờ vui vẻ hạnh phúc được gặp lại ba mẹ? Ba mẹ sẽ đi

cả một quãng đường dài đến thăm con đây, vậy mà con tỏ ra căng thẳng khó chịu như thế sao? Con có vấn đề gì thế?”.

Tôi lắc đầu tuyệt vọng. Đến Hawaii mà ba mẹ còn không thích nữa là. “Không, không phải thế mẹ ơi. Tất nhiên con rất vui được gặp lại mọi người. Mẹ có nhớ lần đi Mexico, ba mẹ thấy thế nào không? Sao ba mẹ không đi Florida ấy?”.

“Lần đó ba mẹ bị ngộ độc thức ăn”. Mẹ khịt mũi. “Và khu nghỉ dưỡng trông chẳng giống như quảng cáo trên internet gì cả. Nhưng nếu đến Việt Nam, con có thể đưa ba mẹ đi chơi nhiều nơi. Ba bắt đầu tìm xem tất cả những gì liên quan đến chuyến đi này rồi đây. Ông ấy thích lắm. Thôi, nhớ email cho mẹ nếu con muốn mua cái gì. À ở đó họ có đồ dưỡng da Clearasil không? Kem che khuyết điểm chẳng hạn? Trong mấy tấm ảnh con vừa gửi, mẹ thấy da dẻ con dạo này xấu quá”.

Tôi nghiêng chặt răng, cố giữ bình tĩnh. “Không đâu mẹ à. Dù sao cũng cảm ơn mẹ. Con sẽ email nếu nhớ ra cái gì đấy”.

“Ừ, cứ thế nhé”, giọng mẹ nghe rất phấn khởi. “A, chờ đã! Ba muốn nói chuyện với con này”.

Có những âm thanh sột soạt khi mẹ tôi chuyển máy sang cho ba. Một tiếng alô vang lên rồi ba tuôn một tràng.

“Này, Janey! Thế là mẹ làm lộ bí mật rồi. Ba mẹ định làm con bất ngờ nhưng con biết mẹ rồi đấy, bà ấy chẳng giữ kín được chuyện gì lâu”.

“À, con vẫn rất bất ngờ mà ba”, tôi đáp, thật sự là như vậy đấy.

“Ừ, vì ba mẹ biết là con đang trải qua thời gian khủng hoảng, nên quyết định đến thăm để con vui”. Ba nói tiếp. “Còn gì tệ hơn là bị bỏ rơi ngay khi chuẩn bị làm đám cưới chứ”.

“Con vẫn ổn mà, thật đấy”.

“Ừ, mà con biết không, chuyện của con không phải là trường hợp đầu tiên đâu. Bà dì Lucia của ba ấy, con biết không, dì bị bỏ rơi ngay tại buổi lễ ở nhà thờ. Ông chồng dì không thèm đến luôn, Bà ấy thật tội nghiệp, cứ đứng chờ, rồi còn bao nhiêu chuyện liên quan...”.

Tôi nhớ lại bà dì của ba. Bà lúc nào cũng gầy gò, sâu thẳm. Nếu đeo thêm bộ râu giả, trông bà dì chẳng khác nào Đức Chúa Jesus bị đóng đinh lên thánh giá.

Tôi lục tìm từ ngữ để nói với ba mà không ra. Nhưng ba vẫn vui vẻ nói tiếp. “Đáng lẽ mọi chuyện còn tệ hơn cơ, nhưng ba đã giải quyết ổn thỏa, và lấy lại được một nửa khoản tiền đặt cọc với nơi tổ chức tiệc cưới. Còn bộ lễ phục của chú Dwayne thì đành chịu vậy. À mà chuyện giữa Lauren và cậu bạn bác sĩ phẫu thuật có vẻ nghiêm túc đấy. Cậu ấy cũng là người tốt. Con biết không, kỳ nghỉ tới, nó định đưa Lauren đến St. Tropez, chắc là định cầu hôn con bé”.

Lúc này, khi nghe nhắc đến cô em gái hoàn hảo, đang có mối quan hệ hoàn hảo với một anh chàng cũng hoàn hảo không kém, tôi thấy mình ghì chặt chiếc điện thoại một cách vô thức. Cao hơn tôi 5cm, mặc váy nhỏ hơn tôi ba cỡ, màu tóc cũng đẹp hơn tôi, trông Lauren đã như người mẫu từ khi còn học trung học. Tuy nhiên, con bé lại thích thiết kế nội thất. Và nay, ở tuổi 26, Lauren đang là giám đốc của một công ty thiết kế nội thất danh tiếng. Con bé có một sự nghiệp hoàn hảo, trong khi vẫn sở hữu ngoại hình của những cô người mẫu quảng cáo trên tạp chí *Perfect Homes*. Đó là những người chụp ảnh bên tủ quần áo khổng lồ, hay những chiếc tủ lạnh đựng đầy nước khoáng và những quả mâm xôi tươi rói.

Ba vẫn thao thao kể về kế hoạch du lịch của Lauren và Luke, còn tôi thì cố gắng điều hòa hơi thở. Thật không phải khi ghen tị với em gái chỉ vì nó có cuộc sống hoàn hảo hơn mình.

“Janey à?”, ba gọi. “Con vẫn đang nghe phải không? Hôm nay con yên lặng thật đấy. Con vẫn ổn chứ?”.

“Con ổn mà ba”, tôi trả lời.

“Đúng là con gái của ba mà!”, ba vui vẻ. “À mà tiện thể hỏi con luôn. Ba vừa đi mua một cái màn rồi, nhưng có cần chuẩn bị sẵn thuốc sốt rét nữa không nhỉ, con yêu?”.

“Không cần đâu ba. Trừ khi ba định đi chơi ở nông thôn hay rừng núi gì đấy, đại loại thế”.

“Ba cũng đã xem ít tài liệu về Việt Nam rồi”, ba nói đầy tự hào. “Là mấy bộ phim ấy mà. Phim *Apocalypse Now* có Chuck Norris đóng, rồi *Rambo I, II, III*. Thế nên ba nghĩ là vẫn cần mang theo thuốc sốt rét đấy”.

“À, Việt Nam không giống như trong mấy phim đó đâu ba”. Tôi nói. “Hà Nội là một thành phố sáu triệu dân...”. Tôi nói nhỏ dần, không biết ba có đang lắng nghe không nữa.

“Ừ, ba nghe con vậy, con yêu. Ba rất nóng lòng mong tới ngày lên đường! Mẹ chạy ra ngoài mua ít trang phục cho chuyến đi rồi”.

Tôi ôm gối vào lòng, tưởng tượng ra cảnh ba mặc chiếc quần soóc Hawaii, đứng cạnh mẹ cũng lòe loẹt không kém. Tôi sẽ email những thứ cần thiết như đã hứa, nhưng có lẽ cả ba lẫn mẹ sẽ chẳng đọc đâu.

“Chuyến đi sẽ rất vui đấy”, ba hồ hởi. “Ba háo hức lắm rồi!”.

“Con cũng thế ạ”, tôi đáp, cố tỏ ra thật vui vẻ.

“Và nhớ nhé, con yêu, nếu bà dì Lucia có thể vượt qua chuyện bị bỏ rơi ngay tại bàn thờ làm lễ, thì con chắc chắn cũng thế, con yêu ạ. Tất nhiên bà Lucia không kết hôn thêm lần nào nữa, nhưng bà vẫn ổn. Bà đã tìm thấy niềm vui trong việc sưu tầm hàng nghìn con búp bê, đủ kiểu dáng, kích thước. Tất cả đều đặt mua qua Hệ thống Mua sắm tại gia. Bà còn may quần áo cho chúng nữa. Nên con cứ vui lên nhé”.

“Vâng”, tôi đáp. “Con yêu ba, ba à”.

“Ba cũng yêu con lắm, Janey”.

Vừa tắt máy thì tôi bật khóc. Tất cả mọi sự mệt mỏi do thiếu ngủ, do say rượu và những gì xảy ra đêm qua trào hết thành hai hàng nước mắt, đặc biệt khi biết rằng Wyatt đã công khai thừa nhận đang hẹn hò với cô gái khác...

Tôi biết Lauren đã bất ngờ thế nào trước thông tin đám cưới của tôi bị hủy bỏ. Con bé không có ý moi móc chuyện ấy – Lauren không có tính đó, đơn giản là nó không hiểu tại sao tôi lại tự làm đảo lộn cuộc

sống của mình lên như thế. Những biến động trong cuộc sống tình cảm, giống như vết bần do nước sốt cà chua, thực sự không tồn tại trong cuộc sống hoàn hảo của Lauren.

Khóc lóc sẽ chỉ làm mắt tôi sưng húp thêm thôi. Nghĩ vậy, tôi cố nhắc mình khỏi sofa và lê bước vào nhà tắm. Đầu gối tôi cứng đờ, vết thương tấy đỏ và khó chịu.

Đứng dưới làn nước ấm nóng, hai mắt tôi nhắm nghiền. Năm nay đã 29 tuổi, tại sao tôi có thể để cuộc sống của mình trượt khỏi tầm kiểm soát như thế, đến mức ba mẹ phải vượt cả quãng đường nửa vòng trái đất đến để vực tôi dậy? Và tệ hơn nữa là đã có lúc tôi hèn nhát thu kín mình lại, để ba mẹ phải đứng ra giải quyết mọi rắc rối.

Khi tôi còn nhỏ, trong mắt tôi, ba là người không gì khuất phục nổi. Ước gì lúc này mình lại được cuộn tròn trong vòng tay ba và cảm thấy mọi việc đều chẳng có gì nghiêm trọng – Wyatt, Lindy, đám cưới bị hủy, Cục Quản lý người nước ngoài, tất cả những điều đó chẳng thể làm tổn thương tôi nữa.

Tôi lau khô người và nhìn mình trong gương. Thật khủng khiếp. Khuôn mặt tôi trông như một cục bột nhào mệet mội với đôi bọng mắt sưng húp và tròng mắt đỏ quạch. Thứ duy nhất trên mặt không bị sưng là đôi môi. Nó mỏng dính, khô nẻ và tái nhợt.

Bình thường tôi sẽ ngoảnh mặt đi, nhưng lần này, tôi vẫn nán lại và ghé sát mặt vào gương, Đúng như mẹ đã nói, da mặt tôi quá xấu. Người đang nhìn tôi trong gương là một cô gái với đôi mắt già nua và đờ dại.

Trong khi ngăm chân dung tàn tạ của mình, tôi chợt nhớ đến cuộc gọi vừa xong: *Ba mẹ tôi sắp đến Hà Nội*. Tôi không thể để họ nhìn thấy mình trong bộ dạng này được. Giờ trông tôi hốc hác, xanh xao, mặt đầy mụn, thân thể xước xát và thâm tím, gập rắc rối với chính quyền địa phương, và hằng ngày ngủ lăn lóc trên sofa nhà bạn. Tôi đã 29 tuổi rồi, không còn là cô bé 14 nữa. Tôi phải tự vực mình dậy. Không được khóc lóc. Không được than vãn với Sigrid nữa. Không ganh đua một cách ngớ ngẩn với Lindy Trần nữa. Và không bao giờ uống rượu nữa.

“Không được yếu đuối”, tôi nói với người phụ nữ mệt mỏi trong gương. “Điều may cần lúc này là một tách cà phê, kem nền trang điểm, và một nơi ở mới”. Và Wyatt nữa, nhưng rồi tôi tự buộc mình phải từ bỏ ý nghĩ ấy đi.

...

Em gái tôi làm lễ đính hôn. Tôi nhận được tin này từ ba người: mẹ tôi – người thường xuyên gọi điện vào buổi đêm; cô bạn Amy – cũng là một người bạn của Lauren; và chính Lauren. Con bé đã viết email cho tôi, vì tôi luôn tránh nhận điện thoại của nó. Kể từ khi lỡ kể với ba mẹ rằng tôi và Wyatt đã thực sự chia tay, Lauren đã cố liên lạc với tôi mấy lần. Tôi biết thế là không phải, nhưng cũng vì tôi không đủ can đảm nói chuyện trực tiếp với con bé.

Tất nhiên, Lauren sẽ không trách cứ tôi đâu, con bé luôn yêu thương và nhớ tôi rất nhiều. Nó không đáng bị đối xử như thế, tôi tự nhủ với bản thân trong khi lẩm nhẩm trong đầu số điện thoại của Lauren. Nếu lúc này có gọi điện cho con bé, chắc tôi chỉ có thể hỏi xem Wyatt đã kể những gì về Lindy, và giải thích rằng tôi không đến mức đáng thương như mọi người nghĩ.

Sau hai hồi chuông, Lauren nghe máy. Nghe giọng con bé hơn hờ nhận cuộc gọi, tôi tự trách mình vì đã không gọi sớm hơn. “Em gọi cho chị suốt mà không được”, con bé nói. “Sao chị không gọi lại cho em? Em lo cho chị lắm”.

Tôi đành thú thật là quá xấu hổ nên không dám đối diện với con bé.

“Xấu hổ vì chuyện gì?”, Lauren ngờ ngác.

“Vì cuộc sống của chị đổ vỡ hết cả”, tôi nói. “Em đã rất nhiệt tình giúp chị chuẩn bị đám cưới, rồi chỉ còn một tháng nữa thì mọi chuyện bị hủy bỏ, phí hoài bao nhiêu công sức, tiền của. Ai cũng biết chuyện của chị. Vì thế mà...” – Tôi hít một hơi. “Chị cảm thấy bẽ mặt”.

“Nhưng đó chẳng phải lỗi của chị”, Lauren thành thật. “Mẹ bảo em rằng anh Wyatt đã lừa dối chị, nhưng em đã không dám tin. Ý em là chị

ở xa quá, nên em chẳng biết phải làm gì để giúp chị. Chắc chị tuyệt vọng lắm. Ba mẹ cũng buồn. Cả nhà đều buồn”.

“Thôi, không có gì phải nghĩ nữa đâu”, tôi trấn an Lauren. “Chị ổn mà, thật đấy”. Tôi hít sâu. “À mà chúc mừng em nhé. Chị mừng cho em và Luke đấy”.

“Cám ơn chị”, Lauren cười. “Em cũng vui lắm. Nhưng em thấy hơi có lỗi khi thông báo tin ấy lúc này, ngay sau khi mọi chuyện xảy ra với chị và Wyatt. Em không muốn mọi chuyện ồn ào, nhưng Luke đã cầu hôn em bằng một chiếc nhẫn kim cương tuyệt đẹp. Em đeo nó luôn và tất nhiên mẹ đã nhìn thấy. Chính thế mà em phải kể với mẹ”.

Tôi nghiêng rằng. Thông tin chi tiết về chiếc nhẫn đã vượt qua nửa vòng trái đất đến tai tôi từ lâu rồi: mặt nhẫn gắn một viên kim cương thật, màu hồng, nặng 2.2 carat, đá trắng nạm viền xung quanh. Một chiếc nhẫn đặc biệt như thế thì không thể giấu kín được rồi.

“Đừng ngốc thế”, tôi nói. “Chị cũng mừng cho em mà”. Điều này thì đúng, trừ việc niềm vui này có kèm theo chút dư vị đắng đắng khi tôi nghĩ đến chuyện của mình. Tất nhiên tôi chẳng để lộ điều đó ra.

“Cám ơn chị, Jane”, Lauren nói. “Thế giờ chị sao rồi? Khi nào chị về? Mẹ bảo chị định ở lại Hà Nội một thời gian à?”.

“Ừ”, tôi trả lời. Rồi tôi hỏi Lauren xem có cách nào thuyết phục ba mẹ đừng đến thăm tôi nữa không. Đây chính là lý do thứ hai của cuộc gọi.

“Nhưng tại sao?” Lauren boi rồi. “Em tưởng chị sẽ rất khi vui được gặp ba mẹ chứ?”

Thật may là Lauren không nhìn thấy tôi lúc này. Chẳng biết con bé có nói thật không? “Ba mẹ không phải là người hay đi du lịch”, tôi giải thích. “Có nhớ lần ba mẹ đi Mazatlan không?”.

“Vâng, hai người bảo nhà nghỉ tại đó phát kinh”, Lauren nhớ lại.

“Mà đó là khu resort bốn sao đấy”, tôi nói tiếp. “VẬY mà ba mẹ coi nó như khu ổ chuột vậy. Hà Nội so với chỗ ấy còn kinh khủng hơn nhiều. Trời thì nóng, mọi thứ lộn xộn, bức bối, chán phèo. Lauren à, chị

sợ là ba mẹ sẽ không thích ở đây đâu”. Bình thường, tôi không hay nói mấy từ kiểu “chán phèo” hay “quái gở”. Nhưng khi nói chuyện với Lauren, những từ đó cứ tự động trôi tuột ra, tôi thoải mái nói hết những gì mình nghĩ.

“Nhưng ba mẹ mua vé rồi đấy”, Lauren ngập ngừng. “Mà ba thì có vẻ háo hức lắm. Ba còn đi mua một cái áo gilê dành cho phóng viên ảnh. Có cả đồng ngăn túi với khóa kéo luôn”.

Tôi rên lên, tưởng tượng ra ngay bộ dạng ba sẽ thế nào, Chắc chắn ông sẽ mặc cái áo đó với quần soóc và đeo túi nhỏ ngang hông cho mà xem. Rồi thế nào ba cũng đi bít tất với dép xăng-đan nữa.

Rồi trong lúc Lauren huyền thuyên về những gì ba mẹ đang chuẩn bị cho chuyến đi, thì tôi nghĩ cách nào để chuyển chủ đề câu chuyện sang Wyatt và lần gặp vừa rồi giữa con bé với anh ta. Tôi đoán rồi con bé sẽ hỏi xem đã có chuyện gì xảy ra giữa chúng tôi, nhưng cũng có thể con bé sợ tôi buồn nên sẽ không đề cập đến chuyện đó.

Khi tôi hỏi về chuyến du lịch của con bé và Luke đến St. Tropez, Lauren có vẻ ngập ngừng. Một mặt, nó không muốn tôi bị tổn thương do vừa bị đá. Mặt khác, con bé rất háo hức muốn kể lại từng chi tiết của chuyến đi lãng mạn này. Cuối cùng con bé chỉ nhắc qua loa vài câu chuyện. Đáng lẽ Lauren cứ thoải mái mà kể hết ra còn hơn.

Rồi không tìm được, tôi buột miệng nhắc lại những gì mẹ đã kể, rằng Lauren đã chạm mặt Wyatt khi anh ta trở về Raleigh. “Anh ta đã nói những gì?”, tôi hỏi và cắn chặt môi, giọng lộ rõ sự tuyệt vọng. Nhờ Lauren đi kể lại chuyện này với mẹ thì sao? Đáng ra tôi không nên hỏi mới phải.

Lauren im lặng một lúc. Chắc là cân nhắc xem nên trả lời thế nào. Rồi giọng con bé vang lên trên điện thoại, nghe buồn buồn. “Vâng, em gặp anh ấy ở Zen, là một câu lạc bộ của người Nhật. Anh ấy đi cùng mấy người bạn, và chỉ ngồi im, không nói gì nhiều. Lúc đó em không rõ có chuyện gì giữa anh chị, và cũng có nhiều người quá, nên không hỏi được mấy”.

Tôi nuốt nước bọt. “Anh ta có nhắc đến chị không?”

Lauren thở dài. “Anh ấy nói là, à... ừ..., đang qua lại với một người mới”, Lauren ngập ngừng. Nhưng chắc chắn con bé không phải người hay nói dối. “Em hơi bất ngờ, vì em tưởng anh chị đang làm lành”. Con bé lại ngập ngừng. “VẬY là anh chị chia tay nhau thật rồi hả?”.

“Chị cũng không biết nữa”, tôi trả lời. Âm thanh vọng lại trong điện thoại càng làm tăng sự thất vọng trong giọng nói của tôi, Tôi lắc đầu. “Chị, chị đoán là thế”. Tôi chờ Lauren nói tiếp nhưng con bé cũng im lặng. Rồi bỏ qua chút tự ái cuối cùng, tôi hỏi xem Wyatt đã nói thế nào về người đàn bà kia. Tôi biết nhắc đến những chuyện này sẽ càng khiến Lauren lo lắng cho tôi nhiều hơn, nhưng tôi vẫn thấy cần phải nói.

“Anh ấy kể là cô ta làm từ thiện”, Lauren nhớ lại. “Em đã chẳng biết phải nói sao. Mọi sự xảy ra đột ngột quá. Rồi sau cùng em phát điên lên. Giá mà em có thể nói thẳng vào mặt Wyatt rằng anh ta là một thằng gộc. Anh ta không xứng đáng với chị, chị biết không?”.

“Ừ”, tôi trả lời.

Tôi có thể tưởng tượng ra Lauren lúc này, chắc con bé đang mặc một chiếc áo len cashmere màu kem, đeo khuyên ngọc trai, có lẽ con bé sẽ tháo chiếc nhẫn ra khỏi tay, rồi ngồi xuống ghế, dù vậy con bé vẫn luôn xinh đẹp với làn da hoàn hảo, chứ không như tôi bây giờ. Trên bàn, một chậu hoa lan nhỏ đặt cạnh chiếc laptop. Và vì đang lo lắng cho tôi, Lauren sẽ không yên, xoắn vặn dây điện thoại hoặc nghịch chiếc khuyên tai. “Chị có định sẽ tha thứ cho anh ta không đấy?”, Lauren hỏi tôi. “Anh ta đúng là đồ tồi”.

“Chị không biết”, tôi trả lời, nhưng sâu trong thâm tâm, tôi biết mình sẽ tha thứ.

“Em nghĩ là chị xứng đáng với những điều hơn thế cơ”.

“Cám ơn em”, tôi buồn buồn đáp. Rồi thấy nước mắt chực trào ra, tôi vội quay sang hỏi về kế hoạch đám cưới của Lauren.

“Mẹ lo gần hết rồi”, con bé nói. “À mà đúng rồi. Em biết chị sẽ không muốn nhắc đến chuyện cưới xin lúc này đâu, nhưng chị làm phù dâu chính cho em nhé?”.

“Ừ, tất nhiên rồi”, tôi nhận lời. Lauren nói đúng, lúc này tôi không muốn nghĩ gì đến chuyện đám cưới, nhất là đám cưới của con bé, nhưng tôi không thể nói ra điều đó. Tôi cũng nhớ rằng mình đã nhờ Molly, cô bạn ở cùng ký túc xá đại học, làm phù dâu chính, chứ không phải Lauren. Không biết con bé có tự ái vì điều ấy không.

“Chị có chắc là thấy thoải mái không?”, Lauren vẫn lo lắng.

“Tất nhiên là có chứ”, tôi nói. “Chị rất mừng cho em, Lo ạ. Và chị tự hào được làm phù dâu, phù dâu chính cho em. Sẽ rất vui đấy”. Lời nói dối khiến tôi căng thẳng nghiến chặt hai hàm răng.

“Ôi, em cũng mong chị nghĩ thế”, Lauren hồ hởi, giọng con bé có vẻ yên tâm trở lại. “Em nhớ chị lắm, Jane ạ. Khi nào chị về? Em biết lâu nay chị em mình không ở gần nhau, nhưng chưa bao giờ em nhận ra New York lại xa đến thế. Em cứ nghĩ rằng bất cứ khi nào muốn, em cũng có thể đến đó nghỉ cuối tuần. Nhưng giờ em cảm giác như hàng năm rồi chị em mình chưa gặp nhau. Và có quá nhiều chuyện đã xảy ra”.

“Chuyện là như nào?”, Tôi hỏi lại. Khi nghe Lauren kể về ngôi nhà mà vợ chồng con bé định mua, tôi đã tự dẫn vật rằng sao mình không thể chia vui với cô em gái duy nhất của mình. Trong khi Lauren là một cô gái đáng yêu, và luôn thần tượng tôi, tại sao tôi luôn bực bội với con bé? Ngay khi còn nhỏ, Lauren cũng không có điểm xấu nào giống lũ em bạn tôi. Con bé không phá đồ chơi, không mượn rồi làm hỏng quần áo của tôi mà không xin phép. Thay vì thế, trong suốt những năm qua, điều duy nhất con bé muốn là được ở gần tôi. Và cũng bằng đấy thời gian, tôi luôn cố đẩy con bé ra xa, chỉ vì ghen tị với sự hoàn hảo và đáng yêu của con bé. Cũng may Luke là một chàng trai hoàn hảo, không thì mối quan hệ giữa hai đứa chắc cũng không thể kéo dài. Với

những người lộn xộn như tôi, việc sống bên một người hoàn hảo thực sự là mệt mỏi.

“Jane, chị có nghe em nói không?”, nghe tiếng Lauren gọi, tôi mới nhận ra mình đang mất tập trung.

“Ừ ừ, chắc tín hiệu hơi kém”. Tôi nói. “Chị chỉ nghe em bập bõm”

“Thế ạ. Alô, alô? Chị nghe được không Jane?”.

“Ừ, giờ nghe rõ rồi”, tôi trả lời.

“Tốt quá”, con bé mừng rỡ.

“Nhưng chị phải đi đây”, tôi nói tiếp. “Cho chị gửi lời hỏi thăm Luke nhé. Cả bố mẹ nữa, nhớ nhắn bố mẹ khi em gặp hai người nhé”.

“À chị nói em mới nhớ”, Lauren lại nói. “Mẹ lại đang ăn kiêng đấy”.

“Ôi, Chúa ơi. Thế lần này là gì?” – Tôi hỏi Lauren, thầm đoán là mẹ chẳng ăn gì ngoài thịt đà điểu. Hoặc mẹ sẽ chỉ ăn đồ xanh và uống sữa dê được vắt trong khoảng thời gian từ 1 - 5 giờ chiều...

“Mẹ chỉ ăn dưa vàng thôi”, Lauren trả lời. “ở Việt Nam có dưa vàng chứ?”.

“Không”, tôi nói, hy vọng mong manh lại trời dậy. “Em nói với mẹ đi. Việt Nam có đủ loại dưa, nhưng chị chưa thấy dưa vàng bao giờ. Chắc ở đây không trồng loại đó. Hãy nói với mẹ là nếu mẹ đến đây thì mẹ sẽ phải ngưng đợt ăn kiêng”. May ra vì thế mà mẹ sẽ hủy chuyến đi này.

“Chắc mẹ không đổi ý đâu”, Lauren nói, rõ ràng đã phát hiện ra ý đồ của tôi. “Thế nào mẹ chẳng đổi từ dưa vàng sang ổi hay gì đấy”.

“Tuyệt thật”. Mỗi lúc đói, mẹ tôi còn khó tính hơn bình thường.

“Chị giữ sức khỏe nhé”. Lauren nhắc. “Em nhớ chị lắm”.

“Ừ, chị cũng thế”. Đúng là tôi nhớ con bé thật. “À chúc em mua được ngôi nhà ưng ý nhé”.

“Em sẽ gửi cho chị mấy tấm ảnh cưới và mẫu váy phù dâu nhé? Chị có thể góp ý”.

Trời, vì sao Lauren, một cô gái quá hoàn hảo, vẫn muốn nghe lời góp ý từ tôi nhỉ? Tôi băn khoăn nhưng vẫn nói đồng ý. Tất nhiên tôi muốn chia sẻ suy nghĩ với con bé.

“Cám ơn chị”, Lauren nói. “Mà em cũng muốn nghe chị nhận xét về nơi ở mới của bọn em nữa. Ngôi nhà phải sửa khá nhiều, ý kiến của chị lại luôn hiệu quả”.

“Ừ, được rồi”.

Trước khi đập máy, Lauren còn nói yêu tôi rất nhiều. Còn tôi, một lúc lâu sau khi tắt máy, tôi vẫn ngồi đó và suy nghĩ. Đến lúc nào thì tôi mới thôi không so sánh bản thân mình với con bé nhỉ? Liệu có khi nào tôi chấp nhận thực tế giữa hai đứa không? Dù tôi biết mình thực sự rất yêu thương Lauren.

Nhưng mĩa mai thay, cả đời này Lauren cứ luôn trông chờ vào quyết định của tôi. Chẳng cần nhìn đến chiếc váy cưới hay căn nhà mới của con bé, tôi cũng biết chúng quá hoàn hảo rồi. Hay Lauren không hề biết rằng bản thân con bé vô cùng tuyệt vời nhỉ. Tôi suyt nữa thì cầm điện thoại gọi lại cho Lauren, để nói với con bé rằng mọi thứ ở nó đều không tỳ vết, và điều này khiến cho người khác rất khó chịu.

Nhưng rồi tôi quay vào bếp, gặm mấy cái bánh quy. Ước gì có cách nào đây để không phải làm phù dâu chính cho Lauren. Nhưng rồi tôi tự trấn an mình. Con bé dự định làm đám cưới vào mùa xuân, nghĩa là còn khá lâu mới đến thời điểm đó. Tôi sẽ còn chín tháng trời để thay đổi cuộc sống của mình. Khoảng thời gian đó đủ để tôi gặp một người đàn ông của đời mình, để chuyển sang một công việc mới, hay thậm chí là có em bé. Mấy cái bánh quy hơi ỉu, nhưng cũng chẳng sao. Tôi còn đang bận vẽ ra viễn cảnh đời mình, khi cuộc sống của tôi hoàn toàn đổi khác, tôi sẽ thành công và hạnh phúc đến mức chẳng ai còn nhớ đến thất bại vừa xảy ra nữa.

Tôi lấy giấy bút và lên danh sách. Nhưng mới đến gạch đầu dòng thứ tư thì bút hết mực. Tôi đành đi kiểm tra email. Đúng là Lauren đã gửi ảnh thật. Nhưng tôi hơi lưỡng lự, không biết mình có thực sự muốn

chiêm ngưỡng bộ váy và căn nhà mới của Lauren hay không? Có lẽ tối nay mình nên dành thời gian đọc sách hay đi ngủ sớm thì hơn. Cuối cùng tôi cũng mở ảnh ra xem, trong tâm trạng ghen tị xen lẫn chán ghét bản thân.

8. Dọn sang nhà mới

Với tôi việc quan trọng nhất lúc này là tìm một nơi ở. Nhưng tìm được căn hộ phù hợp với một phụ nữ 29 tuổi, đây nghiêm túc và trách nhiệm như tôi, tại Hà Nội này, không dễ chút nào, nhất là với khoản thu nhập khiêm tốn. Tại văn phòng nhà đất, tôi gặp rất nhiều những tay môi giới nhà đất luôn tự giới thiệu tên mình là “David”, trong khi thực ra họ có những tên đại loại như Long, hoặc Minh. Tôi đã dành hai ngày theo họ đến xem những ngôi nhà, mà theo yêu cầu của tôi là phải yên tĩnh, nhiều ánh sáng và ở địa điểm thuận tiện cho việc đi lại. Vậy mà họ dẫn tôi đến một nơi không hề có ánh sáng tự nhiên, còn một căn hộ khác lại nằm trên một xưởng sản xuất đồ kim loại. Tại một địa điểm khác, tôi được giới thiệu đến một căn nhà nằm ở tận cùng một ngõ hẻm quanh co, tối tăm và chật hẹp, khiến tôi suốt buổi đi xem nhà không dám rời người môi giới tên “David” lấy một bước, chỉ sợ lạc đường không tìm nổi lối ra trong cái chốn mê cung ấy.

Sau hai tiếng đồng hồ lang thang qua năm địa điểm, tôi bắt đầu nản chí. Mười bảy ngày nữa, ba mẹ tôi sẽ đến Hà Nội, trong khi tôi vẫn vô gia cư. “Tôi biết một chỗ khác nữa”, anh chàng David nói. Theo nội dung ghi trên chiếc phong bì tôi thấy ở văn phòng, thì người môi giới này tên thật là Châu.

“Ở đó có yên tĩnh không?”.

Châu gật đầu.

Còn tôi thờ dài đánh sượt. E rằng anh chàng Châu này sẽ đánh đồng từ “yên tĩnh” với những ngôi nhà ngay sát trường mẫu giáo hay quán karaoke, hay có khi là lò mổ ấy chứ. Mọi yêu cầu về ánh sáng tự nhiên và địa điểm cũng được anh ta khẳng định chắc chắn. Tôi đành gật đầu miễn cưỡng. Dù sao lúc này tôi cũng không còn lựa chọn nào khác.

Châu chở tôi đến một con phố yên tĩnh, nằm dưới hàng cây tán rộng, chỉ cách trung tâm vài phút đi xe máy. Một con ngõ nhỏ, giữa hai ngôi nhà Pháp cổ, dẫn vào sân sau. Căn phòng Châu giới thiệu nằm trên lầu ba. Vừa leo lên thang gác bụi bặm lâu ngày không được vệ sinh, tôi vừa quan sát xung quanh. Địa điểm mới này có vẻ ổn, không gian khá tĩnh lặng. Âm thanh duy nhất tôi nghe thấy là tiếng đàn ghi-ta vọng ra từ lầu hai. “Cửa mở đây”, Châu nói khi chúng tôi lên đến lầu ba. Tôi định bỏ giày bước vào nhà thì Châu ngăn lại. “Sàn nhà bẩn lắm”, anh ta nói. “Lâu nay không có ai ở đây”. Tôi bước vào đoạn hành lang nhỏ và mờ tối.

Bỏ ngoài tai mấy lời giới thiệu của Châu, tôi đi loanh quanh và bước vào phòng khách. Căn phòng khá rộng, trần nhà cao và đảm bảo sẽ nhiều ánh sáng nếu mấy ô cửa sổ được vệ sinh sạch sẽ. Mấy tấm vải phủ kín đồ nội thất, dấu chân tôi hằn trên mặt sàn bụi bặm. Tôi ghé mắt nhìn qua khe cửa sổ, là những biệt thự cổ và những hàng cây hoa sữa. Phòng bếp khá giản dị, nhưng cũng vừa đủ với khả năng nấu nướng của tôi (đơn giản là nướng bánh mì, pha cà phê và chuẩn bị ngũ cốc thôì mà), còn nhà vệ sinh rất thoáng gió. Vừa bước chân vào phòng ngủ, kìm lắm tôi mới không nhảy cẫng lên. Mặc dù bị bụi phủ dày, tôi vẫn nhận ra lò sưởi ốp gạch ở góc phòng, chiếc giường bằng sắt và cánh cửa mở ra ban công. Đó chính là căn nhà kiểu cổ duyên dáng tôi từng mơ ước trước khi đặt chân đến Hà Nội. Và giá thuê khá rẻ. Tôi quay lại thì thấy Châu đang đứng ngay sau lưng mình.

Tôi hỏi anh ta xem có thể thuê người dọn dẹp và sơn sửa lại ngôi nhà trước khi ba mẹ tôi đến không. Châu nhìn tôi hồi lâu rồi nhún vai xin lỗi. “Căn nhà này cũ quá rồi, tôi có thể giới thiệu với chị một nơi khác...”.

“Tôi sẽ thuê căn nhà này”. Tôi nhanh chóng quyết định và cảm thấy vô cùng hài lòng.

...

Sáng thứ bảy, tôi cùng Tuyết và Sigrid đang ở khu phố cổ, cả hai nhận lời giúp tôi dọn sang căn hộ mới. Cho đến giờ, tôi mới chỉ mua được khăn tắm, máy pha cà phê và rèm cửa. Kế hoạch tiếp theo là đi mua bát đĩa tại khu chợ Hàng Da. Tuyết cười chiếc Piaggio màu bạc sáng bóng, dẫn chúng tôi đến một cửa hàng mà cô quen. Như thường lệ, chúng tôi đèo nhau bằng chiếc Honda đời cũ của Sigrid.

Từ sau khi biết chuyện đám cưới bị hủy, trong khi tôi vẫn quyết định ở lại đây, Tuyết càng nhiệt tình giúp tôi nhiều hơn. Thông tin về chuyện riêng tư của tôi lan truyền khắp văn phòng như dịch cúm. Phản ứng của các đồng nghiệp khiến tôi cảm giác mình đang mắc bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối. Mấy cô gái chưa chồng trong cơ quan đồng loạt tránh mặt tôi. Có lẽ họ sợ bị lây nhiễm hội chứng độc thân.

Khi tôi kể lại chuyện này cho Tuyết, cô ấy chỉ cười. Tuyết và Sigrid vừa dựng xe vào bãi và nhận vé gửi. Sigrid nhét ngay chiếc vé vào túi quần soóc, trong khi Tuyết cẩn thận cất vé vào túi xách. “Ở đây, nếu chị không lấy chồng trước 25 tuổi, thì chị sẽ bị coi là một bà cô già”. Tiếng Anh của Tuyết khá ổn, nhưng đôi khi cách nói chuyện của cô ấy cứ như lấy ra từ sách vở của thế kỷ 19 vậy. Mặc dù trời nóng 35°C, nhưng Tuyết vẫn đội mũ rộng vành, quần jean, khoác áo khoác và đeo găng tay dài, cô ấy bảo làm thế để tránh bị bắt nắng. Tuyết tháo mũ vải và nhét vào túi xách. “Mẹ em cũng luôn miệng nhắc nhở em phải tìm được một người chồng phù hợp”.

Chúng tôi luôn lách qua hàng xe trong bãi gửi. Sigrid đảo mắt. “Thế em bao nhiêu tuổi rồi? 12 chắc?”.

Với chiếc băng-đô điệu đà trên mái tóc đen dài, quả thực trông Tuyết giống một cô bé 12 tuổi. Cô quay lại nhìn Sigrid nghiêm nghị. “Em 24 tuổi rồi”. Đây là lần đầu tiên Sigrid và Tuyết gặp nhau, nhưng có vẻ hai người không mấy hòa hợp. Tôi chỉ lo Sigrid sẽ buột miệng nói ra mấy câu châm chọc thôi.

Chúng tôi lướt qua khu bán chim cảnh trong chợ. Nằm ngoài khu chợ chính, dãy hàng bán chim cảnh chỉ là những chiếc lán dựng lên một

cách sơ sài. Lồng chim đan bằng tre hoặc thanh kim loại, treo lủng lẳng trên mớ dây kim loại cao quá đầu. Những chú chim trong lồng đang thi nhau líu lo ồn ã. Mùi phân chim bốc lên nồng nặc.

Sigrid bước vòng qua một cái lồng nhốt đầy chim bồ câu. Tuyết đi ngay phía sau. “24 vẫn còn là quá trẻ để nghĩ đến việc lập gia đình”, Sigrid thẳng thắn. “Chị không nghĩ nên kết hôn trước tuổi 30”.

“Em không nói là em nghĩ thế”, Tuyết có vẻ đề phòng, “Là mẹ em nói vậy thôi”. Cô dừng lại, ngó chiếc lồng nhốt hai chú chim tình yêu. “Đến giờ em còn chưa có bạn trai mà”.

Tôi cũng ngó theo Tuyết. Loài chim này có bộ lông đặc biệt sặc sỡ. “Tuyết thật”, tôi lẩm bẩm. “Đến chim chóc còn có đôi kìa”. Nhưng hình như cả Sigrid lẫn Tuyết đều không nghe tôi nói, hai người đã đi thẳng về phía cổng chợ. Anh chàng bán chim dí chiếc máy tính đã bấm sẵn giá tiền vào mũi tôi mời chào, Nhưng tôi chỉ lắc đầu quay đi, cố đuối kịp hai cô bạn.

Vào đến chỗ râm mát Tuyết mới chịu cởi đôi găng tay dài ra. “Em định 28 tuổi mới lấy chồng”, Tuyết nói vẻ cương quyết. Trong đầu tôi hiện ngay ra một bản danh sách với tiêu đề “Kế hoạch lấy chồng của Tuyết”. Tốt nghiệp đại học: . Kiếm một công việc tốt: . Thăng tiến: . Đính hôn: . Và còn nhiều nhiều mục bên dưới nữa.

Tuyết bỏ mũ ra khỏi đầu. “Thế chị đã kết hôn chưa?”

Cô hỏi Sigrid khi ba chúng tôi bước vào chợ.

Ánh nắng chói chang rớt lại bên ngoài. Toàn bộ khu chợ chìm trong ánh sáng mờ mờ mát dịu. Sigrid cài chiếc kính râm lên tóc, khuôn mặt lộ vẻ đăm chiêu. Nhưng có lẽ là do ánh sáng. Cô hăng giọng. “Chưa, chị vẫn độc thân”.

Tôi tò mò lắng nghe câu chuyện giữa hai người. Trước đây, họ chưa bao giờ mở lời về những vấn đề này, nhưng tôi chẳng biết thêm được gì nữa, hai cô gái đã quay sang so sánh những điểm khác nhau trong phong tục cưới xin của phương Đông và phương Tây. Không còn gì phải giữ kẽ nữa, Sigrid và Tuyết nhanh chóng trở nên thân thiết. Giá mà

họ tiết lộ vài chuyện tình cảm của mình, tôi nghĩ, nếu không thà chuyển sang nói chuyện khác còn hơn. Nếu đám cưới của tôi và Wyatt vẫn diễn ra bình thường, thì chỉ còn chín hôm nữa thôi là đến ngày đó rồi.

Nghĩ đến đây, tâm trạng tôi lại trĩu xuống, tôi tự ép mình phải tập trung vào căn hộ mới đang cần tân trang. Nó sẽ rất tuyệt, chắc chắn thế. Có thể tôi sẽ vẽ nguyên một cây dừa lên tường phòng ngủ của mình. Quyết định này khiến tôi phấn chấn hẳn lên.

“Danh sách của cậu đâu?”, Sigrid hỏi.

Tôi giật mình khi thấy Sigrid quay sang chờ đợi. Lôi trong túi ra tờ giấy nhàu nhĩ, tôi giở ra và đọc to: “Đĩa, bát, cốc, đũa”.

“Đi đường này”, Tuyết dẫn đầu. Chúng tôi rẽ từ lối đi chính vào một lối nhỏ hơn, chạy dọc hai bên đường là những hàng quần áo, giày dép và túi xách rẻ tiền. Trông thấy tôi, những bà bán hàng rộ lên. “Ma-đam! Ma-đam!”. Một bà còn định chộp lấy tay tôi nhưng tôi hẩy ra. Không gian chật chội, tối tăm và ẩm thấp khiến tôi có cảm giác tù túng. “Đây, chỗ này”, Tuyết nói. Quầy hàng này chỉ rộng gần 2 mét vuông, chất đầy những chồng đĩa bát và bình hoa chuyển từ một ngôi làng ở ngoại thành Hà Nội lên. Tuyết bảo ngôi làng này đã sản xuất các mặt hàng gốm sứ từ thế kỷ 16.

Bà chủ cửa hàng mặc bộ pijama màu đồng, trông như một con gà mái nằm giữa cái ổ xếp chất đầy đồ gốm sứ. Lúc chúng tôi đến, bà vẫn đang bận làm móng chân, chỉ còn một khoảng trống bé tí cho chúng tôi ngồi chọn hàng, ngay cạnh cô thợ sửa móng trông hết sức bất mãn, giỏ đồ nghề đựng đầy khăn lau và những lọ sơn nhem nhuốc.

Chúng tôi đang ngắm nghía hàng hóa thì Tuyết khẽ đập đập đôi găng tay vào chân tôi. “À, em quên không kể chị chuyện này. Hôm qua em gặp chị Vân bạn em. Chị nhớ chị ấy không? Trước em có kể rồi đấy? Chị ấy đang học ngành nhân chủng học, và làm việc với người Dao ở Mai Châu ấy?”

Đang mải chọn hàng nên phải mất một lúc tôi mới hiểu Tuyết nói gì. “À ừ, có”, tôi trả lời. “Là cô bạn mà em hỏi về *Highlands Outreach*

hả?”.

Sigrid quay phắt lại. Câu chuyện nhắc đến *Highlands Outreach* ngay lập tức khiến cô chú ý. Chiếc quạt treo tường quay dần về phía Sigrid, thổi những gợn tóc rung rung. Tôi cũng đang cần ít gió đây. Trong chợ ngọt ngọt quá, quây hàng thì ngập ngụa mùi axêton.

“Đúng là chị ấy đấy”, Tuyết nói. Cô cầm lên một chiếc bát trang trí hình hoa đào rồi lật úp tròn bát xuống xem xét. “Có người quen của chị Vân nói rằng *Highlands Outreach* đang cho xây dựng một trung tâm cộng đồng gần Sapa. Phụ nữ dân tộc thiểu số trong địa phương có thể đến đó cùng làm công việc may vá, thêu thùa. Nếu cần có thể được nhân viên của trung tâm giúp thiết kế mẫu thêu và đưa sản phẩm ra các thị trường. Lẽ ra mắt tiến hành năm ngoái, và trung tâm sẽ chính thức mở cửa vào tháng tới”.

Tôi nghiền ngẫm thông tin vừa được cung cấp. “Em có quen ai ở Sapa không?” tôi hỏi. “Có thể nhờ họ qua trung tâm đó xem xem thế nào?”.

“Em không quen ai cả. Từ đây lên đó cũng không gần, mất cả một đêm di tàu đấy”. Tuyết nói rồi đặt chiếc bát men hồng xuống và chọn chiếc bát khác màu xanh. “Nhưng sao chị quan tâm đến *Highlands Outreach* thế? Ở Hà Nội có biết bao nhiêu tổ chức phi chính phủ khác để chị viết bài mà?”.

Trước biểu hiện có vẻ hiếu kỳ của Tuyết, tôi quyết định kể tất về Lindy Trần. Tuyết lắng nghe rồi tặc lưỡi e ngại. “Cái cô Lindy này có vẻ tẻ thật đấy”, Tuyết nói. “Chị nên lên Sapa rồi tìm hiểu thông tin xem thế nào”.

“Chị không đi được”, tôi nói thẳng. “Hai tuần nữa ba mẹ chị sẽ đến Hà Nội. Chị còn quá nhiều việc phải chuẩn bị trước khi họ đến”.

“Thế thì quá tốt chứ!”, Tuyết nảy ra sáng kiến. “Du khách nước ngoài thích đến Sapa lắm. Phong cảnh miền núi rất đẹp, thời tiết thì mát mẻ dễ chịu. Chị có thể đưa ba mẹ đi Sapa”.

“Tuyết nói đúng đấy”, Sigrid chen vào. “Thiên nhiên ở đây tuyệt lắm. Mà ba mẹ cậu cũng không ở Hà Nội suốt được”.

Chuyện này thì tôi phải cân nhắc chút đã. Mỗi lần gọi điện, ba tôi lại nói muốn đi tham quan rừng. Đó là vì ba xem toàn những bộ phim về chiến tranh Việt Nam... “Trên đó có rừng không?” tôi ngần ngại hỏi.

Tuyết ngay lập tức hứa sẽ gửi tôi xem mấy tấm ảnh về rừng núi Sapa. Cô giơ lên chiếc đĩa màu kem, vẽ hình một con cá vàng. “Cái này được không?”.

Tôi cân nhắc, mình không thích họa tiết cá vàng lắm. Mà kế hoạch đi Sapa cũng chưa chắc chắn được. Dù gì với ba mẹ tôi thì Canada còn bị coi là một điểm du lịch kỳ cục nữa là.

“Tớ có thể đi cùng”, Sigrid đề nghị. “Tớ còn nhiều ngày nghỉ phép lắm, trước khi đáo hạn hợp đồng vào cuối tháng chín tới. Tớ cũng thích miền núi nữa. Chắc là vui lắm. Cậu thấy sao hả Jane?”.

Thấy Sigrid nhiệt tình tôi đồng ý ngay. Có người lạ đi cùng, ba mẹ tôi sẽ giữ ý hơn. Có khi họ cũng sẽ chủ động thăm thú mọi nơi hơn. Tôi bắt chéo ngón tay thành hình chữ thập rồi xem có vật gì bằng gỗ có thể chạm vào, cầu mong mọi chuyện suôn sẻ. Tất nhiên, ở đây chẳng thấy thứ gì như thế, nên tôi đành chạm vào chiếc quần jean mình đang mặc. Dù sao nó cũng làm từ chất liệu cốt-tông mà.

“Cái này đẹp này”, Sigrid kêu lên. Cô ấy cầm trong tay một chiếc đĩa màu lục nhạt, vẽ hình hoa sen cùng mấy chiếc lá.

Tôi gật đầu. Màu xanh nhạt rất dễ chịu, họa tiết trang trí cũng đẹp và nhẹ nhàng. “Được đấy. Chiếc đĩa này bao nhiêu cô ơi?”.

Tuyết lo việc ngã giá, trong khi Sigrid nói sẽ đợi bên ngoài. Không trách cô ấy được, trong này nóng phát điên.

Sau khi chúng tôi thỏa thuận xong giá cả, bà bán hàng dùng báo cũ gói đồ đóng đồ lại. Tất cả chia thành hai chồng, buộc dây chắc chắn. Tôi và Tuyết chia nhau xách hai chồng bát đĩa nặng. Khi cách bãi gửi xe gần chục mét, tôi vẫn đang cân nhắc xem làm cách nào có thể chở được tất cả đồ đạc này về bằng xe của Sigrid, thì thấy cô ấy đang nói

chuyện với ông xe ôm và một người nữa. Họ đang cố buộc một chiếc lồng to, quay bằng lưới mắt cáo, lên yên sau chiếc Honda Cub của ông xe ôm.

“Tớ mua mấy con chim”, Sigrid khoe khi thấy chúng tôi. Trong chiếc lồng hình vuông là hai chú chim màu xanh lục. Nhìn kỹ hơn tôi nhận ra đó chính là những chú chim tình yêu, cả hai con đều bị rụng một ít lông.

“Tớ định thả cho chúng nó bay đi”, Sigrid kể. “Nhưng nếu từ khi sinh ra đã ở trong lồng, thì chúng nó không sống trong tự nhiên được”. Sigrid tháo kính râm và lau mồ hôi trên mũi. “Nên tớ mua một chiếc lồng to, thay cho cái lồng chật chội kia. Tớ sẽ để hai con chim này ngoài ban công ở nhà”.

Tôi đặt chồng đĩa vừa mua xuống đất, trong khi nhìn ông xe ôm buộc chặt chiếc lồng vào xe. Tôi chưa bao giờ biết Sigrid lại tình cảm đến thế, “Được đấy”, tôi nói, rồi nhận ra có gì đó nghèn nghẹn trong họng. Tôi lôi chai La Vie trong túi ra tu một hơi, rồi đưa cho hai cô bạn, nhưng Tuyết không uống.

“Cảm ơn nhé”, Sigrid nói rồi đón lấy chai nước.

Sigrid có vẻ rất vui khi mua được hai chú chim, mặt cô hồng lên rạng rỡ. Sau vụ chia tay với Wyatt, một trong những điều may mắn tôi có được là trở nên thân thiết và hiểu rõ con người Sigrid hơn. Tôi rất muốn nói với Sigrid rằng cô ấy là một người bạn tốt, và tôi đã nợ cô ấy rất nhiều, nhưng cũng hơi ngại phải nói ra miệng những câu lâm ly và sáo rỗng.

Có vẻ như đoán được rằng tôi chuẩn bị nói mấy câu ủy mị, nên Sigrid quay sang lắc lắc chiếc lồng kiểm tra xem chắc chắn chưa, trước khi đi về phía bãi gửi xe. Tuyết cũng vội vàng đi theo. Ông xe ôm vừa rút ra một điếu thuốc, châm lửa và chui vào bóng râm tránh nắng, trong khi vẫn đội trên đầu chiếc mũ cối màu xanh, đính ngôi sao vàng ở chính giữa. Tôi cũng lui vào chỗ râm mát, nhìn người người qua lại trên phố. Bên kia đường, một ông ăn xin mù đang đi vòng quanh xin bố thí,

tay ông cầm chiếc micro có dây nối với loa buộc sau xe đạp do một người đang dắt. Không chịu nổi giọng chát chúa chói tai, người ta bỏ ra ít tiền để mong ông đi cho nhanh. Tôi thở phào khi thấy Sigrid và Tuyết đi đến.

Tôi đợi Sigrid ngồi vững trên xe rồi mới leo lên yên sau, đón chông đĩa Tuyết vừa đưa đặt vào khoảng trống ở giữa. Một tay bám yên xe, một tay tôi giữ chắc đồng hồ. “Được chưa?”, Sigrid hỏi.

“Được rồi”, tôi trả lời. Rồi chúng tôi cùng chào tạm biệt Tuyết.

Suốt quãng đường đi, cứ một lúc tôi lại ngoái ra sau để xem ông xe ôm có theo kịp chúng tôi không. Đến nhà Sigrid, tôi cẩn thận bước xuống xe, nhẹ nhàng đặt hai chông bát đĩa xuống vỉa hè. Tự mình xách hai chông đồ thật không dễ, tôi chỉ sợ sẩy tay làm rơi. Nhưng chẳng còn cách nào khác, Sigrid và ông xe ôm còn bận khiêng cái lồng chim khổng lồ lách qua ngõ hẻm chật hẹp dẫn vào sân sau. Tôi để hai người đi trước, chốc chốc lại dừng mấy giây để thở. Lên đến lầu ba, hai tay tôi run lẩy bẩy, mồ hôi chảy ròng ròng ướt đẫm chiếc áo thun xanh đang mặc. Toàn thân tôi nhể nhại dính dớp thật khó chịu.

Cửa nhà Sigrid khép hờ, tôi giơ chân đẩy cánh cửa mở rộng ra và bước vào nhà. Sigrid và ông xe ôm vẫn đang trao đổi gì đó ngoài ban công. Đặt hai chông đĩa xuống sàn bếp, tôi rót một cốc nước uống rồi vào nhà tắm. Tôi vịn vòi, vãi nước lên mặt và cổ, để nước chảy ròng ròng xuống lưng. Ngoài nhà, Sigrid đang cảm ơn ông xe ôm và tiễn ông ra cửa. Tôi trút bỏ quần áo rồi vịn vòi sen.

Sau khi tắm táp sạch sẽ, mát mẻ, tôi ra ngoài tìm Sigrid. Cô ấy đang đứng ngắm nghía chiếc lồng chim được đặt trong bóng râm của ngôi nhà bên cạnh. Chiếc lồng phải cao đến ngang ngực chúng tôi. Thấy tôi đi đến, Sigrid cười. “Chúng có vẻ bắt đầu quen quen rồi”, trông cô ấy vô cùng hạnh phúc.

Tôi gật đầu, nhìn hai chú chim giờ không còn đập cánh điên loạn nữa mà đã đậu yên trên một thanh gỗ mảnh gắn ở góc lồng. Nhưng những đôi mắt đen láy vẫn hết hoảng và hoang mang. “Tớ đang nghĩ tên đặt

cho chúng nó”, Sigrid khoe. “Cậu có nghĩ ra cái gì không? Tên của cặp đôi nổi tiếng nào đấy chẳng hạn?”.

“Cậu nghĩ ra gì rồi?”, Tôi hỏi lại trong khi cúi đầu rũ nước trên mái tóc vẫn ướt đẫm.

“À thì Romeo và Juliette, chắc thế, hoặc Adam và Eva”.

“Anthony và Cleopatra thì sao?”, Tôi đề xuất. “John và Yoko? Rhett và Scarlett?”.

“Bonnie và Clyde?” Sigrid tiếp lời.

“Chúa ơi”, tôi đứng thẳng dậy và kêu lên. “Mấy cặp đôi ấy đều kết thúc trong bi kịch, phải không?”. Một chú bướm trắng đậu lên rào chắn ban công, rồi lại bay lên sân thượng nhà Sigrid. Trên đó có mấy chậu cây cảnh, nhưng không có hoa. Có lẽ chú bướm đã hoàn công khi bay một quãng đường dài mà chẳng được gì. “Phải có cặp đôi nào đó kết thúc có hậu chứ”, tôi khẳng định rồi cả hai vắt óc ngồi nghĩ. “Ông già và bà già Noel nhé?”, Tôi lên tiếng.

Sigrid khịt mũi. “Bà già Noel không được tính”, Sigrid nói. “Mãi sau này người ta mới sáng tác ra bà ấy. Cậu còn chẳng biết tên đầy đủ của bà ấy đúng không?”.

Đúng là thế thật, tôi chưa nghe đến điều đó bao giờ. Chúng tôi ngồi xuống sàn, trong khi đôi chim vẫn giương mắt nhìn cảnh giác. Chú bướm đã bay đi xa, mong là nó sẽ tìm được khu vườn nào quanh đây khả dĩ hơn. “Lọ Lem và Hoàng tử”, tôi buột miệng, nhưng rồi nhớ ra mình cũng không biết tên thật của Hoàng tử. Tôi quyết định vào nhà lấy cho Sigrid cốc nước. Khi quay lại, cô bạn tôi vẫn ngồi bệt dưới sàn suy ngẫm, còn đôi chim vẫn đậu trên thanh gỗ. Thấy tôi đi đến, chúng càng lúi sút hơn vào góc lồng. Tôi hỏi xem Sigrid đã nghĩ ra cái tên nào chưa.

“À à”, cô ấy đáp. “Tớ vừa nhận ra, rằng truyện cổ tích cũng không để các cặp đôi sống hạnh phúc bên nhau mãi mãi”.

“Nhưng ngoài đời thì có mà.” Tôi khẳng định chắc nịch. “Chỉ là không ai viết truyện về họ thôi.”

“Đó là vì câu chuyện về cuộc sống của họ quá nhạt nhẽo”, Sigrid trả lời. Rồi chúng tôi lại im lặng ngồi nhìn hai chú chim.

Trời nắng nóng khiến tóc tôi khô rất nhanh. “Fred và Wilma Flinstone^[2] vậy?” Tôi lại đề xuất. “Hay Marge và Homer Simpson^[3]”.

Sigrid quay sang hài hước. “Tệ thật, những cặp đôi duy nhất sông hạnh phúc bên nhau mà chúng ta biết lại là nhân vật hoạt hình”.

“Thế Fred và Ginger^[4] thì sao?”.

“Hmmm, họ không hẳn là một đôi lắm, nhưng cũng được đấy. Fred!”. Sigrid quay sang đổi chim gọi lớn. “Ginger!”.

Tất nhiên hai chú chim chẳng hề phản ứng.

“Tên nào cho con nào đây?”, tôi hỏi.

Một trong hai chú chim có phần ngực trụi lông, nó đang nhảy về phía chú chim thứ hai có cái đầu hói lơ thơ. Tôi đang tưởng hai chúng nó sẽ dụi vào nhau âu yếm thì con ngực trụi lông thành linh mờ mờ lên đầu con kia, đúng chỗ hói. Sigrid lắc đầu ngao ngán. “Chúng ta phải chọn những cặp đôi là kẻ thù truyền kiếp mới đúng. Như kiểu Moby Dick và thuyền trưởng Ahab chẳng hạn”.

“Hay Tom và Jerry?” tôi nói.

Con chim đầu hói lui dần về một góc lồng, rồi bắt đầu giương mỏ rít lên những âm thanh chói tai về phía bạn nó.

Sigrid phui mông đứng dậy. “Tớ bỏ cuộc thôi”, cô nói. “Đi tắm đã”.

“Nhưng cậu phải đặt tên cho chúng nó đã chứ”, tôi níu Sigrid. “Brad và Angelina? Posh và Becks?”.

“Thế Bash và Pecks^[5] thì sao?”, Sigrid hỏi. Tôi rên lên ngán ngẫm.

Sigrid cười cười hối lỗi, “Xin lỗi nhé, chơi chữ tệ quá”.

Sau khi Sigrid tắm tấp xong xuôi, chúng tôi ra ngoài hiên thưởng thức bia lạnh. Hai chú chim tình yêu vẫn đang ngoác mỏ chành chọe nhau. Kiểu này chắc Sigrid sẽ mất ngủ cả đêm. Hình như Sigrid cũng nhận ra điều đó nên bất chợt hỏi tôi không biết cậu bạn Andre có thích

đôi chim không. “Cậu ấy có một khoảnh sân rộng”, cô nói giọng buồn buồn: “Chúng có thể ở ngoài đó”.

Nhưng có lẽ Andre sẽ chẳng nhớ cho lũ chim ăn đâu, nên tôi đoán là không. Rồi hai chúng tôi lại ngồi yên, lặng lẽ không nói gì, đôi chim thì cứ rầm rĩ suốt. Sigrid đứng dậy đi về phía cái lồng. “Mình sẽ thả cho chúng nó bay đi vậy”, cô nói. “Mình không chắc chúng có sống được không, nhưng ở trong lồng thế này thì đúng là địa ngục”, Sigrid đi ra sau tháo cửa lồng, rồi vòng lại phía trước và cố gắng xù lũ chim bay đi. Tôi cũng đứng lên giúp cô bạn, nhưng đôi chim cứ bay loạn khắp lồng và bướng bỉnh không chịu đi ra. Phải mất một lúc lâu, chú chim trụi lông ở ngực mới lượn về phía cửa lồng, chúng tôi nín thở chờ đợi, nó ngập ngừng giãy lát rồi lao ra ban công trước khi bay vọt lên trời. Tôi vừa ngoảnh lại thì chú chim thứ hai cũng gấp gáp lao theo hòng đuổi kịp bạn.

“Chúng bay rồi”, Sigrid nói giọng thanh thản. Quay qua nhìn Sigrid, tôi thấy đôi mắt cô bạn ánh lên rạng rỡ.

Khoảnh khắc nhìn đôi chim bay đi có gì đó rất xúc động. Dưới kia là đường Hàng Gai dẫn thẳng ra Bờ Hồ, người người chen nhau chật cứng giữa mớ âm thanh hỗn độn của còi xe. Trời về chiều muộn, ánh nắng vàng sậm khiến những thứ bình thường nhất cũng ánh lên vẻ rực rỡ. Tôi đưa mắt nhìn sang mặt tiền trang trí cầu kỳ của ngôi nhà đối diện bên đường. Ban công của ngôi nhà bên cạnh phơi đầy quần áo. Trên mái, một nhánh cây nhỏ mọc ra từ khe nứt của viên ngói lợp. Trong ánh nắng cuối ngày, khung cảnh ấy vừa hiu hắt, vừa khác biệt.

Đôi chim tình yêu bay sát bên nhau, hai chòm xanh và vàng ấy cứ nhỏ dần, nhỏ dần, cho đến góc đường Lương Văn Can thì tôi không nhìn rõ chúng nữa. Không biết điều chúng tôi vừa làm là đúng hay sai, đôi chim đã được phóng sinh, nhưng biết đâu chúng lại thành bữa tối cho một con mèo nào đấy. Hy vọng chúng sẽ được tận hưởng chút niềm vui hạnh phúc.

“Uống bia nữa không?”, Sigrid hỏi. Tôi quay sang nhìn cô bạn. Mái tóc ướt của Sigrid được chải ngược ra sau, khuôn mặt không trang điểm. Một lần nữa, tôi muốn nói lời cảm ơn. Nhưng cũng lại một lần nữa, tôi không thể cất nên lời, mà chỉ hưởng ứng cô bạn rồi xung phong đi lấy bia. “Mình đói quá, vào nhà thôi”, Sigrid nói.

Tôi gật đầu đồng tình.

Chúng tôi quay vào nhà, để lại chiếc lồng khổng lồ ngoài ban công. Chắc chắn nó sẽ còn ở nguyên đấy, cho đến khi Sigrid chuyển sang một căn nhà khác.

...

Mỗi tháng một lần, Câu lạc bộ Phụ nữ Hà Nội lại họp mặt tại một nhà hàng khác nhau. Đây là một nhóm sinh hoạt chung, tiếp nhận các thành viên thuộc mọi quốc tịch. Khi tôi mới chuyển đến Hà Nội, Wyatt đã động viên tôi tham gia câu lạc bộ này để mở rộng mối quan hệ, còn mục đích của tôi là làm quen thêm bạn mới. Những thành viên câu lạc bộ đều ở độ tuổi 20-30, hầu hết trong số họ chưa có con. Tôi đã tham gia hai buổi sinh hoạt và quen vài người khá thú vị, chính vì thế tôi quyết định đến dự tối nay.

Địa điểm họp mặt hôm nay được tổ chức theo phong cách Nhật Bản tại một nhà hàng rộng trên tầng thượng của một khu trung tâm thương mại. Đứng một mình trong thang máy vách kính, tôi ngắm những dãy đèn đường trải rộng bên dưới. Từ trên cao, Hà Nội thật yên tĩnh, tạp âm hỗn độn của tiếng còi xe, tiếng động cơ và mọi âm thanh ồn ã khác đều bị chặn đứng trước vách cửa thang máy. Sự yên ắng bất chợt khiến tôi cảm thấy như mình vừa lướt đến một địa điểm nào khác. Trong bóng tối, cả thành phố hóa thành một khối hình rộng lớn. Không biết lúc này mình muốn ở nơi nào, tôi cố vận trí tưởng tượng nhưng chỉ cảm thấy đầu óc mình mụ mẫm trì trệ, chắc vì cái bụng đang đói ngấu.

Ngay khi bước vào nhà hàng, một loạt âm thanh cười nói xen lẫn mùi tempura ngập dầu mỡ ập vào mũi tôi. Vài chiếc bàn được ghép lại

thành hàng, khoảng 20 phụ nữ đang ngồi trò chuyện và ném món khai vị. Tôi nhìn thấy Jen, một nhà thiết kế thời trang. Tôi chưa biết nhiều về cô gái này, nhưng thấy rất có cảm tình. May quá còn một ghế trống ngay cạnh cô ấy. Lúc này Jen đang buôn chuyện với hai người phụ nữ khác mà tôi cũng đã từng gặp: một giáo viên trung học người Anh tên Georgina và một cô gái người Mỹ làm việc trong ngành quảng cáo, tên là Annalise Miller.

Khi Jen ngược lên bắt gặp tôi, trông cô vô cùng bất ngờ. Biểu hiện khác thường của cô ấy khiến tôi hiểu ngay rằng họ đang bàn tán về mình. “Jane à!”, Jen thốt lên. Thái độ nhiệt tình giả tạo của cô ấy có pha lẫn chút ngượng ngập. Annalise và Georgina cũng cất tiếng chào tôi, rồi giả vờ cúi xuống chăm chú nhìn thực đơn.

Tôi bỏ túi ra rồi ngồi xuống ghế, ước gì tối nay mình quyết định ở nhà. Sự tò mò ở Annalise tỏa ra như mùi nước hoa đậm đặc, còn ánh nhìn của Georgina là một kiểu tọc mạch không thể kiềm chế. Trong khi đó, Jen trông có vẻ ngần ngại, chắc cô ấy sợ rằng sẽ lỡ miệng nói điều gì không phải và tôi sẽ lao mình từ tầng 11 xuống đường tự tử mất.

“Các cậu khỏe không?”, tôi bắt đầu câu chuyện.

“Mình khỏe”, Jen trả lời.

“Mình ổn”, Annalise tiếp lời.

“Bình thường”, Georgina cũng đáp luôn.

Câu chuyện giữa chúng tôi cứ lan man nhát gừng một cách ngượng ngập. Tôi còn cảm nhận được những cái đá chân ngầm giữa ba cô gái qua tấm khăn trải bàn rung rinh.

Rồi một cô bé phục vụ đi đến, đặt xuống trước mặt chúng tôi mấy đĩa thức ăn trông rất đẹp mắt, mặc dù tôi chẳng đoán được đó là món gì. “Măm măm, mình đói chết mất”, Annalise háo hức. Chúng tôi lần lượt gắp từng miếng thức ăn lên miệng và thưởng thức.

“Ôi, món này ngon quá”, Jen thốt lên, chỉ tay vào món cuốn phủ lớp trứng cá màu vàng cam. Cô vừa nói vừa nhìn tôi vẻ khích lệ. Tôi biết Jen vẫn ngần ngại không rõ tôi đã nghe thấy gì lúc vừa mới đến.

“Ừ, ngon lắm”, Annalise đồng tình.

Kể từ lúc tôi phát hiện ra họ biết chuyện giữa tôi và Wyatt, và họ cũng biết rằng tôi nhận ra điều đó, câu chuyện giữa chúng tôi không thể cởi mở được. Tôi hiểu ra một điều, hoặc thái độ mọi người cả tối nay sẽ tiếp diễn như thế, hoặc tôi sẽ phải dũng cảm nói thẳng ra mọi chuyện. “Mình sẽ không kết hôn nữa”, tôi lên tiếng.

Georgina chớp mắt, Annalise há hức hẳn lên, còn vẻ mặt Jen bỗng trở nên lo lắng. Tất cả yên lặng giây lát, chắc đang suy nghĩ xem có nên tỏ vẻ bất ngờ hay không.

Jen vắn vẹo chiếc khăn ăn. “Bọn mình có nghe qua, hình như có chuyện gì xảy ra giữa cậu và Wyatt?”.

“Anh ta lừa dối mình”, tôi đáp.

Ba cô gái đồng loạt lắc đầu tỏ vẻ bất ngờ.

“VẬY là hai cậu chia tay rồi hả?”, Annalise tò mò, đôi mắt cô mở to sau cặp kính D&G màu xanh biển.

Mặc dù đây không phải là lần đầu tiên nghe được câu này, nhưng lần nào tôi cũng bối rối không biết phải nói sao. Chắc tôi phải luyện cách trả lời điều này thật trôi chảy mất. Cảm xúc trong tôi xáo trộn. Tôi cắn chặt môi trong khi khuấy wasabi vào đĩa xì dầu. “Mình không biết”, tôi nói khẽ, đĩa xì dầu chuyển sang màu xanh nhạt.

Annalise cau mày. “Anh ấy vẫn cặp với cô ta à?”. Giọng cô thì thào nhưng đầy tọc mạch.

Tôi gật đầu. “Wyatt bảo anh ta hơi hoang mang”.

Georgina khịt khịt mũi.

Tôi nhấn miếng cơm cuộn vào đĩa nước chấm rồi cho vào miệng, vị mù tạt xộc lên mũi. Ba cô bạn ân cần vỗ vỗ lên lưng tôi, đưa tôi cốc nước và kiên nhẫn đợi trong lúc tôi ho sặc sụa.

“Cô ta là ai thế?”, Annalise hỏi luôn ngay khi thấy tôi đã ổn. Jen và Georgina vẫn nhìn xuống đĩa của mình.

Lúc này, tôi dám đánh cược mọi thứ, rằng ba cô gái ngồi đây đều đã biết tường tận mọi chi tiết của câu chuyện, không kém gì tôi. Câu hỏi

vừa xong chỉ để tạo cảm giác rằng dường như đó vẫn là chuyện chỉ mình tôi biết, và mặt khác, họ cũng muốn được nghe chính miệng người trong cuộc kể lại nữa, biết đâu lại thu thập thêm điều gì ngoài những cái họ đã biết? Tất nhiên tôi không thể nói ra những gì mình nghĩ. Nếu ở địa vị của họ, tôi cũng tò mò vậy thôi. Ít nhất thì Jen và Georgina vẫn tỏ ra thông cảm. Còn về Annalise thì tôi không chắc. Cô ấy có thái độ của một kẻ tọc mạch buôn chuyện chuyên nghiệp.

“Cô ta tên là Lindy Trần”, tôi đáp. “Các cậu có biết cô ta không?”

“Mình không”, Jen lắc đầu.

“À à”, Annalise ngẫm nghĩ. “Cô ta là người Việt Nam à?”.

“Mình biết”, Georgina trả lời ngắn gọn.

Ngay lập tức, mọi ánh mắt đổ dồn về phía Georgina chờ đợi. Nhưng đúng lúc đó thì một phụ nữ mặc áo khoác màu hạt dẻ, ngồi ở cuối dãy bàn, dùng chiếc thìa gõ lạnh canh vào ly rượu trước mặt để gây chú ý. Cô đứng dậy, nở một nụ cười tươi rói như người dẫn chương trình trên các show truyền hình. “Xin chào, các cô gái!”, Người phụ nữ cất giọng ngân nga. “Tôi là Kerrilee Martinez. Chào mừng các bạn đến với buổi sinh hoạt của Câu lạc bộ Phụ nữ Hà Nội. Chúng ta hãy lần lượt đứng lên và giới thiệu về mình nào. Cũng lâu rồi chúng ta không sinh hoạt cùng nhau, nhưng hôm nay tôi thấy một vài khuôn mặt mới!”.

Từng người một đứng dậy và nói vài điều như: “Xin chào, tôi là Kerstin Ekstrand, đến từ Thụy Điển. Hiện tôi đang làm Giám đốc Marketing cho Hãng mỹ phẩm Oriflame.” Tôi vô cùng ngại ngần khi phải đứng nói trước đông người như thế này, ngay cả khi chỉ để giới thiệu tên tuổi, quốc tịch và nghề nghiệp. Việc đó luôn khiến tôi hồi hộp và tim đập thình thịch. Vòng quay vẫn tiếp tục, tôi thấy mệt đến nỗi không nghĩ đến việc Georgina cũng biết Lindy Trần nữa, mà chỉ muốn biến khỏi đây càng nhanh càng tốt.

“Bọn mình đang nói đến đâu rồi nhỉ?”, Annalise cất tiếng luôn ngay khi cô gái cuối cùng kết thúc màn giới thiệu. Câu hỏi này rõ ràng là để lôi chúng tôi trở lại câu chuyện giữa tôi và Wyatt, nhưng Jen có vẻ ngờ

ngác, “Ồ, mình không biết”, nghe giọng Jen có vẻ thành thật, Annalise đành quay sang Georgina với thái độ tuyệt vọng không thềm che giấu.

“Mình nói mình biết Lindy Trần”, Georgina thủng thẳng đáp.

Vậy là cả ba chúng tôi lại quay sang chăm chú lắng nghe Georgina, “Rồi sao?” tôi hỏi, tất nhiên tôi chính là người phải hỏi câu này rồi.

Georgina lắc lắc đầu. “Mình không thể chịu nổi cô ta”.

Tôi cố kìm nén không thể hiện vẻ quá mãn nguyện. Jen rót thêm rượu sake vào chén hạt mít cho tôi.

Nghe câu nói đó, ngay lập tức tôi hy vọng mọi sự xấu xa quỷ quyết của Lindy Trần sẽ nhanh chóng được phơi bày, như trên Discovery Channel, khi các chuyên gia về Ai Cập cổ nhắc nắp quan tài cổ để lộ ra một bộ xác ướp 2.000 năm tuổi khô queo vậy. Georgina sẽ kể hết về quá khứ chơi bời của Lindy Trần, về những hành động bất chính, về những trò lừa đảo, và về những hành vi chiếm đoạt bản thủ của cô ta nữa.

“Con chó của mình cũng ghét cô ta”, Georgina nói tiếp rồi đưa khăn giấy lên lau miệng.

Câu chuyện của Georgina làm tôi sặc ngum rượu sake, và mấy cô bạn lại phải vỗ lưng, đưa nước và chờ tôi trở lại bình thường. “Ý cậu là sao?” Mãi rồi tôi cũng lắp bắp được một câu.

Georgina vén tóc đen ra sau tai, để lộ ra những đốm tàn nhang lấm chấm. “Mình có một chú chó”, cô kể, “tên là Alfie. Nó là chó thường, các cậu biết không, giống chó mà người dân ở đây hay ăn thịt đó”.

Chúng tôi gật đầu. Thịt chó là một món ăn phổ biến ở miền Bắc Việt Nam, nó rất được ưa thích, ngang với thịt rắn và pín hổ, vì tác dụng tốt cho nam giới. Mặc dù người dân ở đây có thể ăn thịt bất kỳ loại chó nào, nhưng giống chó được tiêu thụ nhiều nhất thường có kích thước trung bình và tương tự loài Dingo Úc, trông xấu xấu nhưng rất dũng cảm.

“Trước kia Lindy ở cạnh nhà mình”, Georgina kể tiếp. “Khoảng...” cô suy nghĩ, “à, khoảng một năm trước”.

Tôi chăm chú lắng nghe. Có thể Georgina biết điều gì đấy.

“Lindy liên tục than phiền về con chó của mình. Rằng nó sủa nhiều quá. Rằng nó toàn đi bậy ở sân, trong khi không hề có chuyện đó. Đúng là ngoài sân có phân chó thật, nhưng không phải của Alfie”. Georgina ngừng lại nhấp một ngụm sake. “Khi cô ta chuyển đi, mình mừng lắm luôn”. Lại thêm một ngụm sake. “Nhưng tháng trước, mình chạm mặt cô ta ngoài hồ Hoàn Kiếm, khi đang đưa Alfie đi dạo. Lúc đó Alfie bắt đầu quen người lắm rồi, có thể nói nó là con chó thân thiện nhất thế giới. Thế mà nhìn thấy Lindy, nó dựng lông lên rồi bắt đầu gầm gừ với cô ta. Nó không bao giờ làm thế với người nào khác”.

Jen băn khoăn: “Cậu có chắc là nó vẫn nhớ cô ta không? Hay có lần nào cậu để nó ngoài cửa một mình, rồi cô ta đánh nó hay làm gì đó thì nó mới nhớ dai thế chứ?”.

“Mình cũng đã nghi ngờ thế”, Georgina gật gù. “Có một lần mình để Alfie ngoài vườn sau nhà thật. Nhưng để vào được vườn thì phải đi đường riêng, mà nhà Lindy không dẫn ra lối đó”. Cô nhún vai: “Mình chỉ nghĩ là Alfie cảm giác được điều gì đó ở cô ta. Cũng chính vì thế mà mình không ưa Lindy”.

Tôi suy nghĩ về những gì Georgina vừa nói. Rõ ràng đây không phải câu chuyện tôi mong đợi, thái độ căm ghét của Alfie không thể đưa ra làm bằng chứng. Nhưng chuyện này đúng với những gì tôi cảm giác về Lindy Trần: Cô ta là một kẻ tồi tệ. “Mình chưa từng gặp Alfie”, tôi nói, “nhưng nó có vẻ khôn ngoan đấy”.

“Ừ đúng là thế mà”, Georgina khẳng định và cười. “Nó trung thành hơn khối người đàn ông mình quen”.

Tôi nhắc chén rượu lên uống cạn.

Georgina vẫy phục vụ mang thêm rượu sake. “Và hơn đây những phụ nữ khác nữa”.

Câu nói này của Georgina khiến tôi rất hài lòng. Mặc dù hận Wyatt nhưng tôi vẫn không đồng tình lắm khi một người phụ nữ coi tất cả đàn ông đều là hạng dê tiện.

“Cậu có định ở lại Hà Nội không?”, Georgina quay sang hỏi tôi.

“Ừ mình sẽ ở lại một thời gian”, tôi nói. “Mình vừa thuê được một căn hộ”.

“Tốt quá”, Georgina nói trong lúc rót đầy chén rượu của tôi. “Mình sẽ uống mừng cậu vì điều đó”.

“Mình nữa”, Jen phụ họa. Rồi chúng tôi cùng cụng chén và uống cạn.

Khi mọi chuyện đã rõ ràng, không ai còn lý do buôn chuyện tọc mạch nữa, và tôi cũng không khóc lóc than vãn hay nguyền rủa những kẻ gây đau khổ cho tôi, thì cũng là lúc Annalise rời cuộc và quay sang tán dóc với cô gái làm nghề kế toán bên cạnh. Cô gái ấy đang phàn nàn về chuyện khó kiếm vật liệu thuê tranh chữ thập tại Hà Nội, trong khi Annalise có vẻ đã ngán câu chuyện đến tận cổ. Cũng đáng đời cô ấy thôi, chuyên đi ngồi lê đôi mách.

Bên này, Jen, Georgina và tôi nâng chén rượu hạt mít lên. “Chúc cho một khởi đầu mới tốt đẹp”, Georgina tươi cười. Tôi cũng bắt đầu cảm thấy ngà ngà say.

Cuối buổi họp mặt, ba chúng tôi cùng xuống thang máy. Chiếc thang vách kính trượt xuống trong khi mọi người đều im lặng. Trong bóng tối, Hà Nội vẫn ồn ã nhưng bí ẩn, những dãy đèn đường và đèn trang trí nối tiếp nhau, lan tỏa theo đủ mọi hướng đến tận chân trời. Nhìn những ngọn đèn đó, tôi biết cuộc sống ngoài kia vẫn tiếp diễn, có thể người ta đang đọc sách, đang xem tivi, hay đang lái xe về nhà thăm ông bà họ. Ánh đèn nhấp nháy chuyển dần từ trắng sang đỏ, sang cam.

Khi thang máy xuống gần đến tầng trệt, những âm thanh ồn ã lần lượt ào đến: đầu tiên là tiếng còi xe tải, tiếng kim loại va đập tại một công trường gần đó, tiếng còi xe máy, tiếng động cơ, tiếng nhạc, tiếng mọi người quát tháo, cãi cọ và cười đùa. Cũng chẳng rõ có phải do rượu sake không, hay vì mới làm quen thêm được mấy người bạn mới, mà ngay khi bước chân ra khỏi thang máy, tôi chợt có cảm giác kỳ lạ, rằng nơi đây chính là nhà mình.

9. Từ bỏ

Sáu thùng các-tông đựng đồ mà tôi gửi từ New York đến Hà Nội, giờ đang nằm trong phòng khách ngôi nhà mới thuê. Thật may là tôi đã không dỡ đồ ngay khi còn ở nhà Wyatt.

Trong khi tôi sắp xếp lại thùng đựng đồ nhà bếp, Sigrid và cậu bạn Andre tìm cách nối dây cáp giữa tivi và đầu DVD, còn Phi – bạn trai của Andre, đang lắp giúp tôi cây đèn ngủ hình hoa sen mới mua.

Ngay khi lắp xong đèn, Phi gọi bọn tôi vào ngắm nghía. “Cây đèn này đẹp thật”, cậu ta nói. “Nhưng cậu nên kiếm thêm ít gối trang trí nữa, căn phòng này cần thêm màu sắc”.

“Thêm tí lấp lánh nữa”, Andre tiếp lời. Cậu ta chống hai tay chống nạnh, ngắm nghía bức tường phòng ngủ vẫn trống trơn. “Cậu nên có ít họa tiết lạ mắt kiểu cung điện gì đó. Hay là một căn phòng theo kiểu Thổ Nhĩ Kỳ nhỉ...”.

“Được đấy”, Phi hưởng ứng. “Rồi đặt một chiếc giường có khung rũ màn là hợp nhất, phủ ga trải giường bằng tơ tằm organza”.

“Thêm chiếc chăn nhung nhồi lông vũ nữa!”.

Sigrid và tôi quay ra phòng khách trong khi hai cậu bạn vẫn mãi bàn bạc nên mua bao nhiêu mét vải để quây đủ quanh chiếc giường của tôi. (Tất nhiên chuyện này sẽ không xảy ra đâu). Phi và Andre đều khoảng ngoài 30, trông khá giống nhau, mặc dù một người là gốc Cáp-ca với mái tóc vàng, còn người kia gốc châu Á. Cả hai đều có thân hình hoàn mỹ, tính khí hơi trẻ con, đôi mắt tinh nghịch và mái tóc cắt ngắn. Họ đã hẹn hò khoảng một năm rưỡi, và rất quấn quít nhau.

Việc hai người nhiệt tình giúp tôi trang trí nhà cửa cũng vì hai lý do: thứ nhất, đầu óc họ luôn tràn ngập những ý tưởng sáng tạo; và thứ hai, vì tôi là bạn của Sigrid, nên hiển nhiên giờ tôi cũng là bạn của họ và

một điều nữa, tôi không thể sống tại một căn nhà xấu xí nhếch nhác được, điều đó cũng bị coi là ảnh hưởng không tốt đến họ.

Tôi thò tay vào chiếc thùng các-tông lôi ra một chiếc thìa gỗ cùng hai chiếc dao trộn (spatula), trong khi Sigrid bắt đầu khui một thùng khác. Trong phòng ngủ, Phi và Andre vẫn đang tranh cãi xem làm thế nào để căn phòng của tôi quyến rũ hơn.

“Bạn muốn để cái này ở đâu?”, Sigrid hỏi, tay giơ lên cục chặn giấy hình ngọn núi Rushmore và một chiếc mũ len che tai.

Tôi nhún vai: “Cứ bỏ nó đằng kia đi, Tất cả những thứ không biết dùng vào việc gì thì tớ sẽ đem làm từ thiện”. Không thể tin được là tôi đã chuyển những thứ này đến Hà Nội từ cách đây cả nửa vòng trái đất. Suốt nửa năm qua, kể từ khi đóng đồ, tôi chưa một lần nghĩ đến chúng, Tiện tay tôi ném hai chiếc dao trộn vào đồng đồ sẽ quyên góp, đằng nào tôi thì tôi cũng đâu có ý định nấu nướng gì, xong tôi lại rút lại một chiếc.

Tôi tiếp tục thò tay vào thùng và lôi ra một chiếc váy dài, món quà Wyatt tặng tôi trong lễ Giáng Sinh đầu tiên hai đứa yêu nhau. Cảm giác tiếc nuối lại trào lên. Biết tôi thích thời trang những năm 1920-1930, Wyatt đã bỏ công tìm bằng được chiếc váy phong cách 1930 này tại một cửa hàng bán đồ vintage. Chiếc váy trông rất yêu, bằng vải nhung xanh điểm họa tiết trang trí hình tròn, chỉ trừ một điểm: size của chiếc váy là 6, trong khi tôi thường mặc size 8, 10 hoặc 12, tùy thuộc vào lượng thức ăn vật tôi ăn trong mấy ngày trước đó, hay mức độ thành thật mỗi khi tôi khai báo. Tôi chưa khi nào mặc vừa chiếc váy này. (Khi nhận được món quà này, tôi gầy hơn bây giờ, có lẽ vì thế mà Wyatt nghĩ rằng nó vừa với tôi).

“Uây”, Sigrid thốt lên khi nhìn thấy chiếc váy trong tay tôi. “Đẹp thế. Tớ xem với?”.

Nhận chiếc váy từ tay tôi, Sigrid đứng dậy và ướm thử vào người. Nếu chiếc váy ngắn bớt đi thì quả thật nó rất vừa với cô ấy.

“Cái váy này theo phong cách những năm 1930 đấy”.

“Thích nhỉ”. Sigrid cọ cọ mặt vải vào má. “Chất liệu nhung mịn này thích thật đấy. Chiếc váy quá đẹp”.

Sigrid bỏ chiếc váy xuống sofa đoạn tiếp tục cúi mũi vào thùng các-tông, lôi ra một chú gấu bông màu hồng – phần thưởng tôi giành được tại một hội chợ khi còn bé. Tôi lại moi được một máy làm tóc xoắn mà để đến cả chục năm rồi tôi không sờ tới, rồi thêm một chuỗi vòng hạt. Đồng hồ quỳên góp mỗi lúc một cao lên.

Một lát sau, Andre và Phi nói họ phải đi. Tôi cảm ơn họ đã nhiệt tình giúp đỡ và hai người hứa sẽ sớm quay lại để đề xuất thêm vài ý tưởng trang trí nhà cửa. Trước khi ra về, họ còn kịp gửi chúng tôi mấy nụ hôn gió.

“Hai người đẹp đôi thật đấy”, tôi nói với Sigrid. Trước đó, trong lúc giải lao, chúng tôi đã gọi đồ ăn Thái, tiện thể ăn tối luôn. Sigrid đang chén nốt chỗ mì rồi thả đĩa vào chậu rửa. Tôi quay ra pha trà, trà bạc hà cho tôi và trà Earl Grey cho cô bạn.

Sigrid đóng vòi nước. Nhìn vẻ trầm ngâm của cô ấy, tôi chợt nghĩ có khi nào Sigrid không ưa Phi hay không. Lần đầu tiên Sigrid đến Hà Nội là để thăm Andre, khi đó cậu ta đã ở đây ba năm rồi. Họ là bạn học hồi đại học và đã chơi với nhau hơn mười năm.

“Họ rất hợp nhau”, một lúc sau Sigrid mới đáp lại, chắc cô ấy còn bận suy nghĩ. “Phi khiến Andre cảm thấy hạnh phúc, như thế thật tốt. Cậu ấy xứng đáng được như thế”.

Tôi hơi ngạc nhiên khi Sigrid ám chỉ rằng Andre không phải là người luôn hạnh phúc. Phi và Andre, hai người này cũng giống em gái tôi, cũng luôn tràn trề sự hoàn hảo. Họ đều là những nhà thiết kế tài năng bẩm sinh, là những người luôn gặp thành công, cuộc sống của họ giống như một con thuyền xuôi theo dòng chảy chẳng có mấy trở ngại.

Sigrid thở dài: “Người yêu cũ của Andre, tên Rupert, đã qua đời năm năm trước. Ba đưa chúng tớ cùng học đại học”. Sigrid ngừng lời, nuốt khan khó nhọc: “Andre và Rupert thực sự là những người bạn tâm giao”.

Tôi đặt ấm nước xuống bàn cái cách. Một phần vì tôi xúc động khi biết Andre đã từng trải qua một chuyện tình buồn, thứ nữa, tôi bất ngờ khi nghe Sigrid dùng từ “bạn tâm giao”. Tôi còn nhớ Sigrid đùa cợt về khái niệm này và tuyên bố rằng sớm hay muộn chúng ta cũng sẽ vấp phải một người phù hợp.

Sigrid nhìn xa xăm. “Rupert tuyệt lắm”, cô nói. “Cả hai bọn họ đều tuyệt. Mỗi quan hệ giữa hai người đã kéo dài được tám năm, và tôi biết chắc là họ sẽ còn ở bên nhau thêm 50 năm nữa, nếu có thể. Họ rất,..”, Sigrid lắc lắc đầu, cô có vẻ bất lực không tìm được câu chữ xứng đáng để diễn tả quan hệ đặc biệt giữa Andre và Rupert. “Họ ngưỡng mộ lẫn nhau”. Sigrid luồn tay vào tóc, mắt ngân ngấn nước.

“Vì sao Rupert qua đời?” – Tôi hỏi. Đến tên gọi cậu ta nghe cũng thật lãng mạn, và buồn. Tôi mừng tượng ra một thanh niên đáng yêu, nhưng yếu ớt, sức khỏe ngày càng suy kiệt.

“Cậu ấy mắc một khiếm khuyết ở tim, một hội chứng ít người biết đến. Không có biểu hiện gì hết. Rupert có thân hình hoàn hảo. Một lần đang đánh tennis thì cậu ấy lên cơn đau tim”. Sigrid nhìn chăm chăm vào bức tường trống trước mắt, dường như những thước phim cuối cùng về trận tennis hôm đó đang được chiếu lên tường. Tôi thấy cổ họng cô bạn động đậy, kìm nén tiếng nức nở chực trào ra.

Tôi đưa cho Sigrid cốc trà. “Tội quá”, tôi an ủi, “Khổ thân Andre”.

Sigrid dứt ánh mắt khỏi bức tường trống. “Ừ, sau khi Rupert qua đời, Andre đã mất phương hướng”, cô ngậm ngùi. “Cậu ấy đã phải dùng thuốc ngủ, đã có lúc tôi tưởng cậu ấy cũng sắp già từ cuộc sống đến nơi rồi. Cậu ấy khóc nhiều lắm, mà chẳng chịu ăn uống gì”.

Tôi cố kết hợp cậu bạn hóm hỉnh và hoạt bát mà tôi biết, với con người bi thảm mà Sigrid vừa nhắc đến. “Vậy làm sao Andre vượt qua được mọi chuyện?”, tôi hỏi tiếp.

“Tôi không nghĩ là cậu ấy đã vượt qua được”, Sigrid khẳng định. “Chỉ là cậu ấy học được cách tiếp tục sống chung với sự thật đó thôi”.

“Nhưng cậu ấy có vẻ rất...”, Tôi nhún vai. “Hạnh phúc”, Andre không quá ồn ào, cậu có vẻ nghịch ngợm thì đúng hơn. Có thể nói cậu ấy hơi trầm tính, nhưng không hề nhạt nhẽo. Trong các bữa tiệc, cậu ấy luôn là anh chàng đứng một góc, nhưng vây quanh là đám đông đang cười nói, những người luôn cảm thấy có chút tự hào vì quen biết cậu, Nếu vẻ vô lo vô nghĩ của Andre chỉ là vỏ bọc bên ngoài, cậu ấy nên đến Los Angeles và trở thành diễn viên thì hơn.

“Hồi trước tớ cũng nghĩ thế”, Sigrid giải thích. “Nhưng giờ cậu ấy hoàn toàn khác so với trước khi Rupert qua đời”.

Tiếng violin dưới nhà vọng lên, là cậu con trai chủ nhà đang tập nhạc, Tiếng đàn khá điêu luyện. “Như thế nào cơ”, tôi hỏi.

Sigrid nhắm mắt, như thể đang cố xác định bản nhạc. Tôi cũng thấy giai điệu này vô cùng quen thuộc, nhưng không thể nhớ gì hơn. “Trước khi Rupert qua đời, Andre đang lấy bằng Tiến sĩ Văn học Anh, về Tuyển tập thơ về Thế Chiến thứ nhất của thi sĩ Wilfred Owen”.

Tôi cố vắt óc nhưng không nhớ ra thông tin gì. Sigrid lại thở dài. “Wilfred Owen đã từng đi lính, suốt thời gian đó, ông ấy viết về những khoảnh khắc mình đã trải qua ngoài mặt trận. Thơ của ông không tán tụng chiến tranh hay chủ nghĩa yêu nước, mà chỉ kể về chiến tranh theo đúng bản chất của nó. Đó là những tác phẩm tuyệt mỹ, và chứa đầy nỗi tuyệt vọng tàn khốc”. Sigrid với lấy chiếc thìa và khuấy tan mật ong trong cốc trà của mình, sau đó đưa lên miệng liếm sạch. “Wilfed đã thiệt mạng khi đang chiến đấu, chỉ một tuần trước khi chiến tranh kết thúc.

Gia đình ông nhận được giấy báo tử đúng lúc tiếng chuông trong làng ngân nga mừng tin chiến tranh chấm dứt”.

Lâu nay, tôi chỉ biết tới một Andre không bao giờ nhắc đến điều gì ngoài chuyện cuối tuần này sẽ đi dự tiệc ở đâu. Thật khó tưởng tượng được việc cậu ấy từng dành nhiều năm trời chỉ để nghiên cứu những vần thơ bi tráng đó. Cầm cốc trà lên, tôi đi theo Sigrid vào phòng

khách. Sofa đang chất đầy đồ nên chúng tôi ngồi bệt luôn xuống sàn, như thế càng mát.

“Sau khi Rupert qua đời, Andre cũng bỏ dở bằng tiến sĩ. Lúc đó cũng gần xong rồi, nhưng cậu ta chẳng muốn hoàn thành chương trình học nữa. Một năm sau đó, cậu chuyển đến đây làm PR. Trước đây Andre không hẳn tránh các hoạt động xã hội, nhưng cậu ấy cũng không phải con thiêu thân tiệt tưng như bây giờ. Với người quen, cậu ấy rất vui tính và có thể tán chuyện liên hồi, nhưng lại rất e dè với người lạ”.

Con người nội tâm và có vẻ hàn lâm này thật không giống với cậu Andre mà tôi biết. Andre bây giờ có thể nói bất kỳ câu chuyện gì với bất kỳ ai. Không hiểu Phi nghĩ gì về người tình đã mất của Andre. Cạnh tranh tình cảm với một người bạn tâm giao đã khuất thật không dễ dàng gì.

Nhưng khi tôi nói điều này với Sigrid, cô ấy chỉ nhún vai: “Andre rất coi trọng Phi, tớ không nghĩ cậu ấy so sánh hai người với nhau đâu”.

Tôi ngẫm nghĩ, phải chăng sự mất mát đau đớn đã dạy cho Andre biết cách coi trọng những gì mình đang có? Liệu tôi có học được bài học đó không, khi mà tôi không ở trong hoàn cảnh tương tự?

Sau khi Sigrid ra về, tôi đi loanh quanh trong nhà, đi từ phòng này qua phòng khác, và khép mấy cánh cửa chớp lại. Tôi bật đèn rồi đốt ít nến thơm. Đây là đêm đầu tiên tôi ngủ tại nhà mới. Mặc dù nhà cửa vẫn bừa bộn, nhưng tôi rất hài lòng. Tôi thích màu xanh dừa đã sơn lên một bức tường phòng ngủ, và chiếc tủ màu vàng vui mắt trong căn bếp nhỏ nữa. Trong nhà không có nhiều đồ đạc lắm, nên âm thanh khá vang. Tôi bật đĩa nhạc Ella Fitzgerald, rồi quay sang dờ dờ tiếp. Sau khi dọn sạch chiếc thùng cuối cùng, đồng hồ cũng đã chỉ hơn 11 giờ đêm.

Tôi vừa định tắt đèn phòng khách thì nhìn thấy chiếc váy nhung Sigrid vắt trên sofa. Tôi cởi áo thun rồi tròng chiếc váy qua đầu, tụt quần soóc ra và kéo mạnh thân váy xuống. Vì cũng đã giảm được ít cân nên phần thân trên của tôi khá vừa, nhưng phần hông và đùi thì chật cứng.

Chiếc váy bó chặt vào người, tôi chỉ còn cách nhảy lò cò đến trước gương. Chỉ còn chút xíu nữa là tôi mặc vừa chiếc váy, nhưng tôi sẽ phải ăn kiêng đến mức nào nữa mới đạt yêu cầu đây. Xoay một vòng, tôi nghe tiếng đĩa nhạc chơi đến bài Under my skin, Ella Fitzgerald có một chất giọng trầm trầm, buồn bã.

Tiếng nhạc bỗng ngắt quãng đúng lúc một âm thanh xé vải vang lên. Tôi sửng người, tự rủa thầm.

Sau khi cởi được chiếc váy ra, tôi thấy một vết toạc chỉ ở ngay phần hông. Nhìn mép vải sần rách, tôi tiếc muốn khóc. Nếu đem đi sửa, hẳn là chiếc váy sẽ chặt thêm mấy phân nữa. Tôi đưa mắt qua thùng đựng đồ từ thiện, đem đi quyên góp hay tặng lại cho Sigrid nhỉ. Cô bạn tôi có dáng người nhỏ nhắn, chắc chắn sẽ mặc vừa.

Nhưng cuối cùng, tôi lại mang chiếc váy vào phòng ngủ, treo lên móc áo và nhét vào một góc trong cùng của tủ quần áo. Có gì đó nghèn nghẹn trong cổ họng tôi, cái nghèn nghẹn vì một lý do gì đấy to tát hơn nhiều một vết rách nhỏ trên chiếc váy mà tôi chưa hề khoác lên người trong suốt hơn năm năm qua. Tôi khép cửa tủ, nhưng lòng vẫn thấy bứt rứt không yên. Dù đó là gì đi nữa, nỗi bứt rứt vẫn đang mỗi lúc một lớn dần lên.

Đêm nay trời nóng, tiếng điều hòa đang chạy u u. Ngoài kia, đàn ve vẫn kêu ra rả. Không hiểu sao tôi buồn thế. Tôi vẫn giữ chiếc váy vì lý do gì, có phải vì nó nhắc tôi nhớ đến Wyatt không? Hay sâu thẳm trong thâm tâm, tôi vẫn tin rằng một ngày nào đó tôi sẽ mặc vừa nó?

Tôi trở dậy, mở tủ quần áo và lôi chiếc váy khỏi mắc. Lốp nhưng mịn trượt trên tay tôi mềm mại. Đưa chiếc váy lên mũi, tôi ngửi thấy mùi băng phiến. Thật ngốc nghếch khi vẫn giữ chiếc váy. Tôi đang níu kéo một quá khứ đã xa, hoặc trông chờ vào một tương lai chẳng bao giờ đến. Mang chiếc váy trở ra phòng khách, tôi thả nó lên sofa, thối tắt nển rồi vào tắm qua trước khi đi ngủ.

Đêm đầu tiên ngủ tại căn nhà mới vẫn còn khá lạ lẫm, tôi lắng tai nghe tiếng máy điều hòa, tiếng đàn ve lúc râm rạn, lúc ngưng bật, tiếng

cột kẹt của căn nhà cũ, những âm thanh từ nhà hàng xóm vọng lại. Tôi trở mình, nhưng vẫn không thấy thoải mái.

Cảm giác thời gian đã trôi qua rất lâu, tôi trở dậy. Gạch lát sàn mát lạnh dưới chân. Đàn ve đã ngừng rền rĩ, hàng xóm xung quanh cũng đã đi ngủ hết. Tôi bước ra phòng khách, cầm chiếc váy lên. Trong bóng tối, tấm vải nhung chuyển thành màu đen. Tôi mang chiếc váy treo lại vào tủ quần áo.

Vẫn biết như thế là không nên, đáng ra nên tặng cho Sigrid chiếc váy ấy mới phải, nhưng dù sao tôi vẫn thích nó, vì bất kỳ một lý do ngớ ngẩn nào đi nữa.

...

Bác Trung – chủ nhà tôi thuê – là một giáo sư, tiến sĩ Toán học. Ngoài tiếng Việt, bác còn thành thạo tiếng Anh, Pháp, Đức và Nga. Gia đình bác là điển hình cho một gia đình Việt Nam truyền thống; nhà bác có bốn người, sống cùng cha bác (mẹ bác đã mất), và hai gia đình riêng của hai người em trai. Tất cả họ sống ở tầng dưới, trong một không gian chỉ rộng gấp rưỡi căn hộ tôi đang ở. Cả nhà bác Trung đều là những người có học và hiểu biết. Một trong hai người em bác nghiên cứu về vật lý, người còn lại là nhà sinh hóa học. Tôi cũng rất ít khi nhìn thấy hai đứa bé con bác Trung, có lẽ chúng dành hầu hết thời gian để học bài và tập violin.

Theo những gì tôi thấy thì gia đình bác Trung khá yên bình. Thành viên duy nhất có vẻ khó gần là ông cụ ở độ tuổi 80, mái tóc bạc phơ, Ông giờ đã nghỉ hưu, nhưng trước đây, ông cụ có dáng dấp đạo mạo này từng là một luật sư có tiếng. Chắc hẳn ông giữ một vị trí quan trọng trong xã hội nên mới được phân cho ngôi nhà đẹp đẽ tại trung tâm thủ đô như thế này. Ngay cả bây giờ, dù đã ngoài 80, ông cụ trông vẫn rất uy quyền.

Trong một lần tạt qua lấy tiền thuê nhà, bác Trung đã tiết lộ một chuyện với tôi, rằng ông cụ nhà bác có một bí mật khủng khiếp. “Ông

cụ đã lần nào đòi cháu tiền nhà chưa?”, Dưới cặp kính gọng đòi mỗi dày cộp, đôi mắt bác ánh lên vẻ ngần ngại.

“Chưa ạ”, tôi trả lời, trí tò mò cũng nổi lên. Tôi có gặp ông cụ một lần từ khi chuyển về đây. Lần đó ông đã chào tôi bằng tiếng Pháp. Trước tôi cũng được học ít tiếng Pháp tại trường, nhưng không đủ để giao tiếp với ông. Cuộc đối thoại giữa chúng tôi chỉ giới hạn trong mấy thông tin cơ bản mà bất kỳ người nước ngoài ở Việt Nam nào cũng phải trả lời trong lần đầu tiên gặp người dân tại đây, đó là tên tuổi, quốc tịch và tình trạng hôn nhân.

Bác Trung cứ cúi đầu nhìn mãi mấy viên gạch lát sàn dưới chân. Tôi đoán những viên gạch này đã tồn tại ở đây từ khi ngôi nhà mới được xây cất, chắc khoảng những năm 1920 - 1930. Những vạch vàng và cam lợt sáng trông thật nổi bật, nhưng hình như không phải bác Trung đang nhìn những viên gạch thì phải. Bác hắng giọng: “Bác có chút vấn đề với ông cụ”, bác nói. “Chuyện này hơi nhạy cảm chút”.

Suốt gần năm tháng trời sống tại Việt Nam, tôi thường xuyên nghe thấy từ “nhạy cảm” này trong cuộc sống hằng ngày, nhưng không phải để nói về bệnh răng miệng hay những đứa trẻ bị trầm cảm. Người ta hay dùng từ ấy để nói về những vấn đề mà tốt hơn là không nên đề cập đến như chính trị, tôn giáo.

“Như thế nào cơ ạ?”, tôi vẫn chưa hiểu. Lúc này, tôi đang tiếp chuyện bác Trung ngoài hành lang. Từ đầu, tôi đã định mời bác vào nhà ngồi nói chuyện cho đàng hoàng, nhưng bác từ chối, bảo rằng chỉ tạt qua một lát thôi.

Tôi đoán giả sử bác Trung đội một chiếc mũ, chắc hẳn lúc này bác sẽ kéo nó xuống tay vịn vịn. Trông bác thật khổ sở. “Ông cụ cần tiền”. Bác cúi đầu ủ rũ. Nhưng tôi vẫn không hiểu bác định nói gì, đành im lặng lắng nghe.

Bác Trung lại nói tiếp: “Nếu ông cụ qua thu tiền thuê nhà, thì cháu đừng đưa nhé. Cứ xin lỗi rồi bảo cháu chưa có đủ hay gì đó...”. Giọng bác nhỏ dần, có vẻ rất căng thẳng khi phải nói ra chuyện này, bác dựa

hắn lưng vào tường. Rồi ngẩng đầu lên, bác tiếp tục câu chuyện, nhưng giọng nói vẫn thiếu não: “Số tiền này thuộc về gia đình bác. Bác cần tiền để chi tiêu...”.

Tôi gật đầu tỏ ý thông cảm.

“Còn cha bác dùng tiền vào... vào việc khác, một việc mà các anh em nhà bác thấy...”, Bác khẽ rùng mình, cố lấy can đảm để bộp bạch mọi chuyện.

Tôi cảm thấy bối rối vì vẫn không hiểu bác định nói gì. Bác Trung là một người tốt, tôi biết rõ điều đó. Bác tận tâm với công việc, luôn hiền từ với con cái, bác cũng giúp bác gái dọn dẹp bàn ăn và để rác nữa. Nếu bạn cần mở cửa trong khi hai tay đang bế hai đứa bé, hoặc đang xách túi đồ nặng, hầu hết người dân tại đây sẽ kệ cho cánh cửa đóng sập trước mũi bạn; còn bác Trung thì khác, bác sẽ chạy ra, tình nguyện mở và giữ cửa cho bạn đi qua. Nếu bác đã dặn là gửi tiền thuê nhà trực tiếp cho bác chứ không phải ông cụ, thì tôi sẽ làm như thế. Dù gì tôi cũng ký hợp đồng thuê nhà với bác mà. “Vâng ạ”, tôi trả lời bác. “Cháu sẽ đưa tiền nhà cho bác. Không vấn đề gì đâu bác ạ”.

“Cha bác không được ổn lắm.” Bác Trung vẫn trình bày, vừa nói vừa lắc đầu buồn bã.

“Vâng, cháu rất tiếc ạ”, tôi đáp lời bác. Không biết ông cụ tiêu tiền vào việc gì? Ở Hà Nội không có khu đường đua hay casino, nhưng nếu những ai đã nghiện cờ bạc thì họ sẽ vẫn tìm ra mấy trò cá cược thôi. Chắc ông cụ mua xổ số, hay đốt tiền vào mấy đám cá cược chọi gà. Còn đua xe, nghiện hút hay trai gái nghe có vẻ không hợp lý lắm, nhất là với những người ở tuổi của cụ.

Tôi cứ tưởng câu chuyện dừng ở đó, ai ngờ bác Trung vẫn tiếp tục tâm sự. Tôi nhớ lại lần đáp máy bay từ New York đến Chicago cách đây mấy năm. Suốt cả chuyến bay, người phụ nữ ngồi cạnh tôi đã luôn miệng kể lể về cuộc chiến chống căn bệnh nghiện tình dục của ông chồng cũ. Câu chuyện ngày một cao trào, còn tôi cứ ngồi lạng trên ghế vì quá ngỡ ngàng. Người phụ nữ lớn tuổi đó trông rất dễ mến, ăn mặc

gọn gàng, và chắc chắn bà không phải kiểu người thích đi kể lung tung những chuyện riêng tư của mình cho người lạ. Sau này nghĩ lại, tôi đoán chính vì cho rằng sẽ không bao giờ gặp lại tôi nữa, nên bà mới thoải mái trải lòng mình như vậy. Và khi máy bay sắp hạ cánh, bà cũng thú thật rằng những chuyện vừa chia sẻ với tôi thậm chí bà còn không kể với bác sĩ trị liệu của mình. Trông vẻ mặt bà lúc ấy, tôi tin bà nói thật.

Lúc này, bác Trung cũng đang bị chấn động y như người phụ nữ tôi gặp trên chuyến bay hôm đó. “Cha bác có bồ”, bác kể tiếp. “Bà ta sống ở Sài Gòn. Ông thường xuyên gửi tiền cho bà ta. Chuyện ấy diễn ra nhiều năm nay rồi, kể cả khi mẹ bác còn sống. Nhà bác không biết phải làm sao. Ông cụ gửi tất cả những gì bà ta yêu sách”.

Tôi cố tỏ ra thật thông cảm khi nghe bác Trung kể rằng tất cả món đồ gia truyền quý giá trong nhà bị ông cụ đem đi cầm cố, rồi thỉnh thoảng ông lại đột nhiên biến mất mấy ngày, sau khi cả nhà cuống quýt đi tìm, mới phát hiện ra ông đang ở trong Sài Gòn. Vừa nghe, tôi vừa cố hình dung về người phụ nữ là nguyên nhân của mớ rắc rối này. Không hiểu sao ngay lập tức, trong đầu tôi hiện lên hình ảnh cô đào Anna Nicole Smith đang tựa mình vào ông chồng tỷ phú già lụ khụ, ngực cô mỗi bên phải lớn gấp hai lần cái đầu hói bóng lờng, lồm đồm đòi mồi của ông chồng già. Chẳng rõ ông ta có con riêng không, nhưng nếu có, hẳn họ cũng mệt mỏi và lo lắng y như bác Trung đang đứng trước mặt tôi đây.

“Cả nhà bác đã chấp nhận điều này suốt hơn bốn mươi năm qua!”, bác Trung vẫn ngậm ngùi tâm sự. Ôi, như vậy thì bà bạn gái kia đâu giống như tôi tưởng tượng!

“Bà ấy bao nhiêu tuổi rồi ạ?”

“Bảy mươi chín!”, bác Trung nói. “Còn cha bác thì tám mươi tám. Cháu có tin nổi chuyện này không?”.

Tối hôm đó, tôi kể lại câu chuyện với Sigrid qua điện thoại.

“Ừm”, Sigrid ậm ừ khi nghe tôi kể đến vụ tuổi tác. “Chuyện lúc nào cũng thế, cậu thấy đúng không?”

“Ý cậu là sao cơ?”, tôi thắc mắc.

“Nghĩa là lúc nào cũng vì mấy người phụ nữ trẻ tuổi hơn”.

“Bà ấy bảy mươi chín tuổi rồi”, tôi nhắc lại, không hiểu Sigrid có nghe nhầm gì không.

“Nghĩa là trẻ hơn ông cụ 11 tuổi!”, Sigrid nói. “Rõ là một con gà với ông ấy còn gì”.

Tôi lắc đầu chán nản. “Cậu không hiểu rồi, Sigrid”.

“Sao cơ?”.

“Họ vẫn đang cặp bồ với nhau!”, Tôi giải thích. “Ông cụ đã tám mươi tám tuổi, và vẫn theo đuổi phụ nữ”.

“Thì ông ta vẫn thế bốn mươi năm nay rồi còn gì!”. Sigrid nói. “Vì có gì mà ông ta lại phải thay đổi chứ?”.

Ngoài trời tối đen như mực, tôi liếc xuống khoảng sân tôi om dưới nhà bác Trung. “Thế tuổi già và kinh nghiệm sống thì sao?”. Tôi nói giọng phẫn nộ.

“Lý do duy nhất để con người thay đổi bản tính của mình là khi họ quá mệt mỏi hay chán nản và không thể tiếp tục như thế được nữa”. Sigrid giải thích.

“Thế còn Andre?” – Tôi hỏi lại. “Chính cậu bảo là cậu ta đã thay đổi mà?”.

“Ừ thì cậu đúng. Những bi kịch đau đớn sẽ khiến một vài người thay đổi. Nhưng hầu hết số còn lại vẫn tiếp tục duy trì bản tính của mình, cho đến khi họ phát ngấy vì điều đó”

Tôi tự hỏi liệu có khi nào Wyatt coi việc cặp kè với Lindy là một bi kịch không. “Mình vẫn không hiểu”, tôi nói. “Vợ của ông cụ đã qua đời rồi, sao cụ và bà bồ không chính thức hóa mối quan hệ đi. Như thế cũng khỏi gây tranh cãi buồn phiền trong gia đình họ nữa”.

“Có thể bà bồ cũng có gia đình riêng”, Sigrid giả định. “Hoặc cũng có thể họ thích như thế”.

Đêm hôm đó, tôi mơ thấy cha bác Trung và bà bồ ngoài bảy mươi tuổi của ông. Họ đứng giữa sàn khiêu vũ kiểu cũ và ôm nhau đi một

điệu tango, Wyatt và tôi cũng đang khiêu vũ ngay bên cạnh. Tôi không thể theo kịp các bước nhảy và cứ liên miện xin lỗi. “Anh chán lắm rồi”, Wyatt nói rồi quay lưng sải bước ra khỏi khu sảnh, mặc kệ tôi đứng chơ vơ một mình, ngượng nghịu.

Đột nhiên cha bác Trung chộp lấy tôi rồi quay vòng vòng. “Cứng đúng là gà non!” ông cụ nói. Những vòng quay chóng mặt ngày càng tăng tốc.

Đúng lúc ấy tôi choàng tỉnh dậy, tim vẫn đập thành thạch, tấm ga trải giường quấn chặt lấy chân. Phải mất một lúc tôi mới hết căng thẳng và tháo tấm ga ra.

Nằm yên trong bóng tối, tôi nghĩ về bác Trung, cha bác và bà bạn gái. Tôi cũng nghĩ đến người vợ đã qua đời từ hai năm trước của ông cụ nữa. Thật buồn cho cả bốn người bọn họ.

Con người dành quá nhiều sức lực để yêu và ghét nhau, lúc nào họ cũng lo lắng suy nghĩ về điều đó. Sigrid cũng đã nói rằng con người sẽ không thay đổi một điều gì cho đến khi chính điều đó khiến họ mệt mỏi. Phải chăng số phận đã buộc tôi không ngừng vấp phải những sai lầm cũ kỹ? Chỉ biết hiện giờ tôi đang rất mệt mỏi với chính bản thân mình và những mối lo chẳng khi nào chấm dứt.

10. Thay đổi dung nhan

Mặc dù rất hài lòng với căn hộ mới thuê, tôi vẫn không thể quên được rằng ngày ấn định cho đám cưới của tôi đang đến gần. Tôi đã trải qua cái ngày mà đáng lẽ tôi và Wyatt phải lên đường trở về Bắc Carolina để chuẩn bị cho đám cưới. Và tối hôm nay là ngày mà lẽ ra tôi sẽ tổ chức bữa tiệc độc thân. Tâm trạng mệt mỏi khiến tôi chỉ muốn ở nhà một mình và gặm nhấm nỗi buồn, nhưng Sigrid và mấy cậu bạn không mấy may quan tâm đến điều đó. Tôi đã tỏ rõ thái độ không hưởng ứng, thế mà họ vẫn tự hẹn nhau đến tổ chức tiệc phim cổ điển tại nhà tôi.

Khoảng 6 giờ chiều, Sigrid, Andre và Phi xuất hiện trước cửa, tay cầm một chồng đĩa phim DVD lậu và hai chai Merlot. Một lúc sau, Jen và cô bạn Allyson cũng gõ cửa nhà tôi, mang theo bỏng ngô và rượu, rồi Tuyết xuất hiện cùng một giỏ hoa quả. Trong khi tôi và Tuyết xếp pizza và món xa-lát Caesar ra đĩa, những người khác ngồi ngoài phòng khách, tranh cãi xem nên chọn phim nào. Andre và Phi muốn xem *Some Like It Hot*, còn Sigrid đòi mở *Bladerunner*. Allyson, hiện đang làm cho UNICEF, lại đề nghị xem *There's Something About Mary*, nhưng mọi người phản đối bởi bộ phim đó mới ra mắt gần đây, chưa thể coi là kinh điển được. Cuối cùng, khi chúng tôi mang đồ ăn ra, cả hội đã quyết định xem *Dirty Dancing*.

Tôi cầm một miếng pizza rồi ngồi xuống ghế. Phi đi tắt đèn, còn Sigrid quăng cho tôi chiếc gối dựa. Suy cho cùng, có lẽ tôi thật sự biết ơn họ đã đến đây ngày hôm nay.

Lần cuối tôi được xem Baby và Johnny Castle khiêu vũ là năm 12 tuổi. Cảm xúc háo hức hôm ấy lại dâng trào trong tôi. Hôm đó, tôi mặc chiếc áo xanh rộng thùng thình và chiếc quần đạp gót xấu xí màu tím. Tôi và Leanne Miller sau này chúng tôi là bạn thân, cùng cô chị gái

Tiffany 15 tuổi, ngồi tại quán cà phê Odeon, chờ mẹ của Tiffani lái chiếc Camaro đến đón. Trong khi chờ đợi, đầu óc tôi vẫn chìm đắm trong cảnh khiêu vũ lộng lẫy của hai nhân vật chính, xen lẫn với cảm xúc lo lắng bị phát hiện vì vừa lén xem một bộ phim người lớn.

“Chả thực gì cả”, Tiffani càu nhàu trong lúc đưa mắt nhìn một lượt quanh quán cà phê để tìm xem có ai quen biết nữa không, ngoài tôi và Leanne. “Ý chị là hai người đó sẽ không thể hạnh phúc bên nhau trong đời thực được”.

Tôi quay sang Leanne, nhưng cô bạn chẳng phản ứng gì, nên tôi đành tiếp lời: “Vì nhà Baby giàu còn Johnny thì không ư?”, Tôi hỏi với cảm giác thấp thỏm, chỉ sợ Tiffani – người rõ ràng chẳng còn tí tinh thần tuổi teen nào nữa, sẽ không có chung cảm nhận với tôi về bộ phim.

“Không”, Tiffani nói, giọng điệu kẻ cả. “Bởi vì ngoài đời, Patrick Swayze hấp dẫn hơn Jennifer nhiều. Anh ấy thật hoàn mỹ”.

“Chị ấy thì sao chứ?”, cảm giác khó chịu khiến tôi phải bỏ ly sữa lắc vani xuống bàn. Theo tôi, Jennifer Grey là một cô gái tuyệt vời, nhất là trong cảnh khiêu vũ trên mặt hồ. Nhưng không thể thay đổi quan điểm của Tiffani được. Chị hội tụ tất cả những điểm cần có để trở thành một nữ diễn viên ăn khách: mái tóc dày mượt, vòng một đầy đặn, đôi mắt vừa chớp chớp nai tơ lại có thể chuyển ngay sang ánh nhìn sắc sảo, ranh mãnh, và nhất là thái độ tự tin, biết tuốt của chị.

“Chị ấy chưa xứng tầm với Patrick”, Tiffani thẳng thắn. “Người ta chọn nhầm diễn viên cho vai nữ chính rồi”.

“Jennifer Grey rất xinh đẹp mà”, tôi cãi, nhưng câu nói ấy nghe chẳng thuyết phục gì cả, chỉ là sự hy vọng vô căn cứ của một đứa con gái mặt tròn xoe và ngực phẳng lì như tôi – Jane Moxley, mà thôi.

“Mũi chị ấy hơi bị to”, Leanne chen ngang câu chuyện.

Tôi sững sờ, cảm giác như vừa bị dội một gáo nước lạnh. Leanne cũng ngưỡng mộ Baby và Johnny ngang với tôi cơ mà. Sự phản bội này khiến bụng dạ tôi cồn lên.

Giờ đây nhớ lại, tôi hiểu ra đó là thời điểm đánh dấu sự kết thúc của một Tình Bạn. Dù trước đó, Leanne luôn đối xử tốt với tôi, nhưng đến khi tình bạn thời thơ ấu ấy dường như đang mất dần chất kết dính. Tôi cũng đã lờ mờ nhận ra điều đó ngay khi ngồi trong quán cà phê Odeon. Giữa ba người, tôi như một con ốc, chẳng thể bì với Leanne và cô chị Tiffani – những cô gái luôn luôn nổi tiếng, ít nhất là cho đến khi cô ấy phải bỏ dở chừng năm cuối trung học vì lỡ mang bầu. Từ đó đến nay chúng tôi hoàn toàn mất liên lạc.

Hồi ấy, tôi không thể biết được cuộc đời của tôi hay của Leanne sẽ đi về đâu, chỉ biết rằng cũng như Jennifer, quan điểm về cái đẹp của tôi không giống như hầu hết các cô gái khác ở độ tuổi teen. Họ thường không đánh giá cao khuôn mặt có đặc điểm khác lạ và cũng không coi trọng những gì đi lệch ra ngoài những quy tắc, đúng như cô gái ca sĩ trẻ Miley Cyrus đã nói.

Những suy nghĩ này lướt qua tâm trí tôi khi bộ phim kết thúc, màn hình hiện lên hàng chữ giới thiệu danh sách diễn viên và đoàn làm phim. Sigrid đứng dậy bật điện, Phi và Andre vươn vai, còn Allyson chạy vào toilet. “Em thích phim này không?”, tôi quay sang hỏi Tuyết. Cô ấy là người duy nhất trước đây chưa từng xem *Dirty Dancing* lần nào.

“Có”, Tuyết trả lời. “Nhưng em không nghĩ hai người đó sẽ hạnh phúc, ý em là Baby và Johnny ấy”.

Tôi kìm mình lại. “Vì sao thế?”.

“Vì họ đến từ hai thế giới khác nhau”, cô nói. “Như thế thì khó lắm”.

Tôi im lặng suy ngẫm, ý nghĩ về Wyatt và tôi thoáng qua trong đầu. Hai chúng tôi cùng sống trong một thế giới, mà sao vẫn chẳng thành đôi.

Rồi Andre hỏi không biết Jennifer Grey sau này thế nào.

“Cô ấy tham gia vài bộ phim khác”, Jen trả lời. “Nhưng *Dirty Dancing* vẫn là vai diễn nổi tiếng nhất”.

Có lẽ khán giả đi xem phim ngoài rạp toàn là những người giống Tiffany Millers rồi, hay vì lý do nào khác nhỉ? Cũng có thể Jennifer cuối cùng đã chán ngấy Hollywood nên chuyển sang một lĩnh vực khác thú vị hơn nhiều chẳng?

Tối hôm đó, khi mọi người đã về hết, tôi lên Google tìm kiếm thông tin về Jennifer Grey. Cô ấy đã đính hôn hai lần với Matthew Broderick và Johnny Depp, hai nam diễn viên cũng khá nổi tiếng, và còn nữa, đến đầu những năm 1990, cô ấy đã đi sửa mũi. Trong bức ảnh với chú thích “Sau phẫu thuật” trông cô có vẻ xinh đẹp hơn, tính theo tiêu chuẩn thông thường, mặc dù đôi mắt vẫn ánh lên vẻ thông minh hơn nhiều những ngôi sao Hollywood mới nổi khác, nụ cười của cô cũng mĩa mai hơn. Nhưng ngắm nhìn người phụ nữ xinh đẹp, thông minh trong ảnh kia, tôi bỗng cảm thấy hơi buồn, cô ấy không còn là hình mẫu lý tưởng thời niên thiếu của tôi nữa. Jennifer Grey đã đánh đổi lấy một vẻ đẹp, nếu nhìn theo tiêu chuẩn những năm cuối thập niên 20 mà tôi thích, thì vô cùng nhạt nhẽo và vô vị.

Nhưng rồi tôi tự nhận thấy mình hơi có chút ích kỷ và giả tạo, bởi nếu có được xương gò má của cô em gái Lauren, và khuôn ngực thiếu nữ đầy đặn của chị Tiffani, thì tôi ngại gì mà không đi nâng mũi chứ. Biết đâu nhờ thế mà Wyatt sẽ vẫn yêu tôi thì sao.

Lúc sắp ngủ thiếp đi thì bỗng tôi lại nhớ đến một câu chuyện đọc từ nhiều năm trước trên tờ *The Economist*, một tờ tạp chí Wyatt đặt mua. Bài viết không dài, nhưng thuật lại chi tiết câu chuyện về một nhóm các nhà điều học (chắc là họ không tìm được công việc nào thú vị hơn), đã tiến hành một nghiên cứu: đội cho mấy con chim trống thuộc họ nhà sẻ những chiếc mũ màu đỏ và thả lũ chim về tự nhiên để theo dõi xem điều gì sẽ xảy ra.

Điều mà người ta quan sát được là những con chim đội mũ đỏ có vẻ rất hấp dẫn lũ chim mái. Các nhà khoa học vô cùng bất ngờ với kết quả này. Trước đó, họ tưởng rằng những con chim mái có xu hướng tìm kiếm chim trống với những đặc tính tốt có thể di truyền sang đời sau như sức khỏe, sự nhanh nhẹn và tốc độ, nhưng thay thì thế, chúng lại

thích một đặc điểm vô nghĩa là chiếc mũ đỏ, thứ đồ có lẽ chỉ có tác dụng duy nhất là thu hút sự chú ý của chim cú hay chim ưng

Vậy đâu là lý do mà những chú chim đội mũ lại có nhiều cơ hội yêu đương hơn? Chẳng cần có bằng tiến sĩ bạn cũng có thể tìm ra câu trả lời, đó là vì những chú chim đội mũ thì nổi bật hơn. Tôi đoán lũ chim sẻ mái kia đều tìm kiếm những thứ khác biệt như thế.

Duỗi người khoan khoái trên giường, tôi tự hỏi tại sao mình lại nghĩ đến những chú chim sẻ đó, bài học rút ra từ câu chuyện về những chú chim yêu thích mũ đỏ là gì, hay toàn bộ cuộc khảo cứu khoa học này cuối cùng cũng chỉ là vô nghĩa?

Rồi cuối cùng tôi cũng hiểu ra: Tôi không có quyết tâm hay dũng cảm trải qua một cuộc phẫu thuật thẩm mỹ như Jennifer Grey. Trước hết là do tôi sợ đau. Thứ nữa, là mặc dù cũng rất thích có được một bộ ngực đầy đặn, một chiếc mũi nhỏ nhắn và một khuôn xương gò má giống của Lauren, nhưng thực sự tôi không nghĩ những thứ giả tạo đó hợp với mình, mặc dù những đường nét hiện tại của tôi cũng có hoàn hảo gì đâu. Nếu muốn lấy lại sự chú ý từ Wyatt, có lẽ tôi phải cố gắng nhiều hơn nữa. Tôi phải cho anh ấy thấy tôi là một người đặc biệt.

Ôm chặt chiếc gối vào lòng, đầu óc tôi vẫn lan man về những chú chim sẻ.

Cái mà tôi cần nhất lúc này, đó là một chiếc mũ mới.

...

Đều đặn trong mỗi ấn phẩm của mình, tạp chí *Chic!* lại đăng một bài viết về bí quyết khiến một cô gái trở nên xinh đẹp bằng cách trang điểm và tư vấn thời trang. Nhưng theo tôi thì những gì họ làm hoàn toàn nhảm nhí. Trước tiên, họ chọn một cô gái khá xinh xắn nhưng chưa được tắm gội hay sửa sang đầu tóc, và được chụp ảnh khi vẫn đang mặc một chiếc quần nhàu nhĩ cũ kỹ, Sau đó, cô gái sẽ được trang điểm và làm tóc, được khoác lên mình những bộ trang phục thiết kế, được chụp hình từ những góc nhìn sao cho đáng người trông gầy hơn, và không

được quên một nụ cười rạng rỡ. Voilà! Vậy là cô ấy trông xinh đẹp hơn bội phần.

Ngoài những lúc đó ra, trông cô ấy chẳng đẹp hơn tí nào, chứ đừng nói là quyến rũ, bởi vì như thế cô ấy vừa tỉnh dậy trong bộ cánh của người khác với mặt mũi vẫn bự phấn, trang điểm với tóc tai này nọ. Chính vì thế, mặc dù rất quyết tâm thay đổi diện mạo của mình, tôi vẫn hơi hoang mang. Tôi thật lòng không muốn trông mình kém tự nhiên như những cô gái sau khi đã được trang điểm và làm tóc. Ai chẳng biết sau khi tắm gội xong họ lại trở lại với bộ dạng te tua, cả ngày đội sùm sụp cái mũ cho đến khi mái tóc vừa được cắt tỉa cầu kỳ mọc dài trở lại.

Tôi muốn nhờ những người bạn hiểu rõ về cái đẹp, như Phi và Andre. Không chỉ có ngoại hình khá hoàn mỹ, Phi và Andre còn là những người luôn tận tình chia sẻ quan điểm của mình về vấn đề diện mạo. “Màu tóc này không hợp với cậu đâu”, Phi kéo một món tóc của tôi lên, quan sát như thể nó là một cọng rau héo rũ vậy. “Nó khiến cậu trông nhạt nhòa lắm. Cậu cần phải tỏa sáng hơn”.

Nghe vậy, tôi hơi hụt hẫng. Từ bé đến giờ tôi vẫn để màu tóc tự nhiên này, tại sao suốt 29 năm nay tôi không hề nhận ra điều đó?

Chúng tôi cùng tạt qua salon làm tóc của Phi. Bên trong salon treo đầy những bức ảnh hai anh chàng chụp cùng những người có ngoại hình vô cùng bắt mắt. Sigrid và Andre ngồi trên sofa màu đen, chăm chú nhìn tôi Mọi người dẫn tôi đến ngồi xuống một chiếc ghế xoay, rồi choàng lên người tôi chiếc áo choàng bằng vải ni lông. “Màu vàng sáng hơn nhé?”, Andre hỏi.

“Không, đỏ đi”, Phi nói.

Cả Andre và Sigrid gật đầu lia lịa hưởng ứng. “Ừ, được đấy”, Andre đồng tình. “Trông cô ấy sẽ rất tuyệt với mái tóc đỏ”. Dưới lớp vải áo choàng rộng thùng thình, hình như chẳng còn ai chú ý đến tôi nữa. Họ cứ thân nhiên bàn tán như các bác sĩ đi thăm khám bệnh nhân, mà chẳng hề coi tôi đang có mặt tại đó.

“Màu đỏ á?”, Tôi thốt lên, nhưng trong đầu thì nghĩ: Ôi không được đâu. Suốt gần ba mươi năm nay, tôi không nhớ được mấy người trông quyến rũ với mái tóc đỏ. Nếu họ là những người xinh đẹp thì tất nhiên họ hấp dẫn rồi, nhưng không phải ai cũng được thế, làm sao tôi dám giống như họ đây.

“Đó là một tông màu nóng bỏng”, Phi giải thích. “Nào bắt đầu nhé”.

Andre và Sigrid vẫn gật gù nhiệt tình như những con chiên cuồng tín trong một cuộc họp tôn giáo. Tôi nhìn lại mình trong gương, băn khoăn không hiểu họ có biết điều tôi đang cần là gì không. “Ờ, đỏ kiểu gì cơ?”, Tôi hỏi. “Giống màu cam đỏ á?”.

“Không không, đỏ tươi ấy”, Phi sửa lại. “Giống cái cô người mẫu... Cái cô tên gì nhỉ?”, Phi khua khua ngón tay như thể bị bỏng.

“Cái cô người mẫu tuổi teen cao ngồng, gầy đét ấy hả”. Tôi cố tỏ ra hài hước, nhưng ba người vẫn chẳng hiểu gì cho đến khi Andre reo lên: “Là Lily Cole!”, họ mới gật đầu hơn hờ.

Trong khi Phi pha màu thuốc, tôi nghe loáng thoáng câu chuyện giữa Andre và Sigrid, hình như họ đang nói về một phụ nữ nào đấy vừa mang thai đứa con trai thứ ba, tôi cũng không để ý lắm. Đến khi nhìn Phi bôi thuốc nhuộm lên tóc, tôi mới bắt đầu hối hận sao lúc này mình không phản đối quyết liệt hơn. Tôi giả vờ chúm mũi vào cuốn *In Style*, nhưng thật tình không thể tập trung được, đầu óc cứ lan man nghĩ về những kiểu tóc ngớ ngẩn tôi từng nuôi. Tất cả những kiểu tóc đó được ba mẹ tôi chụp ảnh và lưu giữ cẩn thận trong cuốn album gia đình to đùng.

Rồi mỗi lần tôi về, ba lại lôi cuốn album, thường được cất trong tủ rượu ra. Nếu ở đó chỉ có các thành viên gia đình thôi cũng đủ khiến tôi xấu hổ lắm rồi. Còn nếu có thêm vài người khách nữa thì đúng là thảm họa. Chắc mọi người tưởng tôi cường điệu lên thôi, vì ai mà chẳng có mấy tấm ảnh hồi bé trông rõ ngớ ngẩn chứ, nhất là khi họ sinh ra trong những năm 1970-1980. Nhưng mấy ai biết được nổi ám ảnh thời trang của mẹ tôi. Bà luôn chọn những mẫu quần áo mốt nhất trong năm cho

chị em tôi mặc. Tuy nhiên, những thứ đồ đó lúc nào cũng rất hợp với Lauren còn tôi thì trông không khác gì một con bé đang trí ngớ ngẩn trên phố, ăn mặc như một con hề vừa bị đoàn xiếc sa thải vậy. Mặc dù tôi nhỏ tí, nhưng đôi khi tôi được mẹ mặc cho chiếc quần ông loe, rồi có khi phải khoác vào người cái váy bông kỳ quái, hoặc trông rất ngớ ngẩn với đôi găng tay viền ren và miếng độn cầu vai theo phong cách Madonna... Chỉ có mái tóc ngang vai mái ngố của tôi là còn giữ được nguyên trạng từ bé đến giờ, vì tôi ghét nhất là phải đến cửa hiệu làm tóc.

Lần duy nhất tôi đi làm tóc là năm 1989, khi đã 14 tuổi. Dù đến tuổi dậy thì nhưng ngực tôi vẫn phẳng lì. Tôi tự thấy mình phải làm *cái gì đó* để mọi người nhận ra tôi không còn là một con nhóc chip hôi nữa, và tôi quyết định đi uốn tóc xoăn. Phải nói thật là nếu ai chưa từng biết đến kiểu tóc xoăn của những năm 1980 thì họ quá may mắn. Đó là kỷ nguyên của mái tóc phồng to, nặng nề với những lọn xoăn tút và kiểu mái Pac Man: lớp ngoài của tóc mái được chải hất lên, còn lớp trong được chải phủ xuống trán và xịt keo cứng đơ, trông y như hàm răng của nhân vật Pac Man trong trò chơi điện tử. Đó là lý do vì sao kiểu tóc mái này được đặt tên như thế.

Khi nhìn thấy kiểu tóc mới của tôi, Leanne Miller, lúc đó vẫn còn thân thiết với tôi, đã đặt tên cho nó là “tóc mì tôm”. Đây có lẽ là lời nhận xét chính xác và hài hước nhất của cô ấy từ trước đến giờ (mặc dù bản thân tôi thì rất đau lòng).

Không biết nói gì hơn, trong sáu tháng sau đó, mỗi ngày tôi gội đầu vài lần, chỉ mong những sợi tóc xoăn khó bảo nhanh chóng duỗi thẳng ra. Tôi cũng tự hứa với bản thân không bao giờ lặp lại sai lầm đó nữa. Vậy mà sau 15 năm, tôi lại ngồi đây, chịu đựng cái mùi thuốc nhuộm khó ngửi trên đầu, và bứt rứt tự hỏi tại sao trước đó không phản ứng quyết liệt hơn.

Thời gian ngồi làm tóc tưởng như dài vô tận. Sigrid, Phi và Andre đi café, để mặc tôi ở lại salon một mình với cậu thợ phụ ái nam ái nữ, cứ 5 phút lại lôi đầu tôi ra kiểm tra. Mãi rồi cũng đến lúc tôi được dẫn đi xả

sạch thuốc nhuộm. Tại bàn gội, lại một cậu gay khác mát-xa da đầu cho tôi trong suốt 20 phút. Cảm giác dễ chịu đến nỗi tôi dần quên đi lý do vì sao mình lại ở đây. Trong trạng thái mơ màng khoan khoái, tôi nhìn ngắm chính mình trong những chiếc gương bày khắp salon.

Nhớ lại hồi tôi còn nhỏ, ông chú Dwayne có một chú chó săn lông xù dòng Ailen tên là Pluto. Nó ngốc đến nỗi mà tôi, khi đó 10 tuổi, thề là sẽ không bao giờ nhận nuôi một con chó thuần chủng nào nữa, thà cho tôi một chú chó lai xấu xí nhưng thông minh còn hơn! Trong khi những chú chó bình thường hay hít người rồi liếm láp linh tinh, thì Pluto lại lao thẳng xuống hồ bơi nhà chú Dwayne, rồi vùng vẫy làm nước bắn tung tóe. Lúc này nhìn vào gương, tôi thấy mái tóc của mình giống hệt con Pluto ướn nhẹp hồi đó.

“Ôi,..”, Andre thốt lên ngỡ ngàng.

Còn Sigrid không nói được lời nào, chỉ lặng yên ngắm nhìn. Nhưng khi tôi quay lại thì cô ấy nhìn lảng đi hướng khác.

“Nào, giờ đến phần cắt tıra!”, Phi đồng dục, giọng sáng khoái vì vừa thưởng thức cà phê, rồi tung tấm áo choàng khoác qua người tôi, không khác gì lừa một con cừu lạc về chuồng. Tôi liếc về phía cửa, tìm đường lẩn tránh, nhưng đã quá muộn, đáng ra tôi phải lên tiếng từ một tiếng rưỡi đồng hồ trước mới phải.

Tôi vừa ngồi xuống ghế thì Phi đã đẩy thành ghế quay nửa vòng, xoay lưng tôi đối diện với chiếc gương. Sigrid và Andre trở lại ghế sofa. Họ còn nhớ mua cho tôi một ly latte ở Highlands, khiến tôi hết sức cảm động. Ít nhất caffeine cũng giúp tôi hưng phấn lên đôi chút. Tôi cho thêm ít đường vào cà phê. “Chỉ cắt tıra thôi đấy nhé”, tôi nhắc nhở.

Nhưng Phi lờ tịt, giả như không nghe thấy gì.

“Cậu đừng cắt nhiều quá đấy”. Tôi nhắc lại, khum hai ngón tay diễn tả.

Nhưng Phi chỉ hừ một tiếng bực bội, ý bảo đừng làm cậu ta mất tập trung. Chiếc kéo trên tay Phi lóe sáng.

Tất nhiên tôi trật tự luôn, chẳng đại gì quấy rầy một người đang cầm chiếc kéo cắt tóc tai mình. Tiếng kéo loẹt xoẹt hòa lẫn với giọng cô ca sĩ Kelis nói về bài hát Milkshake của mình trên đài phát thanh.

Tùng lộn tóc cứ lần lượt rơi xuống, phủ đầy tấm áo choàng và sàn nhà. Tôi húng hắng: “Đừng cắt ngắn quá nhé, hình như cậu cắt hơi nhiều rồi đấy”.

“Tớ sắp xong rồi”, Phi trả lời. “Một phút nữa thôi”.

Phi vừa hạ kéo xuống thì một cậu thợ phụ xuất hiện, cầm theo chai gel vuốt tóc và máy sấy. Sau một hồi sấy sấy chải chải vừa nóng vừa khó chịu, cuối cùng thì cậu thợ phụ chuyển máy để Phi xử lý nốt mấy công đoạn cuối cùng. Tôi quay qua nhìn Sigrid để đoán xem tác phẩm tệ tới mức nào, nhưng tuyệt nhiên cô bạn không để lộ một chút phản ứng.

Nhưng điều này cũng có nghĩa là: Trông chân dung mới của tôi vô cùng kinh dị.

“Ta-đa”, Phi hớn hở xoay chiếc ghế của tôi lại phía gương.

Cảm giác đầu tiên của tôi khi nhìn vào gương là toét miệng cười lớn, bởi mái tóc mới trông cũng không đến nỗi nào. Có hợp không à? Cũng không hẳn. Nhưng nó cũng ổn.

Màu tóc đỏ – trông như lông con Pluto khi đã khô ráo, khiến mặt tôi có vẻ trắng trẻo ra, trong khi phần mái gạt lệch sẽ rất hợp nếu chụp ảnh cho tạp chí, nhưng lại làm tôi phát điên vì mấy tiếng đồng hồ sau đó, tôi cứ liên tục phải đưa tay gạt tóc khỏi con mắt bên trái, sớm muộn gì nó cũng toét nhèm mắt.

“Cậu thấy sao?”, Phi hỏi.

Tôi nhìn Sigrid, nhưng cô ấy vẫn giữ khuôn mặt nghiêm nghị. Điều này có nghĩa Sigrid đang bị giằng xé giữa việc nói ra sự thật hoặc nhận xét một cách khôn khéo. Rồi cô ấy lắc lắc đầu. “Tớ không biết nữa”, cô nói. “Nhưng có vẻ không hợp với cậu lắm”.

Phi quay lại, tỏ vẻ tự ái: “Trông rất đáng yêu mà”. Nhưng đến khi thấy Andre lắc đầu thì Phi cũng im bật.

Tôi liếc mắt nhìn vào gương, thấy hơi buồn vì Phi đã dành bao công sức để tạo ra một kiểu đầu rất ưng ý, nhưng lại không hợp với tôi. Không biết sao ngay từ hồi tôi còn nhỏ, những bộ quần áo mẹ mua cho hai chị em chúng tôi trước khi bước vào năm học mới luôn biến Lauren thành một cô gái thời thượng, trong khi luôn khiến tôi như diện đồ đi mượn. “Mái tóc có vẻ quá mất so với tớ, cậu ạ”, tôi thề thốt. “Hay cậu thử duỗi thẳng phần mái xuống đi?”.

“Và giảm tông màu đỏ xuống nữa”, Sigrid tiếp lời. “Có vẻ Jane hợp với màu cam đỏ hơn”.

Vậy là sau cả một ngày trời ngồi ở salon làm tóc, khi tôi chuẩn bị về nhà thì trời đã tối, nhưng cũng không hoàn công. Giờ mái tóc của tôi đã được tỉa thành nhiều tầng, và nhuộm màu nâu hạt dẻ ngả sáng. Tôi khá ưng ý, tất nhiên mái tóc này sẽ không gây được chú ý với nhiều người lắm đâu.

“Trông được lắm”, Sigrid gật gù khi thả tôi trước cửa căn hộ. Hai đứa tôi vừa đi ăn phở bò về, người đầy mùi tỏi.

“Cám ơn cậu nhé”, tôi nói, rồi hất mái tóc như trong quảng cáo trên tivi. Sigrid vắn ga, giơ tay vẫy vẫy chào tôi rồi phóng xe về nhà.

Vừa lên cầu thang, tôi vừa ngẫm nghĩ thấy mình khá may mắn đấy chứ. Ít nhất thì tóc tôi không bị nhuộm xanh lét, cũng không bị cạo trụi. Cứ coi như tôi đã bỏ qua sự ngần ngại của bản thân, để dám thử một phong cách rất thời thượng và rất không hợp với mình, nhưng tôi vẫn chấp nhận điều đó một cách nhẹ nhàng.

Tôi định đi tắm ngay, nhưng rồi đổi ý và lôi chiếc máy ảnh kỹ thuật số ra. Trước đây, tôi hay nhờ Wyatt lựa chọn mấy cái nút tùy chỉnh rắc rối trước khi bấm máy, nhưng rồi sau mấy lần thử, cuối cùng tôi cũng tìm được phần hẹn giờ. Tôi đặt chiếc máy ảnh lên giá sách, ống kính hướng về phía sofa, bấm nút hẹn giờ rồi chạy nhanh về phía sofa, ngồi xuống và tạo dáng, chụp đi chụp lại vài lần cho đến khi được một tấm thật ưng ý.

Mặc dù khá muộn, nhưng trước khi đi ngủ tôi vẫn kịp viết một bức email cho ba tôi và đính kèm tấm ảnh mới chụp. Có khi ba sẽ chạy ngay ra hiệu ảnh Kerr Drug để rửa và dán tấm ảnh của tôi vào cuốn album gia đình, cũng không chắc lắm, nhưng mới nghĩ thế thôi đủ khiến tôi vui sướng.

Trước khi tắt máy, tôi mở bức ảnh ra ngắm lần nữa. Mặc dù khuôn mặt tôi lấm tẩm mồ hôi do chạy đi chạy lại hẹn giờ máy ảnh, nhưng quả thật mái tóc trông rất rục rờ và bắt mắt. Tôi mỉm cười một mình, cảm thấy thật mãn nguyện.

•••

Rẽ xuống đường Ngô Quyền, tôi vào siêu thị và tìm mua một chiếc bàn là, một lốc lớn giấy vệ sinh và một túi cát vệ sinh cho mèo. Tôi buộc tất cả lên yên sau chiếc Vespa và chở về nhà.

Nhưng về gần đến nhà, tôi mới nhớ ra trong tủ lạnh chẳng còn gì ngoài vài lon Diet Coke và lọ tương cà chua. Thật may có nhà hàng đồ Thái cách đây chỉ vài dãy phố, đó là một trong những nhà hàng tôi thích nhất, và là nơi trước đây tôi cùng Wyatt hay đến ăn. Món *pad Thái*, nộm đu đủ và bánh cua của quán ngon nhất thành phố. Mặc dù đến chốn đó một mình thì hơi buồn, nhưng cảm giác đốn ngã khiến tôi chẳng nghĩ mấy đến chuyện tủi thân nữa.

Tôi vừa bước vào nhà hàng đã thấy một cô phục vụ mũm mĩm, chạy ra tươi cười chào đón. “Chào chị. Bàn cho hai người ạ?”, cô chỉ tay về phía chiếc bàn tôi và Wyatt thường ngồi.

“Không, tôi mua đồ về nhà thôi”, tôi trả lời, nhìn quanh thấy nhà hàng vắng vẻ, do lúc này vẫn còn sớm.

“Các món như thường lệ ạ?”.

Tôi lắc đầu: “Không, chỉ cho một người ăn thôi”.

Cô phục vụ gật đầu. “Chồng chị đang đi công tác à?”.

Tôi chưa kịp nói gì thì cánh cửa nhà hàng bật mở, tiếng chuông gió reo lanh canh. Tôi ngược nhìn lên và sững sờ. Là Wyatt.

Anh có vẻ cùng bất ngờ y như tôi, nhưng vẻ mặt không tỏ ra thiện cảm lắm. “A, chào Jane”, anh lên tiếng.

Chắc Wyatt vừa đi làm về, anh ta vẫn đang mặc bộ đồng phục của ngân hàng: áo sơ mi trắng, quần màu ghi và đeo cravat sọc đỏ.

“Chào anh”, tôi đáp, cổ họng nghẹn lại nên không nói được gì thêm.

Có lẽ thấy thái độ lúng túng của hai chúng tôi, nên cô nhân viên có vẻ bối rối: “VẬY anh chị lấy bàn chứ ạ?” – Cô hỏi.

“Không”, tôi nói. “Chỉ một suất *pad Thai* và *Som tum* mang về thôi”.

Thấy Wyatt lo lắng nhìn ra cửa, tôi hiểu ngay là anh ta đang chờ ai đó, hẳn là Lindy chứ còn ai nữa. Tôi cảm thấy hơi hụt hẫng. “Bà Beryl sao rồi anh?” – Tôi cất tiếng hỏi, thực lòng cũng không quan tâm lắm, nhưng vẫn muốn bắt chuyện với anh, chứ tôi biết bà còn khỏe gấp mấy lần tôi.

“Bà khỏe rồi.” Wyatt trả lời. “Bác sĩ cũng bảo đúng là một kỳ tích”. Wyatt cúi xuống nhìn đồng hồ và hắng giọng, mắt lại liếc nhanh ra cửa. Cứ như thế hai con mắt của anh làm bằng nam châm, và đang bị hút chặt về phía cánh cửa sắt ngoài kia vậy. Dưới cánh tay áo của anh, hai vết mờ hôi đang loang rộng.

Tôi chợt nhận ra mình có sở thích hơi bệnh hoạn, là rất thích ngắm nhìn Wyatt trong bộ dạng căng thẳng này. “Anh đang chờ ai à?” Tôi hỏi về vô tư.

“Ừ ừ, đúng vậy”. Wyatt trả lời vội vàng và liếm môi. “Nếu em muốn biết, thì anh đang chờ Lindy đấy”. Giọng Wyatt nghe hơi đề phòng.

“Vậy ra anh vẫn cặp với cô ta hả?”, Tôi hỏi tiếp. “Cô ta nổi tiếng ghê nhỉ”.

“Em nói thế ý là sao?” – Wyatt bẻ tay răng rắc, rồi gạt đi. “À thôi, quên chuyện ấy đi. Anh không ngờ là em lại...” Anh vung vẩy tay, cân nhắc một lúc rồi nói tiếp: “Trẻ con đến thế”.

Nhìn bàn tay vung vẩy của Wyatt, không hiểu sao tôi chợt thấy mẹ mình nói đúng: Wyatt có cung cách như một anh đồng tính vậy. “Wyatt này”, tôi nói. “Anh là gay phải không?”.

Wyatt trợn mắt nhìn tôi. “Anh làm sao cơ?”.

“Gay”, tôi nhắc lại. “Đồng tính ấy”.

Anh lắc đầu quây quậ. “Ôi, Jane ơi, em cư xử như một cô bé 14 tuổi hư hỏng vậy”.

“Em nói nghiêm túc đấy”, tôi khẳng định. “Là gay cũng chẳng có gì sai cả, Wyatt ạ. Em cũng có vài người bạn thân là gay đấy. Chỉ đơn giản là em muốn biết, vậy thôi”.

“Anh không phải là gay”, Wyatt cau kinh, rồi lại ngoái nhìn ra cửa. “Em đang nói linh tinh cái gì vậy. Jane này, vậy em đã quen biết anh bao lâu rồi?”.

“Đến giờ thì em nghĩ là mình chẳng hiểu gì về anh hết”, tôi trả lời. “Trước đây thì hiểu đôi chút thôi”.

Wyatt đưa tay lên sờ tai: “Anh không muốn tiếp tục với em nữa không có nghĩa anh là gay”.

Tôi nhún vai và nở một nụ cười ngọt ngào, “Ừ, anh nói sao cũng được, Wyatt ạ”.

Nhìn vẻ mặt như bị táo bón của Wyatt, tôi biết mình đã hạ gục anh ta, điều mà trước đây, nếu chỉ biết khóc lóc, cầu nài hay cầu kinh điên cuồng, tôi sẽ chẳng bao giờ làm được. Mặc dù Wyatt không phải gay, nhưng ít nhất tôi cũng biết được rằng anh ta rất sợ bị hiểu nhầm là gay. Xém chút nữa thì anh ta lên cơn đau tim còn gì.

Cô phục vụ vẫn rất bối rối khi đưa tôi túi đồ ăn, rồi chuyển hóa đơn qua cho Wyatt. Tôi nở một nụ cười tươi rói: “Ồ, em cảm ơn nhé Wyatt”, rồi quay bước đi thẳng trước khi anh ta kịp nói điều gì. Tôi nghe âm thanh anh nghẹn thở sau lưng, nhưng cũng chẳng thèm quay lại nữa.

Đấy cửa bước ra ngoài, tôi thấy tâm trạng mình vui phơi phới. Tôi đã đối mặt với Wyatt mà không hề khóc lóc, van nài, trong khi lại có thức ăn đem về. Một cảm giác mạnh mẽ bất bại trào lên, tôi nhún nhảy bước ra chỗ đỗ xe, mấy món tóc rung rinh nghịch ngợm.

Tôi vừa đẩy được chiếc Vespa xuống đường thì một chiếc xe ga mới coóng trờ tới. Chẳng cần ngẩng đầu lên tôi cũng biết đó là Lindy Trần. Mặc chiếc áo sát nách và quần soóc siêu ngắn, trông cô ta y như một con búp bê Barbie châu Á vậy. Mái tóc đen nhánh mới được uốn lộn. Nhìn thấy cô ta, mọi cảm giác chiến thắng của tôi lập tức tan biến, thay vào đó là sự căm hận. Giá mà lúc này trốn đi đâu được.

Nhưng Lindy cũng chẳng thèm nhìn tôi, mà chỉ liếc mắt sẫm soi đồng hồ tôi buộc sau xe. Khuôn mặt cô ta lộ vẻ khinh bỉ, ý muốn nói rằng trong thế giới lấp lánh, hào nhoáng và đầy lãng mạn của cô ta, sẽ chẳng đời nào có những thứ như thế tồn tại cả. Rồi cô ta lướt nhanh qua tôi.

Chiếc Vespa nổ máy ngay trong lần đạp ga đầu tiên – một điều bất ngờ hơn cả câu chuyện về bà cụ Beryl. Tuy nhiên, niềm vui nhỏ bé đó không khiến tôi cảm được nước mắt khi chiếc xe bắt đầu tăng tốc. Vì sao Wyatt không yêu tôi nữa? Tôi thấy mình thật già nua, cô độc và tội nghiệp. Những giọt nước mắt cứ lăn dài suốt quãng đường về, nhưng vì trời tôi nên không ai nhận ra điều đó.

11. Thêm một lần vấp ngã

Trong nhận thức của mình, tôi biết trên đời này có rất nhiều bi kịch: phụ nữ mang bầu bị kẻ say rượu lái xe tông phải; tai nạn máy bay; cả gia đình bị chôn vùi do lở đất. Tôi cũng hiểu rằng nếu xét trên thang đo cấp độ những tai họa con người phải hứng chịu, thì câu chuyện của tôi chẳng đủ để xếp vào cấp độ Một, có những người còn khổ sở hơn tôi rất nhiều. Mặc dù biết thế, nhưng tôi vẫn không cảm thấy nhẹ nhõm hơn chút nào.

Tôi chỉ nghiệm ra một điều, rằng dù rất đau đớn, bẽ bàng vì bị phụ bạc, tôi vẫn phải vượt qua mọi chuyện để trở lại cuộc sống bình thường. Bởi thành thật mà nói, nếu xét về thể chất thì tôi vẫn khỏe mạnh và chẳng mất mát gì cả.

Có thể tôi là người hay than vãn, bởi tôi đang phải trải qua giai đoạn tồi tệ nhất trong đời mình, và có thể tối nay, rồi ngày mai, mọi chuyện chắc chắn sẽ càng tệ hơn nữa. Hôm nay là ngày 14/8, đêm trước ngày mà lễ ra đám cưới của tôi cùng Wyatt sẽ được tổ chức.

Và tám ngày nữa thôi, ba mẹ tôi sẽ đến đây, cũng có nghĩa là tôi còn một tuần nữa để sắp xếp lại nhà cửa cũng như cuộc sống, sau khi chôn vùi hết những cảm xúc cay đắng này. Tôi đã lên kế hoạch cuối tuần này ở nhà một mình, ăn kem và chỉ xem những tác phẩm điện ảnh châu Âu có kết thúc buồn. Tôi sẽ khóc lóc cả ngày để vơi đi phần nào cảm giác chán chường. Nhưng Sigrid gạt ngay ý định này đi và lôi tôi đi chơi. Tối nay là ngày cộng đồng người nước ngoài ở Hà Nội tổ chức giao lưu.

Vì hầu hết các quán bar và hộp đêm ở Hà Nội đều đóng cửa trước nửa đêm, nên dân sành điệu Hà thành đành phải tự đi kiếm niềm vui cho mình. Vũ hội Blue Fantasy cũng ra đời vì lý do ấy. Vũ hội này

thường được tổ chức mỗi năm một lần, nửa như một bữa tiệc hóa trang, nửa như một buổi khiêu vũ cuồng nhiệt, lại mang một chút tính chất của Moulin Rouge^[6] với những màn trình diễn của các vũ công đồng tính trang điểm và phục trang điệu đà. Vũ hội lần này có Phi tham gia biểu diễn, còn Andre nằm trong ban tổ chức. Đương nhiên, tất cả bạn bè của hai anh chàng đều đến tham dự.

Để phù hợp với chủ đề vũ hội hôm nay là “Kim cương”, tôi và Sigrid đã hóa trang thành hai tên trộm với hai bộ jumpsuit màu đen bó sát, đầu cũng trùm mũ đen chỉ để lộ ra hai mắt. Cầm ly Vodka Seven trên tay, chúng tôi ngẩn cổ ngóng lên sân khấu, xem màn biểu diễn của một thanh niên ăn mặc y như Marilyn Monroe, hát bài Happy Birthday Mr. President. Tiếp đến là một nhóm nhảy cuồng nhiệt gồm ba thanh niên chỉ mặc độc chiếc quần ôm sát và vẽ sơn khắp người.

Chẳng xem được sân khấu đang biểu diễn gì, tôi quay qua nhìn đám đông xung quanh và thấy Katy Demoines, làm việc tại Trung tâm Dữ liệu các tổ chức phi chính phủ, đang ngồi ngất ngưỡng trên chiếc loa thùng, giơ tay vẫy vẫy chào tôi. Hai cô bạn Jen và Allyson thì đang đứng ở góc phòng đối diện. Hôm nay họ chọn trang phục đính lông và gắn mũ miện trên tóc. Dường như mọi người tôi từng gặp ở Hà Nội đều đang tập trung ở đây. Tất nhiên thật khó nhận ra họ trong những phụ kiện hóa trang, mà tôi cũng chẳng hiểu những món đồ ấy có liên quan gì đến chủ đề kim cương không? Tôi thấy cả những bộ trang phục cô tiên, cướp biển, một con khi đột và quả chuối, rồi hàng loạt những chàng hoàng tử Ấn Độ và những cao bồi mặc trang phục đính đầy đá lấp lánh.

“Tớ đi vệ sinh đây”, tôi nói với Sigrid, “Cậu có muốn uống gì nữa không, tớ lấy về cho?”.

Vì đến vũ hội khá muộn nên chúng tôi vẫn tỉnh táo hơn khối người tại đây. Một nửa đám đông đã có vẻ say khướt, trong khi số còn lại đang chia nhau mấy viên thuốc hay những thứ đại loại thế – chắc chắn đó là hàng không được phép bán ở các nhà thuốc.

“Ừ, cho tớ một Vodka Seven nữa nhé”. Sigrid trả lời tôi rồi đưa tay lên vuốt tóc. Cả hai chúng tôi đã tháo bỏ mũ chụp đầu ngay khi phát hiện ra không thể nhâm nhi đồ uống trong lúc mang máy thứ đó.

Tôi uống cạn chỗ Vodka còn lại, đội mũ lên đầu và lách qua đám đông cuồng nhiệt để đi về phía cửa.

Ngay sát cửa là ba người đàn ông Việt Nam ngồi trên ghế xếp. Họ đều ở độ tuổi trung niên, tóc rẽ ngôi gọn gàng, mặc áo sơ mi trắng, quần màu ghi, đi bít-tết trắng xỏ trong đôi giày đen bóng loáng. Hai trong số họ đeo cặp kính gọng vuông to đùng.

Chỉ nhìn thoáng qua tôi đã biết họ là người của Bộ Văn hóa, và có mặt ở đây để theo sát mọi việc. Trên tay mỗi người là một ly rượu và một điếu thuốc lá. Cả ba đều há hốc miệng ngạc nhiên trước những gì đang diễn ra. Tôi tự hỏi tối nay Mr, Thái đang làm gì.

Ngoài lại nhìn phía sân khấu, tôi thấy mấy cậu trai trang điểm như con gái, mặc váy xòe, đi tất lưới và đang nhảy điệu Cancan. Trước cảnh tượng ấy, mấy cán bộ văn hóa chẳng tỏ vẻ thích thú hay khó chịu gì, họ nhấp nhồm như muốn lên ngừng màn trình diễn ngay lập tức.

Tôi bước ra ngoài hành lang, ở đây đỡ chật chội hơn một chút nhưng vẫn đông nghịt, toàn những người đã chán xem biểu diễn, rủ nhau ra đây hút thuốc, uống rượu và tán gẫu.

Buổi dạ vũ diễn ra tại phòng khiêu vũ của một khách sạn thuộc sở hữu nhà nước. Khách sạn được xây dựng từ những năm 1970, nhân chuyến thăm của Chủ tịch nước Cuba Fidel Castro. Mang phong cách Xô viết, dưới sảnh tầng trệt của khách sạn được trang trí bởi một chiếc đèn chùm kết bằng vỏ ốc, mấy chiếc ghế mây đan cỡ lớn, và một dãy đồng hồ chỉ các múi giờ Hà Nội, Matxcơva, Bắc Kinh và La Habana. Khói thuốc lá tràn ngập khắp nơi, lẫn với mùi mốc và băng phiến.

Vì phía ngoài nhà vệ sinh gần phòng khiêu vũ nhất đang có một hàng dài người chờ đợi nên tôi đi loanh quanh tìm một nhà vệ sinh khác. Càng đi tôi càng thấy người trở nên thưa thớt. Tôi cứ đi mãi, cho đến khi đặt chân đến khu tiền sảnh. Mọi vật chìm trong ánh sáng lờ mờ, đồ

trang trí nội thất cũng thưa dần, cả khu sảnh vắng vẻ như bị bỏ hoang. Tôi tự hỏi chẳng biết sau Chủ tịch Castro, khách sạn có còn đón tiếp vị khách đặc biệt nào nữa không.

Phải mười lăm phút sau tôi mới tìm được nhà vệ sinh, giải quyết xong xuôi và tìm đường quay lại phòng khiêu vũ. Chắc Sigrid đang lo lắng không biết có chuyện gì xảy ra với tôi. Mấy khúc quanh hành lang giống nhau quá, hình như này giờ tôi vẫn đang đi loanh quanh một chỗ. Ở đây không thấy hơi mát của điều hòa, bộ đồ tôi đang mặc trở nên bí bách. Tôi kéo tuột mũ trùm đầu xuống và phe phẩy quạt.

Vừa rẽ qua một khúc quanh, tôi kìm bước đi chậm lại khi nhìn thấy một nhóm thanh niên ăn mặc như phụ nữ. Không như những người giả gái biểu diễn trên sân khấu, trông họ chẳng giống phụ nữ mà cũng không có vẻ đẹp éo lá. Tôi tò mò không hiểu sao nhiều chàng trai bình thường lại cố tình cải trang khác giới như vậy.

Trông thấy tôi, một anh chàng có bộ tóc giả màu vàng và mặc áo chèn hồng, vẫy vẫy tay: “Jane à! Chào em!”

“Brian à?” Tôi ngờ ngợ. “Em không nhận ra anh.” Hồi mới đến Hà Nội, Wyatt và tôi đã gặp Brian đi cùng vợ sắp cưới, Julia, tại một buổi tiệc. Đám cưới của họ sẽ diễn ra một tuần sau ngày cưới dự định của tôi. Và cả buổi chúng tôi cứ ngồi nói chuyện về những mệt mỏi trong suốt thời gian chuẩn bị lễ cưới.

“Đây là hội bạn anh”. Brian giới thiệu. Anh ta chỉ vào bộ váy của mình và có vẻ ngại ngại, “Đây không phải ý tưởng của anh đâu”. Rồi Brian đưa tay nới rộng chiếc áo chèn.

“À vâng”, tôi đáp. Nhìn Brian và đám bạn thân trong bộ đồ bó chặt và lớp trang điểm dày bự, tôi thấy cổ họng mình nghẹn lại. Thật không công bằng khi chỉ một tuần nữa Julia sẽ được bước chân vào lễ đường, xinh đẹp như một nàng công chúa, trong khi đám cưới của tôi thì bị trì hoãn, thậm chí là vô thời hạn.

Đầu óc tôi tê dại khi nghĩ đến việc có thể Brian cũng đã biết chuyện của tôi, và chuẩn bị nói mấy lời an ủi. Cả tôi lẫn Brian cứ đứng đực ra,

chẳng biết nói gì. “Thế, à, thế Julia đâu anh?” – Cuối cùng tôi cũng lên tiếng.

Brian chỉnh lại bộ tóc giả. “À, chị gái cô ấy vừa đến Việt Nam, họ đang đi chơi ở Hội An”.

“Thế à, hay quá”. Tôi đáp lời nhưng trong lòng cảm thấy mình thật ghen tị. Chợt không rõ vì ánh mắt là lạ của Brian hay điều gì khác khiến tôi ngoái lại nhìn ra sau, và nhận ra Wyatt đang đứng ngay sau lưng mình.

“Ừm, chào Jane”, anh cất tiếng.

Brian trông có vẻ bối rối. “Thôi anh đi nhé, rất vui khi gặp lại em, Jane ạ”. Rồi Brian quay đầu bước đi chuệnh choạng trên đôi giày cao gót. Nghe giọng nói ân cần và thái độ của Brian, tôi đoán là anh chưa biết chuyện giữa tôi và Wyatt. Quá bối rối, tôi không kịp định thần để chào tạm biệt anh bạn.

Còn Wyatt, mặc dù đã bỏ thuốc khá lâu, nhưng lúc này anh lại đưa một điếu lên miệng và bật lửa. Anh ta mặc một chiếc váy dài màu đỏ, trông say khướt và nhếch nhác. Khi cất tiếng hỏi về bộ trang phục của tôi, anh lắp bắp: “Eem-maaaặc-gieeề-đáii-haaa-Chane?”

“Em đóng giả một tên trộm kim cương”. Tôi cố tình nói giọng kiêu kỳ. “Thế còn anh là ai hả Wyatt?”.

Anh lúc lắc đầu ngật ngưỡng và toét miệng cười: “Anh là một quế-bà”.

Trước đây, tôi chưa bao giờ thấy Wyatt ăn mặc và hành động kỳ quặc thế này. Một phần suy nghĩ trong tôi bảo tôi nên giơ tay tát cho anh ta một cái, mặt khác, tôi lại khao khát được lao đến, gục đầu vào vòm ngực khuất sau lớp váy quây của anh mà khóc nức nở.

“Dạo này em thế nào?”, anh hỏi. Trông vẻ mặt Wyatt thực sự quan tâm.

“Em ổn”, tôi thận trọng đáp. Mặc dù tự nhủ mình nên bỏ đi, nhưng tôi vẫn chôn chân tại chỗ và hỏi thăm tình hình của Wyatt. Ở gần anh tôi không điều khiển được bản thân mình nữa. Có quá nhiều câu hỏi

quay cuồng trong óc tôi lúc này, mà câu đầu tiên tôi muốn hỏi là chủ nhân của chiếc váy gấm guốc anh đang mặc trên người là ai. Nhưng dù anh có trả lời hay không, thì tôi cũng đang bấn loạn lên rồi.

Wyatt cứ lúng búng mãi, còn tôi vẫn kiên nhẫn chờ đợi. Có thể anh ta sẽ trả lời rằng rất tuyệt, rằng Lindy và anh ta đang hạnh phúc tột cùng, mà cũng có thể anh sẽ nhận rằng mình đã sai, rằng anh không thể sống thiếu tôi.

“Lớp phấn trang điểm này làm mặt anh ngứa điên lên”, anh nói, tay xoa xoa một bên má lờm chờm râu. “Cảm giác kinh dị thật đấy, đúng không em?”.

Tôi thấy tim mình chùng xuống. “À vâng”, tôi trả lời. “Này Wyatt, em phải đi đây”.

“Không”, anh ngăn lại. “Đừng, Jane, đợi đã, xin em đấy”.

Giọng điệu khổ sở của câu “xin em đấy” khiến trái tim tôi nảy thót lên. Quá bối rối, tôi không thể cất bước đi tiếp.

“Anh - anh... Chúng ta cần nói chuyện”. Wyatt van vãn tuyệt vọng.

Tuy nhiên, tôi vẫn đủ tỉnh táo để hiểu đây là chuyện không nên. Wyatt đang say khướt, anh chẳng làm gì được ngoài việc lăn quay ra ngủ. Lúc này, những gì anh cần là mấy viên thuốc an thần Ibuprofen, một ngụm nước và ít kem tẩy trang, chứ không phải đi nói chuyện với cô vợ suýt cưới đang đau khổ.

“Về chuyện gì?” – Tôi nghe giọng mình vang lên.

Wyatt đưa tay kéo giãn chiếc váy đang bó chặt vào người. “Về mọi chuyện”.

Brian và đám bạn đã bỏ đi, cả dãy hành lang trở nên vắng hoe. Xa xa vọng lại tiếng cười và giọng nói lè nhè của những người đã say khướt vì bia rượu. Tôi dựa mình vào tường, Wyatt cũng vậy, khoảng cách giữa hai chúng tôi chỉ rộng vài phân.

“Anh, à... Anh nhớ em.” Wyatt cất tiếng.

Anh líu lười, phát âm từ “nhớ” còn không chuẩn, nhưng điều ấy không khiến tôi bận lòng. Tôi gục đầu xuống và nhắm chặt mắt, hai

dòng nước mắt từ từ trào ra. Tôi cũng không hiểu vì sao mình lại khóc, chỉ biết mớ cảm xúc lẫn lộn buồn đau, thanh thản và sợ hãi cùng lúc ùa đến, khiến tôi không thể kiềm chế bản thân.

“Đừng, em đừng khóc”, Wyatt luống cuống. Anh đưa tay lên và luồn ngón tay vào tóc tôi. Tôi ngược nhìn và cảm nhận tay anh xoa lên cổ mình. Rồi anh hôn tôi.

Hơi thở của anh đầy mùi thuốc lá và rượu, hơi khó chịu, nhưng tôi vẫn để yên. Khi ngừng lại, tôi dựa lưng vào tường rồi im lặng nhìn anh. Ánh mắt của anh vẫn lơ đãng, nhưng miệng anh đang nhếch lên thành một nụ cười.

Có gì đó cứ thôi thúc tôi hỏi về hành động của anh. Có phải Lindy và anh đã chia tay? Anh đã xác định được điều mình cần rồi sao? Liệu cuộc sống của hai chúng tôi có thể trở lại bình thường không?

Tuy nhiên, tôi vẫn chỉ im lặng chờ đợi, vì sợ anh sẽ bỏ đi, sợ phải nghe nói rằng anh cần thêm thời gian để suy nghĩ, rằng anh vẫn chưa quyết định chắc chắn. Tôi nhắm chặt hai mắt và để mặc anh kéo mình lại gần.

Wyatt hỏi tôi có muốn đi cùng không, và tôi đã gật đầu đồng ý. Tôi như quên sạch mọi chuyện, quên mất buổi vũ hội Blue Fantasy, quên cả cô bạn Sigrid đang chờ ly Vodka Seven cạnh sân khấu. Chúng tôi cứ bước đi, dường như có một sức mạnh thần bí nào đấy dẫn lối cho chúng tôi đi qua hết những dãy hành lang quanh co rắc rối, cả vũ trụ cũng góp sức chỉ đường để chúng tôi đến đúng nơi cần đến. Đó là những gì tôi cảm nhận lúc này, khi đang lâng lâng trong hạnh phúc.

Mặc dù cả hai đều bước đi chệnh choạng do men rượu và đôi giày cao gót, không hiểu sao chúng tôi vẫn tìm được đường ra. Chúng tôi bắt ngay được một chiếc taxi, thêm một dấu hiệu cho thấy vạn vật đều đang ủng hộ chúng tôi hết lòng. Trên đường đi về, chúng tôi cũng toàn gặp đèn xanh, chiếc taxi chạy rất mượt, anh lái xe có vẻ rất lành nghề. Đúng là kỳ diệu! Chúng tôi chẳng phải dừng xe lần nào. Chiếc xe cứ

lao đi vun vút giữa đường phố vắng người, trong khi Wyatt hôn tôi không dứt.

Rồi chiếc taxi cũng dừng trước nhà Wyatt – ngôi nhà của chúng tôi. Wyatt cố mở khóa nhưng sau vài lần đánh rơi chìa, anh chuyển nó qua cho tôi: “Em mở đi”. Dường như chỉ chờ có thế, tôi vừa chạm tay vào, hai chiếc khóa lần lượt bật mở như có phép lạ. Chúng tôi bước vào nhà, Fergus lao vọt ra nhưng rồi đứng khựng lại, bước loanh quanh trong khi nhìn tôi chăm chăm. Chắc nó cũng biết vui mừng vì hai chúng tôi đã làm lành.

Tôi dìu Wyatt lên cầu thang. Anh dừng lại ở tầng hai, tụt chiếc váy ra rồi quăng nó lên thành cầu thang. Chúng tôi lại hôn nhau, không quá ngọt ngào như tôi mong muốn, nhưng cũng chẳng vấn đề gì lắm, chúng tôi đã bước vào phòng ngủ và cùng nhau lên giường. Cảm giác vừa lạ vừa quen với cơ thể của Wyatt khiến tôi vô cùng thích thú, mê mải đắm say trong men tình.

Mọi chuyện sau đó cũng không tuyệt vời lắm, vì Wyatt đã say mèm, anh lăn ra ngủ giữa lúc cao trào. Nhưng điều đó cũng đâu phải vấn đề lớn lắm.

Tôi cảm thấy thật tuyệt vì lại được nằm trong vòng tay anh, cảm thấy hơi thở của anh ngay bên mình, để biết rằng ngày mai khi tỉnh dậy, mọi chuyện sẽ trở lại bình thường, và chúng tôi lại là một đôi.

Tôi chìm vào giấc ngủ khi vẫn đang bay bổng về đám cưới của mình. Có lẽ chúng tôi sẽ lại phải đợi xem có đôi nào hủy đặt chỗ tại nơi tổ chức tiệc cưới không, vì ở đó đã kín lịch cho đến tận năm sau rồi. Nhưng sớm hay muộn, kiểu gì chẳng có, và chúng tôi sẽ sẵn sàng nhảy vào thế chỗ. Bàn tiệc sẽ được phủ khăn màu hồng. Tôi thấy mình rạng rỡ trong chiếc váy lụa và mũ miện trên đầu, Wyatt sẽ nắm chặt tay tôi khi cả hai cắt bánh cưới, ấn lưỡi dao qua lớp kem và bánh một cách nhẹ nhàng, rồi bật cười và cùng liếm lớp kem dính trên những ngón tay hai đứa. Trong giấc mơ, tôi vẫn cảm nhận được vị ngọt ngào của kem bánh.

...

Tỉnh dậy, tôi nhận ra mình đang nằm trên giường – chiếc giường của chúng tôi – nhưng chỉ có một mình. Tôi vào nhà tắm rửa mặt, dùng tạm bàn chải đánh răng của Wyatt, rồi lấy lược chải đầu. Hôm qua say như thế mà Wyatt còn dậy sớm hơn tôi. Chắc anh đang ở dưới nhà uống cà phê rồi.

Vì đã mang hết quần áo đến nơi ở mới, nên tôi đành mượn một chiếc sơmi của Wyatt. Bộ quần áo cải trang của tôi vẫn nằm trên sàn nhà như một vết dầu loang. Tôi cầm nó lên hít ngửi, đầy mùi mồ hôi và thuốc lá.

Tôi tắt điều hòa rồi xuống nhà tìm Wyatt. Hy vọng anh đã làm bữa sáng. Tôi đang đói phát điên lên rồi.

Nhưng có gì đó là lạ, tôi không ngửi thấy mùi trứng rán hay bánh mì nướng hay bánh kẹp gì hết, đến mùi cà phê cũng không luôn. Ngó qua thành cầu thang, tôi thấy Wyatt đang ngồi bên bàn bếp, đầu gục xuống tay. “Anh Wyatt?” Nghe tôi gọi, anh ngẩng đầu lên, đôi mắt lơ lơ một mõi.

Tôi hỏi có làm sao không thì anh chỉ nhún vai: “Anh chóng mặt quá”.

“Ừ, em cũng đoán thế”.

Nghe anh nói vẫn còn choáng váng, tôi hỏi có muốn uống cà phê không thì anh gật đầu. “Có ngay đây”, tôi nói rồi đi pha cà phê.

Đi qua chiếc bàn, tôi cúi xuống hôn Wyatt. Tôi cũng chẳng mong chờ một nụ hôn nồng nhiệt đáp lại đâu, vì biết là anh chưa đánh răng buổi sáng. Nhưng khẽ chạm môi hay một cái thơm lên má cũng được, giống như những gì các cặp tình nhân hay làm để bày tỏ tình cảm với nhau.

Đằng này anh lại nghiêng người né tránh, và dán mắt xuống sàn nhà lát gạch sạch bóng. “Về chuyện đêm qua ấy...” anh bắt đầu.

Tôi sững người lại, tay vẫn đang với bình cà phê.

Wyatt hăng giọng, “Anh không muốn em hiểu nhầm”, anh nói tiếp.

Tôi cắn chặt môi chờ đợi, quên luôn cảm giác đói ngấu vừa nãy, dạ dày lúc này lấp đầy nỗi sợ hãi. “Như thế nào cơ?”, Tôi hỏi lại.

“À, anh không muốn để em nghĩ rằng chúng ta, à, em biết đấy...” Wyatt day day hai thái dương. “Kiểu như chúng ta lại thành một đôi hay thế nào đó”.

Ồi ước gì bình cà phê còn đây và tôi sẽ hắt thứ nước bỏng rát dấy vào mặt anh ta. Bàn tay tôi run lên bần bật, muốn bỏ bình cà phê xuống mà không nổi. “Thế tối qua anh đã làm gì nào?”. Tôi dẫn giọng. “Thế nghĩa là sao? Anh đã nói là anh nhớ em cơ mà!”.

“Đúng là anh rất nhớ em”, Wyatt nói. “Nhưng anh vẫn đang hoang mang. Vì anh cũng vẫn còn tình cảm với Lindy nữa.” Anh đưa tay vẩy vò mái tóc đen dày. Tôi nhớ lại đêm qua, mình cũng đã luồn tay vào mái tóc ấy, giờ thì chỉ muốn giật đứt tung cả cụm ra cho hả dạ. Tôi run rẩy bám chặt vào mặt bàn bếp bằng đá, sợ rằng nếu lỡ một bước chân, cả thân mình sẽ rớt khỏi mặt đất mất. Những cảm xúc lẫn lộn cuộn trào, vừa đốn đau, vừa căm hận, nhưng trên hết, tôi thực sự thấy ghê tởm chính bản thân mình.

Tôi tưởng tượng ra cảnh mình sẽ bỏ đi không nói một lời nào. Tôi thấy mình ngẩng cao đầu bước về phía giá treo áo khoác, trên mặt sàn vẫn nhìn rõ vết dầu loang hồi trước. Tôi sẽ rất kiên quyết, đẩy cánh cửa xếp và sải bước hiên ngang ra đường, không thềm liếc lại sau một lần. Còn Wyatt sẽ bị bỏ một mình trơ trọi, khuôn mặt hốc hác của anh ta nhuộm đầy sự đau đớn và nuối tiếc.

Nhưng đáng tiếc là tôi đang mặc trên người mỗi chiếc sơmi của Wyatt. Vậy là chẳng thể bỏ đi để bảo toàn tự trọng, tôi bị mắc kẹt lại chính nơi này. Không còn lựa chọn nào khác, tôi đành lao qua bốn tầng cầu thang, lên phòng ngủ – giờ đây chỉ còn là phòng ngủ của riêng anh thôi – và khoác vào người bộ đồ hóa trang bốc mùi, rồi lại xuống tầng, đối mặt với Wyatt.

Tôi cẩn rắng kiểm chế nỗi đau trong khi chờ Wyatt mở cổng. Tối qua, chùm chìa khóa bị vứt đâu đấy và phải mất một lúc lâu mới tìm ra được. Wyatt mở lần lượt từng ổ khóa và kéo cánh cổng, rồi quay lại

nhìn tôi ngại ngùng. “Anh, à, anh sẽ, sẽ gọi lại cho em sau”. Mắt anh dán chặt xuống mặt đất.

Nhưng mọi cử chỉ, giọng nói, đến cả vẻ mặt của anh đều toát lên một điều, rằng: “Chỉ là tình một đêm thôi, anh không bao giờ muốn gặp lại em nữa!”. Điều đấy quá rõ ràng khiến tôi đứng chết trân một chỗ. Người đàn ông này, cái kẻ nồng nặc mùi rượu bia và thuốc lá, đang muốn hất tôi ra đường thật sớm, cái gã đê tiện này đã từng là chồng chưa cưới của tôi đấy. Chính là Wyatt đấy.

Tôi cứ đứng chôn chân một chỗ cho đến khi anh ta quay nhìn tôi, rồi lại nhìn lảng đi hướng khác. Sao anh ta cứ phải ngượng ngập và lén lút như thế chứ.

Tôi vẫn cố gắng kiềm chế đến khi bước chân khỏi nhà Wyatt. Nhưng một khi những dòng nước mắt đã trào ra thì không cách nào ngưng lại được nữa. Lại một lần nữa, chỉ trong vòng ba tuần, tôi bước chân qua ngôi chùa khi hai mắt đã nhòa lệ. Lần này, trời không mưa và cũng có cả tá người trên đường được chứng kiến cảnh một phụ nữ nước ngoài trong bộ trang phục hóa trang màu đen, từ nhà Wyatt, bước đi trong làn nước mắt nhục nhã.

...

“Đúng là đồ khốn”, Sigrid kết luận sau khi nghe tôi kể lại mọi chuyện. “Wyatt biết thừa cậu vẫn còn tình cảm nên anh ta đã lợi dụng đấy mà”.

Chúng tôi vẫn đang ngồi trong phòng khách nhà Sigrid, uống trà và ăn bánh quế. Dù đã 1 giờ trưa, nhưng chúng tôi vẫn mặc nguyên bộ đồ ngủ. Sigrid vẫn chưa thay đồ từ lúc ngủ dậy, còn tôi sau khi tắm táp, cởi bỏ bộ đồ hóa trang, tôi diện bộ đồ mượn của cô. Sáng nay, tôi đã gõ cửa nhà Sigrid trong nước mắt. “Lúc đó anh ta đang say mà”, tôi bào chữa.

Sigrid hừ một tiếng. “Thôi nào, cậu đang cố bảo vệ anh ta đấy à?”.

Tôi chỉ nhún vai phủ nhận. Sao tôi phải bảo vệ anh ta chứ? Hay tôi vẫn tin rằng thực sự hai chúng tôi có thể trở lại bên nhau? Tôi tách dần

từng lớp bánh quế, nhặt mấy hạt nho khô để lên đĩa. Tôi thích nho khô, và sẽ để dành ăn sau cùng.

Tôi không thể, hay nói đúng hơn là không muốn chấp nhận việc đời mình không có Wyatt. Nhưng trước nỗi đau và sự nhục nhã tôi cảm thấy lúc này, thật khó có chuyện anh và tôi có thể sống bên nhau hạnh phúc mãi mãi. “Chúa ơi”, tôi than vãn. “Thật không tin được là tớ đã ngủ với anh ta. Tớ đúng là đồ ngốc”.

Tôi cứ ngỡ Sigrid sẽ gạt đi bảo không, không tệ đến thế đâu, thế mà cuối cùng cô ấy lại gật đầu: “Đúng đấy, nói tớ nghe xem nào”.

Nhưng khi tôi tỏ vẻ phật lòng thì cô ấy lại cười vánh lên: “Ôi thôi nào, đúng là chuyện này ngốc thật, nhưng chúng ta đều đã một lần trải qua rồi còn gì”.

“Cậu có thể đâu”, tôi nhấm nhẳng.

Sigrid lúc lắc đầu. “Chắc cậu ngạc nhiên lắm nhỉ”. Cô nói rồi nuốt chửng một miếng tương bánh quế. “Nhưng tất nhiên không phải tớ, tớ đang nói về cậu và Wyatt cơ”.

“Tớ yêu anh ấy”, tôi thừa nhận rồi cúi đầu ủ rũ, hơi hoảng khi nghe giọng mình sướt mướt quá.

Sigrid nhăn mặt, nhưng ánh mắt của cô rất cảm thông. “Tớ hiểu”, cô nói. “Tớ rất hiểu mà. Nhưng cậu phải tự hỏi bản thân xem Wyatt có coi trọng điều đó không chứ?”

Rồi Sigrid vào bếp pha thêm trà. Nhìn thấy giá sách lấp kín một mặt tường, tôi đứng dậy ngó nghiêng xem có quyển sách nào mượn được không. Có cả một dãy toàn về Thế Chiến I và II, tôi bỏ qua vì nghĩ chúng quá buồn. Rồi một dãy khác toàn những tác phẩm cổ điển, kiểu như *Đồi gió hú*, *Frankenstein* hay *Ước Vọng Lớn Lao*. Tôi cứ mong sẽ tìm được cái gì tươi sáng và vui vẻ hơn cơ, nhưng có lẽ chẳng có.

Sigrid nói vọng ra từ trong bếp, hỏi xem tôi có muốn ăn ít mì macaroni và phô mai còn lại không.

“Ừ, có”, tôi đáp. Cảm giác thèm ăn lại ùa đến.

Vừa ngồi xuống thì tôi nhìn thấy một quyển sách dày có đề chữ *Cuốn sách Ngày sinh nhật*. Tôi nhớ đã có lần Sigrid kể với tôi về cuốn sách, nó viết chi tiết về ý nghĩa của mỗi ngày sinh nhật trong năm. Trong khi tôi không nghĩ một người thực tế và lô-gích như Sigrid lại quan tâm đến chiêm tinh học, thì Sigrid lại quả quyết rằng cuốn sách nói cực chuẩn.

Tôi lấy quyển sách ra khỏi giá, ngồi xuống ghế rồi mở ra xem. Vừa lật đến ngày 11/8, cũng chính là ngày sinh nhật của Wyatt, thì tôi thấy một bức ảnh rơi ra từ trang sách viết về ngày sinh trong tháng 11, úp mặt xuống đất trên nền gạch lát sàn. Tôi cúi xuống nhặt nó lên.

Một bức ảnh đen trắng. Trong ảnh là Sigrid cùng một anh chàng đẹp trai, cao lớn, có mái tóc sẫm màu. Hai người ôm nhau và cười rất tươi. Sigrid mặc một bộ váy cưới.

Đúng lúc ấy Sigrid đi vào, trên tay bưng khay trà. Trông thấy tôi đang cầm tấm ảnh, cô sững người lại. Tôi cứ tưởng Sigrid sẽ làm rớt cái khay, nhưng rồi cô chỉ nhẹ nhàng đặt nó xuống, trên khay là mấy cái bánh quy đựng trong một chiếc đĩa nhỏ. Tôi im lặng chờ cô lên tiếng.

“Anh ấy bỏ đi sau sáu tháng chung sống”, cuối cùng Sigrid cũng cất lời.

Tôi lắc đầu ngạc nhiên: “Vì sao?”. Đây chỉ là một trong vô số những câu hỏi đang quay cuồng trong đầu tôi. Đây là khi nào? Anh ấy là ai? Vì sao cậu chưa bao giờ nói về chuyện này?

“Chúng tớ cảm thấy không hợp nhau nữa”.

“Trong ảnh trông cậu rất hạnh phúc mà”, tôi nói, mà đúng là thế thật. Trông cả hai đều rạng rỡ và yêu nhau đắm đuối.

Sigrid ngồi xuống. “Đúng là tớ hạnh phúc thật”, cô thừa nhận. “Tớ cứ nghĩ anh ấy cũng thế, nhưng hóa ra không phải”.

“Tại sao lại không?”.

Sigrid nhún vai. “Anh ấy bảo đôi khi yêu thôi là chưa đủ”. Sigrid rót trà vào hai chiếc cốc. Khi đưa cốc trà cho tôi, tôi thấy bàn tay Sigrid

đang khẽ run.

“Tớ xin lỗi nhé”, tôi nói. Trông Sigrid buồn đến nỗi tôi ước gì mình đã không tìm thấy bức ảnh. Mặc dù không hề cố tình, nhưng tôi cứ có cảm giác mình đã chọc mũi vào chuyện người khác. Tôi cầm tấm ảnh lên, nhét trả nó vào Cuốn sách Ngày sinh nhật.

“Ngày 8/11”, cô nói. “Chòm sao Thiên Yết”.

Tôi tìm lại trang sách và đặt tấm ảnh vào đó. Sigrid lắc lắc đầu: “Với mình sẽ không có một Thiên Yết nào nữa”, cô nói. “Họ và mình không hợp nhau”.

“Anh ấy tên là gì?”.

“Damien”.

Tôi nhận thấy Sigrid đang khóc. “Ôi dở hơi thật đấy”, cô nói rồi với tay lấy khăn giấy và lau khô mắt. “Không tin được là đến giờ tớ vẫn còn khóc vì chuyện đó. Hơn một năm rồi tớ không gặp anh ấy”.

Tôi ngồi xuống cạnh Sigrid và ôm cô vào lòng. Hai mắt tôi cũng đẫm nước. Vòng tay qua người Sigrid, tôi mới nhận thấy cô ấy thật nhỏ bé. Trong suy nghĩ của tôi, Sigrid luôn là một người rất bản lĩnh. “Cậu có còn nhớ anh ấy không?”.

“Đôi khi, nhưng cũng không hẳn. Tớ chỉ nhớ về thời gian khi hai đứa vẫn còn hạnh phúc bên nhau thôi”. Sigrid xì mũi.

“Hay vì một người khác à?”. Tôi hỏi, chợt nghĩ về Wyatt và Lindy.

“Không”, cô trả lời. “Theo tớ biết thì đến giờ anh ấy vẫn một mình”. Sigrid nhón một cái bánh quy rồi nhúng vào cốc trà. “Anh ấy là nhạc sĩ. Tớ nghĩ là việc yêu tớ, kết hôn với tớ khiến anh ấy cảm thấy bị trói buộc. Anh ấy không thể cùng lúc chơi nhạc và dành thời gian bên tớ được”. Cô lại nhún vai. “Anh ấy bảo ở bên tớ, anh ấy cảm thấy ngột ngạt”.

Chẳng biết nói gì hơn, tôi đành hỏi xem anh ta chơi nhạc có hay không.

Sigrid trở nên trầm ngâm, “Ừ có, tớ nghĩ là âm nhạc của anh ấy rất hay, hy vọng có ngày anh ấy sẽ nổi tiếng. Anh ấy có giọng hát rất tuyệt,

viết nhạc cũng rất thông minh và sâu sắc”. Sigrid cẩn thận đưa miếng bánh lên miệng và cắn phần bánh đã ngấm trà.

“Sao cậu chưa bao giờ kể với tớ về anh ấy?”, Tôi lại hỏi.

Sigrid đổ thêm sữa vào cốc trà rồi nói: “Chắc là tớ chỉ muốn quên chuyện này đi thôi”.

“Có phải vì thế mà cậu đến Việt Nam không?”.

Sigrid nhún vai: “Chắc là thế. Tớ cần sự thay đổi”. Cô đưa cốc trà lên miệng thổi. “Đây là điểm đến của những người đang muốn chạy trốn một điều gì đấy, nhỉ?”.

Tôi gật đầu đồng tình. Trong mắt tôi, cộng đồng người nước ngoài ở Hà Nội là một nhóm toàn những người kỳ lạ, luôn ở trong trạng thái quá mức bình thường: hoặc quá liều lĩnh, quá tò mò, quá lười biếng, hoặc quá tách biệt xã hội và chỉ muốn ru rú ở nhà. Nhìn Sigrid cất *Cuốn sách Ngày sinh nhật* lên giá, tôi nhớ lại bức ảnh chụp cô ấy và Damien trong ngày cưới. Trông cả hai đều rạng rỡ và hạnh phúc. Nếu vậy, sao con người có thể bỏ nhau suốt cả năm trời mà không liên lạc gì nhỉ?

“Cậu có định ở một mình suốt đời không?”. Tôi hỏi, vì đây chính là điều tôi sợ nhất trong đời, hơn cả việc đánh mất Wyatt.

Sigrid nhìn tôi mỉm cười, một nụ cười thường thấy khi người lớn dỗ dành một đứa trẻ và nói với nó những điều ngọt ngào nhưng ngớ ngẩn: “Cũng đã có lúc tớ nghĩ thế, nhưng giờ tớ nhận ra rằng sớm hay muộn tớ cũng sẽ gặp được ai đó hợp với mình hơn”. Trong bếp vang lên tiếng chuông báo hiệu lò vi sóng ngừng hoạt động, Sigrid đứng dậy và đi vào bếp.

Mấy phút sau, cô bưng ra hai bát đầy món mì macaroni với phô mai. Mùi hương hấp dẫn khiến tôi tứa nước miếng. Sigrid đặt bát xuống rồi đưa tôi một cái thìa. Tôi cảm ơn Sigrid, nhưng đợi bát mì nguội bớt mới thưởng thức.

Đầu óc tôi lúc này vẫn lẩn quẩn hình ảnh Sigrid trong bộ váy cưới. “Tớ thì không muốn phải bắt đầu lại tí nào”, tôi nói. “Giống như tớ đã

phí hoài toàn bộ khoảng thời gian ở bên Wyatt vậy”.

Sigrid xúc một thìa mì cho vào miệng. “Nếu cậu nghĩ thế thì cậu sẽ thấy lãng phí cả đời”, cô nhận xét. “Vì chẳng lẽ nào chúng ta cuối cùng cũng đều phải chết mà”.

“Ừm, cậu giúp mình nguôi ngoai rồi đấy, Sig”.

“Vấn đề của cậu”, Sigrid nói tiếp, “là cậu luôn nghĩ cuộc sống giống như một bộ phim lãng mạn. Một đám cưới lung linh, và kết thúc bằng cảnh cặp đôi uyên ương lái xe đi về phía hoàng hôn. Nhưng trong đời thực, kể cả khi cậu đã có được điều mình muốn, thì cậu sẽ tiếp tục đòi hỏi nhiều thứ hơn nữa”.

Tôi im lặng suy nghĩ và nhận ra Sigrid đã nói đúng. Tôi luôn nghĩ đám cưới là một cái kết có hậu, chứ không phải là bắt đầu của một cuộc sống kém lãng mạn hơn nhiều, mà tại đó, hai người sẽ liên tục tranh cãi nhau về việc ai sẽ đưa đón bọn trẻ con đi học, lau dọn vụn bánh mì rơi vãi, và trả hóa đơn chi tiêu hằng tháng.

“Giống như ông thầy yoga của tớ đã nói ấy, điểm đến là khởi đầu của một hành trình mới”. Giọng Sigrid thật thanh thản, không có vẻ gì là vừa khóc cả.

Tôi rắc thêm ít muối vào bát mì macaroni phô mai, trong bụng thầm nhủ, mình không thích câu nói kia tí nào. Như vậy có nghĩa là chuyên hành trình sẽ luôn khắc nghiệt sao. Cứ thử nghĩ mà xem, giữa việc ngồi trong sảnh chờ máy bay, hay dành thời gian nhấm nháp ly nước dừa bên bờ biển, bạn thích điều gì hơn nào? “Tớ không thích cách diễn đạt này”, cuối cùng tôi nói với Sigrid. “Chắc chắn đó là ý nghĩ của những người cả đời cứ loanh quanh, mà chẳng nhớ nổi mình đã đi qua những đâu”.

“Nhưng ít nhất thì bọn họ đều hạnh phúc”, Sigrid tiếp lời, rồi cười vang sáng khoái.

12. Chuyện gia đình

Chuyến bay của ba mẹ tôi bị lùi giờ khởi hành. Vì không được phép vào bên trong sân bay nên tôi đành đợi bên ngoài giữa cái nóng 34°C suốt hơn một tiếng đồng hồ. Bảo vệ sân bay thì kiên quyết bắt chúng tôi đứng ngoài hàng rào kim loại, nghĩa là hoàn toàn tách biệt với những người cần được đưa đón. Phía này có một cô bé mặc chiếc váy xòe bale đang vẫy vẫy bó hoa trên tay. Tiếng trẻ con khóc thét ồm ồm. Những chiếc lắc tay bằng vàng va vào nhau xúng xoảng theo nhịp vẫy tay. Đằng kia có những bà cô đang phe phẩy quạt mát, những thân người tì hẵn vào dây hàng rào kiên cố ngóng người thân. Còn tôi đứng cách đó khoảng năm mét, chăm chăm ngó vào khu sảnh dành cho khách đến.

Đến khi nhìn thấy bố mẹ, tôi mới ngừng lo lắng, nhưng ngay lập tức tôi nhận ra cả hai đều đang hết sức căng thẳng, bức bối và rã rời.

Qua lớp kính tối màu, tôi thấy bố đang nhắc bóng chiếc valy quá khổ và đặt nó chạy qua máy quét. Mẹ tôi thì đang nói gì đó với người bảo vệ, nhưng rõ ràng anh ta chẳng hiểu gì. Cả bố lẫn mẹ trông đều mệt mỏi và già hơn nhiều so với lần cuối cùng tôi nhìn thấy hai người.

Lúc này, bố mẹ đã tiến gần đến cửa ra, chỉ còn qua một đoạn rào chắn, nơi có hai cô nhân viên sân bay mặc áo dài màu xanh lam đang kiểm tra thẻ gửi đồ của từng hành khách. Đến lượt bố mẹ, tôi thấy bố bắt đầu mở ví ra lục lọi, mẹ tôi cũng bới tung túi xách lên, trông cả hai có vẻ tuyệt vọng. Mặc dù đứng khá xa, không nghe rõ hai bên nói gì với nhau, nhưng tôi hiểu chuyện gì đã diễn ra: bố mẹ tôi đã làm mất thẻ gửi đồ, cái thẻ bé xíu mà mọi người phải giữ để chứng minh số đồ đạc vừa nhận lại từ băng chuyền đúng là của họ. Tôi thấy mẹ lắc đầu cầu

kinh, tay vung loạn xạ, trong khi ba tôi hướng ánh mắt về phía cửa ra một cách tuyệt vọng.

Tôi không biết phải làm gì, nhưng hiểu là mình phải ra giải quyết mọi việc. Lách qua đám đông đang chờ người thân, tôi tiến gần đến rào chắn. “Bố mẹ tôi ở đằng kia”, tôi trình bày với mấy nhân viên bảo vệ, trong khi họ liên tục xua tay với vẻ mặt khó chịu, tìm cách đẩy tôi lùi lại. “Anh không hiểu rồi”, tôi nói tiếp. “Có vấn đề gì đấy. Tôi phải ra chỗ họ xem thế nào”.

Nhưng viên bảo vệ lại vung chiếc dùi cui lên cảnh cáo. Nói thật là tôi chỉ muốn đám cho hấn ta một quả.

Đến lúc này thì mẹ tôi cũng chẳng thèm xin xỏ gì nữa, bà đẩy thẳng chiếc xe chở đồ vượt qua mặt các cô nhân viên sân bay. Hai người này cuống quýt chộp lấy tay mẹ tôi kéo lại, miệng la lên hốt hoảng, nhưng mẹ gạt tay họ ra và đi tiếp. Bố tôi trợn mắt kinh ngạc, nhưng vẫn hấp tấp chạy theo. Cánh cửa tự động trượt qua hai bên; bố mẹ tôi gần ra được đến ngoài rồi. Bất chợt một tiếng còi tuýt lên chói tai.

Trong cơn hỗn loạn, tôi lao vọt qua viên bảo vệ cầm dùi cui. “Mẹ ơi!” Tôi la lên. “Họ muốn kiểm tra thẻ gửi đồ của mẹ”.

Thêm vài người bảo vệ xuất hiện, đám đông lúc này đã chặn hết đường ra. Đoàn khách vừa xuống khỏi máy bay bị dồn cục lại, mọi người xô đẩy nhau, dồn ép hai cô nhân viên sân bay đang kiểm tra thẻ hành lý.

“Bố mẹ chẳng có cái thẻ hành lý nào hết!” – Mẹ hét lại với tôi. “Mẹ đã bảo người ta thế rồi!”.

“Chẳng ai bảo phải giữ mấy cái thẻ ấy cả”, ba nói thêm. “Ở đây họ làm việc kiểu gì thế không biết?”.

Mấy người bảo vệ đẩy ba mẹ và tôi lui sang một bên để tránh lối đi. Vừa lúc có một cán bộ giám sát sân bay mặt mũi nghiêm nghị, dáng người cao lớn và đeo kính vuông, đi đến. Anh ta yêu cầu đưa chúng tôi về văn phòng để điền thông tin vào một số giấy tờ. Suốt dọc đường đi, mẹ tôi liên miệng phản đối mọi việc.

Ngồi điền vào mấy tờ khai cũng mất khá nhiều thời gian. Trong đầu tôi chợt nảy ra suy nghĩ, hay mấy ông bảo vệ này cần tiền, không biết đưa họ 10 đô thì họ có cho mình đi không nhỉ? Đang băn khoăn thì tôi chợt nghe ai gọi tên mình, quay lại hóa ra là Mr. Thái, anh cán bộ Cục Quản lý Người nước ngoài.

“A, chào chị Jane, chúng ta lại gặp nhau rồi”. Trông anh ta rất vui vẻ, trong khi tôi thì vô cùng căng thẳng.

“Chào anh, Mr. Thái”, tôi đáp lại. “Anh đang làm gì ở đây thế?”. Giống y như lần gặp trước, Mr. Thái trông thật nghiêm túc, còn tôi đang lo lắng căng thẳng, lưng áo và phần dưới cánh tay ướt đẫm mồ hôi, tóc tai thì rối bù.

“Tôi đang có mấy việc ở đây”, Mr. Thái trả lời. Chắc sẽ chẳng có ai nhận được câu trả lời thẳng thắn từ người đàn ông này, ở anh ta toát lên vẻ thông minh và bí hiểm. Mr. Thái nhìn một lượt từ tôi qua ba mẹ tôi và nghiêm mặt: “Còn chị thì sao? Lại có vấn đề gì à?”.

Tôi thuật lại mọi chuyện về mấy tấm thẻ gửi hành lý và giới thiệu Mr. Thái với bố mẹ tôi. Trong khi bố tôi bắt tay Mr. Thái rất nhiệt tình, thì mẹ lại chỉ liếc anh ta một cái, như thể chính anh ta là nguyên nhân khiến mẹ làm mất thẻ hành lý vậy. Với thái độ kín đáo và lịch sự, Mr. Thái quay sang người giám sát sân bay nói gì đó. Lời nói của anh ta xem ra rất có hiệu lực khi tôi thấy người đàn ông này chỉ nhún vai và trả lời lại một cách bình tĩnh.

Ngay sau đó, chúng tôi được đi luôn, và còn được Mr. Thái tiễn ra đến tận sảnh ngoài. Tôi cũng định hỏi xem lâu nay anh ta có tìm hiểu thêm thông tin gì về Lindy Trần hay không nhưng lại thôi. Nhắc việc đó lúc này có thể lại khiến bố mẹ phát hiện ra chuyện tôi bị bắt giữ lúc trước. Gần đến cửa ra vào, tôi giật mình khi nghe bố hỏi Mr. Thái chúng tôi quen nhau như thế nào, tôi chỉ sợ anh ta nói ra những điều mà chắc chắn bố mẹ tôi sẽ không để yên.

“Hà Nội là một thành phố nhỏ mà bác”, Mr. Thái đáp. “Mọi người rất dễ quen và hay gặp lại nhau.” Anh ta trả lời rồi quay sang cười, tôi

cũng nhoén miệng nở một nụ cười yếu ớt đáp lại.

Khi cả nhà đã yên vị trên taxi, chuẩn bị trở về nhà, tôi mới ngoái lại nhìn Mr. Thái. Anh ta vẫn đứng đó, bên lề đường, nhìn theo xe chúng tôi. Giá mà tôi có thể thuyết phục được anh ta để ý hơn đến hành tung của Lindy Trần. Nhưng rồi tôi nhận ra một điều, với tôi lúc này, việc hạ gục Lindy cũng không còn quá quan trọng như trước đây nữa. Nếu cô ta bị phát hiện ra hành vi lừa đảo, cô ta sẽ bị bắt. Nhưng điều này cũng không còn là nỗi ám ảnh trong tâm trí tôi nữa.

Có phải vì tôi đã vượt qua mọi việc rồi không, hay vì tôi đã trở thành một người nhẫn nhịn cam chịu trước những bất công của cuộc đời? Tôi chợt nghe thấy tiếng mẹ nhắc anh lái xe bật điều hòa.

“Trông con gầy quá”, bà nói với tôi. “Con có ăn uống đầy đủ không đấy?”

“Con sẽ tăng cân lại ngay thôi”, tôi trả lời, trong lòng cảm thấy vui vui, vì biết là mình đã sút cân và cũng vì nhận thấy sự quan tâm của mẹ. “Con rất xin lỗi về những chuyện ở sân bay lúc nãy”, tôi nói. “Ấn tượng ban đầu về Việt Nam không được tốt lắm nhỉ?” Đúng là việc mất thẻ gửi hành lý không phải do tôi thật, nhưng dù sao tôi vẫn cảm thấy có trách nhiệm.

Ba quàng tay ôm tôi. “Là do lỗi của bố mẹ mà”, ông nói. “Gặp lại con bố rất vui, Janey à”. Bên đường, những cánh đồng lúa trải dài, những phụ nữ đội nón trắng đang cúi rạp người chăm sóc lúa. Bầu trời xanh cao, ngồi trong chiếc taxi mát lạnh này nhìn ra, cảnh vật ngoài kia thật thanh bình.

“Con cũng rất vui được gặp lại bố mẹ.” Tôi đáp, mà đúng thế thật, lúc này đây, tôi đang rất vui.

...

Tôi đặt chỗ nghỉ cho bố mẹ tại Metropole, một khách sạn nằm ở trung tâm thành phố, và cũng chiếm một vị trí quan trọng trong lòng tôi nữa. Đây chính là nơi Wyatt đưa tôi đi ăn tối trong ngày đầu tiên đặt chân

đến Việt Nam. Khi đó, thành phố này vẫn còn lạ lẫm, nhưng tương lai của hai chúng tôi thì thật rõ ràng. Đây còn là nơi tôi hẹn gặp Wyatt nói chuyện, và không thuyết phục được anh tin những chuyện về Lindy. Đây cũng là nơi Wyatt hay đến tập thể thao. Tôi cũng tập ở đây, cho đến khi phát hiện ra Wyatt đã lừa dối mình, từ đó tôi bỏ tập, chỉ dành thời gian cả ngày ngồi ì trên sofa ăn kem.

Nếu tôi chỉ đi du lịch qua Hà Nội trong khi ví vẫn rủng rỉnh tiền, thì Metropole chắc chắn sẽ là khách sạn tôi chọn ở. Mặc dù phòng ở đây hơi nhỏ và giá tiền thì khá cao, không như các khách sạn khác trên thế giới, nhưng ở đây có một không khí rất riêng biệt. Bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 1901, Metropole đón chào đủ loại khách, từ Charlie Chaplin, Graham Greene, cho đến Don Johnson. Năm 1972, trong thời gian ở Việt Nam để tham gia biểu tình phản đối chiến tranh, bà Jane Fonda vẫn lấm nhấm hát những bài dân ca dưới hầm tránh bom của khách sạn này, trong khi quân Mỹ đang dội từng loạt bom xuống thành phố. Theo lịch sử kể lại thì Hồ Chí Minh cũng đã từng ở đây. Tôi tưởng tượng ngay ra cảnh cụ già có dáng người nhỏ nhắn và săn chắc đó, sáng nào cũng đều đặn ra hồ bơi khách sạn tập thể dục.

Lúc này đây, tôi và ba mẹ đang ngồi giữa không gian đầy tính lịch sử đó, mỗi người cầm trong tay một ly cock-tail màu mè có giá cắt cổ. Màu sắc của thứ đồ uống đó cũng rực rỡ y như những bộ đồ bơi cả nhà tôi đang mặc. Tôi diện bộ bikini kẻ hồng. Lý do duy nhất khiến tôi trưng bộ đó ngày hôm nay là vì chuyện thất tình đã giúp tôi giảm kha khá số đo các vòng. Ba tôi thì mặc chiếc quần soóc bảy sắc cầu vồng, còn mẹ tôi chọn chiếc áo bơi một mảnh màu cà tím viền vàng. Dưới ánh nắng chói chang, ai cũng phải đội mũ. Bố và tôi đội mũ lưỡi trai, còn mẹ đội chiếc mũ vải rộng vành – tôi cứ có cảm giác đó là một thứ đồ còn sót lại trên biển tại chính nơi tàu Titanic bị chìm.

Mẹ tôi vừa thông thả nhấp từng ngụm cocktail Singapore Sling vừa thuật lại chi tiết từng sự vụ mà ba mẹ dính phải kể từ lúc máy bay hạ cánh xuống mặt đất. Và vì bố mẹ đã đặt vé hạng thương gia, nên tôi cũng cảm thấy tiếc thay cho hai người. Bà kể mãi, vừa kể vừa thở hốt

hên vì mệt, nhưng đến đoạn quán café Starbuck ở sân bay Hong Kong từ chối nhận đô-la Mỹ, thì tôi phải đứng dậy và xin phép vào nhà vệ sinh.

Từ nhà vệ sinh ra, đang trên đường trở lại hồ bơi thì tôi nghe thấy một giọng nói quen thuộc. Quay lại nhìn, tôi nhận ra Wyatt trong bộ đồ thể thao và chiếc khăn bông quàng trên cổ, anh đang nói chuyện điện thoại. Nhìn lưng áo ướt đẫm mồ hôi của Wyatt, tôi đoán là anh đang chạy máy thì có người gọi đến. Trong phòng tập không có sóng điện thoại nên Wyatt phải ra sảnh ngoài khách sạn để bắt máy. Nơi này gần sát với hồ bơi. Chắc quá tập trung vào cuộc gọi nên Wyatt không nhận ra mình đang đi đâu, và giờ chỉ đứng cách bố mẹ tôi khoảng năm mét.

Tôi lao nhanh đến nấp sau một bụi hoa giấy.

Cẩn thận hé mắt qua bụi cây, tôi nín thở cầu mong Wyatt và bố mẹ không nhận ra nhau. Lần cuối cùng tôi gặp anh ta là vào buổi sáng đầy hối tiếc hôm đó, buổi sáng sau đêm dạ vũ Blue Fantasy, nỗi nhục nhã ấy vẫn còn mới lắm, chắc chắn tôi không thể đối mặt với anh ta, nhất là lúc này, khi đang mặc bikini và đi cùng bố mẹ.

Cuối cùng Wyatt cũng gác máy và ngẩng đầu nhìn lên, đúng lúc đó anh ta nhận ra bố mẹ tôi đang ở dưới hồ bơi. Nhìn thấy họ khiến Wyatt khựng lại. Tôi biết, phản ứng đầu tiên của anh ta là lảng ngay đi đường khác.

Vừa lúc ấy thì ba tôi nheo mắt nhìn. “Ô nhìn kìa”, ông ngạc nhiên, “là Wyatt kia phải không?”.

Đến nước này thì Wyatt đành tiến về phía bố mẹ tôi để chào hỏi. Không hiểu vì đang tập luyện, vì thời tiết nóng bức hay vì ngượng ngập mà anh ta toát mồ hôi. Ba mẹ tôi cũng cất tiếng chào đáp lại, nhưng giọng mẹ lạnh tanh, nước hồ bơi chắc sắp đóng băng đến nơi.

Wyatt kéo khăn bông lên lau mặt. “À, hai bác đến Việt Nam khi nào vậy?” – Anh ta vui vẻ hỏi nhưng giọng không được tự nhiên, rồi nheo mắt ngược lên nhìn trời nắng.

“Hôm kia”, bố nói. Hai người đang ngồi trên bậc thang dẫn xuống hồ, chỉ ngoi nửa người lên khỏi mặt nước.

Mặc dù trốn trong bụi cây này rất an toàn, nhưng tôi vừa căng thẳng vừa tò mò. Không biết Wyatt và bố mẹ sẽ nói chuyện gì? Liệu mẹ tôi có mắng mỏ anh ta không? Có khi tôi còn bị xấu hổ thêm.

Bố tôi đứng dậy. Trong một khoảnh khắc, tôi tưởng tượng bố sẽ bước lên khỏi hồ bơi, lao đến và túm chặt lấy cổ Wyatt, yêu cầu anh ta phải đền bù cho việc đã làm mất danh dự cô con gái yêu quý của ông. Nhưng tất nhiên điều đó không xảy ra. Bố chỉ đưa tay kéo lớp vải quần đang dính chặt vào mông rồi ngồi xuống.

Tôi đoán nếu lúc này chỉ có mình bố và Wyatt, chắc chắn hai người sẽ chỉ ngồi tán gẫu với nhau về mấy chuyện thời tiết, rồi tỷ số mấy trận bóng rổ thôi... Tôi liếc qua mẹ, nhưng không biết bà đang nghĩ gì, cặp kính râm và vành mũ rộng đã che khuất toàn bộ khuôn mặt.

Mẹ tôi uống nốt ly cocktail rồi cẩn thận đặt nó lên thành hồ bơi: “Wyatt à”. Wyatt giật bắn người lên khi nghe bà gọi tên. “Hai bác rất bất ngờ khi nghe chuyện giữa cháu và Jane. Chuyện này tệ thật đấy”. Nụ cười của bà không thay đổi, nhưng Wyatt chột dạ lui lại một bước. Trông anh như đang đứng trên bãi biển trong bộ phim Hàm cá mập vậy. Cẩn thận đấy, Wyatt! Tôi nghĩ thầm. Đừng có đến gần mặt nước!

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?”, mẹ tôi hỏi. “Cháu đã suy nghĩ kỹ về chuyện này chưa?”.

Mặt Wyatt tái mét. “Bọn cháu, à, cháu, ờ, đã, ừm, hơi ngần ngại”, anh lắp bắp, “về, ừm, à, ừm, chuyện kết hôn”.

Quan sát mọi việc từ sau bụi cây, phải thú thật là tôi thấy rất thỏa mãn trước bộ dạng của Wyatt. Nhưng trông ba tôi cũng căng thẳng không kém. Bô liếc mắt về phía quầy bar ốp gỗ tre, hẳn là chờ thêm đồ uống sẽ được mang đến. Nhưng không hiểu sao nhân viên phục vụ đã biến đi đâu hết.

“Ngần ngại à?” – Mẹ tôi nhắc lại, giọng bà đầy ẩn ý, khiến Wyatt chẳng biết nên gật đầu hay phủ nhận. Đầu anh cứ ngúc ngắc trong khi

tay cầm khăn lau mãi lên gáy.

“Mọi chuyện giữa hai đứa kết thúc hẳn chưa?” mẹ lại hỏi. “Con bé Jane thì không bao giờ trả lời thẳng thắn. Lúc này thì hai đứa đã chia tay, lúc khác lại tạm ngừng một thời gian. Tất cả những chuyện lưỡng lự này mệt lắm. Hai bác rất lo cho Jane. Con bé là người...”

Bà ngừng trong giây lát, có lẽ để tìm từ kiếm từ ngữ thích hợp, cũng vừa để lời nói của mình có thêm sức nặng. “Con bé rất nhạy cảm”.

Mẹ lại nói cái câu ấy rồi. Tôi đau khổ nghĩ thầm. Vậy là tôi đã được nghe và nhìn thấy hết những điều đáng lẽ không nên khơi ra thì hơn. Thật quá là xấu hổ, tôi trốn kỹ hơn trong bụi cây.

Wyatt lại ngược lên nhìn trời, như thể tìm kiếm một lối thoát. Vẻ mặt anh ta nhuốm đầy sự khổ sở, mồ hôi toát đầm đìa.

Thấy Wyatt vẫn im lặng, bố tôi lắc đầu hỏi: “Bác không hiểu. Cháu không yêu con bé à?”

“Có chứ ạ”, Wyatt vội trả lời, đầu cúi gằm, gần như phát khóc. Chưa bao giờ tôi thấy anh trong tình cảnh đáng thương thế này.

“Vậy giờ cháu định thế nào?” bố hỏi tiếp.

“Cháu không biết”, Wyatt lắp bắp. “Cháu, cháu...”, Rồi anh ta ngừng bật, nhìn trân trân về góc hồ bơi đằng xa.

Một tiếng e hèm bực bội vang lên, chắc mẹ chuẩn bị quát vào mặt Wyatt những điều bà không vừa lòng. Có khi bà không mắng anh ta là kẻ không chung thủy và rằng anh ta đã gây không biết bao nhiêu đau khổ cho con gái bà đâu, mà mắng về những chuyện khác, những chuyện ảnh hưởng đến bà, ví như việc lấy lại khoản tiền mua chiếc gối cài nhẫn cưới khó khăn thế nào. Nhưng kỳ lạ là tất cả đều im lặng.

Tôi lại hé mắt nhìn qua bụi hoa giấy. Trong ánh nắng chiều tà, hồ bơi ánh lên màu ngọc lam. Trên bầu trời xanh thẫm, đàn chim én bay về phương xa. Wyatt đưa tay lên dụi mắt, trông anh như đang lạc bước trong cơn ác mộng vậy.

Sau bao nhiêu năm quen biết nhau, đây là lần đầu tiên tôi tận mắt được thấy thái độ bối rối của Wyatt, có lẽ cuối cùng anh cũng đã nhận

ra rằng anh thực sự yêu tôi.

Một cơn gió nhẹ khẽ lướt qua, thổi mấy cánh hoa giấy về phía hồ bơi. Wyatt ngoái lại nhìn và sửng sờ, khuôn mặt anh lộ rõ vẻ kinh ngạc. Tôi định thụt đầu vào nhưng quá muộn, Wyatt đã nhìn thấy tôi.

Nhìn khuôn mặt khổ sở của người từng là chồng sắp cưới của mình, tôi chợt hiểu thái độ gần đây của anh: Wyatt yêu tôi, nhưng anh cũng ngần ngại nhiều chuyện vợ vẫn khác, anh sợ rằng khi thời gian qua đi, anh và tôi sẽ ngày càng ít nói chuyện với nhau hơn, hai người sẽ giống như những đôi tác làm ăn, chứ không còn là người tình của nhau nữa. Anh sợ rằng trước khi nhận ra điều đó, thì anh đã trở thành một ông già hói đầu bụng phệ, ngồi trên chiếc xe thể thao đồ chót và lao thẳng vào cuộc khủng hoảng tuổi trung niên. Ở bên cạnh Lindy thì hoàn toàn khác. Cô ta mang lại cảm giác mới mẻ, khiến anh cảm thấy mình trẻ trung, hấp dẫn và thú vị hơn.

Đúng, anh thực sự có yêu tôi. Tôi đứng yên lặng, cố tìm kiếm trong tim mình một cảm giác yêu thương dành cho Wyatt, hoặc ít nhất là sự cảm thông hay thương hại. Nhưng ngược lại, tất cả những gì tôi cảm thấy lúc này chỉ là sự mệt mỏi và khó chịu, Wyatt cũng đâu có trẻ trung, hấp dẫn và thú vị như tôi vẫn nghĩ.

Tôi nhớ lại những gì Sigrid đã nói về việc con người ta sẽ không bao giờ thay đổi, cho đến khi quá mệt mỏi và chán ngán với chính bản thân mình. Yết hầu của Wyatt giật giật.

“Chào em, Jane”, Wyatt lên tiếng.

Tôi bước ra khỏi chỗ nấp. “Chào anh, Wyatt.”

Vừa nhìn thấy tôi trong bộ bikini kẻ hồng, anh trợn tròn mắt. Chỉ mười phút trước thôi, tôi còn nghĩ mình sẽ đứng tim mất nếu gặp Wyatt, thì ngay lúc này đây, tôi đang đối mặt với anh, trong bộ dạng gần như khỏa thân. Đáng lẽ tôi phải ngại ngần vì cặp đùi mình quá khổ, hay cố gắng hóp bụng vào cho eo thon hơn, nhưng thật lạ, tôi chẳng hề quan tâm đến những việc ấy nữa. Tôi cũng chẳng muốn nói chuyện, tôi chẳng có gì để nói với Wyatt hết.

Tôi lững thững đi về phía hồ bơi, ngâm mình xuống nước rồi ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh bể. Wyatt đang cố nghĩ ra điều gì đó để nói. Anh đảo tròn mắt rồi lại liếc về phía tôi và gãi gãi tai: “Thế, ờ, thế Fergus dạo này sao rồi?”.

“Nó ổn”, tôi trả lời, không biết nên ngạc nhiên vì sao anh nhớ được tên con mèo, hay vì sao anh lại hỏi thăm nó.

“Tốt quá”. Anh nuốt khan. “Có lẽ anh sẽ ghé qua, ừm, để thăm nó”.

Tôi phì cười với ý định đến thăm con mèo của Wyatt. “Anh muốn đến thăm Fergus à?”. Tôi hỏi lại, không ngăn nổi sự chế giễu trong giọng điệu của mình.

Hai má Wyatt dần chuyển sang sắc hồng như những cánh hoa giấy, “Ừ”, anh hăng giọng, “Anh thích nó mà”.

“Nhà em sẽ đi chơi Sapa”, tôi nói. “Có lẽ để khi nhà em về đã nhé”.

“Ừ”, Wyatt đáp. “Thế cũng được”. Rồi anh gật đầu chào bố mẹ tôi lần cuối. Trước khi quay đi, Wyatt còn liếc về phía tôi một lần nữa. “Chào em nhé”, anh nói, rồi nhoẻn miệng cười, nhưng nét mặt anh khó hiểu đến nỗi tôi không nghĩ anh cũng biết cười.

“Gặp lại anh sau nhé, Wyatt”.

Đầu cúi thấp, Wyatt lảo đảo bước đi, thêm chiếc khăn bông quàng trên cổ, trông anh như một võ sĩ đấm bốc bị hạ nốc ao quá nhiều lần. Tôi cứ tưởng anh sắp gục ngã đến nơi rồi, nhưng anh chỉ quay đầu và lê những bước đi mệt mỏi. Tiếng cửa mở vang lên rồi lại đóng sập lại.

Mẹ tôi bỏ mũ xuống và lắc lắc đầu. “Ừm, trông nó hơi tệ”, mẹ nói. “Mẹ nghĩ là con đã thoát nạn kịp thời đấy”. Hai phụ nữ người Pháp cùng bước về phía hồ bơi. Họ xách theo túi Prada và khoác trên người những bộ đồ bơi màu đen đắt tiền.

“Mẹ con bà muốn uống thêm gì không?” bố quay sang hỏi. Nhưng chưa ai kịp nói gì thì bố đã đứng dậy, một tay kéo quần và một tay vẫy nhân viên phục vụ.

•••

Bố mẹ tôi đã ở đây được bốn ngày. Tối nay cả nhà tôi cùng Sigrid đến Nhà hát lớn để xem diễn tuồng. Nếu không phải vì muốn giới thiệu văn hóa nơi đây với ba mẹ thì chắc tôi cũng chẳng đi làm gì, vì thực chất tôi cũng không quan tâm lắm đến các loại hình sân khấu Việt Nam. Những gì tôi cảm nhận được chỉ là tiếng rên rỉ chói tai, hơn nữa tôi không thể nắm bắt được nội dung vở tuồng. Xem mãi mà vẫn chẳng phân biệt được vai chính diện và phản diện, tôi đành ngồi ngắm nghía kiến trúc nhà hát. Theo tôi, tòa nhà khá đẹp. Nó được xây dựng từ năm 1911 theo phong cách kiến trúc Pháp. Tựa người vào lưng ghế, tôi ngắm nhìn vòm trần phủ mây, tai vẫn loáng thoáng nghe những âm thanh rền rĩ trên sân khấu.

Đến giờ nghỉ giải lao, tôi thấy đầu mình ong ong như búa bổ. Mẹ và Sigrid đứng xếp hàng mua đồ uống, còn tôi và ba xuống tầng đi vệ sinh. “Bố thấy vở diễn thế nào?”, Tôi hỏi trước khi rẽ sang hướng nhà vệ sinh nữ.

“Cũng được”, bố nói.

Tôi lắc đầu làm vẻ phê bình bố: “Con thấy bố ngủ gật mà”.

“Ngủ được thì may quá”, bố đáp, và cả hai cùng cười khúc khích.

Xong xuôi, tôi quay lại sảnh chính thì thấy Sigrid đang đứng tán chuyện với mẹ. Cô ấy có vẻ thích vở diễn, còn mẹ tôi lại tỏ ra là người rất có văn hóa và am hiểu thế giới, nên rất coi trọng những buổi diễn như thế này. Tôi đón ly rượu từ tay mẹ rồi đưa lên miệng uống một hơi hết luôn. Ba liền xung phong đi mua thêm đồ uống. Còn một mình, tôi nhìn quanh rồi mê mải ngắm hàng cột chạy dọc khu sảnh và những mảng chân tường trang trí cầu kỳ.

Chợt một giọng nói quen quen vang lên: “A ha! Tôi đã nói rồi mà, Hà Nội nhỏ bé lắm!”. Tôi quay lại thì thấy Mr. Thái. Trong bộ vest tối màu và sơmi trắng, trông anh ta bảnh bao hơn thường ngày, mặc dù mấy lần trước, tôi không hề để ý đến điều đó.

Cũng may hôm nay tôi khá chinh tề với mái tóc sạch sẽ được chải sấy gọn gàng, cùng chiếc váy cốt-tông màu kem, trông vừa đủ duyên

dáng mà không quá kiêu cách, Mr. Thái cười tươi: “Cô cũng thích xem diễn tuồng à, cô Jane?”.

Với người khác thì tôi đã gặt đầu, nhưng với Mr. Thái thì chớ nên nói dối. “Không hẳn”, tôi đành thú thật. “Tôi còn chẳng hiểu nổi nội dung vở diễn ấy chứ”.

“Tiếc nhỉ”, anh ta nói, rồi bắt đầu giải thích cho tôi biết rằng mỗi nhân vật trong tuồng đều được xây dựng theo một tính cách riêng. Nếu ai đã hiểu thì chỉ cần nhìn qua thôi cũng thấy được những điểm đặc trưng để phân biệt tính cách và vai trò của nhân vật trong vở diễn. Thí dụ bộ râu màu đen nhọn hoắt là của một kẻ phản trắc, còn phần quai hàm vuông là biểu hiện của sự dũng cảm. Tôi để ý thấy Sigrid ngay bên cạnh đang chăm chú lắng nghe đầy hào hứng, chợt nhớ ra mình chưa giới thiệu cô ấy với Mr. Thái.

“Đây là Sigrid, bạn tôi”, tôi giới thiệu. “Sigrid, đây là Mr. Thái”.

Nhưng lạ thay, ngay khi mắt hai người chạm nhau, Sigrid và Mr. Thái bỗng im bật, giống như khoảnh khắc ngay sau khi ánh sét lóe lên, mọi người đều nín thở chờ đợi một tiếng sấm vang rền. Tôi đếm thầm từng giây trong đầu: *Một Mississippi, Hai Mississippi, Ba Mississippi...*

“Ừm, Sigrid làm việc trong ngành phản ứng khẩn cấp”, tôi cảm nhận rõ được sự ngỡ ngàng của cả hai, nên đành lên tiếng phá vỡ khoảng lặng trống trải. Tôi chưa bao giờ thấy Sigrid yên lặng như thế, còn Mr. Thái không ngờ cũng là người rất am hiểu và khá thú vị. Hai người cứ đứng chôn chân tại chỗ, mặt đỏ bừng.

Tiếng chuông reo lên, báo hiệu giờ nghỉ giải lao đã hết. Sigrid và Mr. Thái bắt tay nhau. “Rất vui được gặp cô, Mr. Thái nói giọng run run, trông anh chần động đến nỗi tôi định tặng luôn anh ngụm rượu cuối cùng trong ly. “Tôi cũng rất vui được gặp anh”, Sigrid đáp lời, rõ ràng cô ấy đang toát mồ hôi.

Đúng lúc đó bố tôi quay lại, bưng theo cái khay đựng bốn ly rượu. “A chào cháu”, ông tươi cười khi nhận ra Mr. Thái, “Xin lỗi cháu, bác

không biết cháu cũng ở đây nên không mua thêm một ly nữa rồi”. Khách xung quanh bắt đầu quay vào bên trong nhà hát.

“À không, không sao ạ”, Mr. Thái nói. “Cháu cũng về chỗ ngồi bây giờ đây”. Anh chào bố mẹ và tôi, rồi quay sang gật đầu với Sigrid, đáp lại là nụ cười rạng rỡ kèm theo ánh mắt lấp lánh từ phía cô nàng. “Chào anh”, cô nói, Chúng tôi cùng dõi theo Mr. Thái nhanh nhẹn lách qua đám đông và biến mất sau cánh cửa dẫn vào chỗ ngồi.

“Anh ta làm nghề gì vậy?” Mẹ tôi hỏi trong khi cả nhà lần lượt trở về chỗ của mình.

“Anh ta làm việc cho chính phủ”, tôi đáp. “Đại loại liên quan đến an ninh xã hội”.

“Anh ta trông như diễn viên điện ảnh nhỉ?”. Mẹ nói tiếp. “Như trong phim Hong Kong ấy”.

Tôi ngồi xuống giữa bố và Sigrid, Sau khi ổn định chỗ ngồi, Sigrid nghiêng đầu về phía tôi thì thào: “Đó có phải là Mr. Thái đã thăm vấn cậu không?”.

Tôi liếc vội về phía bố, chỉ sợ mọi người nghe thấy, nhưng bố và mẹ còn đang bận đuổi mấy con muỗi vo ve dưới chân, ở đây, bình thường trong nhà không có muỗi, thế mà Nhà hát lớn lại đặc biệt nhiều muỗi. Mọi người vẫn nói rằng muỗi gây bệnh sốt rét không thể sống ở khu vực thành thị (do không chịu được không khí ô nhiễm), nhưng lần này mong là bố mẹ không dính bệnh vì bị muỗi đốt. “Ừ, đúng”, tôi thì thào đáp lại. “Là anh ta đấy”.

“Ồi”, Sigrid có vẻ háo hức, liên tục gập ra gập vào tờ rơi giới thiệu chương trình. “Sao cậu không nói sớm là anh ta đẹp trai đến thế?”

Bản thân tôi cũng thấy Mr. Thái khá dễ nhìn, nhưng không phải gu của tôi. Một lý do nữa là tôi không bao giờ thấy sức hấp dẫn ở một người nằm trong tay bộ hồ sơ chi tiết về mọi điều liên quan đến mình. Nhưng khi nghe tôi nói vậy, Sigrid chỉ nhún vai: “Tớ thì chẳng có điều gì phải giấu giếm cả”.

Trừ một điều là cậu đã một lần kết hôn, tôi nghĩ thầm trong đầu. Nhưng có lẽ Sigrid đã đọc được suy nghĩ ấy, vì cô hất cằm lên kiêu hãnh: “Tớ cũng chẳng cảm thấy xấu hổ vì đã ly dị”, cô nói. “Cũng đã có lúc tớ cảm thấy thật sai lầm. Nhưng giờ tớ chẳng hối tiếc điều gì cả”.

Suýt chút nữa thì tôi lại buột miệng tò mò hỏi vì sao, nhưng thế thì khiếm nhã quá, song Sigrid tự khai luôn: “Tớ đã học được rất nhiều trong quãng thời gian ở cùng Damien”, cô nói. “Đúng là chia tay thì tệ thật, nhưng bọn tớ cũng đã có khoảng thời gian vui vẻ bên nhau, thêm nữa, thời gian đó cũng giúp tớ xác định được những điều tớ cần ở một mối quan hệ”.

Tôi nhớ lại Wyatt vào buổi sáng sau đêm vũ hội Blue Fantasy, khi đó anh ta vẫn còn vầng vất nhưng sẵn sàng hắt tôi ra khỏi cửa. Vì lý do gì mà tôi có thể dành sáu năm trời sống bên tên khốn đó không biết? Ánh đèn trong nhà hát giảm dần độ sáng. Khi tấm màn nhung đỏ trên sân khấu được kéo lên, tôi vẫn tự hỏi vì sao mình đã từng yêu Wyatt. Nhưng cùng với sự thất vọng về người tình cũ, tôi cũng nhìn ra nhiều điểm tốt ở anh ta. Wyatt là người chăm chỉ, anh cũng đã làm khá nhiều điều cho tôi. Anh đã mua tặng tôi một chiếc máy nghe nhạc MP3 trước khi bất kỳ người bạn nào của tôi có, và còn chỉ tôi cách sử dụng nó đến nơi đến chốn. Mỗi khi tôi bị chuột rút hay căng thẳng do cố hoàn thành công việc đúng hạn, anh lại tận tình mát-xa cổ cho tôi. Thông thường đàn ông sẽ ngừng ngay việc đó khi biết cô gái họ giúp mát-xa không chịu lên giường, nhưng Wyatt không phải là người như thế. Và anh luôn góp mặt trong mọi bữa tiệc nhân viên do *Chic!* tổ chức, mặc dù chẳng vui vẻ gì.

Cổ họng tôi nghẹn lại. Giữa việc nhớ nhung một Wyatt tốt đẹp và một Wyatt tệ bạc, điều gì là tệ hơn đây? Nhưng dù với con người nào thì tôi cũng thấy mình thật khổ sở. Có lẽ vì thế mà Sigrid đã quyết định rời Mỹ đến một nơi cách xa cả nửa vòng trái đất, hẳn là để lẩn tránh việc nhớ về Damien.

Vở diễn lại tiếp tục. Lần này, tôi chú ý tìm người đàn ông có bộ râu nhọn hoắt, nhân vật được cho là tiểu nhân, không đảng hoàng, và người

có quai hàm vuông – đặc điểm để chứng tỏ anh ta là một anh hùng gan dạ. Nếu mọi điều trong cuộc đời thực cũng rõ ràng thế này, có lẽ tôi sẽ không bao giờ bị rơi vào hoàn cảnh như hiện tại.

Tiếng nhạc vang lên, tôi vẫn chẳng thấy hứng thú với vở diễn hơn lúc trước tẹo nào. Mạch máu trên trán tôi bắt đầu đập thùm thụp. Nhưng khi quay sang Sigrid, tôi bắt gặp một nụ cười rạng rỡ đang nở trên môi cô bạn.

13. Sắc màu chân thật

Đêm nay, cả nhà tôi và Sigrid lên tàu đi Sapa. Bố mẹ tôi đã ở đây được sáu ngày, và bắt đầu phát chán lên rồi. Một phần có lẽ do họ suốt ngày ở lì trong phòng khách sạn sang trọng, vì mẹ tôi không chịu đi đâu mà không có máy điều hòa. Thật may là chúng tôi đã đặt được vé toa hạng nhất, máy điều hòa mở lạnh cóng, đến nỗi tôi phải đi hai lượt tất chân và trùm thêm cái áo len mượn được của bố ra ngoài áo lớp áo thun và quần soóc đang mặc. Sigrid thì xỏ thêm đôi bít-tết vào hai tay.

“Có ai muốn uống thêm rượu vang đỏ nữa không?”, Bố tôi hỏi, tay dốc ngược chai rượu, với hy vọng nó chảy ra nốt mấy giọt còn sót lại. Trong ca-bin xếp hai chiếc giường tầng, đủ chỗ cho bốn người ngủ. Bố mẹ tôi ngủ ở tầng dưới, còn hai đứa ngủ phía trên. Nhưng lúc này giường tầng trên đã được gấp gọn lại và bốn người chúng tôi đang ngồi tán chuyện. Trước khi đi, tôi có mang theo phômai và bánh mận cùng hai chai rượu, vậy mà chỉ hai tiếng sau khi lên tàu, tất cả số thực phẩm ấy đã hết veo.

“Thử kéo cái chuông kia gọi phục vụ xem”, mẹ tôi chỉ tay vào nút chuông báo động. May mà tôi kịp kéo bố lại trước khi ông chạm vào nó.

“Để con đi mua thêm”, tôi nói. “Toa nhà ăn cũng gần đây thôi”. Tôi nấn ná chờ xem có ai xung phong đi cùng không, nhưng chẳng ai buồn động đậy. Sigrid đang cuốn chặt mình trong chiếc chăn chiên, ngồi thu lu ở góc phòng. Còn bố mẹ tôi đang lật lật liên tục mấy trang tạp chí du lịch, chắc họ đã say lất ngất.

Tôi bước đi ngất ngư dọc hành lang về phía toa nhà ăn. Vừa mở cánh cửa toa tàu thì một làn gió nóng ập vào mặt tôi, mùi dầu máy, mùi thuốc lá lẫn với mùi nước tiểu xộc thẳng vào mũi. Toa tàu này và toa kế

tiếp nối với nhau bằng mấy bậc lên xuống đang rung rinh. Tôi nín thở bước chân xuống bậc thang, cảm thấy vô cùng căng thẳng khi con tàu vẫn đang rung lắc âm ỉm.

Qua bước đi chuệnh choạng tôi nhận ra mình cũng đã ngấm rượu. Toa tàu tiếp theo khá yên ắng, mặc dù đông hơn cabin của tôi và có mùi hôi hôi. Những băng ghế xếp kín dọc theo chiều dài toa. Bước qua các hàng ghế, tôi nhận thấy hàng chục đôi mắt tối tăm đang ngược lên nhìn mình oán trách, như thể họ biết tôi vừa từ toa hạng nhất đến vậy.

Sau hai toa tàu như thế này nữa là một toa tàu có các cabin riêng. Nhưng chỉ cần liếc qua cũng thấy toa này không được trang bị tiện nghi như cabin của tôi. Trong toa không có điều hòa, mà chỉ có một chiếc quạt trần, những hàng ghế ngồi cứng và không có giường ngủ. Lối đi cũng không được sạch sẽ, chân tôi vừa đạp phải một vũng nước. Tôi chưa kịp nhìn xem mình dẫm phải cái gì thì con tàu tròn trành lắc lư khiến tôi mất thăng bằng, chỉ kịp kêu văng lên một tiếng, tay vung lên và ngã ngửa về đằng sau, y như trong phim hoạt hình về một nhân vật đạp phải vỏ chuối vậy. Tôi chỉ cảm nhận được một khoảnh khắc hẫng mình giữa không trung, chuẩn bị ngã lăn ra sàn tàu ướt nhẹp.

Chợt có ai đó đưa tay ra giữ chặt lấy vai tôi, nhưng do loạng choạng, tôi thấy mông mình va mạnh vào một cơ thể cường tráng phía sau. Một bàn tay rắn chắc nắm chặt lấy tay tôi. “Ôi”, giọng một người đàn ông vang lên. “Cô có sao không?”.

Quay người lại, tôi thấy mình dang dựa hẳn người yào Graham Hall, đôi mắt màu lục của anh ánh lên vẻ quan tâm pha lẫn hài hước. Nhìn Graham, tôi thấy rõ anh đang cố kiềm chế không cười phá lên, mặt tôi dần chuyển sang màu đỏ.

Quá xấu hổ, tôi không nói được lời nào, và vẫn giữ nguyên tư thế dựa mình vào Graham, anh ta cũng giữ chặt tôi trong vòng tay, giống như một cặp tình nhân trong những bộ phim cổ điển vậy. Ở khoảng cách gần thế này, trông Graham còn đẹp trai hơn tôi nhớ rất nhiều. Cái mũi khoằm lấm tấm tàn nhang vô cùng dễ thương. Tôi cố tự mình đứng

thẳng dậy và Graham cũng buông tay ra. “Tôi... ừm... cảm ơn anh nhé”, tôi lắp bắp. “Tôi... à... bị trượt chân”.

“Không có ý gì đâu”, anh nói, rõ ràng là anh đang cố nén cười. “Nhưng giá mà tôi quay lại được cảnh đó”.

Nhưng thấy sự xấu hổ lộ rõ trên khuôn mặt tôi, anh nghiêm mặt lại ngay: “À, nhưng may mà cô không sao”, rồi nhìn tôi lo lắng. “Cô không sao thật chứ hả?”

Trước ánh nhìn quan tâm của Graham, tôi thấy mình nên nói không mới phải, nhưng đầu óc cứ rối loạn lên: Tôi mới bị người yêu đá, bố mẹ thì đang say ngất ngư trong ca-bin, vừa xong tôi lại còn hậu đậu vụng về suýt ngã đập mông nữa. “Tôi vừa trượt chân”, tôi buột miệng rồi chợt nhớ ra mình vừa nói câu đó, hãnh anh ta sẽ nghĩ tôi là con ngố.

“Thế cô làm gì ở đây vậy?” Graham hỏi, đưa tay gạt một lọn tóc vàng lòa xòa khỏi mắt. “Cô lên miền núi công tác hay đi chơi?”

“Đi chơi”, tôi đáp, cố nói giọng hào hứng. “Bố mẹ tôi đang ở đây nên cả nhà tôi đi Sapa chơi, thăm thú mấy vùng quê”.

Hôm nay Graham mặc một chiếc quần túi hộp bạc màu và áo thun trắng in hình cá chép Nhật Bản, trông rất phong cách và thoải mái. Ước gì tôi không trùm áo len của bố lên người, chiếc áo màu nâu rũ xuống như cái bao tải đựng khoai tây vậy. “Còn anh thì sao?” – Tôi hỏi. “Anh thì đi đâu?”

Graham cho biết anh cũng đã gửi chiếc xe mô-tô của mình ở toa chờ hàng, sau khi xuống tàu, anh sẽ lái xe thăm thú các nơi. “Tôi sẽ chơi loanh quanh Sapa trong mấy ngày”, anh nói. “Có khi lại gặp cô trên đó nhỉ”. Cửa toa tàu bật mở, ai đó vừa quăng một túi đồ xuống lối đi.

Tôi thót tim nghĩ ngay đến Lindy Trần, mạch máu tăng nhịp đập thành thịch. Tôi lén nhìn khắp dọc lối đi, nhưng may là không thấy ai. Ngoài cửa sổ, trời vẫn tối đen. Chúng tôi đang lướt qua nhiều làng mạc, làn gió mát mang theo mùi hương lúa và đồng cỏ. Con tàu lại vòng qua một khúc quanh, Graham chộp lấy khuỷu tay tôi để giữ thăng bằng.

“Tôi đang đến toa nhà ăn”, tôi nói. “Anh có nghĩ họ có bán rượu vang không?”

“Chắc là không, trừ khi cô muốn mua vang Đà Lạt”. Graham nhăn mặt. “Không phải tôi khuyên cô mua loại đó đâu nhé. Nhưng cô có thể mua rượu trắng, nếu muốn thử loại nào nặng hơn”.

“Là cho bố mẹ tôi”, tôi giải thích vì không muốn anh ta nghĩ tôi tìm mua rượu để uống một mình. “Có khi họ cũng muốn thử ít rượu địa phương thì sao”.

“VẬY thì tôi có thể đưa cô đến thăm mấy nơi ở Sapa”, Graham nhiệt tình. “Rượu ở đó ngon lắm”. Mặc dù không rành Tiếng Việt, nhưng tôi vẫn nhận thấy Graham phát âm từ “rượu” cực chuẩn. Tôi hỏi anh có lên miền núi nhiều không và anh gật đầu: “Có, mỗi khi có dịp là tôi lại tránh xa khu đô thị ồn ào. Miền núi đẹp lắm, đường xá thì luôn vắng vẻ yên bình”.

Rồi Graham bắt đầu kể cho tôi nghe về chuyến du lịch bằng xe máy gần đây nhất của anh, sự hào hứng ánh lên trong đôi mắt màu xanh lục. Tôi định hỏi anh có hay đi du lịch một mình hay không, nhưng lại thôi vì không muốn tỏ ra quá sốt sắng. Chắc quanh anh lúc nào cũng có cả tá những cô gái sẵn sàng lăn xả, tôi không muốn anh hiểu nhầm rằng tôi thích anh, vì thực sự không phải thế. Anh dễ thương và tốt bụng, nhưng hiện giờ chuyện tình cảm với tôi vẫn quá mong manh, nhất là với những cảm xúc bất chợt. Hơn nữa, đã chắc gì tình cảm của tôi được đáp lại. Tôi nhủ thầm rằng Graham không hề có cảm tình với mình, anh ta yêu Lindy.

Sự thật này khiến tôi cảm thấy chán nản, rũ xuống như một quả bóng xì hơi. Không biết điều gì đã khiến tôi thấy tuyệt vọng thế: ý nghĩ rằng Lindy đang ở đây với Graham, hay cô ta đang Hà Nội với người mà tôi từng đính hôn?

Tôi rất muốn hỏi Graham về Lindy nhưng kìm lại được. Tôi muốn hỏi gì đây? *Nghe nói anh đang hẹn hò với một cô gái người Pháp tên Lindy Trần à? Cô ta là một kẻ lãng loạn, và rất có thể là một kẻ lừa*

đảo nữa đây. Thực sự thì anh thấy cô ta có gì hay ho nào? Hình như nhận ra cái cười nhếch mép trên miệng tôi nên Graham cũng ngừng lời và cười bối rối: “Xin lỗi, hình như tôi mãi nói về mấy chuyến du lịch của mình quá...”.

“À không”, tôi gạt đi. “Không phải thế đâu. Mấy chuyến đi của anh thú vị lắm. Tôi cũng muốn tự lái xe đi như thế...” Tôi chột ngừng bật. Ánh mắt của Graham trông là lạ.

Theo hướng mắt theo Graham, tôi nhìn xuống chân mình. Vũng nước tôi vừa đạp phải giờ đã lan rộng ra. Thứ chất lỏng tối màu chảy ra khắp sàn toa tàu. Graham lùi lại một bước: “Cái quái gì thế”, anh nói. “Nó chảy ra từ phía cabin đằng kia”.

Đúng là vũng nước này rỉ ra từ khe cửa cabin kia thật. “Úi, Cái gì thế?” Tôi nhắc chân lên xem xét. Phần bít tất dưới chân tôi nhuốm một màu xanh lam nhạt.

“Màu nhuộm đấy”, Graham kêu lên. “Chắc có thùng đựng màu nhuộm nào bị rỉ nước rồi. Rất nhiều dân tộc sống trên miền núi dùng màu này để nhuộm vải quần áo. Họ lấy màu bằng cách đun cây cỏ lên. Thứ này hay lắm”. Anh nhìn kỹ đôi bít-tất đã dính màu của tôi và nói: “Màu này không giặt sạch được đâu. Cô nên đi rửa chân đi, càng nhanh càng tốt, nếu không chân cô cũng thành màu xanh luôn đấy”.

“Tôi đi hai đôi bít-tất mà”, tôi vội nói.

Thông tin ấy khiến đôi chân mày của Graham nhướng lên tò mò.

Tôi đang xem xét đôi tất thì con tàu lại lắc qua một khúc quanh nữa, Graham không kịp vươn tay ra thì tôi đã ngã khụy. Mãi một lúc sau, cả hai chúng tôi vẫn không nhúc nhích. Tiếng còi tàu rít lên trước khi chui vào một đường hầm. Một làn gió nóng ập vào chúng tôi, tiếng còi xé tai tràn ngập khắp khoang tàu, Mọi thứ xung quanh tối thui.

“Cô Jane?”, Graham cất tiếng gọi khi tàu đã ra khỏi đường hầm và tiếng còi dịu dần đi. Tôi vẫn trong tư thế ngã chống tay xuống sàn tàu, giữa vũng nước màu nhuộm.

Graham đưa tay ra đỡ tôi đứng dậy, rồi nhìn xuống hai tay tôi ái ngại. “Tôi ổn mà”, tôi nói, trong khi hai chân vẫn loạng choạng. “Tôi chỉ...”, đầu gục xuống, tôi đến phát khóc vì xấu hổ mất.

“Xanh lè”, Graham nói hộ tôi rồi ngoác miệng cười vui vẻ.

Tôi liếc nhìn xuống rồi cũng cười phá lên. Từ đầu gối trở xuống, hai chân tôi xanh lè như một cặp Xi trum vậy. Tôi vừa định dụi mắt thì Graham giữ tay tôi lại. “Đừng!” anh nói. “Màu này phải hàng tuần sau mới rửa sạch được đấy”. Hai bàn tay tôi lúc này đã nhuốm một lớp màu xanh côban nhàn nhạt.

Đứng trong nhà vệ sinh, kỳ cọ mãi không sạch được lớp màu dính trên chân tay, nên tôi và Graham lại quay ra nhà ăn ngồi uống nước. Đúng như lời Graham nói, nhà ăn này không bán rượu vang, nhưng cuối cùng chúng tôi cũng tìm được một chai sâm-panh hồng sản xuất tại Moldova.

“Chúng ta cụng ly vì điều gì nào?” – Tôi giơ cao ly rượu sâm-panh màu hồng vẫn đang sủi bọt.

“Vì chỉ bị dính chút màu nhuốm thôi, né?”, Graham nháy mắt.

“Hay chúc lần sau giữ thăng bằng tốt hơn đi?” – Tôi gợi ý.

Graham nhoèn miệng cười: “Tôi không nghĩ điều đó có ích gì đâu”.

Có lẽ nhờ sâm-panh nên câu chuyện giữa chúng tôi dễ chịu hơn hẳn. Chúng tôi tán dóc về Hà Nội, và về nơi chúng tôi sinh ra, về những gì chúng tôi đã trải qua, và những gì chưa từng trải nghiệm. Tôi vừa lấy hết can đảm để hỏi về Lindy Trần thì điện thoại của Graham đổ chuông. “Ôi xin lỗi”, anh nói. “Tôi phải nghe điện thoại đã”. Mặc dù không nghe được tiếng người ở đầu dây bên kia, nhưng tôi có cảm giác đó chính là Lindy.

Graham cũng không nói gì nhiều, chỉ “ừ” và “được”, nhưng sau khi dập máy, trông anh có vẻ áy náy. “Tôi phải đi đây”, anh nói. “Muộn rồi, tàu sẽ đến Lào Cai lúc 5h30”. Tôi gật đầu, và anh chúc tôi ngủ ngon. “Chắc sẽ gặp lại cô trên Sapa”, anh nói rồi quay đầu đi luôn.

“Chắc chắn rồi”, tôi nói với theo. “Chúc anh có một chuyến đi vui về”.

Mua thêm một chai sâm-panh hồng cho bố mẹ, tôi thận trọng bước về ca-bin của mình. Vững màu nhuộm giờ đã loang ra rộng hơn, tôi khéo léo bước tránh qua một bên.

Khi tôi về đến ca-bin, Sigrid đã ngủ say, trong khi bố mẹ thì đang chơi bài, một chai rượu trắng đặt giữa hai người. “Bố mẹ lấy đâu ra chai rượu đó?” – Tôi hỏi và mẹ chỉ nhún vai: “Có một người đàn ông đẩy xe rượu bán dạo qua đây”, bà nói. “Uống cũng được. Gần giống tequila, nhưng nặng hơn một chút”. Bà liếc về phía tôi rồi la lên: “Chân con bị sao thế?”.

Tôi thở dài, không còn sức đâu mà giải thích nữa. Thật may, đúng lúc đó thì bố tôi reo ầm lên: “Cù lũ nha!”, rồi quăng mấy lá bài xuống bàn.

“Ông ăn gian”, mẹ tôi cáu kỉnh.

“Không hề”.

“Rõ là thế còn gì!”, Mẹ quay sang lườm nguýt bố tôi.

Tuột đôi bút-tất dính màu nhuộm khỏi chân, tôi leo lên chiếc giường trên tầng hai, ngang với giường của Sigrid. “Chúc bố mẹ ngủ ngon”, tôi lẩm bẩm trong miệng.

“Chúc, con ngủ ngon, Janey”, bố đáp. “Chúc con yêu mơ đẹp”, mẹ tiếp lời. Rồi hai ông bà lại quay sang cãi nhau tiếp.

Sau khi chìm sâu vào giấc ngủ, tôi mơ thấy mình đang bơi giữa biển xanh. Ở đó có Wyatt, có cả Graham nữa. Tôi đã rất hạnh phúc, cho đến khi bước chân lên bờ, lúc đó tôi mới nhận, ra toàn thân mình nhuộm một màu xanh lè như vị thần Vishnu.

14. Phong cảnh miền núi

Cả nhà tôi và Sigrid đang ngồi cùng bàn với mấy anh người H'Mông, dưới một tấm bạt che màu cam, tại một khu chợ ở Sapa. Mấy bàn xung quanh đều là dân địa phương, tất cả có vẻ đã say khướt. Trong khi đó, những phụ nữ người H'Mông lại luôn chân luôn tay nấu nướng, chăm sóc con cái hay bán hàng ngoài chợ. Nhìn cảnh này tôi nghiệm ra một điều: nếu kiếp sau phải sinh ra tại nơi đây, mong rằng tôi sẽ được đầu thai làm đàn ông.

Mặc dù trời nắng nhưng ngồi dưới tấm bạt che này rất râm và mát mẻ. Mấy người đàn ông ngồi xung quanh đang tổ chức ăn mừng, họ liên tục cụng chén và xì xụp húp nước phở. Mỗi lần nâng chén, họ lại hô ầm lên “Cheers”, rồi cười ngật nghễo. Hình như đó cũng là từ tiếng Anh duy nhất họ biết thì phải. Ba tôi, với khổ người to gấp đôi họ, đang cố dạy mọi người hát bài *One Hundred Bottles of Beer*, họ có vẻ rất hào hứng.

Chúng tôi vừa đến Sapa từ sáng hôm qua và đã dành cả ngày đi loanh quanh thăm thú làng mạc xung quanh. Hôm nay, leo lên đến đây, chúng tôi được ngắm toàn cảnh núi non trùng điệp và những khoảnh ruộng bậc thang trải dài trên sườn đồi. Còn giờ là lúc dừng chân để ăn lót dạ mấy bát phở bò và thưởng thức thứ rượu gạo do người dân địa phương tự nấu.

“Rượu này ngon thật đấy”, bố tôi hào hứng, bàn tay cháy nắng của ông đang vít một thân cây mây non, được đục rỗng làm ống hút, mỗi người chúng tôi có một ống hút riêng như thế. Mấy ống mây non này đều cắm chung trong một chiếc bình sứ lớn đổ đầy thứ rượu gạo tự làm đó.

Ba tôi hôm nay mặc chiếc quần soóc, áo sơ mi in hình Hawaii và đi dép tông. Trông ông không khác gì vừa đi ra từ khu nghỉ dưỡng ngoài biển. Còn mẹ tôi thì y như thành viên một tổ chức tôn giáo khi mặc chiếc áo trùm dài màu trắng, và chụp lên đầu vành lưỡi trai che nắng cùng tông màu. Bà còn đeo một cái vòng cổ to tướng, xâu hạt gỗ, đá và thủy tinh màu mè, trông như thứ đồ bọn trẻ con mẫu giáo tự xâu lấy, nhưng chắc là đắt tiền lắm.

Thấy tôi ngắm chuỗi hạt, mẹ khoe luôn: “Vòng cổ statement đang là mốt đấy”. Máy viên kẹo bạc hà trong túi mẹ va vào nhau lạch cạch.

“Vâng”, tôi đáp, chẳng biết nói gì hơn.

Mẹ tôi lúc nào cũng có những tuyên ngôn thời trang, kiểu như: Màu nâu, màu trắng hay xám thì cũng đều thuộc tông màu đen cả. Bà cũng hay nói: “Tất cả nằm ở cánh tay”, hay “Hoa văn in hình thú là mốt mùa này đấy”.

Với một người mẹ như thế thì ai mà ngờ được chuyện tôi nghỉ việc ở *Chic!* chứ? Cho đến giờ bà vẫn chưa bỏ qua cho tôi chuyện đó đâu. Mặc dù tôi là biên tập viên có gu thời trang tệ nhất của tạp chí, thì dù sao chuyện tôi làm việc tại đó luôn là niềm tự hào lớn với bà.

Để xoa dịu mẹ, tôi quay sang khen đôi xăng-đan Jimmy Choo bằng kim loại hết sức màu mè của bà. Y như rằng bà gật gù hài lòng: “Trông tuyệt vời, phải không”, nhưng rồi ngay lập tức thú nhận rằng đôi xăng-đan làm chân bà phồng rộp.

Chúng tôi lại uống thêm một ngụm rượu. Ban đầu khi mới nếm thứ rượu này, tôi tưởng nó chẳng có vị gì, mãi sau men rượu mới bắt đầu ngấm dần.

Khuôn mặt cả bố lẫn mẹ dần chuyển sang đỏ lựng. Mẹ tôi bắt đầu giơ máy ảnh lên vung vẩy: “Mọi người cười tươi nào”, rồi bấm tách một cái trước khi mấy anh H'Mông kịp hiểu bà nói gì. Bà ngó vào màn hình chiếc máy ảnh kỹ thuật số rồi lắc lắc đầu. “Con phải đi sửa tóc đi, Jane ạ. Mẹ biết là con muốn nuôi tóc chuẩn bị cho đám cưới, nhưng trông nó xơ xác sao ấy”. Bà vỗ vỗ lên mái tóc óng mượt cắt kiểu bob

của mình, trong khi sắm soi đầu tôi: “Nếu mặt con không tròn quá thì cắt kiểu pixie sẽ hợp lắm đấy”.

Tôi nghiêng chặt hai hàm răng. Tóc tai tôi không những xơ xác và mặt tôi còn tròn xoe cơ đấy. “Con thích kiểu tóc này”, tôi nhăm nhăng. Suýt nữa thì tôi buột miệng nói rằng Wyatt cũng thích tóc dài, may mà kìm lại kịp.

“Lauren cũng vừa cắt đầu bob đấy”, mẹ tôi nói tiếp. Bà quay sang Sigrid giải thích: “Lauren là đứa thứ hai nhà bác. Nó sẽ kết hôn vào mùa xuân này. Chồng chưa cưới của nó – một bác sĩ phẫu thuật chuyên khoa thần kinh – mới cầu hôn con bé trong dịp đi du lịch St. Tropez vừa qua”. Rồi bà quay lại phía tôi: “Ảnh con bé chụp đẹp lắm. Phòng nghỉ của hai đứa còn có hồ bơi riêng”. Bà cố kìm nén một nụ cười thỏa mãn. “Và có cả người phục vụ phòng riêng nữa”.

Tôi ực thêm một ngụm rượu gạo.

Nghe mẹ nói về đám cưới của Lauren, ba quay sang góp chuyện. “Nhà hàng tổ chức tiệc cưới cũng ưu đãi mình khi đặt tiệc cho Lauren đấy”, bố khoe. “Bác Donny làm quản lý ở đấy – con nhớ bác ấy không – bạn chơi golf của bố ấy mà? Bác ấy cũng rất tiếc việc con hủy đám cưới nên chỉ lấy nửa giá tiền cho tiệc cưới của Lauren. Cả nhà đã lên kế hoạch và chọn món xong hết rồi”.

“Rồi cả việc đặt hoa cưới nữa”, mẹ thêm vào. “Lauren quá bận trang trí ngôi nhà riêng rộng 370 mét vuông, nên nhờ mẹ lo hết phần tiệc cưới”.

Tôi nuốt khan. “Thế thì đám cưới của Lauren cũng giống hết đám cưới của con à? Ý con là nếu đám cưới của con diễn ra thật ấy?” – Tôi vít cần rượu mạnh đến nỗi nó gãy kêu đánh rắc.

“Đừng có nhìn mẹ kiểu đấy”, mẹ khịt khịt mũi. “May mà có người tận dụng được những thứ đó. Ít nhất là ông cậu Dwayne không bỏ phí bộ vest đặt may. Mà con chắc cũng sẽ không cần những đồ cưới xin đó ngay đâu, đúng không?”.

Vừa lúc ấy thì Sigrid lên tiếng, kéo mọi sự chú ý về phía một người phụ nữ H'Mông Hoa xách theo cái giỏ mây đựng một chú lợn con bụng phệ đi qua. Cái giỏ có quai xách phía trên khiến chúng tôi liên tưởng ngay đến một chiếc túi xách thiết kế độc đáo. Mẹ tôi bật ngay dậy, cầm máy ảnh chạy theo người phụ nữ dân tộc. Ngay lập tức, một đám đông những người bán rong vây lấy bà thành một vòng tròn, họ rới rít vẫy những tấm thổ cẩm thêu mời chào mẹ tôi mua hàng.

Những phụ nữ dân tộc này đều mặc trang phục truyền thống. Phụ nữ H'Mông Đen diện áo dài bằng vải thổ cẩm nhuộm màu chàm, đi tất dài và đội mũ, trong khi phụ nữ Dao đội một thứ như chiếc gối to và dài, màu đỏ trên đầu. Bị vây quanh bởi một đám người quần áo màu sắc và dáng người nhỏ bé, trông mẹ như cái nhụy hoa cao ngều lên giữa những cánh hoa sặc sỡ vậy.

Tôi chợt thấy cồn cào, đáng lẽ sáng nay mình không nên nghe ba thử nếm thứ rượu tự nấu mới phải, nhất là vào sáng sớm như thế. Tôi rên lên, quay sang nhìn bố trách móc, nhưng ông vẫn mãi mê tán chuyện với một anh chàng người H'Mông.

“Số dzách!” Anh chàng H'Mông hét lên. “Cheers!”, Bố tôi đáp lại. Rồi hai người lại vít cần rượu xuống uống say sưa.

Tôi quay lại nhìn Sigrid. Trông cô ấy cũng vằng vất y như tôi. “Không thể tin được, chưa đến 11 giờ trưa, thế mà mình đã say rồi”, tôi nói. “Lúc nào đi cùng ba mẹ tớ cũng bị thế”.

“Bố mẹ cậu đúng là siêu cao thủ”, Sigrid gật gù: “Nhìn lượng rượu hôm qua họ uống, tớ cứ chắc mẩm là cả ngày hôm nay họ sẽ nằm bẹp trên giường cơ”. Sigrid lắc đầu thán phục: “Đằng này họ lại có vẻ rất phấn khởi”.

Nhìn qua nhìn lại bố và mẹ, tôi cũng phải đồng ý với Sigrid. Cả hai người đang thể hiện đúng tính cách của mình: mẹ thì mua sắm điên cuồng, còn bố và anh chàng H'Mông mới quen thì say sưa chơi trò uống rượu, họ còn làm gì đấy với mấy đồng xu, một chiếc bật lửa và mấy tờ khăn giấy nữa. “Ừ”, ít nhất thì khi say rượu, họ không còn thời

gian phàn nàn về vụ đám cưới hụt của tớ nữa”, tôi thừa nhận một cách cay đắng.

“Hoặc cố gắng gán ghép cậu với bất kỳ người nào mang nhiệm sắc thể Y nữa”, Sigrid cười phá lên. “Hoặc có khi bố cậu sẽ mặc cả rồi bán luôn cậu cho một anh chàng H’Mông nào đấy”. Sigrid vừa nói vừa hát đầu về phía bố tôi. Bên trái ông, một anh chàng dân tộc chuẩn bị gục xuống. Anh chàng ngồi bên phải thì đứng dậy, ngật ngưỡng đi ra ngoài rồi nôn ọe vào một bụi cây.

Tôi nhăn mặt: “Chắc bố tớ cũng không định thế đâu”.

Bỗng từ đâu xuất hiện một bé gái người Dao Đỏ. Cô bé cứ vung vẩy mời chào chúng tôi mua những tấm thổ cẩm thêu họa tiết cầu kỳ. “Hai chị mua hàng không?” cô bé nói, chiếc mũ lưỡi trai che một phần khuôn mặt tròn trịa: Với gò má cao, làn da ngăm ngăm và mái tóc hung đỏ, trông cô bé giống hệt nhân vật trên bìa những ấn phẩm National Geographic.

“Không, cảm ơn em”, tôi đáp. “Thử ra mời bà kia kia”. Tôi chỉ tay về phía mẹ, trong đầu băn khoăn không biết bà sẽ làm gì với hàng tá những thứ vừa mua được.

Cô bé nhăn mặt: “Bà ấy đã mua bao nhiêu rồi mà”. Cách phát âm gần như chuẩn tiếng Mỹ của cô bé khiến tôi ngạc nhiên. Mặc dù em có ngoại hình như vừa bước ra từ một tộc người xa rời văn minh, nhưng thái độ thì chứng tỏ em đã quá quen với người nước ngoài. “Sao các chị không mua đồ của em đi?” – Cô bé lại hỏi, giọng hờn dỗi.

Nhìn ánh mắt dạn dĩ của cô bé, tôi biết cô bé này là một người bán hàng đầy kinh nghiệm, nhưng cũng hết sức biết điều. Tôi có thể tưởng tượng ra cô bé trong trang phục áo thun, quần jean bó và kẻ viền mắt y như những cô bé tuổi teen nơi quê tôi, Nhưng ngay khi mỉm cười, cô bé lại trở về là một cô bé gái nhỏ nhắn, đáng yêu. Toàn thân cô bé tỏa ra mùi củi đốt hòa lẫn với hương kẹo cao su.

Tôi hỏi em đã học tiếng Anh ở đâu, và cô bé nhún vai thản nhiên: “Từ khách du lịch”, cô bé trả lời. “Em còn nói được tiếng Nhật nữa”.

Rồi em bắt đầu liến thoảng một tràng dài bằng ngôn ngữ ấy.

“Ừ, giỏi quá”, Sigrid khen. “Nhưng bọn chị không nói được tiếng Nhật”.

“Français?” – Cô bé hỏi tiếp.

Chúng tôi đồng loạt lắc đầu. “Tiếng Anh thôi”.

Có vẻ chẳng hề quan tâm chuyện chúng tôi không biết ngoại ngữ gì, cô bé thối viên kẹo cao su trong miệng nổ tách một cái. Tôi thấy dưới lớp vải áo thổ cẩm thêu tay, cô bé còn mặc một chiếc áo thun in hình ca sĩ Britney Spear đã phai màu. Em đeo trên cổ ba chiếc vòng bạc dày bản sáng loáng. Hình như đó là thứ đồ duy nhất trên người em được vệ sinh sạch sẽ. Người dân ở đây có vẻ không có thói quen dùng xà phòng thì phải.

Thấy chúng tôi nhìn, cô bé cũng chẳng ngại ngần gì, chăm chú nhìn chiếc mũ lưỡi trai, quần jean cho đến đôi giày bám đầy bùn đất của chúng tôi, nhất là chiếc đồng hồ thợ lặn Sigrid đang đeo trên tay. Cứ mỗi lần phát hiện ra thêm một công dụng của nó, cô bé lại càng háo hức, quên cả nhiệm vụ bán hàng của mình.

Mãi đến khi chán món đồ chơi mới, em mới nhớ ra: “Em tên là Mai. Hai chị tên gì?”, cô bé vừa hỏi, vừa lần lượt bắt tay tôi và Sigrid. Những ngón tay nhỏ nhắn của em nhuộm màu chàm nhuộm, thứ màu đang bám dính trên đầu gối và bàn hai tay tôi.

Khi chúng tôi hỏi Mai mấy tuổi và đang học lớp mấy, em khẽ nhăn mặt: “Em mười ba”, cô bé nói. “Em nghỉ học lâu rồi, để ở nhà làm đồ thêu bán cho khách du lịch.” Nghe giọng em có phần ngang ngạnh và thách thức, tôi đoán chắc không phải tự em quyết định ngừng chuyện học hành. Hai mắt em sụp xuống: “Em phải kiếm tiền. Nhà em nghèo lắm”, cô bé giải thích.

Nghe thấy câu này tôi không thể không nghĩ đây cũng lại là một mảnh khốe kiếm tiền đã được rèn luyện kỹ lưỡng. Đúng là thế thật, ngay sau đó, cô bé rút trong cái túi đeo sau lưng ra một chiếc mũ thêu.

“Chị gái ơi, mua cho em đi”, rồi khẳng định chắc chắn: “Em sẽ bán rẻ mà”.

Tôi đang định từ chối thì Sigrid chìa tay ra cầm chiếc mũ: “Em có mũ cho trẻ con không?”, rồi cô nói tiếp: “Chị gái mình có hai cậu con trai. Hai đứa nó mà đội kiểu mũ này chắc là xinh lắm”.

Cô bé người Dao xịu mặt: “Không có cỡ nhỏ đâu. Kiểu này dành cho người lớn mà.”

“Chị nghĩ là người nước ngoài sẽ thích mua những cái này cho bọn trẻ con”, Sigrid giải thích. “Cả mấy cái áo dài kia nữa. Nếu em làm đồ cỡ nhỏ thì chắc chắn sẽ có nhiều người mua lắm đấy”.

Cô bé nâng chiếc áo thổ cẩm lên, suy nghĩ về lời khuyên: “Chị chắc không?” Rồi em đưa tay kéo kéo chiếc khuyên tai. “Thật khó mà hiểu được sở thích của người nước ngoài”.

Tôi chợt nghĩ, hay mình có thể thăm dò thông tin gì về Lindy Trần từ cô bé này nhỉ. Tôi bắt đầu khơi mào câu chuyện: “Chị nghe nói một tổ chức phi chính phủ tên là *Highlands Outreach* đang mở một trung tâm cộng đồng để giúp phụ nữ dân tộc thiểu số ở đây”, tôi nói nhanh. “Em có biết không?”.

Cô bé cúi xuống cài khóa trên đôi xăng-đan nhựa rồi ngẩng lên gật đầu: “Có ạ”, em nói. “Người ta có buổi ra mắt hồi năm ngoái. Nhưng từ đó trở đi chẳng làm gì nữa”.

Tôi và Sigrid liếc mắt nhìn nhau. “Nhưng nghe nói tháng sau nó khai trương mà”. Sigrid hỏi tiếp.

Cô bé gái chỉ lắc đầu, đôi khuyên tai kêu loảng xoảng, “Họ chẳng xây dựng gì cả. Văn phòng gần như lúc nào cũng trống trơn”.

Tôi đang định hỏi tiếp thì mẹ đi đến, trên tay ôm một đống những đồ thổ cẩm. “Trông mấy thứ này đẹp không!” Bà kêu lên đầy tự hào. “Đồ thủ công ở đây lạ thật đấy. Mẹ phải đem khoe với hội may vá của mẹ mới được. Trông còn đẹp hơn nhiều so với đồ bà Betty Almatoz mua được từ Bermuda nhé!”.

Mai chìa ra một chiếc mũ: “Bà mua nữa không ạ?”, giọng cô bé đầy hy vọng.

Mẹ tôi căn môi cân nhắc. “Hmmm, cháu có cỡ nhỏ không? Đồ này cho em bé thì xinh lắm, đúng không nào?” Bà cười rinh rích đầy thích thú: “Mong là Lauren và Luke sẽ sớm cho mẹ bế cháu ngoại”.

Nhưng vừa liếc nhìn thấy vẻ mặt tôi, mẹ vội ngưng bật. Dường như bà sợ động chạm đến chuyện con cái của Lauren sẽ khiến tôi bù lu bù loa lên, hoặc sẵn sàng lao mình vào chiếc xe bò đang chạy trên đường vậy. Thường thì mẹ tôi tinh tế nhạy cảm lắm, nên thái độ lúc này của bà khiến tôi tự hỏi không biết bà có đang liên tưởng tới vấn đề gì không? Rằng đằng sau chuyện tôi cuống cuống muốn kết hôn với Wyatt là vì bản năng làm mẹ chăng?

Tưởng tượng ra cảnh bế trên tay đứa con chung của mình với Wyatt, cảm giác của tôi là khó chịu chứ không phải là buồn. Tôi cũng không thích một đứa con quá giống mình, nên chắc chắn không phải chuyện bản năng sinh học khiến tôi cuống lên đâu. Vậy tại sao tôi không thể xóa khỏi tâm trí mình mong ước về một đám cưới toàn màu trắng? Có phải vì bạn bè tôi đã lần lượt đính hôn hết cả rồi không? Hay vì tôi đã nhận lời làm phù dâu quá nhiều (bốn lần)? Hay chỉ vì tôi sắp bước sang tuổi 30, và ý nghĩ về việc sẽ phải sống trong cô đơn, không có ai yêu thương đang giày vò tâm trí tôi?

“Con có sao không thế?”, mẹ lo lắng hỏi khi thấy tôi thần thờ.

“Không sao ạ”, tôi nói dối rồi lại chìm vào kỷ niệm về cái hôm được Wyatt cầu hôn, và đề nghị tôi chuyển đến Việt Nam với anh. Đêm đó, chúng tôi đang ở trong ngôi nhà nghỉ bên bờ hồ của chú Nick, tại một vùng nông thôn bang New York. Chúng tôi đã dành cả ngày hôm đó bên nhau, đi dạo trong rừng, bơi và câu cá. Sau khi nướng cá ăn tối, chúng tôi cùng co ro trong một chiếc túi ngủ bên ngoài ngôi nhà nghỉ ọp ẹp, ngắm bầu trời đầy sao, tôi thấy mình ghen thờ vì hạnh phúc.

Trong khi Wyatt vẫn chỉ trỏ mấy chòm sao trên trời thì tôi chợt thấy một ngôi sao băng vụt qua. “Nhìn kìa”, tôi reo lên. “Anh có thấy

không?”.

“Có”, anh nói rồi kéo tôi sát vào mình. “Em đã ước điều gì chưa?”.

Vừa nghe tôi trả lời có, anh đã nói luôn lời cầu hôn. Rồi cũng không để tôi kịp trả lời, anh đã đề nghị tôi cùng chuyển đến Hà Nội với mình. “Công việc mới tuyệt lắm”, anh nói. “Mà hợp đồng chỉ có hai năm thôi. Em đi cùng anh nhé?”.

Tôi nuốt khan, kỷ niệm xưa cũ khiến cổ họng tôi nghẹn lại. Tôi cứ miên man nhớ về những khoảnh khắc tươi đẹp giữa hai chúng tôi tại ngôi nhà nghỉ của chú Nick, những lúc ấy Wyatt không tỏ ra bồn chồn lo lắng như khi ở trong thành phố nữa, và cũng bày tỏ tình cảm với tôi nhiều hơn. Tôi nhớ cái cảm xúc dâng trào khi được anh cầu hôn, khi tôi thấy việc chuyển đến sống tại một nơi cách mình cả nửa vòng trái đất chỉ là một điều rất nhỏ nhặt. Khi đó tôi chỉ nghĩ, từ bỏ một công việc ngon lành, chia tay gia đình và bạn bè và mọi mối quan hệ ở New York có là gì đâu, khi tôi được kết hôn với Wyatt?

Dòng suy nghĩ của tôi bị cắt đứt khi Sigrid chợt hỏi tôi có tiền lẻ không, đổi cho cô ấy 100.000 đồng. Trong khi tôi đang chìm vào dòng kỷ niệm, thì Mai đã lôi kéo được mẹ và Sigrid mua đồ cho mình. Tôi ngấm nhìn cô bé thán phục. Tôi biết chắc chắn rằng Sigrid rồi sẽ chẳng động đến những đồ thổ cẩm này đâu, mẹ tôi cũng thế thôi.

Quay lại chỗ bố, chúng tôi thấy ông đang gục xuống mặt bàn bản thiêu. “Ông Skippy?” Mẹ tôi la lên thất thanh, lập cập chạy lại phía bố. Tôi cũng hấp tấp theo sát mẹ.

“Bố ơi?”, tôi hốt hoảng, trong đầu hiện lên hình ảnh chiếc trực thăng cấp cứu chở ba bay thẳng sang Singapore chữa trị.

Đến khi nghe thấy tiếng bố ngáy ồ ồ, tôi mới thở phào. Còn mẹ tôi, khi đó đã an tâm phần nào nhưng vẫn cúi kính, quay sang lờm tôi rồi đập đập vào vai bố.

Bố từ từ ngẩng lên, vẻ lơ đãng. “Thuyền trưởng Willard đó à?”, bố lẩm bẩm. “Trông kìa, thuyền trưởng! Charlie! Charlie!”

Mẹ bực bội túm lấy cổ áo bố lắc lắc. “Ông Skippy”, mẹ gắt. “Dậy đi! Còn chưa đến giờ ăn trưa mà. Ông uống quá nhiều cái thứ rượu vớ vẩn ấy rồi đấy!” Rồi mẹ quay sang hai chúng tôi: “Mẹ đưa bố về khách sạn đã”.

Tôi vừa nói sẽ đi cùng thì mẹ quắc mắt, ý bảo: *Hôm nay thế chưa đủ à. Có một vệt bẩn trên áo mẹ và đôi dép của bà lấm đầy bùn. Nhìn mẹ cái kinh thế này, tôi chỉ thầm lo lắng cho bố thôi.*

“Không sao, tôi ổn mà bà”, bố lau bà, đưa tay dụi mắt rồi vẫy gọi phục vụ quán ra tính tiền. “Tôi chỉ chớp mắt tí thôi. Do lệch múi giờ ấy mà”. Bố ngoác miệng ra ngáp. “Phản ứng hơi muộn tí”. Sau khi thanh toán tiền phở và rượu, bố quay ra, bước đi chuệnh choạng y như mấy người bạn H’Mông bố vừa mới quen. Bốn người nhiệt tình bắt tay nhau trước khi tạm biệt. Trông bố cậu thanh niên dân tộc còn thảm hại hơn cả bố tôi.

Tôi cùng Sigrid và Mai đứng nhìn mãi theo bố mẹ tôi ngất ngư đi về khách sạn. Gấp gọn mấy thứ đồ thổ cẩm và đặt vào cái gùi mây, Mai hỏi xem chúng tôi có cần hướng dẫn hay giới thiệu về những nơi nên đi tham quan không. “Hai chị đã thăm bản Cát Cát chưa, đã đi xem thác nước, xem cách làm màu chàm nhuộm vải, thử đi qua cầu mây hay tham quan bãi đá cổ chưa?”, cô bé nói một lè, tay chìa ra một hộp nhựa đựng xấp bưu ảnh những danh thắng của Sapa, mấy tấm ảnh đã phai màu.

“Ừm, cái gì đây?” Sigrid chỉ tay vào tấm bưu ảnh chụp những tảng đá khắc những họa tiết hình học ngoằn ngoèo.

“Bãi đá khắc cổ đấy”, Mai trả lời. “Có từ lâu lắm rồi, phải đến một, hai nghìn năm ấy”.

Tôi liếc mắt nhìn tấm hình. Theo như Mai nói thì những hình chạm trên đá có thể có từ thời tiền sử. Hoặc cũng có thể nó được mấy người có đầu óc kinh doanh – những người giống như Mai – tạo ra từ vài tháng trước.

“Hôm nay thì không”, tôi trả lời, “Nhưng em đưa bọn chị đến văn phòng của *Highlands Outreach* được không?”.

Mai nhìn tôi tò mò. “Được ạ”, em nói. “Mình đi ngay bây giờ nhé? Không xa lắm đâu”. Mai lại khoác chiếc gùi mây lên lưng. Tôi chờ Mai ra giá, nhưng cô bé chỉ hỏi vì sao chúng tôi lại muốn đến đó.

Mừng thầm vì mọi chuyện xảy ra đúng theo ý mình, tôi trả lời Mai rằng mình làm việc cho một tạp chí tại Hà Nội, và rất quan tâm đến những dự án hỗ trợ cộng đồng. “Có người giới thiệu *Highlands Outreach* và Lindy Trần với chị”, tôi nói, “Em có biết chị ấy không?”.

Ngay khi nghe nhắc đến tên Lindy, Mai chột nhứ mày. “Thỉnh thoảng chị Lindy có đến đây”, nghe giọng cô bé có vẻ dè chừng, tôi càng tò mò hơn. Sao tự nhiên Mai lại e ngại thế?

Nhưng tôi chưa kịp hỏi thì Mai đã vượt lên trước, dẫn chúng tôi đi sâu hơn vào sau khu chợ. Những hàng quán phía lưng chợ trông còn tạm bợ hơn khu giáp mặt đường. Phụ nữ dân tộc trong trang phục truyền thống, ngồi xõm bên những tấm bạt trải rộng, bày bán các mặt hàng tươi sống. Một số người đang địu con trên lưng, tấm vải địu chắp vá, để lộ ra những đứa bé cời truồng. Hai bên đường, những đứa trẻ chỉ mặc độc một chiếc áo, chơi lê lét hay ngồi phệt xuống đất, ngược mắt nhìn chúng tôi. Không khí quanh đây đặc quánh mùi nước cống lẫn với mùi thịt cá sống, và mùi mấy loại cây cỏ làm thuốc.

Bước ra khỏi khu chợ, chúng tôi bước xuống những bậc thang lát đá, đi qua một cửa hiệu đồ bạc, vài cửa hàng bán nông cụ thô sơ. Con đường xuôi theo triền đồi đi xuống ngày càng gập ghềnh đá sỏi. Dần đến chân đồi, mấy ngôi nhà lát mái ngói nằm ngoài rìa làng bắt đầu hiện ra.

“Mỗi lần đến đây thì chị Lindy hay làm gì?” Sigrid hỏi với giọng bình thản, cố không tỏ ra tò mò.

Mai nhún vai: “Ban đầu em nghĩ chị ấy đến đây để xây dựng trung tâm cộng đồng. Chị ấy có vẻ tốt bụng. Nhưng rồi em thấy chị ấy đi

cùng mấy người”. Nói đến đây, cô bé chợt liếc nhìn xung quanh, dường như sợ rằng ai đó sẽ vô tình nghe thấy những gì em đang nói.

“Người thế nào cơ?”, Tôi hỏi tiếp.

Nhưng Mai có vẻ e dè, khuôn mặt em lo lắng: “Là lái buôn”. Cô bé thấp giọng gần như thì thào: “Những lái buôn xấu ấy, chị hiểu không?”.

Con đường rẽ vào một khúc quanh. “Như kiểu buôn lậu á?” Sigrid đỡ lời.

Mai gật đầu, rồi chỉnh lại chiếc mũ lưỡi trai màu đỏ trên đầu. “Họ cũng là người H’Mông nhưng không phải người ở đây. Họ buôn bán mấy thứ đồ cấm”. Khuôn mặt Mai tối sầm lại: “Có khi còn buôn những thứ tồi tệ hơn nữa cơ”.

“Như thuốc phiện á?” Tôi dò hỏi.

“Chắc là thế. Mẹ em gọi họ là mafia. Nhưng với mẹ em thì cứ ai không phải người ở đây thì đều xấu cả”. Rồi có lẽ cảm thấy áy náy vì đã nói vậy, Mai nói thêm: “Em cũng nghĩ họ là người xấu”.

Chúng tôi đã đi qua gần hết ngôi làng, con đường lúc này lại xuôi xuống chân đồi, dẫn xuống một thung lũng xanh tươi với những đường mòn đất đỏ ngang dọc chạy ngoằn ngoèo. Trên lối đi, thỉnh thoảng chúng tôi lại bắt gặp những lùm tre. Những cây tre ken kín, xoắn xuyết dày đặc. Một dòng suối len lỏi xuyên qua thung lũng, đôi chỗ làn nước trắng bị những tảng đá lớn màu xám chặn ngang dòng chảy êm đềm. Khung cảnh nên thơ khiến tôi không tìm được, phải dừng chân chụp một bức ảnh.

Đi một lúc, Mai không tiến sâu xuống thung lũng nữa mà rẽ ngang vào một lối đi rải sỏi. Mỗi bước chân của chúng tôi sục lên hàng đám bụi đường. Tại đây, những ngôi nhà nằm cách xa nhau, những bụi cây ken kín hai bên đường.

Lối đi dần hướng lên dốc. Tôi kéo chiếc mũ lưỡi trai trên đầu xuống phe phẩy quạt. Người dân địa phương thường tự hào khoe rằng trong một ngày Sapa đều đặn trải qua bốn mùa. Đúng như thế thật, đêm qua không khí mát mẻ dễ chịu bao nhiêu thì lúc này, trời vào giữa trưa, tôi

đồ mờ hôi đầm đìa ướt áo. Mai dẫn chúng tôi rẽ vào một lối đi nữa, rồi chỉ tay về phía cuối con đường: “*Highlands Outreach* là cái nhà cuối cùng, cửa xanh ấy”. Theo hướng cô bé chỉ, chúng tôi nhìn thấy ngôi nhà trệt lợp mái ngói, chắc bên trong có không quá hai phòng. Mặt vách cũ kỹ như thể hàng chục năm nay không được sơn sửa lại.

“Đó có phải là một trung tâm cộng đồng không nhỉ?”. Sigrid hỏi giọng nghi ngờ. “Không, chẳng giống lắm, phải không?”.

“Không, họ bảo là sẽ xây một khu nhà nữa ngay bên cạnh”, Mai giải thích. “Trong buổi ra mắt, họ bảo khu nhà ấy có tổng chi phí là 40.000 đô-la”.

“Đô-la Mỹ á?”, tôi hỏi lại. “Thế thì nhiều tiền lắm đấy”.

Mai gật đầu buồn bã: “Vâng. Và họ sẽ trang bị máy tính, nối mạng internet và có wifi”. Cô bé nhắc đến những từ ấy như thể chúng là cái gì đó rất linh thiêng, đầy tôn thờ và ngưỡng mộ.

Nhìn vẻ mặt băng khuôn của cô bé, tôi khẽ lắc đầu. Chắc còn lâu lắm Mai và bạn bè đồng trang lứa mới được tiếp xúc với internet. “Bốn mươi nghìn đô-la Mỹ”, tôi nhắc lại rồi quay qua nhìn Sigrid. “Đó không phải là số tiền duy nhất cô ấy giữ phải không? Sớm hay muộn cũng sẽ có người đến hỏi thăm và nhận ra là chẳng có trung tâm nào được dựng lên cả...”.

Sigrid nhìn ngôi nhà xập xệ lợp ngói đỏ rồi nhún vai: “Có thể mọi thứ bị trì hoãn”, cô nói. “Ở Việt Nam, chẳng có gì diễn ra như dự kiến cả. Có thể tuần tới họ sẽ bắt đầu khởi công, mà có khi là ngay ngày mai”.

Bước gần hơn đến ngôi nhà, tôi nhìn thấy một tấm bảng nhựa màu đỏ gắn trên cửa ra vào, trên đó chỉ có hai chữ: *Highlands Outreach*.

“Hoặc Lindy Trần đúng là bị điên”, Sigrid nói. “Hoặc cô ta sẽ không ở đây đủ lâu để mọi người thấy nghi ngờ đâu. Cậu hiểu không, cầm tiền rồi chuồn sớm ấy”.

“Cô ta không dám thế đâu”, tôi nói.

Chỉ còn cách ngôi nhà vài bước, bỗng Mai đứng sững lại, chạm vào tay tôi: “Suyt”, cô bé thì thào. “Trong nhà có người”.

Tôi đang nghĩ cô bé nhằm thi chột nghe thấy một giọng nói. Là giọng một người đàn ông nói tiếng Anh, nhưng với âm điệu nặng nề. Sigrid cũng đóng tai nghe. Tôi nhón chân đi về phía cánh cửa sổ đóng kín bên hông nhà, Sigrid và Mai theo sát sau lưng.

“Loại thượng hạng đấy”, người đàn ông nói, “Nhìn màu của nó mà xem!”.

“Anh ngồi xuống một lúc được không?” – Giọng một phụ nữ vang lên. “Tôi không nghĩ được gì nếu anh cứ ngó qua vai tôi như thế!”.

Tôi nuốt khan, nhớ lại cái giọng hống hách khi Lindy yêu cầu tôi lấy cho cô ta cái váy. Lúc nào tôi cũng có thể nhận ra được cái âm điệu Pháp kiêu kỳ ấy.

Mấy cánh cửa sổ đều đóng kín, nhưng vách gỗ thì cũ kỹ và cong vênh. Tôi ghé mắt nhìn qua một khe hở, Sigrid và Mai cũng bắt chước làm theo. Ban đầu chẳng nhìn thấy gì, đến khi dịch sang bên một chút tôi mới thấy được căn phòng, bức vách ghép bằng những tấm ván để mộc, một chiếc bàn thấp tè. Tôi dịch mắt dọc theo kẽ hở và nhìn thấy cái đầu của Lindy Trần. Cô ta đang cúi gằm xuống mặt bàn xem xét cái gì đó. Rải rác trên bàn là những tờ giấy màu nâu. Trên mặt giấy, tôi thấy những ký tự ngoằn ngoèo kỳ lạ giống như thứ tôi đã tìm được trong chiếc túi xách đính kim sa của Lindy.

Tôi lùi lại, nhìn Sigrid và Mai đang dán mắt qua khe hở trên cánh cửa sổ. “Các cậu có nhìn thấy cô ta đang làm gì không?”, tôi thì thào.

“Chị ấy đang xem cái gì đó”, Mai nói. “Có một người đàn ông nữa”. Giọng Mai nghe yếu ớt.

“Em có biết hẳn ta không?”

Cô bé ngẩng lên và gật đầu. “Có ạ. Người ta gọi hẳn là Knife – Con dao. Hẳn là mafia, là người xấu đấy”. Cô bé bước lùi lại. “Mình nên đi thôi”.

“Chờ đã”, Sigrid kêu khê trong cổ họng, “Mình... ôi nhìn kia!”.

Tôi lại dí mũi vào khe gỗ và nhìn thấy một người đàn ông trông rất dữ tợn, có thân hình lực lưỡng và hai tay đang nhét vào túi quần. Hắn mặc bộ quần áo phương Tây, làn da rám nắng đầy tàn nhang và có cái mũi to, vẹo hẳn sang một bên như kiểu từng bị đâm gãy vài lần rồi. Hắn đang liếc xuống mặt bàn, vẻ thiếu kiên nhẫn. “Cô xong chưa?” – Hắn hỏi giọng cộc cằn.

Lindy Trần ngẩng đầu lên, và tôi giật mình khi thấy trước mặt cô ta, trên mặt bàn gỗ là hàng chục viên đá đỏ lấp lánh. “Ruby!” tôi thốt lên khe khẽ.

“Trời! Mấy viên này to quá!”, Mai cũng ngỡ ngàng, hai mắt mở to.

“Nhiều quá”, Sigrid thì thào. Cô lắc lắc đầu. “Cô ta mua ruby làm gì nhỉ? Có phải cô ta dùng tiền từ thiện vào việc này không? Mình không hiểu được”.

Tôi cũng đang băn khoăn thì nghe thấy một tiếng động phía sau. Tôi cứng người khi ngoảnh đầu lại. Graham Hall đang đứng giữa lối đi, nhìn chúng tôi chăm chăm.

15. Niềm vui tội lỗi

Suy nghĩ đầu tiên xuất hiện trong tôi là Graham Hall có liên quan đến mọi hành động của Lindy. Tôi e là anh ta sẽ hét lên để Lindy và gã đàn ông dữ tợn người H'Mông nghe thấy, chạy ra và tấn công chúng tôi. Họ sẽ làm gì đây? Có phải chúng tôi đang trong tình thế vô cùng nguy hiểm không?

Tôi quay qua nhìn Mai và Sigrid, cả hai cũng đang chờ ra. Miệng Mai há hốc, cô bé hoàn toàn tê liệt. Phía cuối đường, tiếng một chú chó gặt gồng sủa ăng ăng. Tôi nghe tim mình đập thình thịch.

Tôi nín thở chờ xem Graham sẽ nói gì, nhưng anh chỉ đứng đó nhìn chúng tôi chăm chăm, Trong tay anh cầm một gói giấy màu nâu buộc dây cẩn thận. Phía tay bên kia, ngón trỏ và ngón giữa bọc trong miếng gạc nhỏ nhem. Tôi nhìn chiếc áo thun màu trắng, cái quần túi hộp bạc màu Graham đang mặc. Làn da trên khuôn mặt và cánh tay anh sạm màu hơn hẳn so với lần tôi gặp anh trên tàu hôm kia. Dưới ánh nắng buổi trưa, mấy sợi lông trên cánh tay anh rung rung lấp lánh. Trong tôi chợt trào lên một nỗi thôi thúc điên rồ là bước tới bên anh và vuốt ve những sợi lông ấy.

Tôi có nghe nói rằng nỗi sợ có thể tạo ra khoái cảm. Cứ thử nghĩ mà xem nhé, bạn sợ hãi và căng thẳng, do vậy bạn tập trung tâm trí mình hướng đến những thứ tốt đẹp hơn, một thứ gì đó khiến bạn cảm thấy mình vẫn đang tồn tại, và tồn tại vì nó. Nhưng cùng lúc mơ màng đến cơ thể cường tráng của Graham Hall, thì một phần khác trong tôi đang thôi thúc mình hãy chuẩn bị vắt chân lên cổ mà chạy thoát. Hình như Mai cũng có suy nghĩ tương tự. Qua khóe mắt, tôi thấy cô bé đang run lên bần bật.

“Jane à?”, Graham lên tiếng, anh giơ tay che mắt cho khỏi bị chói. “Cô làm gì ở đây vậy?”.

Tôi, Sigrid và Mai giật bản mình lên, vội vàng ra hiệu anh giữ yên lặng, dường như tiếng nói của anh đã đánh thức cả ba chúng tôi vậy. Sigrid nhón chân đi về phía Graham, theo sau là tôi và Mai.

“Cái quái Graham buột miệng. Trông vẻ bối rối của anh, tôi chợt thấy hy vọng. Biết đâu anh không có liên quan gì đến mấy trò quỷ quyết của Lindy, không thì ít nhất anh cũng sẽ có một lời giải thích ngớ ngẩn nào đấy cho tất cả những chuyện này chứ.

“Suyttt”, Sigrid nhắc lại. “Họ đang ở trong đó.” Cô nhìn chăm chăm vào Graham.

“Ai ở trong đó?”, Graham hỏi lại. “Mà mấy người làm gì ở đây thế?”. Anh nhìn tôi chăm chăm, như thể tôi là người đáng tin cậy duy nhất ở đây vậy. Tôi nhận thấy ngón tay của anh dính đầy dầu xe, chiếc quần túi hộp của anh lấm chấm vài đốm bẩn.

“Lindy ở trong đó”, tôi thì thào. “Đang đếm ruby”.

“Lindy á?” Graham hoang mang. “Ở Sapa này ư?”. Anh lắc đầu nghi ngờ. “Không, cô ấy đang ở hồ Ba Vì, đi mấy việc cho tổ chức của cô ấy. Tôi vừa gọi điện cho cô ấy sáng nay mà”. Graham toan bước về phía căn nhà của *Highlands Outreach* nhưng bị Sigrid túm tay giữ lại. “Đừng! Đi về phía này”, cô ấy rít lên, đẩy anh đi về phía sau một căn nhà khác.

“Họ sẽ nhìn thấy chúng ta mất”.

“Cái gì cơ?” Graham gắt lên. “Chuyện này điên thật đấy. Ai sẽ nhìn thấy chúng ta?”.

“Lindy”, tôi nói. “Cô ta đang ở trong văn phòng, với một tên buôn lậu người H’Mông”.

“Buôn lậu á?” Graham hỏi lại. “Các cô đang nói chuyện gì thế?”.

Tôi bắt đầu tin là Graham chẳng biết chuyện gì, nhưng Sigrid thì vẫn nghi ngờ. “Người đàn ông mang ruby đến”, cô nói giọng kích động. “Có phải anh cũng đến đây để gặp họ không?”.

“Không”, Graham nói, gạt một lọn tóc khỏi mắt, “Tôi đến đây để gửi lại một gói đồ”. Anh chìa ra gói giấy nâu trong tay. “Lindy nhờ tôi nhận cái này ở Bắc Hà và mang tới văn phòng này”, Anh hất đầu về phía căn nhà lụp xụp, khuôn mặt hiện lên vẻ lo âu. “Tôi đã định ngày kia mới qua Sapa cơ. Nhưng tôi bị ngã xe, hộp số trục trặc nên tôi quyết định đi thẳng đến đây luôn”. Anh giơ hai ngón tay băng bó lên, chứng minh cho lời mình nói.

Tôi vừa định hỏi ngón tay anh có sao không thì Sigrid cắt lời: “Thế kia là cái gì?”, cô hỏi, mắt nhìn gói giấy nâu nghi ngờ.

“Tôi không biết”, Graham trả lời, giọng bắt đầu cáu kỉnh. “Tôi mở đồ của Lindy ra làm gì? Cô ấy chỉ nói rằng mấy thứ này rất quan trọng”. Anh nhún vai rồi quay sang hỏi tôi; “Sao cô biết Lindy? Và cô có chắc là Lindy đang trong đó không? Nghe vô lý thật. Tôi vừa mới nói chuyện qua điện thoại với cô ấy vài tiếng trước thôi”.

“Cô ta đang ở trong đó”, tôi khẳng định. “Cô ta không ở hồ Ba Vì, và sáng nay cũng không”.

Graham cắn môi suy nghĩ. Nếu từ hồ Ba Vì chạy lên đây phải mất ít nhất một ngày, “Nhưng cô ấy nói dối để làm gì?”, Graham vẫn băn khoăn. “Cô ấy bảo tôi là đang cho hoạt động một khóa huấn luyện tiền sản trên đó mà.” Rồi anh lắc đầu. “Sao cô ấy không nói luôn là đến Sapa chứ”

“Vì cô ta luôn thế”, tôi nói. “Luôn nói dối. Cô ta không được được chuyện đó”.

“Chúa ơi, chuyện này thật là điên rồ”, Graham nói. Anh hết nhìn tôi lại nhìn qua Mai và Sigrid, rồi lại nhìn tôi. Anh đưa tay xoa vùng trán dấp dính mồ hôi. “Cô đã nói gì về chuyện đá ruby nhỉ?”

“Cô ta đang ngồi đếm ruby trong đó”, Sigrid nhắc lại. “Và rất nhiều khoản tiền quyên góp nhân đạo đã biến mất. Trung tâm cộng đồng đáng lẽ phải khai trương tháng này, nhưng nhìn nó xem...”. Sigrid hất cằm về phía căn nhà. “Có ai hiểu chuyện gì đang diễn ra không?”

“Cô ấy nói là gặp trục trặc với giấy phép”, Graham nói.

“Nói dối”, Mai xen vào. “Em biết chắc chắn là thế. Chú em làm việc ở sở kế hoạch. Chú ấy đã ký giấy phép từ trước lễ ra mắt mà”.

Graham đưa mắt nhìn căn nhà, dường như chờ một lời giải thích thỏa đáng cho những việc này. “Ruby à?”, anh hỏi lại. “Lindy mua ruby làm gì chứ?”.

Sigrid liếc anh ta đầy ẩn ý: “Làm sao chúng tôi biết được chứ?”.

Tôi đưa mắt ra hiệu cho Sigrid. Có vẻ cô ấy nhất định không chịu buông tha anh chàng này. Graham cũng ngơ ngác y như chúng tôi, anh còn vừa phát hiện ra bạn gái nói dối nữa.

Graham nhăn mặt: “Các cô thực sự nghĩ là Lindy đã dùng tiền quyên góp vào việc sai trái à?” – Anh nhìn xuống đôi giày Adidas dưới chân. “Điều này thật là...” – Anh ngừng lại ngẫm nghĩ. “Thật là vô nhân đạo quá”.

Nhìn Graham lúc này tôi thấy anh ta thật đáng thương. Quá nhiều thông tin ập đến cùng một lúc: Bạn gái anh ta không chỉ nói dối về chuyện cô ta đang ở đâu, tệ hơn nữa, có thể cô ta là một kẻ không ra gì. Không biết anh ta có còn yêu bạn gái mình nữa không.

Tôi đang băn khoăn không biết có nên tiết lộ luôn chuyện Lindy đang cặp kè với cả Jason McCallum và Wyatt hay không, thì chúng tôi nghe thấy tiếng nói chuyện vọng lại, Mai dán chặt người vào vách nhà, Sigrid nhanh tay kéo tôi và Graham vào chỗ khuất. Tim tôi lại đập thình thịch. Tiếng bước chân nghiêng lên sỏi lạo xạo.

“Thời gian chỉ còn đến ngày kia thôi đấy”, tiếng Lindy vang lên. “Nên ngày mai tôi cần chỗ giấy tờ đó”.

Con Dao càu nhàu: “Tôi đã bảo cô là giấy tờ đang được hoàn thiện mà”.

“Tuần trước anh cũng bảo thế rồi”, Lindy gắt gỏng.

Tiếng bước chân của gã đàn ông nghiêng trên sỏi lạo xạo: “Sao cô phải vội vàng thế? sắp có rồi mà”.

“Anh không hiểu rồi”, Lindy lạnh nhạt. “Tôi không lần chần ở đây lâu được đâu. Anh có biết là bao lâu nữa người ta sẽ bắt đầu thắc mắc

về trung tâm cộng đồng này, rằng tại sao nó vẫn chưa được xây dựng không?”.

Nhưng Con Dao chỉ nhún vai: “Đó chẳng phải việc của tôi”.

“Sẽ là việc của anh đấy, nếu như tôi bị bắt”, Lindy đe dọa. “Tôi sẽ không để mình tôi chịu tội đâu”.

“Cô đang đe dọa tôi đấy à?” – Tôi rùng mình trước giọng điệu nham hiểm của Con Dao.

“Không”, Lindy dứt khoát, giọng cô ta đầy uy hiếp. “Tôi chỉ nhắc anh nhớ lý do vì sao chúng ta phải gấp rút lên. Tôi sẽ bay đi Los Angeles vào tuần tới đấy”.

Từ chỗ này, chúng tôi không thể nhìn thấy Lindy và Con Dao, cho đến khi họ đi qua góc khuất của căn nhà. Tôi thấy Graham lạnh cứng người lại khi dáng lưng nhỏ nhắn của Lindy lọt vào tầm mắt, chiếc túi đính kim sa đeo lưng lẳng một bên vai, chắc cô ta đã cất đồng ruby lúc này vào túi. Gã H’Mông nói gì đó và Lindy hất mái tóc dài, đen mượt, như tấm khăn quàng cổ qua vai. Đó hẳn là hành động đã khiến biết bao nhiêu anh chàng mê mẩn, trong đó có cả Graham.

Lúc này, dù đang dán lưng vào bức vách, tôi vẫn muốn quay lại để chứng kiến sự hụt hẫng hiện rõ trên mặt Graham, mặc dù tôi biết làm thế là quá tàn nhẫn. Nhưng rồi không cưỡng được sự tò mò, tôi vẫn hé mắt, lén nhìn quai hàm đang hếch lên và đôi môi mím chặt của Graham. Phản ứng của anh ta không chỉ là sự đau khổ, và còn pha lẫn sự giận dữ điên cuồng.

Con Dao thọc tay vào túi quần jean. “Làm sao tôi biết được cô có quay lại hay không?”, Giọng hẳn có chút gì đó hậm hực.

Lindy dừng bước và đưa tay lên chống nạnh, giọng rít lên: “Bởi vì chúng ta đã có kế hoạch”.

Nói rồi cả hai cùng bước tiếp về phía đường chính.

Cho đến khi không còn nghe thấy tiếng Lindy và Con Dao nữa, chúng tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Tôi vẫn còn thấy choáng váng, cô bé

Mai cũng vậy. Chắc hẳn cô bé đang thấy hối hận vì đã dẫn bọn tôi đến đây. Chúng tôi sẽ phải làm gì đó bù đắp lại cho cô bé sau.

Sau khi ngó vào căn nhà văn phòng của *Highlands Outreach* một lần nữa để chắc chắn rằng những viên ruby không còn ở đó, chúng tôi bước thấp bước cao trở về phía chợ. Suốt quãng đường đi, mọi người thay nhau kể cho Graham về những chuyện khiến chúng tôi nghi ngờ Lindy từ khi ở Hà Nội: những hoạt động dở dang tại Mai Châu, những bản sao kê ngân hàng, những khóa huấn luyện tốn kém chưa từng được tổ chức.

“Cô ta tội lỗi đầy người”, Sigrid kết luận. Lần này, để trở ra đường cái, chúng tôi lại phải ngược lên đường đồi lúc này nên mất thời gian hơn. “Thế bây giờ thì sao?”.

“Tớ nghĩ là cứ theo sát cô ta xem sao”, tôi đề xuất. “Xem cô ta sẽ làm gì tiếp?” Kinh nghiệm chua xót về lần do thám trước chợt ùa về. Tôi nhớ lại cái lần tôi bị bắt quả tang khi trèo rào vào nhà Jason McCallum, nhưng nhanh chóng gạt ngay cái kỷ niệm đau thương đó đi. “Anh có biết hiện giờ cô ta có thể ở đâu không, Graham?”.

“Có thể ở Fansipan Lodge”, anh nói, nơi đó nằm ở đặng kia ngôi làng. Rồi Graham lại rầu rĩ: “Nhưng ai mà biết được chứ, tôi cũng đâu hiểu cô ta lẩn đâu, phải không?”.

“Đừng lo mà. Em sẽ nhờ bạn bè tìm cô ta”, Mai an ủi. “Sapa nhỏ lắm. Không vấn đề gì đâu”.

Đến gần khu chợ, Mai tạm biệt chúng tôi. “Em phải đi bán hàng đây”, cô bé nói, ra hiệu chỉ vào cái gùi sau lưng.

“Để bọn chị trả tiền em”, tôi đề nghị. “Hoặc mua đồ thổ cẩm của em vậy?”. Ít nhất chúng tôi có thể làm vậy do đã giữ cô bé mất mấy giờ đồng hồ vừa rồi, nhưng Mai lắc đầu và cười toe toét: “Không sao đâu ạ”, cô bé nói. “Chỉ nhờ anh chị đảm bảo là bọn em sẽ có wifi để dùng thôi”.

Nói vậy rồi cô bé quay lưng đi luôn, bước chân nhanh nhẹn gấp ba lần chúng tôi. Chúng tôi lặng yên nhìn theo cho đến khi cô bé đi khuất.

“Có ai muốn uống gì không?”, Graham lên tiếng, tôi và Sigrid gật đầu hưởng ứng ngay. Trời vẫn còn nóng lắm, mà chúng tôi đều khát cháy cổ. Suốt quãng đường đi, tôi chỉ thấp thỏm lo chạm mặt Lindy. Mỗi khi rẽ qua một khúc quanh, thần kinh tôi lại căng lên. Con đường chúng tôi đi khá hẹp, dọc hai bên đường là những hàng quán cùng nhà dân san sát, cao không quá ba tầng. Hầu như mọi căn nhà đều để cửa mở. Người dân ngồi la liệt bên bậu cửa hoặc ngay bên đường, mãi mê với những công việc hằng ngày như tẽ ngô, mài dao, tết tóc cho những bé gái hay rửa bát đĩa. Có vẻ mọi người cũng đã quen với khách du lịch nên chẳng mấy ai để mắt đến chúng tôi.

Graham dẫn chúng tôi đến một nơi nằm trên tầng hai. Chúng tôi theo chân anh đi qua đoạn cầu thang ọp ẹp và căn phòng tối tăm, rồi chọn được một chỗ ngồi ngoài trời, trên cái ban công nhỏ hẹp. Góc nhìn từ đây tuyệt đẹp, chúng tôi có thể ngắm toàn cảnh thung lũng và những ngọn đồi, những khoảnh ruộng bậc thang xanh ngắt bên dưới.

“Ở đây pha cà phê ngon lắm”, Graham giới thiệu. “Còn món sữa lắc dâu tây thì tuyệt hảo”. Tôi liền gọi một ly cà phê sữa, Sigrid chọn sữa lắc, còn Graham gọi cả hai loại cho mình, thêm đĩa khoai tây rán.

Trong khi nhấm nháp khoai rán, chúng tôi trở lại câu chuyện về Lindy Trần. Ngắm nhìn Graham cố dốc chai tương cà chua ra đĩa, tôi lại nghĩ về việc khác. Mặc dù chính mắt tôi đã chứng kiến cảnh Wyatt lên giường với người phụ nữ khác, nhưng nếu có ai đó bảo tôi rằng anh đã thụt két tại nơi anh làm việc, thì tất nhiên tôi sẽ đứng ra bảo vệ anh. Anh lừa dối tôi, nhưng tôi biết anh không phải tội phạm. Nên khi nghe chúng tôi cáo buộc Lindy biến thủ số tiền quyên góp, theo bản năng, Wyatt phản đối ngay lập tức.

“Graham này”, tôi cất tiếng. “Anh có nghĩ cô ta đã trộm tiền không?”.

Graham nhón một miếng khoai tây và chấm dầm tương cà chua. Rồi anh ngẩng đầu lên, nhìn thẳng vào tôi và trả lời. Nhìn sâu vào ánh mắt xanh lục ấy, tôi thấy bụng dạ mình chộn rộn, hay đây là cảm giác do

vừa uống một ngụm cà phê đậm đặc, tôi cũng chẳng rõ nữa. “Cô biết không, lạ là khi nghe cô nói thế, tôi thấy mọi chuyện như được sáng tỏ”. Graham đặt miếng khoai xuống. “Điều đó không có nghĩa là tôi biết, hay tôi nghi ngờ gì. Tôi chỉ mong đó là một sự nhầm lẫn thôi...”. Anh ngừng lời rồi đưa mắt nhìn xuống thung lũng bên dưới. “Nhưng ngay lúc này đây, tôi cũng cảm giác cô ta có điều gì đó không phải”.

Sigrid uống nốt ngụm sữa lắc rồi hỏi: “Như thế nào cơ?”.

Graham khuấy ly cà phê bằng bàn tay bị thương, tỏ rõ vẻ ngại ngùng: “Cô ta tốt đẹp quá mức bình thường, các cô hiểu không? Cô ta đã đến rất nhiều nơi, làm được mọi thứ, biết rõ những thứ thậm chí người khác còn không nghĩ ra được”.

“Vậy sao anh cặp kè với cô ta?” – Tôi buột miệng trước khi kịp cân nhắc câu hỏi. Tôi đỏ mặt. Đó đâu phải việc của tôi chứ.

Graham cũng đỏ mặt, những đốm tàn nhang trên mặt anh sẫm lại. “Một phần trong tôi tự nhủ rằng mình đã quá lo xa. Ý tôi là cô ta dựng chuyện lên làm gì chứ, thật là vô nghĩa quá mà”. Anh lại hớp một ngụm cà phê và nhăn mặt. “Nhưng mặt khác tôi cũng âm thầm chờ đợi bằng chứng, chờ đợi một lúc nào đó bắt được quả tang cô ta nói dối”. Rồi anh nhìn hai chúng tôi bối rối: “Hai cô hiểu ý tôi chứ?”.

“Vâng, có lẽ tôi hiểu”, tôi đáp. “Một mặt anh không nghĩ cô ta điên đến thế, mặt khác anh lại tìm kiếm một bằng chứng rõ ràng cho những gì mình nghi ngờ”.

“Đúng thế”, anh cười buồn. “Và giờ tôi thấy rồi đấy”.

“Nhưng cũng không hẳn”, Sigrid nói. “Chúng ta chưa khẳng định được điều đó. Với tất cả những gì đã biết, chúng ta chỉ có thể nói Lindy rất thích đá ruby và đã bỏ hàng đồng tiền ra mua chúng. Có thể bản thân cô ta rất giàu có, hoặc cô ta mua ruby hộ cho ai khác. Hoặc cô ta đang định bán ruby lại cho ai đó. Những điều này không hề phạm luật”.

Một vài giây trôi qua, không ai nói được lời nào. Chắc mọi người đang tự tìm kiếm một lời giải thích, hoặc lên kế hoạch bắt quả tang Lindy. Bất chợt tôi nhớ ra gói giấy nâu mà Graham được nhờ mang đến

đây. Anh đã cất kỹ nó trong túi quần khi trốn sau bức vách ngói nhà gần văn phòng của *Highlands Outreach*.

“Gói giấy”, tôi nói. “Các cậu có nghĩ chúng ta nên mở ra xem không?”

“Tất nhiên là có!”, Sigrid đồng tình. “Sao tớ lại quên mất nó được nhỉ”.

Nhưng Graham tỏ vẻ ngại ngần: “Tôi không rõ nữa”, anh nói. “Làm thế có vẻ không được đàng hoàng”.

“Thế biến thủ tiền quyên góp dành cho phụ nữ và trẻ em dân tộc thiểu số nghèo khó thì sao?”, Sigrid nói giọng mỉa mai.

Hay giật chồng chưa cưới của người khác thì sao, tôi thầm nghĩ nhưng không nói ra lời.

Graham lấy gói giấy ra khỏi túi và đặt lên bàn. Một chiếc hộp nhỏ bọc trong giấy gói màu nâu và được buộc dây thừng cẩn thận. Tôi cầm gói giấy lên, hơi bất ngờ vì nó quá nhẹ, và lắc lắc. Trong hộp vang lên tiếng lạo xạo.

Tôi đang tính cách cắt sợi dây buộc thì Sigrid đưa tôi một con dao gập nhãn hiệu Thụy Sĩ, đúng là thứ Sigrid hay mang theo. Tôi đoán trong túi cô còn có băng gạc, kim băng và đèn pin nữa.

Tôi cắt sợi dây bằng một chiếc kéo trong bộ dao gập, rồi mở gói giấy ra, cố gắng không làm giấy bọc nhàu nát, phòng trường hợp cần bọc gói lại như cũ trước khi mang đến nơi được gửi. Bên trong lớp giấy cũng là một chiếc hộp màu nâu, mép hộp có dán băng dính để giữ phần nắp không bị bung ra. Tôi hồi hộp bóc lớp băng dính ra, tự hỏi không biết trong hộp có những viên đá ruby hay không?

Nhấc nắp hộp ra, chúng tôi cùng nhìn vào bên trong.

Bên trong hộp là một cái móc chìa khóa có hình con cú màu vàng và ba tờ giấy gập gọn gàng. Tất cả cùng chùng xuống. Liếc nhìn mọi người, tôi thấy cả hai đều thất vọng. Tôi lại lật úp cái hộp xuống, nhưng vẫn chẳng thấy viên ruby nào rơi ra.

Sigrid cầm mấy tờ giấy lên rồi mở ra. Giông như đồng giấy tờ tìm thấy trong túi xách của Lindy, trên mặt giấy là những ký tự cong cong, uốn lượn đẹp mắt. Ngoài ra, còn mấy hàng chữ số bé xíu. Chúng tôi chia nhau mỗi người nghiên cứu một tờ giấy.

“Chúng tôi đã tìm được những tờ giấy tương tự thế này trong túi của Lindy”, tôi kể. “Cùng những bản sao kê ngân hàng với nội dung đáng ngờ”.

“Đó là chữ Miến Điện”, Graham nói. “Và con cú cũng vậy. Người dân Miến Điện thường đặt hình ảnh cú trong nhà để lấy may. Lần chúng tôi đến đó, Lindy đã mua mấy bộ móc khóa thế này. Cô ấy thích cú lắm”. Graham nhắc cái móc khóa lên bằng một ngón tay trỏ và ngắm nghía.

“Vậy có nghĩa Lindy đã từng đến Miến Điện, tức Myanmar, hay gì gì đó, rồi hả?”, Sigrid hỏi trong khi vẫn chăm chú xem xét những hàng chữ số trên giấy.

Graham gật đầu: “Chúng tôi đã đến Yangon vào hồi đầu năm nay”. Anh sầm soi mây ngón tay bị thương.

“Miến Điện nổi tiếng với đá quý”, tôi nói. “Các cậu thấy có điều gì liên quan không?”.

“Tôi không biết”, Graham nói, đôi mắt nhìn xa xăm như đang nhớ lại điều gì đó. Những làn khói trắng mỏng manh tỏa ra từ mấy ngôi nhà dưới chân thung lũng. Tôi hình dung giờ này những phụ nữ dân tộc đã xong việc đồng áng và đang ngồi nhóm bếp lửa chuẩn bị cơm tối. Tôi cam đoan họ rất mong muốn có được chiếc lò vi sóng.

“Khi ở Yangon, Lindy đã rất muốn mua mấy viên ruby để làm chiếc lắc tay. Chúng tôi đã đến thăm vài chợ bán đá quý và hỏi những người bán hàng nhưng cuối cùng Lindy quyết định không mua nữa, vì cho rằng hoạt động buôn bán đá quý tại đó quá rắc rối, liên quan đến chính quyền sao đó”.

“Làm sao mà liên quan đến chính quyền được nếu anh mua số đá quý đó ngoài chợ đen?”, Sigrid hỏi luôn. Một lần nữa tôi phải thán

phục tư duy nhạy bén của Sigrid trước mọi tình huống, trong khi tôi vẫn đang vắt óc cố nhớ xem Yangon nằm ở đâu.

“Những lái buôn ở chợ đen phải trả phí cho cảnh sát và lực lượng an ninh”, Graham giải thích. “Như vậy dù cô mua đá quý ở bất kỳ đâu trên lãnh thổ Miến Điện thì cũng giống như việc cô mua kim cương máu. Lindy nói vậy đấy”.

“Làm sao anh biết chắc được cô ấy không mua viên đá quý nào, hay đó là những gì cô ta nói với anh?”, Sigrid hỏi lại. “Theo tôi, cô ta chẳng phải là người để tâm đến vấn đề chính quyền đâu”.

Graham thở dài: “Cô nói đúng. Nhưng tôi cũng không rõ nữa. Có thể cô ấy đã mua ít đá quý tại chợ đen. Nhưng nếu cô bị bắt quả tang mua một lượng lớn mặt hàng này theo cách thức đó, chắc chắn cô sẽ gặp rắc rối đây. Vì đáng ra cô nên mua ở những cửa hàng được chính phủ cấp giấy phép và phải trả tiền thuế nữa”.

“Vậy nếu muốn mua đá ruby, sao cô ấy không mua ở Việt Nam”, tôi thắc mắc. “Việt Nam cũng có đá quý mà. Sao phải đâm đầu vào rắc rối làm gì?”.

“Chất lượng đá quý Việt Nam không bằng Miến Điện được”, Graham trả lời. “Đá quý của Miến Điện có màu đậm hơn, cũng có giá trị cao hơn”.

“Hiểu rồi”, tôi nói. “Như vậy là cô ta đã trả tiền cho gã người H'Mông để hảnh mang ruby từ Miến Điện về đây. Ở Miến Điện, Thái Lan và Lào cũng có người H'Mông mà, phải không? Điều đó giải thích vì sao cô ta móc nối với mạng lưới mấy tên buôn lậu người H'Mông”.

Graham gật gù: “Ừ, nghe có lý đấy. Nhưng rồi cô ấy bán ruby cho ai? Không phải những lái buôn người Việt sẽ mua đá quý ngay tại đây sao? Nó không đẹp như đá quý Miến Điện, nhưng rẻ hơn nhiều. Và những tên buôn lậu cũng cần gì Lindy? Họ có thể trực tiếp bán cho những lái buôn địa phương mà”.

“Vậy có thể cô ta không bán tại Việt Nam”, tôi phỏng đoán. “Có thể là ra nước ngoài. Cô ta có lợi thế là người ngoại quốc mà”.

“Chính xác!”, Sigrid đồng tình. “Cô ta nói là sẽ đi Los Angeles!” Trong khi tôi và Graham thấy chuyện đó bình thường thì Sigrid có vẻ rất thỏa mãn, cô ấy cứ lúc lắc đầu, vẻ rất hớn hờ. “Lâu nay Mỹ áp đặt lệnh cấm vận lên Myanmar mà. Như Lindy nói, tất cả mọi hoạt động buôn bán đá quý tại đây mang lại thu nhập cho chính phủ quân sự, nhưng làm người dân e sợ và cả bà ...” Sigrid nhắm mắt lại, cố lục lại trong trí nhớ: “Các cậu biết đấy, người phụ nữ trước kia bị chính phủ giam lỏng nhưng vừa thả cử ấy?” Rồi cô chợt nhớ ra: “À, là bà Aung San Suu Kyi ấy!”, Sigrid reo lên đắc thắng. “Nhưng dù sao buôn bán đá ruby ở Mỹ cũng là phạm pháp. Chắc Lindy đã phải bán chúng dưới danh nghĩa là đá quý chất lượng cao từ Việt Nam. Đó là lý do vì sao cô ta đòi mấy thứ giấy tờ chứng nhận”.

Graham lắc đầu vẻ ghê sợ: “Cô ta đã lấy tiền người ta quyên góp để mua đá ruby, làm lợi cho các tướng lĩnh Myanmar. Cô ta đúng là tệ thật, phải không?”.

Tôi và Sigrid gật đầu. *Và cô ta còn cướp chồng chưa cưới của tôi nữa*, tôi lại thầm nghĩ, nhưng một lần nữa không nói ra miệng.

“Mọi chuyện bắt đầu rõ ràng rồi đấy”, Sigrid hào hứng, và lấy thêm một miếng khoai tây. “Nhưng chúng ta định làm gì đây? Có nên báo chính quyền không?”.

Nhớ lại cái lần bị Mr. Thái thuộc Cục Quản lý Người nước ngoài thẩm vấn, tôi vẫn e ngại: “Tôi đã thử một lần rồi, nhưng họ không tin đâu. Kể cả khi họ có đến gặp trực tiếp Lindy cũng thế thôi, cô ta là một kẻ dối trá trắng trợn, họ sẽ tin cô ta ngay. Rồi cô ta biết là chúng ta đã thăm dò được mọi chuyện, nên sẽ xóa dấu vết và chuồn ngay lập tức”.

“Tôi cũng không tin tưởng công an ở đây lắm”, Graham thành thật. “Theo như chúng ta biết thì chính Con Dao là một công an, hoặc anh em, họ hàng thân thích của hắn”. Anh dùng bàn tay lạnh lặn miết thẳng những nếp gấp trên tờ giấy bọc màu nâu. “Tôi nghĩ ý kiến lúc trước của Jane hợp lý đấy. Chúng ta nên theo dõi cô ta”.

“Nếu trong đêm nay cô ta dời đi luôn rồi thì sao?”, tôi lo ngại. “Có khi bây giờ Lindy đang trên đường đi Lào Cai rồi, để đón chuyến tàu sớm về Hà Nội vào sáng mai cũng nên”.

“Cô ta bảo mai còn nhận hàng thêm”, Sigrid nhắc lại. “Nghĩa là chúng ta còn ngày mai nữa”.

Tôi gật đầu: “Mong là Mai tìm được nơi ở của cô ta”.

“Mong là Lindy không nhận ra chúng ta”, Graham nhắc nhở. “Chúng ta khó mà giấu mình ở chôn này. Nếu nhận ra tôi, cô ấy sẽ hiểu ngay là tôi biết cô ta nói dối về chuyện đang ở hồ Ba Vì”.

“Tôi chắc là cô ta sẽ có ngay một lời giải thích hợp lý”, Sigrid nói. “Kiểu như cô ta đã bay bằng trực thăng đến đây vì một sứ mệnh tuyệt mật nào đó”.

Graham cười buồn: “Gần đây cô ta cũng bóng gió với tôi là vừa được CIA tuyển mộ”.

Tôi trợn mắt: “Cô ta bảo anh là đang làm việc cho CIA á?”, tôi kinh ngạc. “Không phải những ai làm cho CIA đều phải giữ bí mật về chuyện đó sao?”, Tôi cầm tách cà phê lên hớp ngụm cuối cùng. “Anh không nghi ngờ tí nào sao?”.

Graham ngượng ngập nói: “Không phải cô ta trực tiếp nói ra thế, nhưng mà...” Anh lắc lắc đầu mệt mỏi: “Cô ta kể quá nhiều những câu chuyện phi thường, và tôi đã quen đến nỗi chẳng còn để tâm lắm nữa”.

Sigrid tỏ thái độ không đồng tình: “Tôi thì thấy là anh đã mờ mắt vì bộ ngực căng và mái tóc đen dày của cô ta rồi”. Cô đưa tay nhón miếng khoai cuối cùng trên đĩa.

Graham trông có vẻ tự ái, nên định biện hộ, nhưng rồi lại nhún vai thừa nhận: “Ừ, chắc vậy”, rồi vẫy tay gọi thanh toán. “Tôi phải đi lấy xe trước khi cửa hàng sửa xe đóng cửa”.

“Tôi cũng phải đi xem ba mẹ tôi thế nào rồi”, tôi nói.

Chúng tôi lại đi qua đoạn cầu thang ọp ẹp để xuống đường. Trời lúc này đã tắt nắng. Trước khi chia tay, Sigrid hỏi Graham hỏi có muốn ăn tối cùng cả nhà tôi không. Mặc dù rất muốn Graham nhận lời, nhưng

tôi cũng hơi ngại khi nghĩ đến lúc anh gặp ba mẹ tôi. Ai mà biết được họ sẽ nói gì với Graham chứ?

“Ồ, tất nhiên rồi”, anh cười tít cả mắt. “Các cô đã ăn ở quán Ông Già chưa? Đường đi hơi ngoằn ngoèo nhưng đồ ăn ngon lắm”. Vì cả hai đều chưa biết quán này nên Graham phải chỉ dẫn đường đi cận kề. Chúng tôi hẹn nhau khoảng bảy giờ sẽ đến đó.

“Cậu thích anh ta phải không”, Sigrid hỏi khi chúng tôi đang trên đường về khách sạn.

“Ừ”, tôi nói, cố để giọng mình thật bình thản. “Anh ta dễ thương mà”.

“Ha”, Sigrid kêu lên. “Ý mình là *thích* thật sự ấy”.

“Thế thì không”, tôi đáp, vì đến lúc này tôi vẫn chưa dám chắc mọi chuyện giữa tôi và Wyatt đã hết thật chưa nữa.

“Sao cũng được”. Đường đi ngày càng dốc, giọng Sigrid đã hơi gắt gỏng nhưng vẫn ra vẻ biết rõ mọi chuyện rồi.

“Cậu nói linh tinh gì đấy. Đúng là mình thích anh ta. Anh ta rất hay này –”.

“Rất đáng yêu nữa”.

“Ừ, đáng yêu”, tôi thừa nhận và đi chậm lại một chút, cơ bắp đã bắt đầu nóng ran, rồi hít sâu. “Vì sao cậu nghĩ là mình thích, *thích* anh ta?”.

“Mình chỉ nói thế thôi”, Sigrid nói.

“Thế thì cậu sai rồi”, tôi lại phủ nhận.

Nghe vậy Sigrid chỉ cười: “Ừ, sao cũng được mà”.

Tôi cũng định hỏi Sigrid xem cô có nghĩ là Graham cũng thích tôi không, nhưng hỏi thế thì chẳng khác nào thừa nhận chuyện tôi thích anh. Trong khi rõ ràng không phải thế. Ít nhất không phải như Sigrid nghĩ. Tôi vẫn còn yêu Wyatt lắm.

Từ dưới dốc, một chiếc xe Minsk đời cũ chở hai thanh niên H'Mông đang đi đến. Phần giá đèo hàng, gia cố bằng mấy tấm gỗ, buộc chặt một chú lợn. Khi chiếc xe lướt qua, tôi thấy đôi mắt chú lợn ngược lên nhìn tôi, đầy cầu khẩn.

Tôi dừng lại, dõi theo chiếc xe máy chạy mỗi lúc càng xa. Người thanh niên ngồi sau quay lại kiểm tra chú lợn trên giá đèo hàng. Nhìn cảnh đó, tôi chợt tưởng tượng Wyatt cũng đang ở Sapa cùng tôi.

Tôi muốn nhớ đến Wyatt với trang phục áo thun quần soóc, tươi cười nắm tay tôi. Nhưng tất cả những gì hiện ra trong đầu tôi lúc này chỉ là một Wyatt với bộ vest và thắt cravat nghiêm chỉnh, trên tay anh là chiếc cặp tài liệu quan trọng.

16. Gần gũi

Quả thật Graham không hề phóng đại khi nói đường đến quán Ông Già rất rắc rối. Chúng tôi phải đi qua rất nhiều ngõ ngách, đường đi mỗi lúc một nhỏ dần và dốc dần. Quán ăn này nằm bên sườn đồi, có một sân hiên rộng và thấp, nhìn xuống những mái ngói lô xô và lồi đi ngoằn ngoèo bên dưới.

Thời tiết se se lạnh, chúng tôi đều mang áo len nên quyết định ngồi ngoài trời. Thoang thoảng trong gió mùi hương dễ chịu của một loài hoa tôi không biết tên, mùi hương ngòn ngọt, không hiểu sao khiến tôi có cảm giác hoài nhớ, như thể giây phút này đã trôi qua mất rồi và tôi đang ngồi hồi tưởng về nó.

Tôi ngồi giữa bố tôi và Graham, hai người ngồi ở đầu bàn đối diện với mẹ tôi và Sigrid. Diện một chiếc mũ nồi đỏ, tối nay Sigrid trông còn tinh nghịch hơn bình thường. Mỗi người chúng tôi đều cầm menu nhưng tất nhiên để Graham tùy chọn món, vì tất cả tên món ăn đều viết bằng tiếng Việt, lại chẳng có cái ảnh minh họa nào để mọi người tham khảo.

Tôi đoán chắc mẹ đang lo lắng lắm, vì quán ăn này không giống những nơi mẹ hay đến. Nhưng trông bà dạo này có vẻ thoải mái, còn bố tôi thì rất hào hứng. Ông đã ngủ cả buổi chiều nay, trong khi mẹ đi mát-xa thư giãn.

“Nhà mình uống cocktail nhé?”, mẹ tôi hỏi mọi người.

“Ở đây mình nên gọi bia hay rượu nếp bác ạ”, Graham đề nghị. Anh nhìn lướt qua menu. “Ô khoan đã, có rượu mơ này”.

Nhưng vì đã uống rượu nếp cả sáng nay nên tôi, bố và Sigrid uống bia. Graham cũng gọi bia, chỉ có mẹ tôi muốn thử rượu mơ.

“Ngon không mẹ?” tôi hỏi sau khi cả nhà cùng ly và mẹ tôi nhấp một ngụm rượu.

“Tuyệt vời”, mẹ khen nức nở. “Con uống thử xem”.

Tôi miễn cưỡng thử một ngụm, nhưng đúng là thứ rượu này không tệ. Trước đó, Graham gọi khá nhiều món, nên trong khi chờ đợi, chúng tôi ngồi tán đủ thứ chuyện, từ quê hương, công việc, mấy trận đấu golf của bố tôi, đến Việt Nam và những nơi có thể thăm thú tại Sapa. Tôi cứ thấp thỏm lo mọi người nhắc đến đám cưới hụt của mình, nhưng chẳng ai quan tâm chuyện đó cả. Bố mẹ tôi có vẻ rất thoải mái và vui vẻ. Mẹ tôi cười ngất vì câu chuyện Graham kể khi anh bị ngã xe, phi xuống một cái ao bùn, và bị một con ngỗng cáu kính mổ cho mấy phát vì nó nghĩ anh định chiếm địa bàn của nó.

Thức ăn được người phục vụ dọn lên bày la liệt khắp bàn, món nào trông cũng hấp dẫn. Chúng tôi phải sắp xếp lại bát đĩa, khăn giấy để lấy chỗ bày đồ ăn. Chúng tôi có món thịt bò xào dưa với hạt tiêu xanh, xôi dưa, thịt heo kho đậu, cá kho nấm mèo và miến, thêm hai đĩa rau muống xào.

“Đúng là đại tiệc nhỉ”, mẹ tôi thốt lên, Hôm nay bà đã sử dụng dưa thành thạo lắm rồi, chả bù cho mấy hôm ở Hà Nội, bà toàn phải dùng nĩa.

Lạ nhất là mẹ tôi không hề than phiền chuyện món bò xào quá cay, bố tôi cũng ăn ngon lành mấy miếng đậu phụ. Tôi cứ ngỡ bố mẹ mình đã bị bắt cóc và thay thế bằng hai người hoàn toàn mới, đáng yêu, cởi mở và sẵn sàng mạo hiểm trước mọi tình huống.

Mấy món ăn vừa hết thì tôi nghe tiếng ai gọi mình. Nhìn xuống tôi thấy Mai đang vẫy tôi từ dưới đường. Cả nhà tôi vẫy tay chào lại cô bé. Tôi hỏi xem Mai đã ăn tối chưa.

“Em ăn rồi”, cô bé nói. “Em tìm chị để nhắn là Lindy đang ở khách sạn Gold Mountain. Phòng số 9 nhé”.

“Tốt quá! Cảm ơn em nhiều”, tôi trả lời. “Nhưng sao em biết chị ở đây mà tìm?”.

Mai nhún vai: “Em gái em thấy chị đến đây”.

Chúng tôi tạm biệt Mai và nhìn theo em đi xuống con hẻm, cái gùi mây vẫn bám chặt trên thân hình nhỏ nhắn của cô bé. Chẳng rõ hôm nay cô bé bán được nhiều hàng không. Trong ánh sáng nhập nhoạng, cái váy thổ cẩm, chiếc gùi và đôi tất chân của Mai mờ dần, mờ dần, cho đến khi chúng tôi chỉ còn nhận ra em qua chiếc mũ lưỡi trai em đội, rồi cái chấm đỏ bé xíu ấy cũng khuất sau một khúc quanh.

“Thế có nghĩa là sao?”, mẹ tôi hỏi, “Lindy là ai vậy?”

“À, chỉ là người quen của bọn con thôi ạ”, tôi đáp qua loa, không muốn giải thích tường tận mọi chuyện rắc rối này cho bố mẹ. Nếu kể ra thì kiểu gì hai người cũng sẽ khuyên tôi báo công an. Tôi quay sang hỏi xem có ai muốn ăn tráng miệng nữa không, nhưng chẳng ai còn bụng nữa, chỉ duy nhất một người trả lời “có chứ, sao lại không?” – chính là Sigrid.

Khách sạn nơi chúng tôi ở là một trong những khách sạn đắt nhất tại Sapa, được xây dựng theo phong cách một khu nhà nghỉ vùng trượt tuyết và thuộc sự quản lý của một công ty Pháp. Bánh ngọt ở đây làm rất ngon, nên chúng tôi quyết định về khách sạn. Ở đó chúng tôi có thể quây quần bên lò sưởi tại sảnh, uống một tách trà và chút rượu brandy, trong khi Sigrid dùng món tráng miệng. Tất nhiên, khi về đến khách sạn thì ai cũng sẵn sàng nhấm nháp thêm ít bánh. Vừa vào đến sảnh, chúng tôi chộp ngay lấy một xấp tạp chí tiếng Pháp và ngồi xuống mấy chiếc sofa bọc nhung, cởi giày và gác chân thoải mái, gọi ba loại bánh để ăn chung, rồi lại phải gọi thêm một miếng bánh mille-feuilles vì bố tôi chén một lượt gần hết đĩa bánh đầu tiên.

“Cháu có định ở Hà Nội lâu không?” bố tôi hỏi Graham. Bên ánh lửa bập bùng, mấy sợi lông trên cánh tay Graham ánh lên lấp lánh. Một lần nữa, tôi lại muốn tiến đến thật gần và chạm tay vào những sợi lông đó.

Graham gật đầu: “Chắc là có ạ. Công việc thiết kế của cháu vẫn ổn, và cháu thích cuộc sống ở đây”. Anh khoát tay về phía cửa sổ của căn phòng. Mặc dù ngoài trời tối om, chúng tôi đều hiểu anh muốn nói đến

những dãy núi trùng điệp, trải dài mãi đến tận biên giới. “Cháu thích cười mô-tô và khám phá những vùng đất hoang sơ như thế này. Cháu cũng thích Hà Nội vẫn đang giữ được nét riêng của nó, chưa hề có một cửa hàng MacDonalds hay Starbucks nào, và mỗi ngày, cháu vẫn khám phá ra một nét mới của Hà Nội”. Ánh mắt Graham ánh lên những tia vui. “Cháu vẫn không thể đoán trước được điều gì sẽ xảy ra, nhưng cháu thích thế”. Graham nhìn thẳng vào tôi khi nói ra điều đó.

Một lát sau, bố mẹ tôi quyết định đi ngủ. “Ngày hôm nay tuyệt thật đấy, mà bố đã thấm mệt rồi”, bố nói.

“Không khí mát lạnh thế này thì mình sẽ ngủ ngon lắm đây”, mẹ vui vẻ nói.

Tôi hôn chúc bố mẹ ngủ ngon trước khi hai người quay sang ôm hôn Sigrid và bắt tay tạm biệt Graham. “Rất vui được gặp cháu”, bố tôi chào Graham.

“Hẹn gặp lại cháu vào ngày mai nhé”, mẹ tươi cười nói với Graham vì biết anh sẽ còn ở lại Sapa thêm vài ngày. Bà đứng lên, đưa tay vuốt phần lưng áo len cho phẳng phiu.

Trước khi bước qua cánh cửa dẫn ra khoảng sân trong để về phòng nghỉ, bố ngoái lại nhìn tôi. Tôi nhoẻn miệng cười với bố thì ông hất hất đầu về phía Graham và nháy mắt đầy ẩn ý, như kiểu giữa tôi và ông có một bí mật và ông rất hài lòng về điều đó.

Cánh cửa đã sập lại sau lưng bố mẹ, còn tôi vẫn băn khoăn không hiểu bố định ám chỉ điều gì khi nháy mắt với tôi. Có phải ông nghĩ giữa tôi và Graham có gì đó, và cái nháy mắt là để thể hiện sự đồng tình?

Không hiểu do hơi nóng từ lò sưởi hay vì ly rượu brandy mà hai má tôi bỗng nóng bừng. Thậm chí khi Graham hỏi xem có ai muốn uống nữa không, tôi còn chẳng dám nhìn thẳng vào anh ấy.

“Chúng ta thử qua khách sạn nơi Lindy ở thì hơn”, Sigrid đề nghị, rồi quay qua nhìn tôi vẻ mặt đầy tinh quái: “Cậu ổn không, Jane?”.

Tôi trả lời mình ổn, có điều không khí trong phòng nóng quá.

“Bố mẹ cô thật vui tính”, Graham nói khi chúng tôi bước ra ngoài.

Anh chưa biết rõ họ thôi, tôi thầm nghĩ và tất nhiên kịp kìm mình lại trước khi buột miệng nói ra những điều ấy. “Họ có vẻ rất thích ở đây”, tôi đáp. Cả ba chúng tôi rời khách sạn và bước xuống chân đồi. Lúc này, trời đã lạnh hơn rất nhiều.

“Họ có vẻ rất hợp nhau”, anh nói. “Bố mẹ cô kết hôn bao lâu rồi?”

“Lâu lắm rồi”, tôi nói rồi nhắm tịt. “Ba mươi một năm.” Graham xỏ hai tay vào túi quần, còn tôi đã phải rứt hần tay vào trong áo len.

“Chà, thật ấn tượng”, anh tỏ ra ngưỡng mộ. “Bố mẹ tôi ly dị từ khi tôi sáu tuổi”. Khi nhắc đến điều này, giọng anh nghe thật buồn.

Chẳng biết nói gì nên tôi đành im lặng.

“Tôi cũng thế”, Sigrid nói. “Bố mẹ tôi chia tay khi tôi chín tuổi”. Cô đá một viên sỏi lăn lông lốc xuống chân đồi. “Hầu hết bạn bè tôi cũng thế. Điều này khiến tôi không hiểu người ta nghĩ đến chuyện kết hôn làm gì”.

Tôi thực sự ngỡ ngàng. Trong khi cho rằng việc ly hôn gây ra nỗi đau và ân hận, tôi chưa bao giờ nghe Sigrid thắc mắc về sự gán bó trong hôn nhân. Không hiểu vì ba mẹ đã ly dị, hay kinh nghiệm chung sống với Damien đã khiến Sigrid có suy nghĩ ấy. “Nên cậu định sống độc thân à?”, tôi hỏi.

“Không, tớ chỉ không nhìn ra được mục đích của việc kết hôn thôi”, Sigrid trả lời. Không nhìn rõ mặt Sigrid, nhưng tôi cảm thấy sự căng thẳng trong giọng nói của cô bạn. Tôi hiểu ra Sigrid mới chỉ kể với tôi rất ít về quá khứ của mình. Ngược lại, tôi đã chia sẻ tất cả với cô ấy.

“Cứ thử nghĩ đến những đám cưới cậu từng dự mà xem”, Sigrid giải thích. “Có vẻ như mọi người chỉ tập trung quan tâm đến cái bánh cưới hay rượu sâm-panh, mà quên đi vấn đề chính, là từ đây, họ sẽ sống cùng nhau”. Sigrid lại đưa chân hất tung một viên đá. “Có nghĩa là sớm hay muộn, một trong hai người, hay cả hai, sẽ thẳng tay ném bay những tấm ảnh đám cưới đi thôi”.

Tôi nhớ lại những đám cưới mình từng đến dự, chân dung những cô dâu xinh đẹp rạng ngời lướt qua tâm trí. Bà chị họ Suzanne. Cô bạn

Molly cùng phòng hồi đại học. Rồi Alex, Mila và Stephanie K, rồi những cô dâu nổi tiếng tôi đã thấy trên sách báo, tạp chí hay phim ảnh từ khi còn bé: Công nương Diana e lệ và đoan trang trong bộ váy cưới dài gần 8 mét; nữ diễn viên Robin Wright của bộ phim *The Princess Brides* trước khi kết hôn với Sean Penn; cô vợ mới cưới của ông trùm Donald Trump với chiếc nhẫn trên tay lấp lánh như hàm răng xinh xắn của cô vậy... Và cuối cùng, tôi nhìn thấy chính mình, trong bộ váy cưới vừa như in bằng vải lụa. Nhưng không giống những cô dâu kia, trông tôi thật căng thẳng.

“Anh trai tôi kết hôn năm ngoái”, Graham kể. “Vợ anh ấy theo đạo Công giáo còn anh ấy thì không, nên anh phải theo học một lớp giáo lý để hai người có thể làm đám cưới trong nhà thờ của gia đình cô ấy. Đúng là ác mộng. Chú chó giống Golden Retriever anh nuôi từ nhỏ đột nhiên qua đời, và anh ấy đã cãi nhau nảy lửa với bà xơ trong nhà thờ về chuyện liệu trên thiên đường có chó hay không”. Anh luồn tay qua mái tóc và cười: “Vegas có vẻ hợp với tôi đấy. Không mâu thuẫn. Không có chuyện cãi cọ giữa những người họ hàng”.

Nhìn cái liếc mắt sắc lẹm Sigrid dành cho Graham, tôi hiểu cô định nói gì đó. Theo tôi nhớ thì Sigrid và Damien đã làm đám cưới tại Vegas, Nhưng rồi cô ấy chỉ im lặng, co người lại và nhét hai tay sâu hơn vào túi quần.

“Mình đồng ý với Sigrid là mọi người quá quan tâm đến những chi tiết cho đám cưới của họ”, tôi thận trọng lên tiếng, nhớ lại những lúc mình quay cuồng với bản thiết kế thiệp mời đám cưới, rồi chọn màu hồng cho khăn ăn. “Nhưng mình cũng thích cái ý tưởng rằng một sự kiện như vậy là để khẳng định tình yêu dành cho bạn đời, và đấy là một lời tuyên bố chính thức”.

“Mình không nói chuyện kết hôn có gì sai trái”, Sigrid nói, “chỉ là không hợp với mình thôi”. Cô chỉnh lại cái mũ trên đầu. “Chắc mình không phải là người lãng mạn như cậu”.

Tôi suy ngẫm về những gì Sigrid vừa nói. Đúng, tôi là người lãng mạn. Và chẳng có gì lãng mạn hơn một đám cưới. Nhưng không phải chỉ có thế. Điều tôi muốn là cảm giác an tâm khi được ở cùng một người mình yêu thương. Và tôi cũng muốn những khoảnh khắc vui vẻ bên bạn đời của mình sẽ là những kỷ niệm để sau này chúng tôi cùng nhau ngồi ôn lại. Tôi muốn có được niềm vui chung và những khoảnh khắc đáng ghi nhớ. Tôi yêu thích sự vĩnh cửu.

Tất nhiên tôi không nói ra những điều đó, bởi Graham đang ở đây, và nếu cứ tiếp tục thì thế nào cũng đề cập đến vụ đám cưới hụt của tôi. Mà chắc Graham cũng không muốn tham gia vào câu chuyện này, vì đàn ông thường không mấy hứng thú với chủ đề cưới xin hay lãng mạn, nhưng tôi rất bất ngờ khi anh lên tiếng: “Không như vậy thì làm thế nào?”, anh hỏi. “Không bao giờ yêu đương à? Lúc nào cũng lo là mọi chuyện sẽ kết thúc tệ hại ư?”.

Sigrid cười lớn: “Tôi bị áp đảo rồi”, cô nói. “Hai người lãng mạn quá”.

Tôi liếc nhìn Graham và anh cười với tôi: “Không, chỉ là chúng mình lạc quan thôi”.

Tôi cười toe toét với anh bày tỏ sự đồng tình. Chưa bao giờ tôi nghĩ mình là một người lạc quan, nhưng lúc này, khi đang bước đi trên con đường đầy sỏi đá, không hiểu sao tôi thấy rất vui vẻ. Chắc chắn cuộc đời tôi sẽ không kết thúc như bà dì Lucia đâu, tôi sẽ không bị bỏ rơi tại thánh đường làm lễ, và dành cả đời mình may quần áo cho bộ sưu tập búp bê khổng lồ, chắc chắn thế. Sớm hay muộn tôi cũng sẽ tìm thấy tình yêu đích thực của mình, rồi tôi sẽ chiến đấu hết mình để giữ bằng được tình yêu ấy.

Chúng tôi đã gần đến khu trung tâm. Lối đi lúc này vắng tanh. Ở đây không có đèn đường, nhưng trời đêm nay rất trong. Tôi ngửa đầu nhìn những ngôi sao lấp lánh, xa xôi và lạnh lẽo. Và tôi nhận ra rằng trong tất cả những suy nghĩ về tình yêu của tôi, Wyatt không hề xuất hiện.

Tôi không hề nghĩ một giây nào đến Wyatt. Tôi không hề nhớ thương anh ấy.

Không khí thơm mùi khói củi. Âm thanh duy nhất là tiếng bước chân của chúng tôi trên mặt đường bụi bặm. Tôi nhắm mắt và tiếp tục bước đi, cách mọi người một quãng, vờ như tôi vẫn có thể nhìn thấy rõ mình sẽ đi về hướng nào.

“Nó đấy”, Graham nói. Chúng tôi theo anh qua bên kia đường, rồi dừng lại, ngược mắt nhìn khu nhà.

“Trời ạ, nó xấu thế”, Sigrid nói.

Khách sạn Gold Mountain là một dãy hơn chục căn biệt thự nhỏ chạy ngang lưng đồi. Xây bằng xi-măng nhưng những căn biệt thự này được trang trí và thiết kế mô phỏng chất liệu gỗ, với những mẫu gỗ và vân gỗ giả. Trước mỗi căn là hai chiếc ghế, đặt cạnh cái bàn tạo hình gốc cây, tất cả đều bằng xi-măng. Chưa hết, một lối đi cũng bằng xi-măng giả lát đá, chạy ngoằn ngoèo, nối tất cả những căn biệt thự với nhau.

Dãy biệt thự gần nhất cách chúng tôi khoảng 5-6 mét. Lưng đồi dốc đứng, vừa đủ để các phòng đều có thể nhìn xuống đường. Ánh đèn sáng vẫn đang hắt ra từ năm căn biệt thự.

Mặc dù trời tối đen nhưng tôi vẫn thấy sờn gai ốc. Có thể ngay lúc này đây, Lindy Trần đang đứng bên cửa sổ và nhìn chằm chằm vào chúng tôi. Có lẽ Graham cũng nghĩ vậy, nên anh kéo chúng tôi vào đứng nấp dưới tán một cây thông. “Phòng số 9”, anh nói. “Vậy thì nó nằm ở dãy sau rồi”.

Đứng tùm tùm dưới gốc cây thông trong bóng tối mịt mù, tôi chợt thấy ý tưởng theo dõi Lindy chẳng còn hay ho chút nào nữa. Điều gì có thể xảy ra? Chúng tôi sẽ được tận mắt chứng kiến cô ta làm những điều sai trái, hay chúng tôi có thể bị bắt gặp đang rình mò, và sẽ bị đưa về trại phục hồi nhân phẩm? Lời cảnh cáo của Mr. Thái vẫn vang lên bên tai: “Chính cô mới là người chúng tôi đang cần theo dõi”.

Sigrid hăng giọng: “Còn đợi gì nữa?”, cô nói. “Nhìn thấy mấy bụi cây phía bên phải không? Cúi đầu thấp xuống rồi đi về phía đó thôi”.

Tôi cứ nghĩ Graham sẽ phản đối, nhưng rồi anh gật đầu và bắt đầu di chuyển về phía mấy bụi cây, Sigrid lom khom đi theo. Không muốn bị bỏ lại một mình, tôi cũng rón rén tiếp bước họ.

Căn biệt thự số 9 là một trong hai căn nằm cách xa chúng tôi nhất, thuộc dãy cuối. Lúc này, một căn biệt thự vẫn đang sáng đèn. Chúng tôi cúi người lom khom nấp sau bụi cây, cố gắng nín thở. “Chúng ta phải đi vòng ra sau”, Sigrid thì thào. “Phía đó tối hơn”.

Graham và tôi gật đầu. Mái tóc của anh vẫn ánh lên dưới màn đêm đen. May là anh đang mặc một chiếc áo len có mũ, nên tôi nhắc anh chụp mũ lên đầu. “Màu tóc anh sáng quá”, tôi giải thích.

Graham đưa tay lên sờ đầu như thể vừa mới nhớ ra mình cũng có tóc, rồi kéo mũ lên và cười với tôi: “Ý hay đấy”, anh nói. “Mà tóc cô cũng đẹp lắm”. Anh đưa tay ra và chạm vào tóc tôi.

Quá bất ngờ, tôi chẳng thốt nên lời, chỉ giữ nguyên tư thế và nhìn anh. Có một lần, khi tôi còn bé, một con chim ruồi từ đâu vụt đến trước mặt tôi rồi cứ thế nhìn tôi chăm chăm. Đôi mắt nhỏ xíu màu đen nhìn sâu vào hai mắt tôi như thể đã quen biết từ rất lâu rồi. Đôi cánh nhỏ vẫy đập liên tục, đẩy không khí chạm vào má tôi. Lúc đó tôi biết, nếu muốn, tôi có thể vươn tay ra và chạm vào con chim ruồi. Nhưng cảm giác e ngại khiến tôi chỉ biết đứng đó, nhìn con chim dễ thương gần ngay trước mắt. Đó là cảm giác mà mãi sau này tôi vẫn không thể nào quên.

“Nhanh lên nào”, Sigrid giục. Graham sực tỉnh, hạ tay xuống. Chúng tôi rẽ về phía dãy biệt thự.

Khi Sigrid đang tiến đến gần căn biệt thự đầu tiên thì cánh cửa ra vào bật mở. Chúng tôi lạnh cứng người. Một phụ nữ to béo với mái tóc tết đuôi sam – chắc đã được nuôi dài từ cách đây ba chục năm, bước ra ngoài ban công. “Trong phòng ngọt ngào quá”, bà ta nói.

“Em đóng cửa được không?”, giọng một người đàn ông vang lên.
“Em mở cửa thế muỗi bay vào đấy”.

“Mở cửa cho thoáng”, bà nói. “Trong nhà toàn mùi bít tất của anh thôi”.

“Trời ạ, Dawn ơi, em đóng cửa lại đi. Thế nào mình cũng bị sốt rét đấy”.

Gần đây Sigrid có nói với tôi rằng muỗi gây sốt rét không thể sống được ở độ cao 5.000 mét trên mực nước biển. Tôi muốn nói lại điều này cho người đàn ông kia lắm, nhưng tất nhiên cả ba chúng tôi đều biết phải giữ im lặng. Chúng tôi đang cúi lom khom sau bụi cây, cố gắng thu gọn người hết mức có thể. Đầu gối tôi bắt đầu đau nhức, chỉ mong bà Dawn nhanh nhanh chóng chóng quay vào phòng.

Mãi rồi bà ta cũng trở vào phòng, miệng vẫn không ngừng càu nhàu về mùi bít-tất của ông chồng. Đợi bà vào nhà hẳn, chúng tôi lại dò dẫm tiến về phía trước. Chúng tôi tiếp cận được căn biệt thự số 9 mà không gặp sự cố nào nữa, tuy nhiên đầu gối tôi cứ run bần lên.

Căn biệt thự này có ba cửa sổ, một phía trước, một phía sau và một bên hông. Tấm rèm cửa sổ sau nhà đang được vén lên, nhưng căn phòng không bật điện. Cánh cửa thông với phòng phía trước hé mở, ánh sáng đủ để chúng tôi nhận ra căn phòng đang tắt đèn là phòng ngủ, với chiếc giường đôi, bàn làm việc bằng gỗ, hai tủ đầu giường, và cánh cửa phòng vệ sinh.

Tiếng Lindy vọng lại từ căn phòng phía trước, nhưng đứng từ đây chúng tôi không thể nghe rõ, chỉ biết cô ta đang gặt lên cái kính.

“Thử đi sang bên chái nhà xem”, Sigrid thì thào. Tôi và Graham lại gặt đầu đồng tình và dò dẫm đi theo Sigrid. Từ phía này, chúng tôi chẳng nhìn thấy gì vì rèm cửa đã kéo kín, nhưng đúng là có thể nghe rõ hơn. Sau một hồi đi đứng lom khom, hai bên đùi tôi cũng bắt đầu run rẩy.

“Sao anh phải khó khăn thế?”, Lindy gặt lên. “Sau khi bán ít đá quý đi, chúng ta sẽ dành ít tiền xây cái trung tâm cộng đồng ngu ngốc ấy.

Vậy là người ta lại tiếp tục quyên góp tiền chứ gì. Tôi sẽ ký hợp đồng xây dựng với công ty anh, rồi hai bên sẽ chia đôi lợi nhuận. Chúng ta đã thực hiện kế hoạch này bao nhiêu lần rồi, thế anh còn thắc mắc gì nữa?”

“Biết đâu sau khi trở về Mỹ cô sẽ không quay lại đây nữa thì sao”, một giọng đàn ông vang lên.

“Con Dao đấy!” Sigrid thì thào. Tôi và Graham gật đầu.

“Sao tôi phải làm thế?” Lindy cúi kính hỏi lại. “Mọi chuyện đang tốt đẹp! Nhưng chúng ta không muốn mọi người chõ mũi vào và thắc mắc lắm chuyện!”.

“Chưa có ai đến kiểm tra gì hết”.

“Làm sao anh biết được?”, Lindy rít lên. “Tôi đã bảo anh là thuê mấy thằng đào đất cơ mà. Hết bao nhiêu tiền nào? Chẳng tốn xu nào hết! Thuê mấy thằng em họ của anh đến đào một cái hố. Như thế để nếu có ai đến, thì trông cũng có vẻ là đang xây dựng!”.

Con Dao càu nhàu: “Chẳng cần phải thế”.

“Trời ơi! Anh có lên cái kế hoạch này không?”, Lindy gắt. “Không, phải không? Là tôi nghĩ ra mọi chuyện! Vì vậy nếu tôi có bảo làm gì, thì anh cứ thế mà làm!”.

“Cô không phải sếp của tôi”.

Lindy thốt lên chán nản: “Tôi mệt mỏi lắm rồi”, cô ta nói. “Ngày mai chúng tôi sẽ nhận nốt số đá quý còn lại. Và giấy tờ cũng sẽ xong, phải không?”.

Con Dao lại ậm ừ câu gì đó.

“Tốt, ngày mai gặp lại anh sau”.

Vài giây sau, cửa chính bật mở. Chúng tôi vội vàng cúi người xuống, núp vào lùm cây và nghe tiếng bước chân xuống cầu thang. Ánh đèn ngoài phòng khách vụt tắt, và đèn trong phòng ngủ bật sáng. Núp sát một bên cửa sổ, tôi từ từ nhóm người dậy, khớp xương hông kêu to đến nỗi chỉ e là Lindy cũng nghe thấy.

Tôi hé mắt nhìn vào phòng và thấy Lindy đang ngồi trên giường, tay ôm một hộp các-tông nhỏ. Cô ta vẫn mặc quần jean bó màu đen lúc sáng, nhưng đã thay một chiếc áo len mỏng màu hồng. Lindy mở nắp, thò tay vào trong rồi nhìn chăm chăm vào lòng bàn tay mình. Giữa lòng bàn tay trắng trẻo của cô ta là những viên đá màu đen. Khi Lindy di chuyển bàn tay, những tia sáng đỏ chợt lóe lên dưới ánh đèn trần.

Graham và Sigrid cũng đã đứng thẳng dậy, Sigrid đứng bên kia cửa sổ, còn Graham đứng ngay sau lưng tôi. Vì khá nhỏ nhắn nên Sigrid phải kiễng chân khi nhòm qua cửa sổ, trong khi Graham đang ngó qua đầu tôi. Với khoảng cách quá gần thế này, thực sự tôi không thể tập trung tâm trí vào Lindy nữa.

Suốt mấy phút đồng hồ, Lindy cứ ngồi đó nghịch mấy viên đá quý, cầm lên rồi lại để chúng lọt qua kẽ ngón tay. Tôi chợt nhớ ra trong lần đầu tiên bắt gặp Lindy trên giường với Wyatt, móng chân của cô ta cũng có màu sơn giống như những viên đá ruby đỏ. Tôi nhớ như in hình ảnh những ngón chân Lindy đỏ chót thò ra từ dưới chăn, rồi khuôn mặt Wyatt hiện ra, tóc tai rối bù, cằm vẫn còn dính vết son môi đỏ. Tôi cũng nhớ nụ cười xảo quyệt của Lindy trong lần gặp đầu tiên ấy.

Mọi chi tiết hiện lên rõ nét, như thể tôi đang trở lại những khoảnh khắc đó, chỉ khác một điều, giờ đây tôi không còn vật vã vì cảm giác bị lừa dối nữa, mà chỉ thấy tức giận. Tôi rất muốn lao vào giết chết Wyatt, đúng là một thằng đàn lớn xác!

Giá mà quay lại được lúc đó, tôi sẽ dùng túi xách tấn cho Wyatt một trận, sẽ ném chiếc nhẫn đính hôn vào mặt anh ta, hoặc ít nhất là sẽ rửa anh ta chết đi cho rồi.

Nhưng rồi tôi nhận ra những điều đó chẳng còn quan trọng nữa. Những cảm giác tủi hổ, đau đớn lúc đó cũng đã qua đi như một cơn sốt. Khi cơ thể đã khỏe trở lại, bạn có thể hình dung ra cảnh mình nằm bẹp trên giường, uống một đồng thuốc, nhưng không thể nhớ được cảm giác đau ốm như thế nào. Đây là một sự may mắn. Tôi nghĩ trí óc của chúng ta đã được lập trình như thế.

Lúc này, tôi cảm nhận rõ hơi thở của Graham ấm áp ngay bên tai trái. Đứng ngoài trời quá lâu, cơ thể tôi bắt đầu lạnh run lên. Giá mà tôi có thể dựa vào người Graham, rúc sâu vào anh cho ấm. Rồi cũng không biết do tôi đã vô tình lùi lại sau, hay vì Graham tiến lên trước, mà đột nhiên lưng tôi chạm vào ngực anh và hai cánh tay anh quàng qua ôm lấy tôi.

Đúng lúc ấy, Lindy đứng dậy, cầm theo cái hộp và đi về phía tủ quần áo. Cô ta kéo ngăn kéo dưới cùng ra, đặt chiếc hộp vào và phủ lên mấy lớp quần áo, rồi bước vào nhà tắm. Chợt nhớ ra rèm cửa sổ vẫn mở, Lindy quay lại phía cửa sổ. Cả ba chúng tôi vội thụp người xuống, chìm vào bóng tối. Khi Lindy giật mạnh tấm rèm, mùi nước hoa đậm đặc của cô ta xộc thẳng vào mũi tôi.

Chúng tôi vẫn nín thở khi nghe tiếng mở nước vòi sen, rồi vài phút sau, có âm thanh Lindy chui vào giường ngủ. Sau đó, ánh đèn phụt tắt.

“Giờ thì sao?”, Sigrid thì thào. “Chẳng có lý do gì giữ chúng ta đứng đây suốt đêm chịu lạnh cả. Cô ta ngủ rồi”.

Chúng tôi lại cúi người, lom khom rời khỏi căn biệt thự.

Nhà khách nơi Graham thuê phòng nghỉ cũng nằm trên đường chúng tôi về khách sạn. Suốt một đoạn đường dài, chúng tôi chỉ im lặng. Trải qua một ngày dài, lúc này cả ba đã thấm mệt.

Mặc dù sự đụng chạm lúc nãy với Graham khiến tôi phấn chấn hẳn lên, nhưng vẫn không ngăn được cảm giác bồn khoăn len lỏi trong tâm trí. Có thể điều đó chẳng có nghĩa gì hết, chỉ đơn giản là cái ôm giữa hai người bạn trong một đêm lạnh giá mà thôi. Lúc này, Graham cũng chẳng nhìn tôi nữa. Hai tay tôi thụt sâu vào trong áo, còn anh bình thản đút tay trong túi quần.

Cả thị trấn chìm trong yên lặng, cửa chính và cửa ra vào của mọi căn nhà đã đóng kín. Thêm nhiều ngôi sao nhỏ xíu lấp lánh xuất hiện trên trời, lơ lửng và xa xăm.

“Tối nay cũng không phí công lắm”, Sigrid lên tiếng. “Chúng ta biết thêm được vài điều”.

“Thế nào cơ?”, tôi hỏi. Cơ thể mệt mỏi khiến tôi lười động não.

“Chúng ta biết là thực chất cô ta cũng định xây trung tâm cộng đồng, nhưng sẽ thuê công ty của Con Dao làm, điều đó có nghĩa là chỉ một phần tiền được sử dụng thôi”.

“Trời ạ, cô ta tính toán kỹ lưỡng mọi chi tiết.” Graham nói. Giọng anh nghe cũng đầy mệt mỏi.

Sigrid gật đầu rồi nói tiếp: “Chúng ta cũng biết được nơi cô ta giấu ruby nữa”.

Phía sau hàng rào một ngôi nhà vang lên tiếng chó sủa ầm ĩ khi chúng tôi đi qua. “Cô ta không hề tin tưởng sự an toàn của khách sạn”. Graham nói.

“Điều đó dễ hiểu thôi”, tôi tiếp lời. “Thường thì những người dối trá luôn e ngại bị lật tẩy. Theo tôi điều đó ăn sâu vào suy nghĩ của họ rồi”.

“Ừ, trong trường hợp này thì cô ta đúng đấy”, Sigrid thừa nhận.

Tôi quay lại nhìn cô bạn. Sigrid kéo sụp chiếc mũ xuống che tai và dựng cổ áo lên. Trông cô ấy quyến rũ và bí ẩn, không khác gì một nữ điệp viên trên phim. “Ý cậu là sao?”, tôi hỏi.

“Ý mình là chúng ta nên lấy những viên ruby đó”, Sigrid giải thích, mắt cô ánh lên trong bóng đêm.

“Cậu định ăn trộm á?”

“Tớ định giành lại chúng. Số đá quý đó được mua bằng tiền từ thiện mà cái tổ chức ma của cô ta quyên được, đúng không. Chúng ta sẽ sử dụng chúng đúng với mục đích thật ban đầu: bán đi lấy tiền để xây trung tâm cộng đồng, đàng hoàng và tử tế”.

“Nghe có vẻ nhiều việc quá”, tôi ngại ngần.

Nhưng Sigrid nhún vai: “Chúng ta không tự làm được”, cô nói. “Nhưng chắc chắn sẽ có những tổ chức phi chính phủ khác sẵn sàng thực hiện dự án này nếu chúng ta đưa tiền cho họ lo liệu mọi việc”.

Tôi ngoác miệng ngáp một cái rõ to, đầu óc cố tình táo để tiếp thu mọi chuyện. Việc lấy những viên ruby từ tay Lindy hiển nhiên là đúng,

nhưng cùng lúc đó chúng tôi cũng sẽ vướng vào những rắc rối nghiêm trọng. Và chúng tôi biết xử lý thế nào đây?

Từ này đến giờ vẫn im lặng, đột nhiên Graham dừng bước. “Tôi rẽ đường này đây”, anh nói.

Tôi muốn tiến đến nắm lấy tay anh, hay tặng anh một nụ hôn trước khi chia tay, nhưng vì Sigrid đang ở đây nên đành thôi. Mà cho dù Sigrid không có mặt ở đây tôi cũng chẳng làm thế đâu, nhưng vẫn mong rằng lúc này chỉ có mình tôi với anh. Sâu trong lồng ngực, tôi thấy tim mình đang đập liên hồi.

Sigrid liền hỏi ý kiến Graham về kế hoạch của mình, rằng chúng tôi có nên lấy lại những viên đá hay không?

Lúc này, Graham vẫn đang trùm chiếc mũ trên đầu, làn da anh nổi bật trên nền vải sẫm màu. Mấy lọn tóc vàng óng thò ra dưới mũ, lấp lánh như những ngôi sao trên trời kia. “Chúng ta cứ thử xem”, anh nói. “Cô ta bảo ngày mai sẽ lấy nốt phần còn lại, nên chúng ta có thể dậy sớm để theo dõi”.

“Sớm là mấy giờ?”, tôi hỏi vì biết bình thường mình cũng không phải là người có thói quen dậy sớm.

“Chắc khoảng 8 giờ”, anh nói. “Lindy không bao giờ dậy trước 8 giờ cả”.

Tôi cũng thê thôi.

“Hẹn nhau 7 giờ ăn sáng luôn đi?”, Sigrid đề nghị. Cô bạn tôi là người có thể tỉnh dậy và ngay lập tức nhớ ra câu chuyện vừa nói đêm qua trước khi ngủ thiếp đi. Còn tôi thì không, trước khi nhấp được một ngụm cà phê, tôi thậm chí còn không thể mở miệng nói được một câu hoàn chỉnh.

“7 giờ rưỡi đi”, tôi cố nài. “Ăn sáng ở chỗ mình nhé?”, tôi vừa nói vừa thèm thỗng nghĩ về mấy loại bánh tại khách sạn, bụng tôi giờ đã kịp đói meo rồi.

“7 giờ 15 đi”, Graham chốt lại trong khi đổi trọng tâm từ chân này sang chân kia. “Tôi có nên gọi điện cho cô ta không nhỉ?”.

“Ai cơ?”, tôi buột miệng hỏi, rồi chợt hiểu anh định nhắc đến Lindy. Mà anh ấy nói đúng: Chắc cô ta đang chờ anh gọi điện. “Lần cuối anh gọi là lúc nào?”, tôi cố tỏ ra thờ ơ. Thực tế là cả Wyatt lẫn Graham đều đang hẹn hò với Lindy, điều này khiến tôi thấy thật vô vọng. Nếu Lindy là niềm ao ước của mọi người đàn ông thì chắc chắn tôi sẽ chết trong cô độc mất thôi.

“Hôm qua, trước khi tôi gặp các cô, anh nói. “Lindy đã nói là cô ta đang ở hồ Ba Vì, nhớ không?”.

“Ừ, thử gọi rồi hỏi cô ta đang ở đâu”, Sigrid nói. “Có khi cô ta lại để lộ ra điều gì đó. Nhưng nhớ đừng để cô ta thấy là anh nghi ngờ điều gì nhé”.

Graham xoắn ông tay áo vẻ căng thẳng. “Hay tôi nói luôn là đang ở Sapa?” anh nói. “Mà nhờ cô ta bảo muốn gặp tôi thì sao? Tôi không nghĩ mình giỏi giả vờ lắm...” Graham nhăn nhó. “Tôi không thể, cô biết đấy, không thể giả như bình thường được”.

Ý nghĩ về việc Graham gặp Lindy khiến tôi khó chịu. Biết đâu Lindy lại thuyết phục được Graham tin rằng chúng tôi bị điên, bất chấp những bằng chứng rành rành ra đây?

“Tốt hơn anh nên nói là sẽ đến Sapa vào ngày mai, để xem cô ta phản ứng thế nào”, Sigrid gợi ý. “Nhờ thế chúng ta lại biết được kế hoạch ngày mai của cô ta cũng nên”.

Graham móc điện thoại trong túi ra, nhưng rồi cau mày: “Điện thoại hết pin rồi”. Anh nhét nó vào túi.

“Dùng máy của tôi đi”, tôi nói, chìa chiếc điện thoại Nokia cho Graham. “Cô ta không có số của tôi đâu”.

Không gian về đêm tịch mịch, chúng tôi nghe rõ tiếng điện thoại của Lindy đổ chuông. Khi cô ta vừa nhắc máy, tôi chợt thấy sồn gai ốc. “Ôi anh yêu của em”, cô ta à ơi khi nhận ra Graham. “Muộn lắm rồi. Anh đang ở đâu thế?”.

“Ở Bắc Hà”, Graham nói. “Sáng mai anh mới lên Sapa”. Anh hăng giọng. “Em thì sao? vẫn đang ở Ba Vì à?”.

“Em không thể nói rõ được”, Lindy hạ giọng thì thào. “Đường dây này không an toàn”.

“Ý em là sao?” Graham hỏi. “Có chuyện gì xảy ra à?”.

Cả tôi lẫn Sigrid đều nghe rõ tiếng thở dài cường điệu của Lindy trong máy. Chúng tôi liếc nhìn nhau tỏ ý chẳng lấy gì làm lạ.

“Là CIA ấy”, cô ta vẫn thì thào. “Em không thể nói rõ trên điện thoại được. Đại khái bọn em đang giúp người H’Mông ở đây giành lại độc lập. Em không nói nơi em đang ở được... Người H’Mông xứng đáng giành lại quyền tự chủ, đó là truyền thống lâu đời của họ rồi. Anh hiểu em nói gì không?”

“Ừ, như kiểu khởi nghĩa ấy hả?”, Graham dò hỏi. “Em đang ở đâu thế?”.

“Xuyt!”, Lindy kêu lên khe khẽ. “Em không được nói gì hết. Nhưng đúng, các dân tộc đang bị đàn áp ghê lắm.” Rồi cô ta lại hạ giọng thấp hơn: “Em phải đi đây, anh yêu. Đã đến lúc rồi... Anh có nhớ em không?”.

“Ừ có”, Graham âm ừ. “Thế khi nào em trở về Hà Nội?”

“Sau khi hoàn thành nhiệm vụ”, Lindy thì thầm. “Xin lỗi anh, em không được nói gì, đây là chuyện tuyệt mật”.

“À ừ, được rồi, em nhớ cẩn thận nhé”, Graham nói. Sigrid đảo mắt ngán ngẩm.

“Ôi vâng, tất nhiên rồi”, Lindy nói. “Em quen rồi mà”.

“Chà”, Sigrid thốt lên khi Graham đưa trả máy cho tôi. “Cô gái này điên thật rồi. Cô ta thực sự nghĩ là anh tin chuyện cô ta đang thực hiện sứ mệnh của CIA, kích động các dân tộc thiểu số nổi loạn à?”.

Graham dụi mắt rồi nhún vai chán nản: “Tôi đoán thế”, anh nói. “Rất tiếc là chúng ta chẳng biết thêm được gì”.

“Chúng ta biết được chuyện cô ta là một kẻ cực kỳ lập dị”, Sigrid khẳng định. Rồi cô chạm vào tay Graham an ủi. Tôi ước gì mình có thể làm điều tương tự, nhưng nếu có, chắc tôi sẽ ngượng ngùng và xấu hổ

lắm. Graham thở dài: “Ừ. Mà chúng ta nên đi ngủ thôi, Mai phải dậy khá sớm đấy”.

Chợt có tiếng đứa bé khóc ré lên từ một ngôi nhà bên đường. Nghe tiếng khóc, tôi đoán nó còn rất bé và có chuyện gì không vừa lòng. Có lẽ cái sinh linh bé nhỏ ấy muốn nói rằng phải khó khăn lắm em mới đặt chân đến được với cuộc đời này, nơi đây rầy những hiểm nguy mà em phải đối mặt một mình, không ai quan tâm, không ai giúp đỡ. Chắc mẹ em cũng đang khó nhọc trở dậy khỏi giường, để đến bên nôi dỗ dành đứa con bé bỏng.

“Chúc anh ngủ ngon”, Sigrid tạm biệt Graham.

Tôi và anh cũng quay sang tạm biệt nhau. Tôi chờ đợi một ánh mắt của Graham, nhưng trước khi quay đi, anh không hề nhìn tôi lấy một lần. Hay khoảnh khắc gần gũi lúc trước, bên dưới cửa sổ phòng Lindy, đều là do tôi tưởng tượng ra thôi? Chán nản khiến tâm trạng tôi xẹp lép như quả bóng xì hơi.

Chắc đứa bé đã được dỗ dành, vì tiếng khóc đã dịu bớt phần nào. Bước đi trong đêm lạnh giá, tôi vẫn không ngừng nghĩ về nó. Lúc này, có lẽ đứa bé đang nằm trong vòng tay ấm áp và an toàn của người mẹ, nghĩa là ít nhất vào lúc này có một người vẫn dành tình yêu thương cho nó.

17. Bám đuôi sát nút

Buổi sáng sớm tôi không thể tỉnh táo cả về thể chất lẫn tinh thần. Trong khi chờ người phục vụ mang cà phê đến, đầu óc tôi vẫn như bị nhồi đầy bông gòn, phần dưới mắt cũng bị đẩy lên thành hai bọng sưng húp. Ngược lại, trông Sigrid tươi tỉnh như một chú chim buổi sớm, liên miện lú lo khen trời trong đất lành.

Còn Graham thì bình thường, một trạng thái trung hòa giữa tôi và Sigrid. Trông anh có hơi nhàu nhĩ so với đêm qua trước khi chia tay chúng tôi về ngủ, nhưng vẫn đẹp trai và hoàn toàn tỉnh táo. Tôi dụi mắt ngái ngủ, cảm giác vẫn chưa quen với ánh sáng buổi sớm.

Chúng tôi ngồi ăn sáng tại khu vườn sau khách sạn, nơi nhìn xuống làng mạc dưới thung lũng, dõi mắt về phía xa nơi có đỉnh Fansipan. Nói đúng hơn là chỉ có Sigrid và Graham rảnh rang ngắm trời ngắm đất, trong khi tôi mắt vẫn hấp háy nhìn tách cà phê trống rỗng, chỉ mong nó sẽ được rót đầy cappuccino trong chớp mắt.

“Cô ngủ ngon không?”, Graham hỏi.

“Ngon lắm!”, Sigrid trả lời rồi hỏi lại: “Còn anh?”.

“Tạm ổn”.

Tất nhiên chẳng ai hỏi tôi lấy một câu, vì chỉ cần liếc nhìn tôi cũng đủ biết. Có điều hai người không ngờ rằng tôi đã ngủ rất ngon, nhưng sáng nào tôi cũng thức dậy trong bộ dạng như thế này.

Khu vườn này nằm sát bên một bãi cỏ. Cách chỗ chúng tôi ngồi khoảng hơn 5 mét là một chú lợn béo phệ chính là linh vật của khách sạn. Người ta đã dùng sơn trắng-đỏ vẽ logo khách sạn lên phần hông phủ lông đen của nó.

Tôi ngắm nhìn con vật khụt khịt đi khắp bãi cỏ, trông nó hoàn toàn hài lòng. Hằng ngày được nuôi ăn bằng đồ thừa trong bếp khách sạn, có

lẽ nó là chú lợn hạnh phúc nhất ở đất nước này. Liệu có lúc nào cuộc đời chú lợn sẽ kết thúc trong nôi, thế vào chỗ của chú là một chú lợn khác non hơn, nhỏ nhắn hơn và dễ thương hơn không nhỉ.

Người phục vụ bưng đến một cái khay đựng ấm trà, một tách espresso và cappuccino của tôi. Tôi hớp ngay một ngụm cà phê đầy thỏa mãn, trong khi Sigrid thêm sữa và đường vào tách trà của mình, rồi dùng thìa khuấy nhẹ nhàng.

“Về chuyện đêm qua”, Graham bắt đầu lên tiếng, và trong trạng thái lơ mơ này, tôi nghĩ ngay đến cái ôm giữa chúng tôi khi đang đứng dưới cửa sổ phòng Lindy. “Tôi cho rằng Sigrid đã đúng, chúng ta thử tìm cách lấy lại mấy viên đá quý xem sao”.

Hụt hẫng trong cảm giác ngớ ngẩn, tôi ngửa cổ dốc cạn ly cappuccino vào miệng. Chắc Graham cũng quên luôn chuyện đêm qua giữa tôi và anh ấy rồi.

“Tôi đã ngồi nghĩ về những hành động và lời nói của Lindy thời gian qua”, Graham nói tiếp. “Và không thể tin được là tại sao tôi không hề nghi ngờ gì”.

Người phục vụ quay lại, mang theo ba ly nước cam, sữa chua, một rổ đầy bánh muffin và bánh sừng bò. Tôi với tay lấy một chiếc muffin chuối.

“Như thế nào cơ?” Sigrid hỏi.

Graham liếc xuống tách espresso trên bàn. “Những điều nhỏ nhặt”, anh nói, “Ví như việc cô ta có một loạt túi xách hàng hiệu, cô biết đấy, những hãng rất đắt tiền...”. Anh vất óc cô nghĩ ra mấy cái tên. “Như Gucci hay Louis Vuitton ấy”. Rồi anh lắc đầu. “Đã có lần tôi hỏi cô ta về chúng, vì đúng là điên thì mới đi mua những cái túi tới 2 nghìn đô trong khi chỉ làm việc cho một tổ chức từ thiện nhỏ”.

“Thế cô ta bảo sao?”, Sigrid hỏi tiếp.

“Cô ta bảo đó là hàng fake, cô ta mua ngoài chợ ở Hong Kong”. Graham cười lớn. “Nhưng quan trọng là tôi biết cô ta nói dối”. Anh hớp

một ngụm espresso. “Tôi cứ nghĩ là tay bạn trai cũ giàu có nào đó đã mua cho cô ta mấy thứ linh tinh đó”.

Tôi tưởng tượng ra cảnh Wyatt mua cho Lindy một chiếc túi Louis Vuitton màu nâu xấu xí. Không biết anh ta có ngó ngàng đến mức ấy không nhỉ.

“Còn gì nữa?”, Sigrid lại hỏi.

Graham lấy một chiếc bánh sừng bò. “Cô ta cho biết đang tổ chức một khóa đào tạo về chăm sóc tiền sản tại Cát Tiên”. Anh xé cái bánh làm đôi. “Rồi trong một lần đi chơi tối, chúng tôi gặp một bác sĩ sản khoa người Phần Lan. Tôi giới thiệu về khóa đào tạo của Lindy và ông ta hỏi Lindy về mấy chuyện liên quan, kiểu như ai hướng dẫn khóa đào tạo, chất lượng sau khóa đào tạo thế này, rồi họ đã dạy cái gì”.

Tôi bắt đầu cảm thấy chất caffeine thấm sâu vào máu, giúp đầu óc tôi tỉnh táo. Tôi hướng mắt về phía đỉnh Fansipan và ngắm nhìn những đỉnh núi nhấp nhô điểm những bụi cây xanh ngắt. Đúng là một buổi sáng đẹp trời.

Graham nuốt một miếng bánh và xé thêm miếng nữa. “Cô ta chỉ nói linh tinh lang tang, chẳng hiểu đang nói gì cả”, anh nói. “Tôi nhận ra điều đó, ông bác sĩ nhận ra điều đó, và cô ta cũng vậy”.

“Nhưng anh không nói gì hết cả”, Sigrid tiếp lời.

Graham lắc đầu. “Không”, anh nói. “Ông bác sĩ và tôi sau đó chuyên sang tán chuyện World Cup”. Anh nghịch nghịch dây đồng hồ, mặt có vẻ ngượng ngùng.

“Nhưng tại sao?”, tôi lên tiếng, caffeine đã ngấm lên não và miệng tôi bắt đầu hoạt động.

Graham lại xé thêm một chiếc bánh sừng bò mới. Mắt anh hơi ngấn nước, những đốm tàn nhang sậm màu hơn. “Nghe thế này có vẻ tệ, nhưng vì cô ta quá đẹp, nên cả hai chúng tôi nghĩ rằng cô ta có thể hơi ngốc một chút”. Anh gạt một sợi tóc vướng trong mắt, vẻ hơi bồn chồn: “Với một người ngốc nghếch, không có nghĩa là họ dối trá...”.

“Chúa ơi, đàn ông các anh lâm ly quá”, Sigrid lộ rõ vẻ ngán ngẩm. “Hình như các anh chỉ cần những cô gái lẳng lơ và sẵn sàng dối trá hay sao ấy?”.

Ban đầu Graham hơi lúng túng, nhưng rồi chuyển sang tức giận: “Thế phụ nữ thì có khác gì?”, anh cúi kính. “Cũng có biết bao nhiêu phụ nữ thích những tên đểu cáng thì sao? Họ chỉ thích những gã đàn ông không bao giờ gọi điện cho họ, hay những kẻ chẳng quyết đoán gì hết”.

Lúc nói câu này, Graham nhìn vào tôi, khiến mặt tôi đỏ bừng lên. Phải chăng anh cũng đã biết chuyện giữa tôi và Wyatt? Tôi cứ giả như không nghe, mãi mê quét mứt dừa lên cái bánh muffin của mình.

“Được rồi, được rồi”, Sigrid nói. “Công nhận là cả đàn ông lẫn phụ nữ đều có những phán xét lệch lạc về đối phương”.

Suốt mấy phút sau đó, chẳng ai nói thêm câu nào nữa. Tôi và Graham cứ cặm cụi nhai mấy miếng bánh, cho đến khi tôi nghiêng đầu ngó đồng hồ của anh: đã 8 giờ 10 rồi. “Chúng ta đi thôi chứ?”, tôi nhắc.

Chúng tôi nhào người thu gom đồ đạc của mình rồi đứng dậy.

Trong lúc đứng ở quầy thanh toán đờn hóa đờn, tôi nhìn thấy chú lợn đen đã leo lên đúng chiếc ghế tôi vừa ngồi. Sao nó làm được như vậy nhỉ, với cái bụng béo sệ và mấy cái chân thì ngắn ngủn kia, không tin được là nó có thể leo trèo nổi. Chú lợn đang gí mõm vào giỏ bánh và khéo léo lôi ra một chiếc bánh sừng bò, cái đuôi ngắn cùn ngoáy tít lên sung sướng. Thật lạ là chú lợn có diện mạo kèn càng, vụng về thế mà hành động lại vô cùng dễ thương. Nhưng đúng lúc ấy thì cậu phục vụ đã nhìn thấy, và hấp tấp lao đến.

“Cố lên, lợn ơi!” ,Graham cũng quay lại và chứng kiến được cảnh tượng đó. Nó đã chén hết một cái bánh và đang khều cái thứ hai. Người phục vụ đang chạy đến, tay vung vẩy cái khăn ăn, nhưng chú lợn chẳng hề quan tâm.

“Cô có nghĩ là rồi cuối cùng nó cũng sẽ lên đĩa không?”. Graham hỏi khi chúng tôi đi qua sảnh khách sạn.

“Lúc này tôi cũng băn khoăn chuyện đó đấy”, tôi nói.

“Ôi trời. Các cậu đã thấy chú lợn nào có cơ hội chết vì già trong suốt chiều dài lịch sử đất nước Việt Nam này chưa?”, Sigrid hỏi.

Tôi và Graham thật thà lắc đầu. Đúng là Sigrid đã nhìn ngay ra vấn đề quan trọng nhất, rằng mọi sinh vật, chỉ cần biết động đậy, từ châu chấu, nhộng cho đến chuột, sẽ đều trở thành thức ăn của người Việt. Chúng tôi chậm chậm bước xuống đồi, đi ngược lại con đường vừa đi đêm qua dẫn đến khách sạn Golden Mountain.

Khi đã thấy những căn biệt thự gỗ thấp thoáng xa xa, đầu óc tôi vẫn vờ vẫn nghĩ về chú lợn đó. Thật mừng là nó đã lấy thêm được một cái bánh, nhất là khi ta biết được tương lai như thế nào đang chờ đón nó.

•••

Giữa ban ngày ban mặt thế này, việc do thám sau căn biệt thự của Lindy chắc chắn không khả thi, nên chúng tôi quyết định Sigrid – người ít có khả năng bị nhận ra nhất, sẽ cải trang với mũ và kính râm, và ngồi chờ tại một quán trà đối diện khách sạn của Lindy. Còn tôi và Graham sẽ đợi ở hai bên đường cuối con phố, sẵn sàng bám theo Lindy khi cô ta đi qua. Ai cũng cầm theo điện thoại, nên có vấn đề gì Sigrid sẽ gọi ngay.

Tôi chọn chỗ ngồi trong một quán cà phê tối tăm. Ngoài tôi ra, chỉ có hai ông già nữa ngồi trong góc quán. Chắc họ là một cặp sinh đôi vì trang phục và hành động giống hệt nhau: cả hai đều mặc áo len màu nâu và đội mũ hải quân, bàn tay vàng khè, gân guốc cầm điếu thuốc lá cuộn và một ly cà phê ở tay bên kia. Mặc dù bị tôi nhìn chăm chăm, nhưng hai ông già không tỏ thái độ gì. Tôi tự hỏi liệu họ nhìn được bao xa, và cũng không biết họ đã sống ở đây được bao nhiêu năm rồi.

Đúng lúc đó, cô bé phục vụ xuất hiện, trông có vẻ luống cuống khi nhìn thấy khách nước ngoài bước vào quán. Sự bất ngờ khiến bước chân em cứ ngập ngừng, nửa muốn bước ra, nửa như lùi lại. Cuối cùng

cô bé cũng đến bàn của tôi, nhưng dừng ô một khoảng cách an toàn. Em chỉ khoảng 14 tuổi, tròn mũm mĩm, má lốm đốm mấy nốt mụn. “Café sữa nóng”, tôi nói, câu đó tiếng Anh nghĩa là “hot milk coffee”. Nhờ mấy bài học với Phi và Andre, vốn từ vựng tiếng Việt của tôi đã được mở rộng đáng kể.

Cô bé chớp mắt, rồi xua tay ra hiệu không hiểu. Tôi nhắc lại lần nữa, nhưng em vẫn xua tay.

Tôi biết tiếng Việt của mình khá tệ, nhưng đến mức không gọi được đồ uống trong quán café thì đúng là khó tin. Tôi nghĩ nguyên nhân là vì cô bé phục vụ không nghĩ rằng một người nước ngoài có thể nói được ngôn ngữ của mình. Giống như chuyện tôi không nghĩ con mèo ở nhà có thể nói chuyện được với tôi vậy, bởi dù nó kêu với giọng điệu nào thì tôi cũng nghe ra được mấy tiếng meo meo mà thôi. Lúc này, trong đôi mắt tròn xoe của cô bé, chắc tôi cũng chỉ là một con mèo biết nói không hơn. Phải kiềm chế lắm tôi mới không phát cáu.

Quay về phía hai ông già, tôi chỉ vào hai tách cà phê nhưng cô bé dường như vẫn chưa hiểu. Tôi lại giả bộ hành động uống cà phê, nhưng có lẽ không ăn thua, nên cô bé bắt đầu lùi lại, nhìn tôi sững sờ.

Tôi quyết định bỏ cuộc, vừa lúc đó một người đàn ông có lẽ là cha cô bé, thò đầu từ trong nhà ra và gào lên: “Cô ta muốn gọi cà phê!”. Cô bé con lấp bấp gì đó tôi nghe không rõ, rồi lú lú chạy mất. Quá ngán ngẫm, tôi chỉ mong lúc này nhận được điện thoại của Sigrid ngay thôi.

Cuối cùng cô bé phục vụ mang ra cho tôi một ly cà phê đá, không có sữa, nhưng tôi vẫn uống. Nhìn đồng hồ, tôi nhận thấy đã 8g32. Từ sáng đến giờ uống khá nhiều cà phê khiến tim tôi đập nhanh hơn. Giá mà tôi nhớ mua một quyển sách trước khi đến đây để giết thời gian. Hay đáng lẽ chúng tôi nên đi báo công an từ trước nhỉ. Kế hoạch của chúng tôi là gì đây? Muốn tự mình bắt giữ Lindy ư?

Khoảng hai mươi phút sau, một đứa bé bán bư thiếp đạo đi qua. Chẳng có việc gì nên tôi mua một xấp, định bụng gửi cho mấy người họ hàng và bạn bè của mình. Sau một hồi ra hiệu các kiểu, tôi cũng

mượn được của cô bé phục vụ một cây bút. Tôi bắt đầu viết cho Lauren, cho ông bà tôi và ông chú Dwayne.

Khi đang viết cho cô bạn đại học Molly, người suýt nữa trở thành phù dâu trong đám cưới hụt của tôi, thì nghe thấy ai đó gọi tên mình. Ngẩng lên, tôi thấy Mai đang đứng ở cửa. “Chị đang làm gì đây?” cô bé hỏi. Trông Mai hôm nay vẫn giống hết hôm qua với bộ váy áo cũ và chiếc gùi mây trên lưng.

Tôi định mua cho cô bé một ly nước, nhưng Mai từ chối. Trong khi tôi kể cho Mai nghe về những chuyện xảy ra đêm qua, thì cô bé cứ liên tục liếc mắt về phía chiếc tủ kính bày bánh ngọt, những chiếc bánh trông khô khốc, đáng ra phải bị bỏ đi từ vài hôm trước rồi mới phải. Tôi không định ăn những chiếc bánh này, nhưng Mai thì có vẻ rất thèm thường. Tôi hỏi em có muốn ăn không.

Ngay lập tức Mai tránh nhìn về phía chiếc tủ, giằng co giữa cơn đói ngấu và cảm giác phải chịu ơn tôi. “Ăn đi em”, tôi động viên Mai. “Lấy hai cái đi.” Nhưng chắc chắn tôi sẽ không động vào mấy cái bánh này.

Mỉm cười ngại ngùng, Mai gật đầu ra hiệu với cô bé phục vụ. Mặc dù không hiểu hai cô bé trao đổi gì với nhau, nhưng tôi vẫn nhận thấy thái độ của cô bé phục vụ khác hẳn lúc trước. Đứng trước một người khách nước ngoài, cô bé có vẻ bối rối và xấu hổ, nhưng một bé gái người Dao thì chỉ nhận được từ cô sự khinh rẻ và ngờ vực. Nếu tôi không ở đây, có lẽ Mai cũng chẳng được đón chào.

Trong khi Mai ăn bánh, tôi dò hỏi thái độ của cô bé về Lindy. Và cũng giống như Graham, Mai phản đối việc tố cáo để công an đến bắt Lindy. “Họ cũng là mafia luôn”, cô bé rầu rĩ, rồi lại nhét miếng bánh vào miệng nhai nhồm nhoàm. Tôi lấy nữa xăn một miếng bánh rồi lén gói vào khăn giấy lúc Mai không để ý.

Ăn hết phần bánh của mình, Mai chuyển sang chén nốt chỗ bánh tôi để lại. Tôi chuyển sang chủ đề gia đình, hỏi xem cô bé có anh chị em hay không.

“Em có ba em trai, và sáu chị em gái.” Mai đưa tay quệt vết kem bánh còn dính trên môi. “Bốn chị gái của em đều lấy chồng và có con cả rồi”.

Khi tôi hỏi tuổi của các chị Mai thì cô bé nhún vai: “19, 18, 16 và 15”, cô bé nói. “Mấy chị đều cưới năm 14 tuổi”.

Tôi sững sốt, nhưng Mai chỉ nhún vai. Cô bé nhìn xuống miếng bánh cuối cùng rồi đẩy chiếc đĩa ra xa.

“Em cũng định năm sau lấy chồng à?”, tôi hỏi.

Mai nhăn nhó: “Em mong là không, đợi đến 16, 17 tuổi đã, nhưng bố mẹ em không đồng ý”. Cô bé nghịch nghịch cái nĩa. “Em cũng không biết nữa”. Tôi định hỏi tiếp thì em đã đứng lên: “Em đi bán hàng đây. Cám ơn chị mua bánh cho em”, em nói, nhấc chiếc gùi đang đặt trên ghế bên cạnh. Cô bé nhìn tôi cười tươi và chúc tôi sớm sớm được Lindy.

“Gặp lại em sau nhé”, tôi vẫy tay tạm biệt cô bé. Còn lại một mình, tôi bần thần nhớ lại chính mình năm 14 tuổi, với tôi khi đó, bị kịch có nghĩa là bị nổi một cái mụn hay mái tóc xẹp lép. Quá nhiều cà phê và đường, cộng thêm viễn cảnh Mai sẽ lấy chồng vào năm sau, tất cả những điều ấy khiến tôi thấy miệng mình đắng nghét. Thò tay vào túi lục lọi, cuối cùng tôi cũng tìm được chai nước mang theo.

Khoảng năm phút sau, điện thoại tôi đổ chuông, là Sigrid gọi. “Lindy bắt đầu di chuyển đây”, cô nói. “Cô ta vừa đi qua chỗ Graham. Nào! Đi mau!”.

Tôi trả tiền và bước ra khỏi quán cà phê, hai ông già sinh đôi vẫn bình thản hút thuốc trong góc phòng. Bước qua dãy biệt thự Golden Mountain, tôi thấy bà Dawn đang ngồi ngoài ban công ăn khoai tây Pringles. Hôm nay trông bà ngồ ngộ với đôi bím tóc bù xù hai bên, hoe hoe vàng tiếp màu với miếng khoai tây bà đang ăn. Trước mặt tôi, ở góc đường là Sigrid. Hôm nay cả hai chúng tôi đều đội mũ lưỡi trai và đeo kính râm.

Ngay khi bắt kịp Sigrid, tôi thấy Graham đang đi phía trước. Anh có chiếc mũ vải rằn ri rộng vành trông y như một khách du lịch. Tôi nheo mắt nhìn ra xa. “Lindy đâu rồi?”, tôi hỏi.

“Phía trước”, Sigrid trả lời. “Bọn mình không định theo gần quá, nhờ bị phát hiện”.

“Thế còn số đá quý trong phòng cô ta thì sao?”, tôi hỏi. “Giờ không phải là lúc thích hợp để đi lấy à?”.

“Cô ta có nói là hôm nay sẽ nhận thêm một ít, nhớ không?” Sigrid nhắc. “Mình nên đợi rồi lấy hết một lúc luôn”.

Đây chính là điểm khác biệt giữa tôi và Lindy. Tôi thì cho rằng thà lấy được một ít còn hơn là không. Có khi đây lại là cơ hội duy nhất. Nhưng khi tôi nói vậy, Sigrid lại lắc đầu: “Chúng ta sẽ bắt quả tang Lindy tại trận rồi lấy lại tiền”, cô bạn tôi phẩn khởi nói. “Cô ta sẽ không được yên đâu, Jane ạ, tin mình đi”. Có vẻ Sigrid vô cùng tự tin với kế hoạch của mình.

Đáng ra phải tin Sigrid, nhưng thực sự tôi không cảm thấy thế. Song nghĩ đến chuyện đột nhập vào phòng Lindy, tôi cũng hơi e ngại, nên đành thôi. Có lẽ nên chọn cách này đỡ nguy hiểm hơn, tôi không muốn bị Mr. Thái hay những cộng sự đáng sợ của anh ta thẩm vấn thêm lần nữa chút nào.

Gần 10 giờ sáng, trời đã nắng chang chang. Mặc dù chúng tôi đang xuống dốc, mồ hôi vẫn toát ra đầm đìa. Tôi đoán chắc Lindy đang quay lại văn phòng *Highlands Outreach*, nhưng phía trước, Graham vẫn chưa dừng lại dù đã rẽ qua mấy ngã đường. Nhìn từ đằng sau, tôi không khỏi ngưỡng mộ cơ thể của Graham. Dưới lớp quần jean mềm, phần hông của anh trông thật rắn chắc.

“Cậu đang nhìn mông anh ta kìa!” Sigrid nói.

Tôi ngượng ngập nhìn lảng đi hướng khác. “Đâu có!”, tôi cãi, mặt đỏ lựng.

“Cậu có mà!”.

Tôi không thềm trả lời Sigrid nữa, và cũng cố nhìn đi chỗ khác. Đôi giày Adidas của Graham đang khuấy tung những mảng bụi đường. Thịnh thoảng anh ngoái lại nhìn chúng tôi. Lindy vẫn đang đi cách xa một quãng phía trước.

Đường đi dần bớt dốc khi chúng tôi tiến vào khu trung tâm Sapa. Phía bên phải của chúng tôi là một khu đất trồng dùng làm sân vận động của thị trấn, bên trái là nhà thờ cổ, nay đã bị hư hại nhiều. Mặc dù đã gần giữa trưa, dưới ánh mặt trời sáng rõ, những bức tường xám ngoét đổ nát vẫn gây cảm giác ghê sợ. Một phần nhà thờ bị phá hủy trong cuộc chiến chống thực dân Pháp, đến giờ nó đã bị bỏ hoang suốt nhiều thập kỷ. Trên bậc thềm nhà thờ, một nhóm phụ nữ Dao Đỏ đang ngồi thêu thùa và cười đùa với nhau.

Trông thấy chúng tôi, một vài người nhóm dậy vẫy tay rồi rít: “Madam! Madam!”, họ hét lên. “Mua đồ của tôi đi!”. Những chiếc răng cửa bọc vàng lóe lên dưới ánh nắng khi mấy phụ nữ người Dao gọi chúng tôi. Nhưng tôi và Sigrid chỉ lắc đầu rồi đi tiếp.

Đi thêm một quãng nữa thì một phụ nữ Dao Đỏ bắt chợt từ một ngõ hẻm lao ra, chìa ra chiếc túi kéo khóa đựng đầy cây gai dầu, mời chúng tôi mua hàng. Loại cây này mọc đầy hai bên đường, nên tôi cũng không lạ khi có người nhổ chúng đem bán. Mặc dù hai chúng tôi đã từ chối nhưng người đàn bà vẫn xóc xóc chiếc túi tỏ ý mời chào. Bà này chắc ngang tầm tuổi với hai anh em sinh đôi tôi đã gặp trong quán café, khuôn mặt nhăn nheo như một tờ báo cũ. Mặc dù tuổi đã cao, nhưng bà rất nhanh nhẹn và dai sức, mãi chúng tôi mới cắt đuôi được bà để thoải mái đi tiếp.

Tôi kéo chiếc mũ trên đầu xuống và quạt mồ hôi trên trán, hỏi Sigrid xem cô có đoán được Lindy định đi đâu không.

“Con đường này dẫn ra ngoài thị trấn”, cô nói. “Cô ta không thể đi quá xa, trừ khi đi xe ôm”. Vừa lúc đó thì Graham rẽ vào một khúc quanh và gật đầu với chúng tôi. Mặc dù chiếc mũ anh đội trông hơi ngớ ngẩn, nhưng tôi vẫn thấy anh thật điển trai.

Khi lối đi dần chuyển xuống dốc, chúng tôi thoáng nhìn thấy Lindy ở dưới chân đồi. Cô ta mặc một chiếc quần jean bó và áo len hồng nhạt, đeo cặp kính râm và tóc cột cao. Lúc này, cô ta đang nói chuyện điện thoại.

Lindy đang tiến dần ra ngoài thị trấn, đường đi mỗi lúc một dốc hơn. Nhà cửa thưa thớt dần, thay vào đó là những bụi tre lớn phủ đầy bụi đường. Chúng tôi gặp hai cậu bé bên đường đang chặn đàn bò sáu con, lại có ba bà cụ người Dao khác nhiệt tình mời chúng tôi mua hàng. Gió thổi bụi tre xào xạc, không gian yên bình nhưng hoang vắng. Tôi bắt đầu cảm thấy bồn chồn.

Lúc này hai bên đường không còn mấy nhà cửa, nên chúng tôi phải đi chậm lại. Khoảng cách giữa chúng tôi và Graham ngày càng được rút ngắn, cho đến khi chúng tôi bắt kịp anh. “Này”, anh nói nhỏ. “Có khi chúng mình mất dấu cô ta rồi”. Đường đi lúc này quanh co khúc khuỷu, thỉnh thoảng lại có đoạn những tán cây tách ra, để lộ một khoảng trống nhìn xuống thung lũng bên dưới. Chúng tôi cẩn thận khi đi đến những ngã rẽ, vừa sợ bị Lindy nhìn thấy, vừa lo cô ta sẽ mất hút lúc nào không biết.

Chúng tôi vẫn bước đi, không nói câu nào. Rồi một bóng áo hồng thoáng khuất sau một khúc quanh. “Cô ta kia rồi!” tôi kêu lên. Chúng tôi rảo bước khi biết cô ta vẫn đi đằng trước.

Một chiếc xe Minsk lắc lư vượt qua chúng tôi, ông lái xe đã tắt máy để tiết kiệm xăng. Phía sau ông là bốn cậu thanh niên H'Mông bám chặt lấy nhau. Nhìn thấy chúng tôi, họ gật đầu cười ngượng nghịu. Tôi nghĩ rằng người ngồi sau có thể tuột tay ngã bất cứ lúc nào.

Đường đi lại lên dốc. Sau khúc quanh, chúng tôi nhận ra quãng đường bên dưới bằng phẳng dần, nhưng không hề thấy bóng dáng Lindy đâu. Chúng tôi dừng bước và thở phì phò. “Điên thật. Cô ta đi đâu mất rồi?” Sigrid bực bội. “Không hề có đoạn rẽ ngang nào mà”.

Graham bỏ mũ xuống rồi khum tay lên che mắt. “Cô có nghĩ cô ấy đi nhờ chiếc xe Minsk không?” anh hỏi, mồ hôi làm ướt đẫm những lọn

tóc trước trán.

“Chiếc xe ấy chật cứng rồi còn gì”, tôi nói. “Mà nó kia kìa, phía trước ấy”, tôi chỉ tay. Đằng xa, chiếc xe Minsk chở năm người vẫn đang chạy trên đường, bụi tung mù mịt. Tôi nhìn quanh. “Cô ta đi đường nào được nhỉ?”.

“Chắc cô ta rẽ ở đoạn nào rồi chẳng”, Sigrid đoán. “Bố khi. Chắc cô ta biết chúng ta đi theo và trốn mất tiêu rồi”. Cô ngoái lại, nhú mào nhìn đoạn đường chúng tôi vừa đi qua.

Graham lách vào đám cây bên đường để ngó xuống thung lũng bên dưới. Một lúc sau anh quay lại. “Tôi thấy cô ta rồi!”, anh reo lên. “Phía sau chúng ta khoảng 30 mét có một lối đi xuống thung lũng. Cô ta đi được nửa đường rồi. Chúng ta phải nhanh chân lên”.

Chúng tôi lại ngược lên dốc, cố để mắt tìm lối rẽ xuống thung lũng. “Kia rồi!”, Sigrid kêu lên, chỉ về một khoảng hở giữa những thân tre. Ngẩng đầu lên, tôi vẫn thấy một khoảng trời. Sau khi lách người qua bụi cây, chúng tôi thấy một lối đi dốc đứng xuống đến chân đồi. Trên lối đi ngoằn ngoèo lầy lội vẫn nhìn rõ vết chân mới đi qua. Phía trước, chúng tôi thấy Lindy đã đi gần xuống đến chân đồi.

Sigrid đi trước, đến Graham và tôi theo sau cùng. Trời càng lúc càng nóng bức, ánh nắng gay gắt, ước gì lúc này tôi có thêm một chai nước. Chúng tôi bắt đầu men theo lối đi xuống đồi, mong là Lindy đừng quay lại, nhưng nếu có quay lại; chưa chắc cô ta đã phát hiện ra bị theo dõi. Tuy nhiên, đường đi khá trơn trượt, chúng tôi phải dò dẫm từng bước.

Xa xa, có bốn người phụ nữ đang xách mấy xô nước tưới ruộng. Hai trong số họ địu con trên lưng. Mỗi khi hết nước, họ lại xuống múc nước tại con suối dưới thung lũng. Cách đó một quãng là đám trẻ đang đùa nghịch, ném đá vào mấy con trâu bị buộc dây vào cọc. Vì lũ trẻ đứng ngay phía đuôi trâu nên tôi chỉ lo chúng bị trâu đá.

Dưới chân đồi, Lindy vừa rẽ sang phải, phía đó có một cụm dân cư. Gọi đó là làng thì cũng không chính xác lắm, vì chỉ có mấy căn lều xiêu vẹo làm từ những thanh củi ghép lại với nhau. Không hiểu sao chúng

vẫn đứng vững, tôi cảm tưởng như chỉ cần một cơn gió mạnh cũng đủ kéo sập mấy căn lều này ngay lập tức. Vào mùa đông, ở đây chắc cũng lạnh cóng. Không hiểu sao con người có thể sống nổi khi mà mặt gỗ cũng nứt ra vì khô lạnh thế này.

“Đó là làng người H’Mông”, Graham nói. “Nhìn mấy ngôi nhà thì biết. Nhà người Dao được dựng cẩn thận hơn thế này”.

Lindy đã dừng bước, ba chúng tôi nấp vội vào một bên đường, mặc dù cô ta cũng không hề quay lại mà chỉ cúi xuống, lần lượt buộc lại dây giày. Vừa lúc ấy, một người đàn ông bước ra từ bụi rậm. Lindy đứng lên và vẫy tay. Mặc dù cách quá xa, không nhìn rõ mặt, nhưng chúng tôi đoán gã đàn ông đó chính là Con Dao. Hắn ta và Lindy cùng bước về phía khu nhà người H’Mông.

Chúng tôi tiến lại gần hơn, nhưng vẫn giữ khoảng cách an toàn. “Giờ thì sao đây?” Graham lên tiếng khi chúng tôi đã xuống đến chân đồi. Chỗ này chỉ có vài cái cây, rất dễ bị phát hiện. Nếu Lindy hay Con Dao quay lại, họ nhìn thấy chúng tôi ngay.

“Quanh đây thường xuyên có khách du lịch khám phá bằng đường bộ”, Sigrid nói. “Đứng ra sau tôi đi, Graham. Hy vọng Lindy không nhận ra anh”. Chúng tôi nối đuôi nhau thành một đường thẳng, đi qua một khu đất đầy những bụi hồng, hương hoa thơm lẫn với mùi phân tro khó chịu. Chúng tôi tiếp tục vượt qua một đàn bướm nhỏ trắng xóa như mây. Đâu đây, tiếng mõ trâu khẽ vang lên lách cách.

Lindy và Con Dao bước nhanh hơn. Gã đàn ông bắt đầu vung vẩy hai tay, Lindy liền quay sang dùng ngón tay chọc cho hắn ta một phát. Nhìn từ đây, chúng tôi cũng đoán được hai người đang cự cãi.

“Đúng là đối tác làm ăn!”, Sigrid nói. “Họ có vẻ ghét nhau ghê gớm”.

“Ừ, chắc là không tin tưởng lẫn nhau”, tôi đoán.

“Làm sao mà dám chứ!” Sigrid nói.

“Bọn họ sắp vào trong nhà kia”, Graham giơ tay chỉ. Chúng tôi nhìn theo và thấy Lindy và Con Dao sắp bước vào một căn lều. Một người

đàn ông lùn tịt với thân hình chắc nịch giống Con Dao từ cánh cửa tối tăm bước ra. Vừa nhìn thấy chúng tôi, người đàn ông mới xuất hiện nói gì đó với hai người còn lại. Chúng tôi nín thở lo sợ, nhưng Con Dao chỉ quay lại rồi nhún vai hờ hững, chắc gã đoán chúng tôi là du khách đi bộ đường trường. May sao lúc đó Lindy đang bận nhìn đi chỗ khác. Thêm một người đàn ông nữa bước ra từ căn lều, bắt tay với Lindy. Rồi bốn người bước vào trong lều và đóng kín cửa.

Chúng tôi rón rén tiến lại gần. Một chú chim chọt kêu vẳng lên làm tôi giật nảy mình. “Hương này”, Sigrid thì thào, ra hiệu về phía một cây chuối nằm bên cạnh căn lều. Chúng tôi rón rén gạt lá chuối để đi qua, cố gắng không gây ra tiếng động. Mấy con ruồi trong tán lá bay vo ve. Tiến đến gần, trông căn lều còn tàn tạ hơn tôi tưởng. Tôi chọt nhớ đến câu chuyện ba chú lợn con. Chẳng cần dùng mấy sức lực cũng có thể làm sập được cái lều này.

Mặt vách phía chúng tôi vừa tiếp cận có một khung cửa sổ kính, nhưng nó đã được khép chặt và cài chốt bên trong. Sigrid áp sát tai vào khe hở giữa những tấm gỗ, tôi và Graham bắt chước làm theo. Tôi nghe loáng thoáng tiếng Lindy và một giọng đàn ông đang thì thào với nhau. Ánh nắng mặt trời chiếu thẳng vào gáy tôi nóng rát. Một con ong nghệ to ùng bay vo ve xung quanh. Tôi khát cháy cổ.

Bất chợt có tiếng hét lớn, căn lều rung lên bần bật. Tôi sợ hãi bước lùi lại, cảm giác căn lều chuẩn bị đổ sập xuống. Bên trong, Lindy đang hét lên bằng tiếng Pháp, rồi hàng chục giọng đàn ông khác cũng đang hò hét náo loạn bằng cả tiếng Việt lẫn những thứ tiếng tôi không hiểu là ngôn ngữ gì. Sigrid, Graham và tôi trợn mắt nhìn nhau hoang mang. Có chuyện quái gì vậy? Và tại sao lại có lắm người trong cái lều bé tẹo này thế?

Rồi cánh cửa sổ bất chợt bật tung ra. Tôi chớp mắt hoảng hốt, không biết có phải do khát nước nên mình bị ảo giác không. Tôi lắc lắc đầu rồi mở mắt ra nhưng mọi chuyện vẫn nguyên si như thế. Người đàn ông đứng trong nhà đang nhìn tôi chăm chăm chính là Mr. Thái. Hôm nay anh không mặc bộ vest và thắt cravat nghiêm chỉnh như mọi lần, mà

thay vào đó là áo thun đen ôm và chiếc quần tối màu lấm lem bùn đất. Trên tay anh cầm khẩu súng lục đen sì. Vừa nhìn thấy tôi, anh ta nhíu mắt lại, nhưng khi thấy Sigrid, đôi mắt anh lại giãn ra. “Không được cử động”, anh ra lệnh. “Khu vực này đã bị bao vây”.

Ba chúng tôi từ từ đưa tay lên. Không ai nói được câu nào.

Phía sau Mr. Thái, tôi lơ mờ nhìn ra được mấy bóng người. Ánh sáng tràn vào qua khung cửa sổ và cánh cửa hậu vừa được mở tung. Tôi nhìn thấy rõ Lindy Trần đang đứng bên trong, hai tay bị khóa chặt sau lưng, vẻ mặt vô cùng giận dữ. Con Dao và hai gã đàn ông khác bị ấn úp mặt vào vách tường, tay bị trói quặt ra sau. Còn một số người khác, đều mặc trang phục màu đen, đang nhìn chúng tôi chăm chăm đầy nghi ngờ.

Tôi nuốt khan: “Các anh đang làm gì vậy?”.

“Tôi định hỏi cô câu ấy đây”, Mr. Thái đáp luôn, giọng nghe lạnh lùng khiến tôi rùng mình. Khẩu súng trong anh ta lóe sáng dưới ánh mặt trời.

Liếc nhìn một lượt, tôi cố suy đoán xem chuyện gì đang diễn ra. Có phải Mr. Thái cũng đang nghi ngờ chúng tôi có liên quan đến Lindy không, hay anh ta cũng thuộc băng nhóm nào chẳng? Có phải chúng tôi đang bị nguy hiểm không? Tôi khó nhọc nuốt nước bọt.

“Thế nào?”, Mr. Thái gằn giọng. “Các cô làm gì ở đây?”.

Tim tôi đập thình thịch trong khi mồ hôi chảy ướt lưng áo, chỉ thấy họng súng của Mr. Thái vẫn đang chĩa vào mình. Tôi lúc lắc đầu trong khi nhìn anh ta chăm chăm. Quá sợ hãi và bối rối, tôi không biết phải nói gì. Tôi vẫn chưa hoàn hồn khi nhớ lại cái lần bị bắt quả tang trèo rào nhà Jason McCallum, bị giải về đồn rồi bị Mr. Thái thẩm vấn. Nhưng lần này, trong trang phục đen và chĩa thẳng súng vào tôi, trông anh ta còn đáng sợ hơn cái đêm hôm ấy. Giá mà tôi nghe lời Mr. Thái, chỉ lo việc của mình thôi, đừng can thiệp vào chuyện người khác nữa!

Phía sau Mr. Thái, Lindy bắt đầu chửi rủa ầm ĩ bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Pháp. Anh ta quay lại, chĩa khẩu súng về phía cô ta rồi quát lên

bằng tiếng Pháp: “Yên lặng!”, khiến cô ta hốt hoảng bước lùi ra sau. Nhìn Lindy hoảng sợ tôi rùng mình kích động, nhưng rồi chợt nhớ mình cũng đang trong hoàn cảnh tương tự. Có tiếng một con bò rống lên từ đằng xa vọng lại. Tôi muốn giải thích mọi chuyện nhưng không thể thốt nên lời.

“Anh bỏ súng xuống được không?”, Sigrid từ tốn nói. “Anh làm tôi căng thẳng quá”.

Ánh mắt của Mr. Thái lướt từ tôi qua Sigrid rồi lại vội vàng quay về phía tôi, giống như khi một người đàn ông vừa cố nhìn thẳng vào ánh mặt trời chói chang vậy. Rồi anh ta bối rối nhìn qua vai trái của Sigrid. “Các cô làm gì ở đây?”, anh nhắc lại, trong khi vẫn chĩa súng về phía tôi.

“Chúng tôi theo dõi Lindy Trần”, Sigrid hất đầu về phía Lindy. “Cô ta là kẻ lừa đảo và ăn cướp tiền. Cô ta đã quyên tiền từ thiện cho một tổ chức giả mạo và dùng số tiền ấy để mua đá ruby lậu...”.

“Cô nói linh tinh cái gì đấy!”, Lindy gào lên. “Những người này bị điên rồi! Họ cố tình gài bẫy tôi! Tôi làm việc cho UNIAP^[Z] điều tra các đường dây buôn người! Nếu các anh không thả tôi ngay lập tức thì sẽ gây rắc rối về mặt ngoại giao đấy! Phía nước Pháp sẽ không để yên chuyện này đâu! Bố tôi là thượng nghị sĩ...”.

“Trật tự!” Mr. Thái quát lên. “Cô sẽ được thẩm vấn sau!”

Rồi anh quay sang nghe Sigrid bình tĩnh kể một hồi trước khi cho súng vào bao, khi đó tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Sigrid kể tiếp đến đoạn nghe trộm Lindy và Con Dao nói chuyện về kế hoạch rời khỏi Việt Nam, Mr. Thái vừa nghe vừa gật đầu. Thình thoảng lại hỏi xen vào một câu. Dường như anh ta rất tin tưởng lời Sigrid nói.

“Hai người có muốn nói thêm gì không?” Mr. Thái hỏi tôi và Graham khi Sigrid đã kết thúc câu chuyện.

“Chúng tôi đoán số ruby đó có xuất xứ từ Myanmar”, tôi lắp bắp. “Lindy đã mua ruby bằng tiền mọi người quyên góp để xây dựng một trung tâm cộng đồng cho phụ nữ và trẻ em ở Sapa”.

“Chúng tôi đã phong tỏa và lục soát khắp phòng khách sạn của cô Trần và đã tìm thấy một hộp đựng đá quý”, Mr. Thái nói. “Chúng tôi cũng phát hiện người đàn ông này mang theo đá quý”. Anh hất hàm về phía một trong hai gã đàn ông đang bị bẻ quặt tay sau lưng và úp mặt vào tường. “Chuyện các cô kể hoàn toàn trùng khớp với những gì chúng tôi nghi ngờ”.

“Nhưng sao anh phát hiện ra chuyện này để đến đây?”, tôi hỏi. “Lần trước tôi đã bảo anh nên để ý đến Lindy nhưng anh đâu có quan tâm?”.

Mr. Thái khịt mũi tỏ ra không vừa ý. Đáng lẽ tôi nên biết giữ mồm miệng thì hơn, thật là thiếu khôn ngoan khi chỉ trích một người đang cầm súng trong tay, giờ chỉ mong anh ta bỏ qua câu hỏi của tôi thôi. Nhưng sau vài giây ngần ngừ, cuối cùng Mr. Thái cũng lên tiếng giải thích cho tôi rõ: “Sau lần thẩm vấn đó, chúng tôi đã cài máy nghe trộm vào điện thoại của cô, anh nói thẳng. “Đêm qua, ông Hall đây đã dùng điện thoại của cô để gọi cho cô Trần. Cuộc nói chuyện của họ đã đánh động chúng tôi. Cục Quản lý người nước ngoài lâu nay được yêu cầu tăng cường kiểm soát các hoạt động gián điệp liên quan đến người nước ngoài, cũng như tình trạng xúi giục và gây chia rẽ trong cộng đồng dân tộc thiểu số. Đây là những hành động liên quan đến tội phản quốc và gây ảnh hưởng đến nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Anh quay lại, ném một cái nhìn nghiêm khắc về phía Lindy. “Đội chúng tôi đã lên đây từ đêm qua bằng trực thăng”.

“Tôi không nghĩ cô ta là gián điệp đâu”, tôi nói, rồi hạ giọng: “Mà cô ta hơi điên thì đúng hơn”.

Bên trong căn lều, Lindy lại bắt đầu gào thét phản đối. Nhưng lần này, chính Graham là người quát cô ta im lặng.

Đôi môi Lindy run rẩy: “Anh yêu à, anh không hiểu rồi”, cô ta nói. “Em sẽ giải thích mọi việc sau. Anh không thấy là em đã bị cài bẫy sao...”.

“Thôi đi”, Graham gằn giọng. “Không ai tin cô đâu”.

Một dòng nước mắt chảy dài trên má Lindy, trông thật vô tội và đầy tổn thương, cô ta đúng là một nữ diễn viên đại tài. Liếc mắt về phía Graham, tôi thấy mặt anh hiện lên sự ghê tởm.

“Điên hay không thì cô ta cũng là kẻ cắp”, Mr. Thái khẳng định chắc chắn. “Về những vấn đề khác thì chúng tôi còn điều tra tiếp đã”. Anh hất hàm về phía sau căn nhà. “Và kết quả thế nào, thì những kẻ tình nghi này cũng sẽ phải đối mặt với một loạt những cáo buộc nghiêm trọng. Chúng tôi đã phát hiện ra rất nhiều đồ buôn lậu và phạm pháp trong quá trình điều tra, không chỉ có đá ruby Myanmar thôi đâu, mà còn có rượu, đồ điện tử và một lượng lớn thuốc giả nữa. Tất cả những thứ này đều được sản xuất tại Trung Quốc và không đóng dấu nhập khẩu theo đúng quy định. Ngoài ra, lúc này cô Trần có nhắc đến chuyện buôn người, điều này cũng không phải không có liên quan. Rất có thể hai trong số những kẻ bắt tay với Lindy là thành viên của một băng nhóm chuyên lừa bán các thiếu nữ trong vùng này vào – các động mại dâm bên kia biên giới”.

Tôi quay lại nhìn khuôn mặt đầy căm giận của Lindy. Không biết cô ta còn nhúng tay vào những việc khủng khiếp gì nữa đây? Graham trông cũng kinh sợ như tôi.

“Tôi không liên quan đến việc đó”, Lindy rít lên. “Tôi vô tội! Tôi thề là mình vô tội! Thật không công bằng! Các anh không biết tôi là ai đâu”. Rồi cô ta khóc rống lên, toàn thân run bần bật theo những tiếng nước nở.

Mặc dù biết là không nên vui trước sự đau khổ của người khác, nhưng thực sự tôi cảm thấy rất hả hê vì những gì Lindy đang phải hứng chịu, đó là những gì cô ta xứng đáng phải nhận. Khi khóc, trông cô ta cũng thật thảm hại, điều này càng khiến tôi thích thú hơn. Khuôn mặt xinh đẹp thường ngày giờ trở nên lem luốc và nhăn nhúm.

“Yên lặng! Tôi sẽ thẩm vấn cô ngay thôi!”, Mr. Thái quát. Nếu coi đây là một lớp học tiếng Anh thì tôi phải nói Mr. Thái có cách diễn đạt hết sức chính xác và thuyết phục mà không phải người bản xứ nào cũng

có được. Anh quay sang một viên cảnh sát đứng bên cạnh và tuôn một tràng mệnh lệnh bằng tiếng Việt. Ngay sau đó, Lindy cùng hai gã đồng bọn được đưa ra ngoài qua cửa sau, trong khi đó, cô ta vẫn khóc lóc nước nở không kìm nén.

“Chúng tôi cũng sẽ đưa ba người về cơ quan luôn”, Mr. Thái nói với tôi, Sigrid và Graham, trông anh hơi ngại ngùng. “Vì chuyện giấy tờ thôi”, anh nói. “Chúng tôi cần hoàn tất hồ sơ điều tra”.

Một đoàn xe jeep vừa trờ đến, Lindy cùng đồng bọn bị đẩy lên một chiếc xe và đưa đi. Ba chúng tôi cũng lên một xe và Mr. Thái lên ngồi ghế trước. Lúc này, anh ta đã có thể nhìn thẳng vào Sigrid, nhưng vẫn chỉ dám nhìn lướt qua, Ngược lại, Sigrid cứ nhìn anh ta chăm chăm không dứt, Graham cũng để ý thấy điều này, liền hỏi ngay khi vừa ngồi xuống, xem chúng tôi có quen biết từ trước không.

“Chúng tôi, à, đã từng gặp nhau”, Sigrid ngập ngừng.

“Ờ, ừm, ở Nhà hát lớn”, Mr. Thái tiếp lời.

Sigrid cười toét: “Chúng tôi đã xem, à ừ, một vở tuồng”.

“Jane cũng, à ừ, cũng đã ở đó”, Mr. Thái cũng ngượng nghịu. “Cùng với, ờ, cùng với bố mẹ cô ấy”.

Tôi chợt nhớ ra cả ngày hôm nay chưa nói chuyện với bố mẹ. Trước khi đi tôi đã để lại một mảnh giấy nhắn là sẽ về ăn trưa, Đồng hồ lúc này đã chỉ 12g40, tôi lấy điện thoại gọi cho ba mẹ.

Tôi gọi về số khách sạn nhưng lễ tân bảo họ đã ra ngoài, nên tôi đành để lại tin nhắn. Một lúc sau, sau khi tôi đã khai báo xong tại cơ quan của Mr. Thái thì điện thoại đổ chuông, là mẹ tôi gọi từ khách sạn. “Con xin lỗi vì về trễ”, tôi nói. “Con sẽ giải thích mọi chuyện sau. Bố mẹ đã ăn trưa?”

“Ôi, không phải lo cho bố mẹ đâu”, mẹ tôi nói, giọng bà rất thành thực, chứ không phải che giấu điều gì. “Bố mẹ quay lại quán ăn tối qua. Ở đấy thích thật. Và rẻ nữa! Bố mẹ gặp cô bé người Dao hôm qua, tên Mai ấy. Con bé chỉ đường cho bố mẹ quay lại quán”. Rồi mẹ huyền

thuyên tiếp một hồi về bữa ăn ngon cùng rượu mơ. Lâu lắm rồi tôi mới thấy mẹ hào hứng đến thế. Có lẽ bà khá hài lòng về chuyến du lịch này.

Sigrid và Graham vẫn đang tiếp tục được lấy lời khai. Ngồi đợi bên ngoài, tôi chợt mừng tượng ra khuôn mặt của Mai khi nghe thông báo chuyện Lindy và đồng bọn mafia của cô ta đã bị bắt giữ. Mr. Thái cũng đã nói rằng sẽ cần ít thời gian để hoàn tất hồ sơ vụ án, nhưng không sớm thì muộn, số đá quý vừa tịch thu sẽ được đem bán lấy tiền xây Trung tâm Cộng đồng Sapa.

18. Mưa nhiệt đới

Chúng tôi quây quần bên nhau quanh chiếc bàn trong quán Ông Già. Ánh sáng leo lét tỏa ra từ hai chiếc đèn dầu đặt trên bàn. Nắng chiều sắp tắt, bầu trời phía Tây bùng lên sắc đỏ rực rỡ. Mặc dù những đám mây đen đang tụ dần về đỉnh núi Fansipan, nhưng chúng tôi vẫn muốn ngồi ngoài trời. Bữa tối hôm nay là để ăn mừng, nên chúng tôi mua mấy tấm thổ cẩm của Mai làm khăn trải bàn cho bữa tiệc. Trên đường đến đây, tôi và Sigrid cũng đã ngắt một bó hoa dại và cắm vào một cốc vai dùng để uống bia đặt trên bàn.

“Bữa tiệc nhân dịp gì đây?”, bố tôi hỏi khi vừa ngồi xuống. Bố mẹ tôi và Graham ngồi cạnh Mai, còn Sigrid, Mr. Thái và tôi ngồi phía đầu bàn. Mr. Thái cũng đã kịp thay trang phục bình thường – áo sơ mi dài tay và quần túi hộp màu nâu nhạt, nhưng trông vẫn rất nghiêm túc. Tôi liếc Sigrid, không biết có nên kể hết mọi chuyện ra không.

Nhưng Mr. Thái đã lên tiếng trước, khuôn mặt điển trai của anh nghiêm lại: “Con gái của hai bác hôm nay đã giúp chúng cháu tóm gọn một tên tội phạm. Nếu không có việc Jane cố gắng theo sát đến cùng thì tên tội phạm này đã tẩu thoát cùng đồng bọn”. Anh nói và quay sang nháy mắt với tôi, khiến tôi nghi ngờ không rõ là anh nháy mắt hay bị bụi vương vào mắt. Nhớ lại cái đêm tôi khóc lóc trình bày với Mr. Thái về Lindy, rằng cô ta đã cướp mất chồng chưa cưới của mình, tôi chợt thấy ngại ngùng, hai bên má đỏ rần.

Rồi Sigrid và Mr. Thái thay nhau trả lời những câu hỏi của bố mẹ tôi và kể về cái quỷ từ thiện giả mạo mà Lindy Trần lập nên. Rồi cuối cùng mọi người cũng đề cập đến điều tôi ngại ngùng nhất.

“Nhưng ban đầu vì sao con lại nghi ngờ thế?”, mẹ tôi hỏi. Tối nay, bà mặc một chiếc đầm màu cam đính kim sa, trông rực rỡ như chuẩn bị

bước lên sân khấu tại Las Vegas vậy. Tia nắng cuối cùng lóe sáng trên những vẩy kim sa khiến tôi chói mắt nên phải quay sang hướng khác.

Tôi nhấp nhồm không yên, đôi đũa vẫn ngọ nguậy trên tay. Mình hoàn toàn có thể nói dối rằng đã có lần dành thời gian tìm hiểu tổ chức từ thiện của Lindy, hoặc cũng có thể chọn cách thú nhận, rằng câu chuyện của ngày hôm nay là kết quả của sự ghen tuông, thất tình và cảm giác bất an. Tôi liếc nhìn lên và thấy Graham đang nhìn mình. Trong ánh chiều tà, làn da anh ánh lên màu cà phê sữa, trong tôi lại dấy lên cảm giác muốn được gần gũi với anh. “Cô ấy cặp kè với Wyatt”, tôi nuốt khan và trả lời, vẻ bối rối hiện lên trên khuôn mặt Graham. “Chồng chưa cưới của tôi”, tôi giải thích. “Tôi bắt gặp anh ta và Lindy lên giường với nhau”.

Graham ngỡ ngàng và có vẻ sốc: “Khi nào cơ?”, anh hỏi, “và cô đã có chồng chưa cưới rồi sao?”.

Tôi lắc đầu: “Không”, tôi nói. “Ý tôi là không còn nữa. Trước thì có, cho đến khi Lindy xuất hiện...”, Từ ngữ nghẹn lại trong cổ họng, tôi xoắn chặt chiếc khăn ăn, ước gì mình đừng nói ra mọi chuyện.

Mọi người yên lặng.

Mẹ tôi phá tan bầu không khí im lặng: “Thế để mẹ đi thẳng vào vấn đề nhé.” bà nói. “Wyatt vướng vào cái cô gái... lừa đảo đó hả? Thế cậu ta có liên quan đến vụ việc này không?”, vẩy kim sa dính trên áo mẹ run lên trong cơn xúc động. Tôi nhớ lại ánh mắt căm ghét khi mẹ nhìn thấy Wyatt tại hồ bơi khách sạn Metropole, không ngờ bà lại nghĩ Wyatt có liên quan.

“Không ạ”, tôi khẳng định chắc chắn. “Con chắc là anh ta không biết gì hết”.

Mr. Thái bỗng trở nên lạnh lùng: “Chúng tôi sẽ liên lạc với anh Wyatt, và tất cả những cậu bạn trai khác của cô Trần”. Anh rút từ trong túi ra một cây bút và cuốn sổ tay, và cầm cúi ghi chép.

Tôi lại liếc qua Graham và thấy anh đang bóp chặt lon bia 333 trong tay. Khuôn mặt anh pha lẫn sự ngỡ ngàng và đau đớn. Đúng là tôi và

Sigrid chưa hề kể với anh chuyện Lindy bắt cá hai tay. Tôi cố đón ánh mắt của Graham nhưng anh không hề nhìn lại. “Tôi xin lỗi. Đáng lẽ tôi nên kể với anh từ trước”. Tôi nói.

Khuôn mặt Graham tối sầm lại: “Ừ”, anh nói rồi ngẩng đầu lên, hết nhìn tôi lại qua Sigrid rồi lại nhìn tôi, từ từ thả lon bia méo mó ra khỏi tay.

Tôi cắn chặt môi, cảm thấy mình thật không phải khi nhắc đến những người bạn trai của Lindy ngay tại đây, ngay trước mặt mọi người, mà không chờ đến khi nói chuyện riêng với Graham, Thứ nữa, tôi nhận thấy anh vẫn quá quan tâm đến chuyện tình cảm của Lindy. Đôi diện với ánh mắt trừng trừng của Graham, tôi cảm thấy mình phải nói gì đó để phá tan bầu không khí nặng nề này.

Tôi hít một hơi rồi bắt đầu nói, từ ngữ cứ tuôn ra như một quả bóng xì hơi. “Tôi phát hiện ra ngoài chuyện đan dứ với Wyatt, Lindy cũng đang cặp kè với anh, trong khi vẫn sống cùng một luật sư người Mỹ khác tên Jason McCallum. Tôi đã kể điều này với Wyatt nhưng anh ta không tin. Anh ta bảo tôi quá ghen tuông mà dựng chuyện lên và rồi tôi gặp anh, tôi đoán anh cũng sẽ chẳng tin tôi đâu, và rồi cho đến mấy ngày gần đây, tôi cũng không vương vấn Wyatt nữa vì điều đó thật ngớ ngẩn và chẳng ích gì...”. Nói liền một hơi không hít thở khiến tôi hụt hơi. “À còn lý do ban đầu vì sao tôi lại theo dõi Lindy Trần là vì muốn tìm ra bằng chứng để thuyết phục Wyatt rằng cô ta là kẻ tồi tệ, để anh ấy quay lại với tôi, mà anh biết đấy, tôi không muốn người ta thấy mình thảm bại thế nên không kể gì với anh về chuyện Lindy hay Wyatt và rồi.. “. Tôi lại hít một hơi dài. “Tất cả những gì tôi muốn nói là tôi rất xin lỗi”.

Mặc dù đang cúi đầu xuống cái đĩa trông trơn, nhưng tôi biết mọi người đều đang nhìn mình. Tôi nắm chặt tay rồi lấy hết can đảm nhìn thẳng lên Graham. Chắc giờ anh vừa cảm thấy ghét bỏ, lại vừa thương hại tôi đây. Tôi đã sai lầm trước cả khi định nói ra hết những chuyện này.

Nhưng khi vừa nhìn lên Graham, tôi thấy anh bật cười lớn. “Có gì buồn cười à?”, tôi hỏi.

Graham lắc lắc đầu. “Chính là cô đấy”.

“Sao cơ?”, tôi ngỡ ngác, cảm thấy hơi bị xúc phạm. Tôi đã mở hết lòng mình ra tâm sự, thừa nhận bi kịch của đời mình ngay trước mặt mọi người, tại sao Graham không thể giả vờ cảm thông hay trân trọng sự thành thực của tôi chứ.

“Là bài diễn văn vừa xong ấy!”, Tay anh phác một cử chỉ tỏ vẻ không thể tin được. Miệng vẫn toét ra cười, Graham quay sang hỏi mẹ tôi: “Lúc nào cô ấy cũng nói liến thoắng như thế hả bác?”.

“À há”, mẹ tôi trả lời. “Hồi lớp hai, giữa buổi diễn kịch, con bé lăn ra bất tỉnh rồi sau đó giải thích rằng quên không thở”.

“Con căng thẳng quá”, tôi cau có. “Con không thích đứng nói trước nhiều người”.

“Jane hồi bé ngoan lắm”, bố tôi xen vào, “nhưng hầu hết thời gian nó đều nằm trong viện thôi”.

Tôi nghiêng chặt hai hàm răng. Thôi đúng rồi, đây chính là cách bố tôi mở đầu cho trò tiêu khiển của ông tại các bữa tiệc: thuật lại chi tiết những vụ tai nạn tôi dính phải khi còn nhỏ cho những người gần như không quen biết. Như cái lần trong lớp học nghệ thuật, một viên kẹo cao su thành linh bay vào mắt tôi; còn trong một lần diễn kịch nhân dịp Giáng sinh, tôi tự nhiên ngã kèn ra giữa sân khấu; hay lần khác đang tham gia trại hè tôi đã ngồi nhầm phải một cây xương rồng... Tôi thầm cảm ơn Chúa vì vẫn còn may là bố không mang theo cuốn album ảnh gia đình.

Bố vừa kể xong câu chuyện một cục ngũ cốc Cheerio mắc kẹt trong mũi tôi thì cô phục vụ mang hai chai rượu mơ đến. Mr. Thái rót cho Mai nửa ly rồi lần lượt rót đầy ly của những người còn lại. “Chúng ta nâng ly vì điều gì đây?”, tôi hỏi mọi người. Lúc này có thể nói tôi sẵn sàng uống vì bất kỳ lý do gì.

“Vì công lý nhé!”, Sigrid đề xuất.

“Vì trung tâm cộng đồng mới của bọn em!”, Mai lên tiếng, hôm nay cô bé rất rạng rỡ. Chúng tôi cụng ly và uống cạn phần mình.

Sau đó, chúng tôi bắt đầu bữa tối. Đồ ăn ngon tuyệt, còn rượu mơ được rót tràn trề. Sau vài ly, Mr. Thái mới đủ dũng khí nhìn thẳng vào Sigrid, khiến cô nàng lúc này trông mụ mị hơn cả khi say rượu. Mặc dù bình thường họ nói chuyện với chúng tôi hết sức thoải mái, nhưng giữa hai người với nhau, màn đối thoại chủ yếu toàn ừm, à với ờ. Tuy nhiên, Mr. Thái và Sigrid có vẻ rất hợp nhau khi nói chuyện về các loại hình âm nhạc truyền thống của Việt Nam.

Trong khi đó, Graham có vẻ đã bình tĩnh trở lại sau cú sốc và bắt đầu kể cho bố mẹ tôi nghe về những chuyến du lịch đến Lào bằng mô-tô của mình. Mặc dù hơi hụt hẫng trước phản ứng của anh về chuyện của Lindy, nhưng tôi thực sự bị cuốn hút khi anh kể về những con đường anh đã qua, về những vỏ đạn gỉ sét và về những cây cầu treo vắt ngang qua những dòng sông cuộn cuộn chảy. Tôi mơ màng tưởng tượng đến cảnh được ngồi cùng anh trên chiếc mô-tô, lướt trên những cung đường núi hiểm trở, rồi bừng tỉnh và tự nhủ với bản thân, rằng tôi chẳng thể có chỗ trong câu chuyện anh kể. Liếc sang phía mẹ, tôi thấy bà cũng đang say sưa với câu chuyện của Graham.

“Ôi nước Lào”, bà mơ màng. “Ông với tôi cũng luôn mong được đến đó, phải không ông Skippy?”.

Tôi nhìn bố ngỡ ngàng, bởi những gì mẹ tôi vừa nói hoàn toàn mới mẻ. Không biết từ khi nào bố mẹ tôi muốn đến thăm những vùng đất xa xôi nằm ngoài biên giới nước Mỹ thế? Và trong tất cả những địa danh đó, tại sao lại là nước Lào? Nhưng bố tôi lại mỉm cười gật đầu đồng tình: “Năm sau nhé, bà nó”. Mẹ tôi âu yếm dựa vào người bố và hôn lên má ông. Tôi bối rối cầm ly rượu lên hớp một ngụm. Trong suốt chuyến du lịch này, đây không phải là lần đầu tiên tôi ngỡ ngàng trước bố mẹ mình, dường như lâu nay tôi chẳng hiểu được mấy về hai người đã sinh ra mình.

Sau khi tráng miệng bữa tối bằng món xôi xoài, Mai đứng dậy xin phép ra về. Cô bé nói rằng đã khá muộn, và không muốn mẹ mình phải lo lắng. Chúng tôi tạm biệt Mai và hứa với cô bé là sẽ quay lại trong ngày khánh thành trung tâm cộng đồng, rồi dõi theo bóng Mai khuất dần phía cuối con đường, những chiếc chuông nhỏ đính ở vòng tay của cô bé vẫn rung lên vui nhộn.

Tôi nhìn đồng hồ, mới 9g30, nhưng cảm giác đã rất muộn rồi. Có lẽ vì hôm nay xảy ra nhiều chuyện quá, rượu mơ khiến tôi vừa mệt vừa ngây ngất say. Tôi vừa định cáo từ ra về thì một ánh chớp lóe lên rạch ngang bầu trời, khiến cả khoảng sân đêm sáng lòa như phim trường.

Mọi người đều sững lại. Ánh chớp chưa kịp tắt thì một tiếng sấm nổ ra vang rền. Chỉ trong chớp mắt, cơn mưa ào đến xối xả. Vợ vội lấy túi xách và đồ đạc, chúng tôi chạy vào bên trong. Những bước chân vội vã đạp xuống nước bắn tung tóe, mặt đất đã kịp chuyển thành vũng bùn lầy lội, đầu tóc, quần áo của mọi người đều sũng nước.

Nhưng bên trong nhà hàng quá chật chội, lại đang bật mấy bài hát Việt chán ngắt, nên chúng tôi đành chen chúc dưới mái hiên hẹp. “Nhìn trời mưa kìa!” bố tôi la lên, mà lúc này chúng tôi biết làm gì ngoài ngấm mưa chứ? Mưa đổ xuống xối xả. Qua màn mưa ấy, thị trấn dưới kia như mờ dần đi. Graham đứng ngay bên cạnh, tôi bối rối cố vắt óc ra chuyện gì đó để nói với anh.

Tôi nghe Graham nói gì đó, nhưng bị tiếng mưa ào ào cuốn trôi đi mất. Anh cúi xuống gần hơn khiến tim tôi loạn nhịp. “Cô ổn không?”, anh hỏi, mái tóc và đôi lông mày sẫm lại vì nước mưa.

“Tôi ổn”, tôi cố giữ giọng mình thật bình thản. Thật ra trong lòng tôi lúc này cảm thấy hơi buồn nản. Tôi không thể quên đi cảm giác lần trước khi anh ôm lấy tôi dưới cửa sổ phòng Lindy. Sao tôi không sớm nói cho anh biết chuyện giữa Lindy và Wyatt chứ. Tôi cúi xuống vắt vạt áo sũng nước. “Thế anh thì sao?”.

“Cũng ổn”. Chiếc áo sơ mi ướt nước bám chặt vào khuôn ngực Graham, anh đưa tay lên kéo lớp áo dính bết. Ngón tay bị thương của

anh đã được thay bằng mới.

“Lúc này khi nói xin lỗi”, tôi nói lớn. “Ý tôi là xin lỗi vì đã không kể chuyện Lindy, Wyatt và Jason cho anh từ đầu”.

“Không sao đâu mà”, anh đáp giọng khô khan. “Đó không phải là chuyện khiến tôi không vui”.

“Ồ...”, tôi hơi ngỡ ngàng. Ngoài kia, mưa ngày càng nặng hạt. Tôi hăng giọng, đáng ra lúc này mình chỉ nên uống ít rượu mơ thôi; “Thế, ờ, anh không vui, à, vì chuyện gì?”, tôi lắp bắp y như khi Mr. Thái nói chuyện với Sigrid vậy.

Graham ngược nhìn làn mưa, khuôn mặt anh nghiêm lại. “Tôi không biết là em đã đính hôn”, anh nói. “Một việc quan trọng thế mà lại không biết”.

Tôi nuốt khan. “Vâng. Nhưng giờ thì em không còn là người đang đính hôn nữa. Chuyện này hơi ngớ ngẩn nhưng...”, Tôi gạt món tóc đang vướng vào mắt sang một bên, ngập ngừng nghĩ xem nên giải thích thế nào. Lạ một điều là tôi không còn nghĩ đến viễn cảnh kết hôn với Wyatt nữa. Mối quan hệ giữa hai chúng tôi giống như một câu chuyện đã kết thúc từ kiếp trước, chứ không phải mới qua đi được vài tuần.

Mưa hắt ướt mái hiên nơi chúng tôi đang trú. “Em định nói gì thế?”, Graham hỏi.

“Em định nói rằng mọi chuyện đã thay đổi quá nhiều kể từ lần em bắt gặp Wyatt lừa dối mình, em cảm giác như chuyện ấy đã trôi qua cả năm trời rồi”, tôi nói. “Bản thân em cũng đã thay đổi, em không còn điên cuồng muốn cưới anh ta nữa, à, em đang làm nhầm cái gì thế không biết”. Tôi lắc đầu thật mạnh; giống như mọi khi, mỗi lần đứng trước Graham, tôi lại nói năng linh tinh mất kiểm soát.

Graham mỉm cười: “Anh cũng có cảm giác như thế về Lindy”.

Câu nói của Graham khiến tôi không thể kìm nén một nụ cười hờn hờ, cả khuôn mặt tôi bừng lên rạng rỡ. Lauren đã từng cảnh báo nếu tôi cười kiểu ấy sẽ hằn thành vết chân chim nơi đuôi mắt. Nhưng biết làm sao đây, tôi không kiểm soát được bản thân nữa.

Graham nhích sát lại gần rồi đặt bàn tay bị thương lên tay tôi. Cảm giác như điện giật truyền từ tay tôi tới ngực, rồi nhờ con tim lan tỏa ra khắp cơ thể. “Sao trước đây anh có thể yêu Lindy được nhỉ”, Graham nói. “Anh đúng là đồ ngốc”.

Ý nghĩ đầu tiên vụt lên trong đầu tôi là câu nói *Không, anh không hề ngốc mà*, để an ủi Graham, nhưng cùng lúc đó, tôi cũng phải công nhận anh nói đúng. Nếu Lindy Trần không xinh đẹp đến thế thì liệu Graham, Jason hay Wyatt có sẵn lòng tin tưởng cô ta không? Tôi đoán là không, nên cuối cùng tôi chỉ đáp: “Vì cô ấy xinh mà”.

Anh gạt đầu đồng tình: “Ừ, nhưng không chỉ có thế, em biết mà...”, Tôi im lặng chờ anh nói tiếp, nửa muốn nghe, nửa không. “Cô ấy làm ra vẻ rất thích anh, và thích mọi thứ anh thích. Như xe máy cổ, vẽ thiết kế đồ họa hay văn hóa các dân tộc thiểu số”.

“Cô ta tự ép mình thành một kẻ dối trá mà”, tôi nói. “Dù anh có nói là thích loài bò sát, thì cô ta sẽ ngay lập tức khoe là có bằng thạc sĩ về ngành đó cho xem”.

Graham cười đau khổ. “Anh biết. Nhưng anh không nhận ra điều đó. Chỉ vì rất vui khi có một người cùng chung sở thích ngay bên cạnh...”. Anh cúi đầu nhìn đôi giày dưới chân lấm lem bùn đất. “Nghe ngớ ngẩn quá phải không?”

“Không”, tôi nói. “Không hề ngớ ngẩn. Ai mà chẳng muốn thế”.

“*Cái chính là anh đã biết có điều gì đó không ổn*, nhưng vẫn bám lấy cô ta”. Anh lắc đầu chán nản. “Những chuyện cô ta kể hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì, chỉ là phi thường quá sức tưởng tượng thôi”.

“Anh không bao giờ hỏi kỹ cô ta về những chuyện đó à?”.

“Có chứ, nhưng lần nào cô ta cũng có câu trả lời thỏa đáng. Những câu trả lời hết sức phức tạp khiến anh ngày càng nghi ngờ. Nhưng một phần nào đó trong anh lại cứ lờ đi không muốn biết cận kề”. Anh gạt lọn tóc rũ xuống mắt. “Chúa ơi, thế có tệ không?”.

“Không”, tôi đáp. “Em cũng từng như thế với Wyatt mà. Em không bao giờ dám *ngĩ* đến chuyện em với anh ta không thuộc về nhau, và

rằng anh ta sẽ không bao giờ trở thành người như em mong muốn”.

Một hồi lâu sau đó, cả hai chúng tôi đều im lặng, trong khi cơn mưa vẫn không hề dứt. Cảm nhận được hơi ấm tỏa ra từ cơ thể Graham, tôi nhẹ nhàng tựa đầu vào vai anh.

“Em có muốn ra ngoài kia không?”, anh hỏi.

Tôi mỉm cười rồi quay lại nói với mọi người: “Bọn con đi dạo một lúc nhé”.

“Cái gì cơ?” mẹ tôi ngạc nhiên. “Giữa trời mưa này?”

Nhưng Sigrid lại gật đầu đồng tình. “Ý hay đấy”, cô kêu lên. “Bọn mình cũng đi”, rồi đưa tay ra nắm lấy tay Mr. Thái. Hành động của Sigrid khiến anh ta không bất ngờ, cũng chẳng dừng dừng, nhưng có vẻ hơi hoảng hốt.

“Ừ, các con cứ đi đi”, bố tôi kêu lớn. “Mẹ và bố sẽ ở lại một lúc nữa”. Bố nhích sát lại về phía mẹ rồi quàng tay ôm eo bà, mẹ tôi bật cười khúc khích. Hơi nước khiến mấy lọn tóc ôm lấy khuôn mặt mẹ, trông thật nhẹ nhàng nữ tính. Giá mà đang có trong tay chiếc máy ảnh, tôi sẽ chụp ngay lại khoảnh khắc này, khi bố mẹ tôi dựa đầu vào nhau, giữa cơn mưa xối xả.

“Đi thôi nào”, Graham thúc giục, rồi hai chúng tôi nắm tay nhau bước dưới làn mưa như trút.

Nếu bạn chưa từng dạo bước dưới một cơn mưa nhiệt đới, bạn đã để mất một trong những niềm vui của cuộc đời. Có thể so sánh điều này với việc ăn xoài mà không cần dùng dao, lặn xuống biển sâu trong khi đầu óc đang lâng lâng say, hay được nằm duỗi mình trên một tấm nệm trắng tinh thơm tho sau một đêm dài ngồi ghế máy bay vậy.

Chúng tôi cùng nắm tay nhau chạy dưới mưa như những đứa trẻ. Tôi cứ cười mãi, khiến nước mưa chảy cả vào miệng, xộc lên mũi. Nước mưa rơi cả vào mắt, hòa lẫn với những giọt nước mắt hạnh phúc, mọi thứ trước mắt tôi nhòa đi. Chúng tôi chạy dọc con đường đầy gió và mưa, mỗi lần chân dẫm xuống, bùn lầy lại bắn tóe lên. Xung quanh chẳng thấy một ai, mưa gió thế này đến lũ chuột cũng phải tìm chỗ trú.

Đến gần khu nhà thờ đổ nát, tôi mới dừng lại. Bữa tối no nê, những tràng cười không dứt, cộng với quãng đường chạy khá xa khiến bụng dạ tôi quặn lên. Tôi níu tay Graham: “Chậm thôi anh”, rồi gần như dừng lại.

Anh kéo tôi vào lòng. Lúc này ngôi nhà thờ chỉ còn là một khối đen kịt, tôi nghe rõ tiếng thở của hai đứa lẫn trong làn mưa rơi lách tách xuống đường và mặt tường đá. Không gian tràn ngập mùi đất ẩm lẫn mùi khói. Không một ánh đèn đường hay những vì sao lấp lánh. Chỉ biết Graham đang ôm chặt tôi vào lòng.

Trái tim tôi đang loạn nhịp như tiếng mưa rơi. Tôi ngược lên nhìn Graham. Từng dòng nước mưa chảy dài trên trán và hai má anh. Nước mưa lấp lánh trên mi mắt anh. Quần áo hai chúng tôi dính chặt vào người. Cảm xúc chợt ập đến: tôi nhận thấy mình cũng đang ôm chặt anh trong vòng tay, bối rối nhưng đầy ham muốn.

Chúng tôi đưa tay gạt nước mưa chảy dài trên mặt nhau. Graham luôn đôi bàn tay mạnh mẽ ra sau gáy tôi; tôi nhắm mắt, chờ đợi cho đến khi cảm nhận được nụ hôn của anh đặt lên môi mình.

Không biết nhờ cơn mưa, nhờ khung cảnh xung quanh, hay vì một loại phản ứng nào đó đã xảy ra giữa tôi và Graham, mà nụ hôn giữa hai chúng tôi phải xứng đáng được viết bằng một chữ N hoa. Đó là một Nụ hôn đáng nhớ, một Nụ hôn khuấy động mọi cảm xúc thân quen lẫn mới lạ. Tôi đã trải qua cảm giác này bao giờ chưa nhỉ?

Và rồi tôi đã tìm thấy câu trả lời của mình: Đó là trong những giấc mơ khi tôi thấy mình biết bay, những giấc mơ vừa thú vị, vừa sợ hãi. Tôi bay rất nhanh, nhưng quá thấp, đôi lúc lại nhào xuống cánh đồng, lướt qua tán cây, quệt vào hàng rào. Do vậy dư âm còn lại khi đã tỉnh giấc luôn là cảm giác hân hoan xen lẫn nhẹ nhõm, bởi vừa thoát khỏi một giấc mơ bay, mà tại đó, tôi không bao giờ có thể điều khiển được bản thân, và luôn có nguy cơ đâm sầm vào một thứ gì đấy.

Cơn mưa chợt dứt, cũng đột ngột như khi nó ào đến. Trong khoảnh khắc, thị trấn chìm trong sự yên bình, rồi những âm thanh đồng loạt nổi

lên: tiếng vít ga xe máy, tiếng cổng sắt mở ra ken két, tiếng rò sóng radio rè rè để tìm một bài tình ca.

Lúc này, Graham và tôi mới rời nhau ra, cả hai cùng mỉm cười. Trong tôi dậy lên cảm xúc tự hào lạ lùng xen với hạnh phúc. Chúng tôi lại nắm tay nhau bước đi, đường đi dốc dần lên phía khách sạn của hai chúng tôi. Suốt quãng đường đó, chúng tôi không nói với nhau lời nào. Cả hai đang băn khoăn giữa những lựa chọn: phòng của tôi hay phòng anh ấy, hay hai chúng tôi nên chia tay và về phòng riêng. Anh vẫn nắm tay tôi. Còn tôi vẫn chưa biết mình đã thực sự sẵn sàng hay chưa.

Cánh cửa ngôi nhà bên đường bật mở, một mớ âm thanh ồn ào của những kẻ say rượu, lẫn với mùi đồ uống có cồn xộc ra. Trong nhà có bốn người đàn ông Việt Nam, chắc đều là khách du lịch như chúng tôi, đang khoác vai nhau lắc lư cười nói. Nhìn thấy chúng tôi, họ vẫy tay hét ầm lên “Hello”, nhưng với điệu bộ khiêu khích, chẳng có vẻ gì là chào hỏi cả. Chắc họ coi chúng tôi là những con vật trong vườn thú, và rất mong chúng tôi sẽ phản ứng lại. Graham nắm chặt tay tôi kiềm chế, giơ tay chào lại họ, rồi đi thẳng. Sau lưng tôi, ai đó vừa lao ra cửa, nôn thốc nôn tháo xuống rãnh nước.

Nhưng có lẽ chính điều này khiến tôi bừng tỉnh, hoặc cả hai chúng tôi chợt nhận ra mình quá vội vàng, nên bước chân dần chậm lại. Tôi hơi căng thẳng, nhưng vẫn không muốn buông tay anh ra. Tôi không muốn niềm hạnh phúc đêm nay sớm chấm dứt. Nhưng liệu tôi đã sẵn sàng ngủ với anh chưa? Thậm chí Graham và tôi chưa hề có một cuộc hẹn hò đúng nghĩa. Và cũng gần bảy năm rồi, giờ tôi mới có ý định khóa thân trước mặt một người đàn ông không phải là Wyatt, Tôi nhớ lại lần hẹn hò đầu tiên với Wyatt, khi đó chúng tôi đã yêu nhau được vài tháng, căn nhà nghỉ nơi chúng tôi trọ có sâm-panh trong tủ lạnh và cả bồn tắm nước nóng. Bất chợt có gì đó nghẹn lại trong cổ họng. Bộ đồ ướt sũng dính chặt vào người tôi, khó chịu và lạnh cóng.

Tiếng cú đêm rúc lên. Tôi giật mình kinh ngạc và ngẩng đầu nhìn lên. Trong suy nghĩ của tôi, ở Việt Nam, bất cứ một loài chim hay gia

cầm nào lớn hơn một con vẹt đều bị bắt nhốt trong lồng hoặc đem làm thịt.

“Kia kìa!”, Graham chỉ cho tôi. “Trên cây thông ấy!”. Đúng thế thật, con chim đang đậu trên đó, nhìn xuống chúng tôi, đôi mắt tối đen nổi bật giữa khuôn mặt trắng bệch kỳ quái. Tôi khẽ rùng mình. Nhưng chắc thấy chúng tôi chẳng có gì lạ, con cú xòe cánh bay mất. “Để anh đưa em về khách sạn”, Graham nói.

Tôi gật đầu đồng ý, ít nhất mình sẽ có thêm một quãng đường nữa để suy nghĩ. Tôi khẽ liếc mắt nhìn Graham, nhưng khuôn mặt anh chẳng hề biểu lộ cảm xúc. Không biết điều anh muốn là gì đây?

Cả hai chúng tôi đều im lặng. Cảm giác gằn gỏi dường như đã đã bị cuốn bay đi cùng cơn mưa. Toàn thân tôi lạnh cóng và cứng nhắc. Cứ thế cho đến khi chúng tôi dừng chân trước khách sạn, tôi quay sang anh: “Ngày hôm nay tuyệt lắm”, giọng tôi căng thẳng và ngập ngừng.

Graham gật đầu: “ừ”, anh đáp. Hai chúng tôi vẫn nắm tay nhau. “Chúc em ngủ ngon, Jane. Sáng mai gặp lại em nhé”.

Trước khi tôi kịp trả lời, anh lại cúi xuống đặt lên môi tôi một nụ hôn. Nụ hôn lần này cũng dễ chịu, nhưng không có lại được cảm giác như nụ hôn đầu. Tôi chúc anh ngủ ngon, rồi Graham thả tay tôi ra và vẫy vẫy tạm biệt trước khi quay bước.

Tôi chỉ muốn kêu lên gọi anh dừng lại, bất chấp việc chúng tôi chưa hiểu nhiều về nhau lắm, nhưng không thốt nên lời. Tôi chỉ đứng đó như một con ngốc, dõi theo Graham bước xuống con đường dốc, không hiểu mình ngại ngần chuyện gì. Nếu tôi đã muốn ngủ với một người đàn ông, sao tôi không làm thế đi? Nếu tôi vẫn muốn chờ đợi, điều đó cũng chẳng có gì sai. Nhưng tại sao tôi luôn cân nhắc rồi dằn vặt, khiến mọi chuyện trở nên rắc rối và phức tạp?

“Graham!” tôi hét lên rồi lao theo anh.

Dưới chân đồi, Graham dừng lại ngỡ ngàng. Khuôn mặt anh ánh lên vẻ lo lắng, không hiểu có chuyện gì vừa xảy ra.

Tôi chạy như bay trên nền đất ướt lép nhép, lầy lội, rồi không dừng lại được và lao vào vòng tay anh, giống như trên chuyến tàu hôm ấy. Cả hai loạng choạng suýt ngã rồi cũng lấy lại được thăng bằng.

“Trời”, Graham kêu lên, nắm chặt hai vai tôi. “Em có sao không, Jane?”

“Em ổn”, tôi đáp. “Chỉ là em muốn anh đi cùng em, lên phòng, ngay lúc này, ý em là...”, Tôi đưa tay gạt mớ tóc rũ vào mắt và nhìn anh cười. Tôi biết bộ dạng mình trông rất ngớ ngẩn, nhưng vẫn cảm thấy mình thật quyến rũ.

Graham cười rạng rỡ. “Đồng ý”, anh nói. Rồi chúng tôi lại hôn nhau.

19. Trở thành hiện thực

Chúng tôi trở lại hồ bơi trong khách sạn Metropole. Ánh nắng vẫn gay gắt và bầu trời vẫn xanh như lần trước. Hôm nay, bố tôi mặc chiếc quần soóc lửng màu neon, còn tôi vẫn chọn bộ bikini kẻ hồng. Riêng mẹ tôi diện đồ bơi màu lam với đính tán ở phần vai và tua rua trước ngực, trông như trang phục của các nữ cao bồi hồi những năm 1970 vậy. Liệu đính tán có gì không nhỉ? Xung quanh chúng tôi, mấy cô phục vụ vẫn cau có, khách đến hồ bơi là những mệnh phụ người Pháp, dáng người mảnh khảnh và mặc đồ bơi màu đen. Mọi vật dường như không hề thay đổi so với lần trước, nên tôi không mấy bất ngờ khi nhìn thấy Wyatt.

Lần này, anh xuất hiện vẫn trong bộ đồ tập, và vẫn đang tranh cãi với ai đó qua điện thoại. Tôi nín lặng chờ trái tim mình loạn nhịp, chờ cảm giác căng thẳng quặn ruột gan, chờ xem cổ họng mình liệu có nghẹn lại, hay có ngần ngại vì bộ dạng mình có xinh đẹp hay không.

“Này, có phải Wyatt kia không?” bố tôi kêu lên.

Mẹ tôi hé mắt nhìn: “Ừm.” Những tua vải trên bộ đồ bơi của bà rung lên khe khẽ.

Wyatt vừa tắt máy thì nhìn thấy chúng tôi, chính xác hơn là thấy tôi, anh sửng lại. Vẻ mặt của anh vừa bất ngờ, vừa hy vọng, giống như một người bị lạc đường chợt nhìn thấy một điều gì đó sau nhiều ngày đi bộ đường dài vậy. Anh đưa tay lên che mắt, rồi nặng nề lê bước đến chỗ tôi.

Tôi cũng bơi lại gần. Trong lúc ngập ngừng chào bố mẹ tôi, mắt anh vẫn nhìn tôi chăm chăm.

“Chào anh”, tôi lên tiếng trước. “Anh khỏe không?”. Nếu đây là một sự quan tâm thì câu hỏi của tôi không được lịch sự lắm, bởi trông Wyatt thực sự mệt mỏi. Làn da sần sùi, anh có vẻ sút mất vài cân, tóc tai bù

xù hai bên thái dương. Mấy ngày vừa rồi, tôi để lỡ mấy cuộc gọi của Wyatt, và cũng không hề nhắc máy gọi lại. Nhưng khi nhìn thấy anh trong bộ dạng này, tôi cảm thấy hơi có lỗi. Không biết có phải anh bị ốm không. Hay trái tim anh đã tan vỡ khi nghe chuyện Lindy bị bắt?

“Anh, ừm... đã gọi cho em mấy lần”, anh nuốt khan rồi ngồi sụp xuống bên thành hồ bơi. Lúc này, tôi vẫn đứng dưới hồ, nước cao ngang eo, và chỉ cách anh khoảng 5 mét. Nhìn gần trông anh có vẻ đang bệnh với đôi mắt quầng thâm. Một bên bít-tết của anh bị lộn trái. Wyatt mà tôi biết không bao giờ phạm phải sai lầm đó.

“Ờ, em xin lỗi đã không gọi lại”, tôi nói. “Từ hôm đi Sapa về em hơi bận, ba mẹ em cũng đang ở đây rồi, còn mấy việc khác nữa”. Tôi nói, mặc dù lý do này nghe không chính đáng lắm. Tôi đoán là sau khi bị Mr. Thái thẩm vấn, Wyatt đã gọi cho tôi để hỏi thêm về những cáo buộc dành cho Lindy Trần. Tôi chẳng muốn nghe anh giải thích thay cho cô ta.

“À, cảnh sát đã liên lạc với anh”, anh nói, cúi gằm mặt nhìn đôi giày Nike. “Em nói đúng về Lindy. Anh đã mù quáng”.

Tôi gật đầu. Đáng ra kết quả này phải khiến tôi hài lòng lắm, nhưng nhìn khuôn mặt xanh xao của Wyatt, mọi sự hả hê trong tôi đều biến mất.

“Anh muốn nói với em rằng anh rất xin lỗi. Anh đã làm hỏng mọi thứ”. Wyatt nói tiếp. Anh dụi dụi mắt. “Em tha lỗi cho anh được không?”.

“Em tha lỗi cho anh”, tôi nói. Mà đúng thế thật. Mặc dù biết anh vẫn cư xử như một thằng tồi, nhưng tôi không còn quan tâm đến điều đó nữa.

Wyatt nắm chặt chiếc khăn bông thấm mồ hôi. Trên khuôn mặt anh, niềm hy vọng và tuyệt vọng đan xen lẫn lộn. “Anh... Anh nhớ em”. Wyatt hít một hơi. “Nhiều lắm. Anh yêu em. Anh mong rằng chúng ta có thể, em biết đấy...”. Ánh nắng mặt trời chiếu xuống hồ bơi rồi hắt ngược lên mặt Wyatt, anh đưa tay che mắt, môi anh run rẩy.

Tôi lại thấy bụng dạ mình rộn lên. Những giấc mơ chẳng mấy khi trở thành hiện thực, vậy mà lúc này đây, trong một ngày nắng đẹp, Wyatt đang quỳ gối trước mặt tôi, xin được quay lại. Không biết bao nhiêu lần tôi đã tưởng tượng anh sẽ thốt ra những lời đó? Bao nhiêu lần tôi cầu mong anh nhận ra anh đã sai? Bao nhiêu lần tôi tự vẽ lên viễn cảnh anh thề rằng yêu tôi thật lòng?

Cánh cửa phòng tập bật mở, hai phụ nữ người Pháp đi ra. Chắc họ là khách của khách sạn, và trông có vẻ là hai mẹ con. Cô con gái có lẽ bằng tuổi tôi, bà mẹ trông cũng không già hơn mấy. Cả hai đều có dáng người nhỏ nhắn, tóc vàng và rất sang trọng. Tôi đoán cả hai chưa từng bị phản bội, hay mặc lên người những bộ đồ bơi màu lam, dính dính tán hay tua rua trang trí. Tôi ngược nhìn đôi chân nhỏ nhắn rám nắng của họ vừa lướt ngang qua. Cố họng tôi nghẹn lại.

Cuộc đời vẫn ngang trái thế hay là do bản thân tôi?

Chỉ biết lúc này, tôi đã nhận được thứ mình từng ao ước, nhưng rồi hiểu ra rằng mình chẳng cần nó nữa.

Wyatt vẫn nhìn tôi đăm đăm. Ngược mắt nhìn anh, tôi chợt thấy buồn. Wyatt – người đàn ông luôn ăn mặc chỉnh tề và nói năng lưu loát của tôi đâu rồi? Trông anh lúc này thật xanh xao, lời thôi lếch thếch và hoang mang mất định hướng. Tôi chăm chú nhìn anh, khuôn mặt này vừa thân quen vừa lạ lẫm. Có một thời, chúng tôi đã từng hạnh phúc bên nhau. Tất nhiên mối quan hệ đó chưa phải hoàn hảo, và cuối cùng cũng chẳng kết thúc như mong muốn, nhưng đúng là chúng tôi đã có những khoảng thời gian tốt đẹp. Liệu chúng tôi có vượt qua được mọi chuyện không? Tôi đã chờ đợi quá lâu để được kết hôn với anh rồi.

“Em không thể”, tôi trả lời anh, nước mắt trào ra. Trong suốt sáu năm trời, Wyatt là trung tâm thế giới của tôi. Ngay cả với những thói quen không hay, tôi cũng không đủ bản lĩnh để từ bỏ.

Yết hầu nơi cổ Wyatt giật giật: “Anh đã phạm một sai lầm khủng khiếp”, anh nói. “Chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra nữa, Jane à. Hãy cho anh một cơ hội. Xin em đấy, Jane ơi. Anh yêu em”.

Tôi lắc đầu, cảm thấy tiếc cho cả Wyatt lẫn bản thân mình, rồi chợt nổi điên lên. Tôi điên vì những điều đã bỏ phí, điên vì cho đến giờ, khi đã quá muộn, Wyatt mới nhận ra rằng anh cần tôi. Một phần trong tôi (mà phải nói là một phần khá lớn) cảm thấy rất vui khi Wyatt phải đau đớn. Xét cho cùng thì tất cả những điều này là lỗi của anh. Tôi ngụp xuống nước, trong lòng cuộn lên những cảm giác buồn nản, bẽ bàng và khinh bỉ.

Một thợ chụp ảnh buộc tóc đuôi ngựa cùng hai phụ tá bước vào sảnh khách sạn từ phía đường Lý Thái Tổ, theo sau là một cặp cô dâu chú rể ở Việt Nam, người ta thường tổ chức đám cưới vào mùa thu hoặc đông, khi thời tiết mát mẻ hơn. Còn cô dâu này trông thật nóng bức và mệt mỏi với chiếc váy xòe bông khổng lồ. Anh thợ chụp ảnh vừa chỉ cho cô gái ngồi xuống một chiếc ghế thì một phụ tá lao ngay đến xếp lại đuôi váy cô dâu, người phụ tá thứ hai lôi ra tấm phản quang dùng để hắt sáng. Lớp trang điểm khá dày, nên tôi có thể nhìn rõ khuôn mặt cô dâu, trong khi chú rể lại quá nhạt nhòa, anh ta đứng phía sau cô dâu, trông thật lúng túng, ngượng nghịu.

Ngắm nhìn cặp đôi ấy, cơn giận dữ trong tôi nguôi dần đi. Có lẽ mọi chuyện không hoàn toàn là lỗi của Wyatt. Nếu không quá ám ảnh về một đám cưới hoàn mỹ, tôi đã có thể nhận thấy giữa chúng tôi thiếu một vài sự kết nối cơ bản. Thay vì chú tâm vào đồ trang trí bàn tiệc và những món ăn, tôi nên dành thời gian cho bản thân mình thì hơn. Nếu tôi cảm thấy hạnh phúc hơn thì tôi đã có thể chia sẻ điều đó nhiều hơn với Wyatt.

Tôi lại nhớ đến Graham, anh biết nói tiếng Việt, và luôn vi vu trên khắp nẻo đường khám phá những vùng nông thôn mới. Tôi nhớ đến Mai, cô bé luôn háo hức học hỏi những điều mới và tiếp cận với mạng internet. Rồi tôi nhớ đến cái quỹ từ thiện ma của Lindy Trần, *Highlands Outreach*. Chỉ viết bài về những quán bar mới khai trương hay một sản phẩm mới ra mắt là chưa đủ. Quyết định chuyển đến Việt Nam là một cơ hội lớn với tôi, nhưng sau năm tháng sống tại đây, tôi vẫn gần như chưa hiểu gì về đất nước này. Nếu Lindy Trần có thể khiến mọi người

bỏ tiền quyên góp vì những mục đích ý nghĩa, thì tại sao tôi không thể? Tôi thông minh, sáng tạo và tháo vát, tại sao tôi không thể góp sức mình để dự án Trung tâm Cộng đồng Sapa sớm trở thành hiện thực?

Wyatt nhấp nhồm trên hai chân. Tôi đưa tay đẩy cao gọng kính râm và gặp ánh mắt xám của anh, đôi mắt ấy giờ đây đỏ ngầu. Hít sâu một hơi, tôi trả lời anh: “Em không thể. Em xin lỗi, Wyatt ạ, nhưng có những thứ không thể sửa chữa được”.

Đôi môi Wyatt run run: “Chúng ta không thể là bạn sao?”.

Tôi chống hai tay lên thành hồ bơi. Trong thâm tâm, tôi không nghĩ điều đó có thể xảy ra, nhưng thật không dễ để nói thẳng ra điều đó. “Chúng ta cứ thử xem sao”, tôi đáp.

Hai tay Wyatt bấu chặt lấy chiếc khăn bông. “Anh... ừ, vậy đi”, anh nói rồi cúi xuống hôn lên má tôi. “Giữ gìn sức khỏe nhé, Jane”.

Tôi hít một hơi thứ mùi quen thuộc của Wyatt, mùi xà phòng và mùi kem cạo râu Allure. Với tôi đó là thứ mùi vô cùng dễ chịu, và đã trở thành một thứ không thể nào quên. “Anh cũng giữ sức khỏe nhé”, tôi nói, giọng buồn buồn.

Trong khi tôi vẫn đang nhìn chăm chăm vào nơi Wyatt dừng lại và quay đầu nhìn tôi lần cuối, thì mẹ xuất hiện. “Wyatt muốn gì thế?”, mẹ hỏi, trên tay cầm hai ly gin pha tonic, bà đưa cho tôi một ly.

Tôi đón ly rượu, nhấp một ngụm rồi cảm ơn mẹ. “Anh ấy đã xin lỗi”, tôi kể.

“Giờ này mới xin lỗi à”, mẹ nói. Bà nghiêng đầu nhìn tôi nghi ngờ: “Mà không phải con định quay lại với cậu ta chứ hả?”

Bầu trời vẫn trong xanh như lúc trước, nhưng trong mắt tôi, màu da trời có gì đó thật buồn, Tôi khẽ lắc đầu: “Không ạ”, tôi đáp.

Mẹ hớp hớp một ngụm rượu. “Lúc này ngồi kia, mẹ cứ nghĩ con sẽ nói tha lỗi cho cậu ta cơ.”

“Đúng là con tha lỗi cho Wyatt”, tôi nói. “Con chỉ không muốn quay lại với anh ta thôi”.

Mẹ tôi gật đầu rồi lùa tay xuống làn nước. “Mẹ rất mừng khi con nói vậy”.

“Mẹ”, tôi nói. “Con xin lỗi vì đã gây ra nhiều rắc rối quá. Bố mẹ đã mất bao nhiêu thời gian, tiền bạc cho đám cưới của con. Con cũng đã khiến bố mẹ phải lo lắng...” Tôi cúi đầu. “Con xin lỗi đã để bố mẹ thất vọng”.

“Bố mẹ thất vọng sao?” mẹ ngạc nhiên. Dù khuôn mặt chẳng thay đổi gì vì đã bơm quá nhiều botox nhưng tôi biết mẹ đang cau mặt. “Con chưa bao giờ khiến bố mẹ thất vọng cả”.

“Nhưng Lauren luôn hoàn hảo trong mọi việc” giọng tôi nghe đầy vẻ tủi thân. “Còn con thì...”

Mẹ cắt lời tôi: “Nghe này, con yêu”, bà nói. “Sự thật là mẹ chưa bao giờ thất vọng về con. Còn Lauren thì khác, mẹ lo cho nó đấy.”

“Sao cơ ạ?”, tôi bối rối. Cuộc sống của Lauren quá hoàn hảo, có điều gì phải lo lắng chứ.

Mẹ tôi đặt ly rượu xuống thành hồ bơi rồi dỗi mắt nhìn xa xăm. “Khi hai đứa còn nhỏ, con rất thích xem trượt băng nghệ thuật trên tivi, nhớ không?”, bà hỏi.

“Có ạ”, tôi đáp. “Và mẹ không bao giờ chịu được khi chứng kiến ai đó bị ngã”.

“Đúng rồi”, mẹ nói, cầm ly rượu lên rồi uống nốt chỗ rượu còn sót lại. Móng tay bà nổi bật với màu san hô. “Mẹ cũng cảm thấy thế với Lauren. Em gái con giống như một vận động viên trượt băng nghệ thuật ấy, luôn giữ được thế cân bằng, mọi hành động của con bé luôn được lên kế hoạch từ trước”.

“Nhưng mẹ sợ sẽ có lúc nó ngã à?”, tôi hỏi.

“Nó sẽ ngã”, mẹ khẳng định. “Và ai cũng phải ngã, con biết mà”.

“Còn con thì sao?” tôi thắc mắc, không giấu được sự hờn dỗi trong giọng nói; tôi luôn vấp ngã (cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng). Sao mẹ chẳng bao giờ lo cho tôi? Tôi không hiểu.

“Con luôn vấp ngã”, mẹ nói, rồi chỉnh lại quai áo bơi để nhìn vết cháy nắng trên da. “Và rồi con đứng dậy được ngay. Mẹ chẳng cần phải lo lắng cho con, từ bé đến giờ vẫn vậy. Con không bao giờ nản lòng”.

Tôi chưa bao giờ thích rượu gin hay tonic, dù uống riêng hay pha lẫn với nhau. Rượu gin có vị kỳ cục giống kim loại, còn tonic luôn mang lại dư vị đắng đắng ngọt ngọt sau khi uống. Nhưng lần này tôi dốc cạn ly của mình, trong đầu thầm hiểu những gì mẹ vừa nói có nghĩa rằng: *Tôi làm hỏng mọi việc nhiều đến nỗi thành thói quen luôn.*

Nỗi ấm ức lại trào lên, điệp khúc tủi thân khi còn bé lặp đi lặp lại trong tâm trí tôi: *Ba mẹ yêu Lauren nhiều hơn con. Con cũng muốn được chú ý chứ, ba mẹ biết mà...*

“Jane à?”, mẹ gọi tôi.

Tôi gật đầu đáp lại.

“Nào, giờ thì mẹ không muốn con hiểu sai đâu, nhưng...” mẹ ngập ngừng. Tôi nghiêng chặt hai hàm răng, tôi lại mắc lỗi lầm gì để mẹ phải nhắc đây? Mái tóc à? Hay làn da? Mức lương quá thấp, hay công việc biên tập phụ quá kém cỏi?

“Con gầy quá”.

Tôi ngỡ ngàng, nhìn sâu vào mắt mẹ, nó đôi mắt cũng có màu xanh lam như mắt tôi, nhưng nhỏ hơn. Bà cũng mỉm cười âu yếm đáp lại.

Hiện giờ mẹ còn gầy hơn tôi rất rất nhiều. Bà luôn kiểm soát lượng calo mỗi khi ăn uống, và ra sức tìm kiếm thêm những loại đồ ăn ít béo, đúng theo kiểu các điều tra viên của Liên hợp quốc rà soát đồng đồ nát sau một vụ tấn công vậy. Với mẹ thì không có chế độ ăn kiêng nào bị coi là khắc nghiệt cả, cũng chẳng có sở thích giảm cân nào là quá đáng. Canh bắp cải. Thực đơn ăn kiêng Atkins. Ớt chuông. Dù bạn gọi nó là gì, thì nó cũng luôn khiến bạn giữ được phom người chuẩn đẹp.

“Con không gầy quá đâu”, tôi phản đối.

Nhưng mẹ chỉ cười: “Ừ, nhưng con có thể tăng thêm vài cân nữa cũng được”.

Tôi mỉm cười vì hiểu câu nói đó có nghĩa rằng bà yêu tôi rất nhiều.

•••

Khi căn hộ của tôi sắp hoàn thiện phần nội thất thì người đầu tiên đến chơi là Graham. Anh đang ngồi ngoài phòng khách, đợi tôi chuẩn bị món mì ống trộn sốt kem với sò điệp. Món ăn này quá cầu kỳ so với mấy bữa ăn thông thường chỉ gồm bánh mì nướng, ngũ cốc và cà phê, nên tôi hơi căng thẳng. Mà cũng vì Graham đang ở đây nữa, nên tôi vừa háo hức, vừa bối rối.

“Có cần anh giúp không?”, Graham hỏi vọng vào.

“Không sao, em làm được”, tôi đáp vội vì không muốn anh nhìn thấy căn bếp lộn xộn lúc này. Nồi sốt trên bếp trào ra kêu xèo xèo, mặt bàn bếp tung tóe những chai, lọ, hũ, thớt bẩn, đồ bếp và thức ăn. Lúc rửa mì tôi cũng làm rơi ra một ít nên giờ có mấy sợi vắt vẻo trên thành bàn bếp nhìn y như mấy cái nhũ băng tí hon tan chảy.

Lúc bưng khay thức ăn ra ngoài, tôi còn cài cửa bếp thật cẩn thận. Mấy sợi mì không hiểu sao cứ bết thành một khối. Tôi lắc lắc khay thức ăn, khối mì rung nhè nhẹ. Thối phù mớ tóc bết mồ hôi trên trán, tôi cảm thấy hơi nản. Tôi có một căn hộ mới, bạn trai mới, một công việc mới, nhưng vẫn chưa biết nấu ăn. Tôi muốn thể hiện cái gì đây? Đáng ra tôi nên gọi đồ ăn sẵn từ đầu mới đúng.

“Thơm quá”, Graham khen khi tôi vừa đặt khay thức ăn lên bàn. Vì nhà tôi vẫn chưa có bàn ăn nên phải dùng tạm chiếc bàn nước. Graham đang ngồi bệt xuống sàn, dựa lưng vào sofa. Tôi quay vào bếp lấy xalát, còn anh sắp xếp bát đĩa, dao và nĩa lên bàn.

“Em mong là món này cũng tạm ăn được”, tôi nói trong lúc sắp xếp lại bát đĩa để bày món xalát. “Em nấu ăn không giỏi lắm. Lần gần nhất em vào bếp là hồi tham gia một khóa học nội trợ, lần đó em làm một cái bánh ngọt và chỉ được điểm C- rồi còn bị bỏng độ 3...”.

Graham giơ tay lên ngăn tôi nói, anh cười toe: “Khỏi trình bày”, anh nói. “Anh biết là sẽ ngon. Với lại, anh cũng không đòi hỏi em phải là một đầu bếp xuất sắc. Anh phát sợ cái hoàn hảo kiểu đấy rồi”. Anh chìa chiếc ly ra và rót đầy rượu, tôi cũng ngồi xuống sàn cạnh anh.

Câu cuối rõ ràng Graham muốn nhắc đến Lindy Trần, dù anh không nói ra nhưng tôi biết thế. Nhớ lại thân hình hoàn hảo của cô ta, tôi thoáng hối hận vì đã để Graham nhìn thấy cơ thể thật của mình.

Có lẽ Graham cũng biết tôi không vui nên anh ngần ngại: “Anh không định nói em không hoàn hảo. Em cứ là em thôi”. Graham đặt nhẹ tay lên tay tôi.

“Tức là không biết nấu ăn chứ gì?”, tôi nhấm nhẳng, chỉ vì đầu óc vẫn đang căng thẳng.

Anh lắc đầu phủ nhận. “Em biết không, ngay cả khi anh chưa biết Lindy giả dối, thì sự hoàn hảo của cô ta cũng khiến anh mệt mỏi lắm rồi. Ai chịu được chứ? Nó chỉ khiến anh thấy...” Graham nhún vai, “thấy mình thật kém cỏi”.

Điều này thì tôi hiểu. Tôi cũng từng cảm thấy như vậy trước Wyatt suốt một thời gian dài, vì lúc nào cũng ám ảnh rằng mình chưa đủ tốt. Nhưng giờ nhìn lại, tôi nhận ra mình đã quá tốt với anh ta thì đúng hơn. Có thể tôi không có dáng người nhỏ nhắn hay không thành đạt như những cô gái anh ta từng qua lại, nhưng tôi biết phân biệt phải trái. Tôi không bao giờ lừa gạt một ai hay lấy cắp một thứ gì, ngoại trừ một tờ tạp chí cũ rất hay ho tại phòng chờ của bác sĩ.

Graham nâng cốc: “Chúng ta uống vì điều gì nào?”.

“Vì sự không hoàn hảo nhé?”.

Anh toét miệng cười: “Hay vì sự chân thành nhé?” – Nhìn sâu vào đôi mắt anh, tôi như đắm chìm mãi trong đó.

Cụng ly với anh, tôi mỉm cười: “Em sẽ uống vì điều đó”, tôi nói rồi hôn lên môi anh.

Khi chúng tôi định ăn thì món mì đã nguội ngắt và dính bết, cũng không cạy được vỏ mấy con sò điệp nữa, trông chúng giờ không khác gì mấy cục đá phủ nước sốt kem.

“Anh muốn gọi món về nhà không?”, tôi hỏi sau khi Graham ăn mấy miếng lấy lệ. “Hay mình gọi món Thái nhé”.

“Ừ, cũng được”, Graham gạt đầu trong khi đặt bát lên bàn và rút một tờ khăn giấy. “Hồi theo học khóa nội trợ, em được điểm C- thật hả?”.

“Vâng”, tôi đáp. “Em suýt trượt đấy, may mà cô Dorchester cho thương nên cho đỗ vớt”.

“Chắc cô ấy quý em lắm”, Graham đoán.

Tôi đồng tình: “Vâng, chắc thế đấy.” Tôi cũng đặt bát lên bàn. “Em đã rất cố gắng mà”.

Graham bỗng trầm ngâm. “Mình thỏa thuận tí nhé?”.

“Thỏa thuận thế nào cơ?”, Tôi thận trọng hỏi.

Mắt không rời bát mì ống, anh nói: “Thỏa thuận này không khó khăn lắm đâu. Em đã gây ấn tượng với anh rồi mà, em còn nhớ chứ?”.

“Em sẽ không phải nấu ăn nữa, đúng không?” tôi hỏi dò.

Anh toét miệng cười: “Không, trừ khi em muốn.”

Tôi thú nhận ngay rằng mình không thích nấu nướng, rồi hỏi anh đã bao giờ nấu ăn chưa.

“Thỉnh thoảng”, anh đáp. “Bố mẹ anh đều là bác sĩ tại một thị trấn nhỏ, họ hay bị gọi di bất chợt lắm. Trong khi anh có hai cô em gái, nên hầu như anh là người phải lo chuyện chuẩn bị các bữa ăn. Anh tự biết cách phải linh hoạt khi nấu nướng”. Anh đứng dậy, mang món mì ăn dở trở vào bếp. Tôi vừa giật mình khi nghĩ ra cảnh anh sẽ nhìn thấy cái bếp vẫn tung tóe thì đã quá muộn – anh đã đẩy cánh cửa bước vào trong.

“Bếp hơi bừa bộn một tí”, tôi gọi với vào, trong đầu vẫn nghĩ “một tí” này chắc tương đương với chuyện mấy con sò điệp bị nấu hơi quá tay. Theo chân anh vào bếp, tôi đỏ mặt xấu hổ.

Graham đang đứng ở góc bếp, khom người nhặt mấy con sò điệp lẫn trong mì ông bỏ vào bát của Fergus. Con mèo cũng đang ngồi gần đó, ngược mắt nhìn anh. Tôi thầm mong nó đừng đến hít người đồng thức ăn rồi lại bỏ đi. Hai đứa không thể ăn món mì tôi nấu đã là tệ lắm rồi. Nếu một con mèo đã từng bị bỏ rơi ngoài đường cũng chê món ấy thì còn gì buồn hơn nữa?

Nhưng Fergus có vẻ rất đói, hoặc nó hiểu được tôi đang nghĩ gì, nên ngay khi Graham đứng dậy, nó đã lao tới cái bát. Chưa bao giờ tôi vui đến thế khi nhìn nó miệt mài nhai mấy miếng sò điệp dai như cao su ấy.

Sau khi đổ hết chỗ mì còn lại vào thùng rác, Graham mở các hộp, chai, lọ, túi đựng thực phẩm bày khắp bếp. Anh cũng mở tủ lạnh ra ngó nghiêng rồi thông báo chúng tôi không cần gọi đồ ăn nữa, mọi thứ ở đây đủ để anh chuẩn bị món mì ống với nước sốt cà chua. Anh hỏi tôi thấy sao?

“Tuyệt vời!” tôi hớn hờ.

Trước khi Graham xuất hiện, mọi cố gắng nấu ăn của tôi đều trở nên vô vọng. Nhưng lúc này, với sự chỉ bảo kiên nhẫn và tận tình của anh, tôi bắt đầu tự tay thái, trộn, đảo rồi chế biến thức ăn. Trong khi nấu ăn, anh kể cho tôi nghe chuyện tuổi thơ của mình ở thị trấn Saskatchewan, Tôi mê mãi tưởng tượng ra cảnh anh tham gia mấy cuộc đua ngựa địa phương hay chạy xe trượt trên những thảo nguyên phủ đầy tuyết trắng.

Tôi nhìn Graham chia mì vào hai bát. Anh thêm ít gia vị vào nước sốt, khuấy đều rồi đưa lên miệng nếm. Căn bếp này quá nhỏ cho hai người, như mọi lần, tôi lại trào lên ham muốn gần gũi anh. Graham quay lại, bắt gặp tôi đang nhìn anh chăm chăm. “Đây”, anh đưa chiếc muôi cho tôi nếm. “Em thấy cần cho thêm gì không?”.

“Không”, tôi đáp. “Ngon lắm rồi”.

Graham kéo tôi sát lại rồi hôn. “Là em ngon đấy”, anh nói. Graham quay ra tắt bếp, bế thốc tôi lên, đưa vào phòng ngủ.

Khi chúng tôi quay lại bếp thì hai bát mì mới cũng đã nguội. Sau khi quay nóng bằng lò vi sóng, chúng tôi bưng bát mì, dao và nĩa vào phòng ngủ rồi ăn ngay trên giường, trên người tôi và Graham chỉ mặc mỗi một chiếc áo. “Ngon không?”, anh hỏi sau khi dứt cho tôi một miếng lớn.

Tôi rúc vào lòng anh. Trong phòng ngủ chỉ thắp mấy cây nến, ánh sáng mờ mờ khiến không gian thật lãng mạn và xưa cũ. “Đây chính là

món mì spaghetti ngon nhất mà em từng ăn”, tôi đáp, Mái tóc của Graham phản quang ánh nến sáng lấp lánh.

“Anh tốt nghiệp xuất sắc khóa học nội trợ mà”, Graham nói giọng tự mãn.

Chợt có âm thanh lạ vang lên khiến cả hai giật mình. “Cái gì thế?” Graham hỏi.

Tôi cúi đầu ngó xuống gầm giường. Fergus đang nôn ọe ra món sò điệp dai ngoách nó chén lúc nãy.

...

“Thôi nào”, ba tôi nói. “Bố muốn xem thử lắm”.

“Mình cũng thế”, Sigrid động viên. “Mặc thử đi, Jane.”

Bố mẹ tôi và Sigrid đang ngồi trên trường kỷ và ghế bành. Tiếng hát của nữ ca sĩ Sinéad O’Connor cất lên từ đài phát thanh, một bài hát buồn về tình yêu. Điều hòa trong phòng đang để quạt gió tốc độ cao nhất, nhưng vì máy móc cũ kỹ, nên lúc này, căn hộ của tôi lạnh cóng như phòng khách sạn của bố mẹ tôi vậy.

Cuối cùng tôi cũng đồng ý mặc thử chiếc váy cưới cho mọi người xem, dù gì tôi cũng chưa lần nào thử váy cùng với mũ miện và giày cao gót. “Chờ con năm phút nhé”, tôi nói rồi đi vào phòng ngủ vẫn phảng phất mùi sơn mới. Trong phòng chỉ có một cái tủ gỗ đựng quần áo, một chiếc gương cỡ lớn và một chiếc giường. Tôi bật quạt rồi thắp một ngọn nến.

Kéo đường khóa của chiếc túi nhựa, tôi lôi bộ váy cưới ra, cảm giác trơn mượt của vải lụa trượt trên tay tôi. Kéo chiếc váy lên, lớp vải lụa mát dịu chạm vào da thịt tôi dễ chịu. Tôi kéo khóa rồi xỏ chân vào đôi giày cao gót và gắn mũ miện lên tóc. Quay lại đằng sau, tôi nín thở khi thấy mình trong gương. Phần cúp ngực hoàn toàn vừa vặn, trong khi chân váy trượt dài xuống mặt đất nhưng không hề bị phồng quá. Mỗi khi tôi bước chân, những hạt cườm dính trên thân áo khẽ va vào nhau, lớp vải lụa cũng kêu sột soạt.

“Con đã xong chưa?” bố từ bên ngoài gọi với vào. Đài phát thanh đã chuyển qua một bài khác, cũng của Sinéad O’Connor, cũng về tình yêu buồn nhưng có nhịp điệu nhanh hơn.

“Sắp rồi ạ”, tôi đáp, nhưng vẫn đứng nguyên trong phòng, trong lòng hơi ngần ngại. Ngắm nhìn mình trong bộ váy xinh đẹp, tôi không khỏi băn khoăn. Liệu tôi có cơ hội được mặc nó không?

“Con yêu?”, mẹ tôi gọi. “Con có cần giúp không?”.

“Không đâu ạ”, tôi nói rồi bước ra ngoài phòng khách.

Bố mẹ tôi ngỡ ngàng. Hai mắt của Sigrid cũng mở lớn: “Ôi chà!”.

“Ôi Janey ơi”, bố tôi thốt lên. “Con lộng lẫy quá!”.

Tôi quay về phía mẹ, chờ nhận xét, nhưng chỉ thấy những giọt nước mắt lăn trên hai má bà. “Con đẹp quá”, mẹ sụt sịt. “Ôi bé con của mẹ. Con thật hoàn hảo”.

Không biết do sự xúc động của mẹ, hay do nghĩ đến chuyện chiếc váy này sẽ không có lúc nào xuất hiện trước quan khách, mà nước mắt tôi cũng trào ra.

“Không, đừng khóc, con yêu”, mẹ tôi dỗ dành. “Vải lụa sẽ bị ố màu đấy”.

“Ôi chẳng thành vân đề đâu, mẹ nhi?”, tôi cũng sụt sịt. “Chắc con sẽ không có cơ hội mặc chiếc này đâu mà”.

“Chắc chắn là có chứ”, bố tôi khẳng định. “Sẽ sớm ngay thôi”. Ông tiến đến ôm tôi vào lòng.

“Nếu không, con có thể đem nhuộm màu nó mà”, mẹ tôi nói. “Nó có thể trở thành một chiếc váy dự tiệc rất đẹp.” Bà nhìn tôi ân cần. “Màu xanh lam đi. Con hợp với màu xanh lam lắm, Jane ạ”.

Dù hơi bực mình vì nghĩ mẹ ám chỉ chuyện đám cưới sẽ không diễn ra, tôi vẫn bật cười lớn vì biết rằng chiếc váy có thể trở thành trang phục dự tiệc hoàn hảo, hơn nữa tôi cũng rất hợp với màu xanh lam. “Con cảm ơn mẹ”, tôi nói, “Con thích ý kiến này đấy”.

“À hay Lauren sẽ muốn con mặc váy này làm phù dâu nếu...”. Tôi lờm mẹ một cái bà ngưng bật. “Không phải dỗi thế”, bà nói giọng đầy

tự ái. “Mẹ chỉ muốn góp ý thôi mà”.

“Con bé không cần vội vàng mặc cái váy này ngay”, ba tôi giảng hòa, rồi quay sang nháy mắt với tôi. “Phải không Janey? Con vẫn còn trẻ mà? Thông minh và rất xinh đẹp nữa”. Ông giang rộng hai tay như đang đứng trên sàn diễn. “Cả thế giới này là của con mà”.

Tôi quay lại nhìn mình trong chiếc gương nhỏ đặt trên bậu lò sưởi. Mặc dù không hẳn là xinh đẹp, nhưng người phụ nữ đang nhìn tôi trong gương vô cùng rạng ngời và xinh xắn. Tôi cứ ngăm nhìn mình mãi. Đúng là tôi đang hạnh phúc chứ?

Rồi tôi tự gạt đầu, chiếc mũ miện lóe sáng lấp lánh. Tôi nhoẻn miệng cười thật tươi và gạt đầu lia lịa. Đúng, tôi đang rất hạnh phúc. Chiếc mũ miện tuốt khỏi đầu tôi, lăn một vòng vào tuốt trong gầm sofa.

Sau khi bố mẹ về khách sạn để xếp đồ, tôi thay bộ đồ mặc ở nhà – chiếc áo thun không tay màu đen đã bạc và quần soóc. Tôi lồng váy cưới vào túi rồi treo vào tủ quần áo, ngay cạnh chiếc váy nhung mà Wyatt đã tặng tôi sáu năm trước. Tôi gỡ chiếc váy khỏi mắc và lại ướm lên người, màu xanh lam đậm càng làm nổi bật đôi mắt của tôi. Giá mà tôi mặc vừa nó nhỉ.

Tôi đang định treo chiếc váy lên mắc thì Sigrid gọi: “Cậu muốn uống bia lạnh không? Mình làm một chai bây giờ đây”.

“Ừ, có”, tôi đáp lại, vẫn cầm chiếc váy trên tay, nó được thiết kế theo phong cách thập niên 30 của thế kỷ trước, lớp vải nhung thật mềm và mát. Trước khi kịp đổi ý, tôi mang chiếc váy ra ngoài. “Này”, tôi đưa chiếc váy cho Sigrid. “Tặng cậu đấy”.

Sigrid mỉm cười: “Ôi chà”, cô ấy thốt lên. “Cậu chắc chứ hả? Cái váy này đẹp quá!”.

“Ừ, đúng vậy”, tôi nói rồi chỉ cho Sigrid thấy vết sút chỉ cần may lại.

Ướm chiếc váy lên người, Sigrid đứng lên quay một vòng. “Mình thích nó lắm”, cô nói. “Cảm ơn cậu nhiều”.

Nhìn cô bạn rất vừa ý, tôi cũng vui lây. Dù gì tủ quần áo của tôi cũng khá nhỏ, không đủ chỗ cho những thứ chẳng bao giờ động đến. Tôi

nghĩ xem còn thứ gì nữa có thể cho bớt đi được.

Chúng tôi ngồi trên sofa, cùng uống bia và tán chuyện. Sigrid nói rằng trông tôi mặc váy cưới rất đẹp.

“Cám ơn cậu”, tôi nói, mắt vẫn nhìn nhân chai bia. “Mà nói thế mới nhớ, hôm qua mình vừa gặp Wyatt đấy”.

“Thế à”, Sigrid nói. “Thế mọi chuyện thế nào?”.

“Cũng bình thường”, tôi đáp. “Ừ, thật ra thì hơi buồn một tí. Anh ấy nói xin lỗi và hỏi mình có thể, cậu biết đấy, quay lại với anh ấy không”.

Sigrid uống một ngụm bia. Hôm nay cô mặc một chiếc váy hai dây, mái tóc thả dài xuống vai, trông rất tươi tắn và thoải mái. “Thế cậu trả lời sao?”

Tôi lắc đầu: “Mình... Quá nhiều chuyện đã thay đổi rồi”.

Sigrid gật đầu: “Đúng đấy”, cô nói. Phía chân tường đối diện, tôi đang dựa một bức tranh mới mua, vẽ cảnh đường phố Hà Nội. Chắc sau tôi phải mượn cái máy khoan để treo tranh lên tường. Sigrid cũng đang tư lự ngắm bức tranh. “Thế còn Graham thì sao?”.

Tôi uống một ngụm bia. “Mình chẳng rõ”, tôi đáp. Đúng là thế thật. Tôi thích Graham. Rất thích. Và Graham cũng có vẻ thích tôi. Nhưng ai mà biết được mọi chuyện sẽ đi đến đâu chứ? Dù sao tôi cũng nên bình tĩnh chờ đợi.

Nhìn thấy nụ cười trên môi tôi, Sigrid cũng hớn hờ: “Nhưng cũng khá được phải không?”.

“Ừ”, tôi đáp. “Thế còn Mr. Thái thì sao?”

“Đừng gọi anh ấy là Mr. Thái nữa đi”, Sigrid phản đối. “Nghe cứ như các cụ về hưu vậy”.

“Ừ, được thôi”, tôi nói. “Thế chuyện giữa cậu và anh Thái thế nào rồi?”.

“Cứ đợi xem thế nào”, Sigrid cười ngọt ngào, nhưng vẻ mặt cô rất bí hiểm.

Hóa ra hôm ấy hai người hẹn nhau đi ăn tối. Ngay khi Sigrid đứng dậy ra về, tôi hỏi cô còn phản đối chuyện cưới xin không.

“Chuyện yêu đương thì mình không phản đối”, Sigrid nói, cẩn thận gập gọn chiếc váy nhung. “Mình chỉ không chắc sau này có muốn chính thức hóa mối quan hệ ấy không thôi”. Cô nhún vai. “Mà sao cậu cứ hỏi mãi chuyện này thế?”.

“Mình cũng không biết”, tôi đáp. “Mình chợt nghĩ tới thôi mà, vì bây giờ cậu đi hẹn hò với Mr... à, ý mình là anh Thái...”.

Sigrid khịt mũi. “Lạy Chúa, Jane ơi”, cô nói. “Cậu lúc nào cũng vội vàng thế à?” Chúng tôi bước ra ngoài hành lang.

“Ừ, chắc thế”, tôi thừa nhận. “Chỉ là mình tò mò thôi mà”.

Sigrid nheo mắt lại. “Nếu cậu và Graham không...”, cô khua tay ra hiệu, “... đến với nhau. Thì cậu có nói không với Wyatt không?”.

“Có!” tôi trả lời, cảm thấy hơi tự ái vì Sigrid cố tình hỏi ra chuyện này. “Tất nhiên mình vẫn trả lời thế rồi. Mình đã thay đổi mà”. Tôi trề môi: “Chẳng phải cậu vẫn bảo rằng mọi người sẽ thay đổi sao?”.

“Mình chưa nói thế bao giờ”, Sigrid chối. Cô bỏ chiếc váy đã gập cẩn thận vào túi, lấy đôi xăng-đan trên giá rồi xỏ vào chân.

“Cậu đã nói thế mà”, tôi khẳng định.

Sigrid cúi xuống cài khóa xăng-đan. “Mình nói rằng con người ta sẽ thay đổi khi không muốn lặp lại chính mình nữa”. Cô nói rồi nhồm dậm.

Không khí ngoài hành lang nóng sực vì không có quạt. Tôi gạt mớ tóc mái rũ trên trán. “Cậu có nghĩ là mình hơi vội vàng với Graham không?”, tôi hỏi Sigrid. “Ý mình là bọn mình quá nhanh?”.

Sigrid cười lớn: “Mình không biết đâu”, cô nói. “Chẳng ai biết cả, ngoài cậu ra. Cậu cứ làm thế nào thấy phải là được, và...” Cô nhún vai: “Cứ vui đi, phải không?”, Sigrid vỗ nhẹ vào chiếc túi xách. “Cảm ơn lần nữa vì chiếc váy nhé Jane”.

“Mình cũng cảm ơn cậu”, tôi nói.

“Vì cái gì chứ?”.

“Vì mọi thứ”, tôi đáp rồi tiễn Sigrid ra đến cầu thang, ngoài này trời mát hơn nhiều. Trời bắt đầu tối, gió thoảng nhẹ nhẹ mang theo mùi hương hoa sữa.

“Đợt đi Sapa vừa rồi vui quá phải không”, Sigrid nói, hất tóc ra sau rồi đội mũ bảo hiểm lên đầu. “Mình rất mừng là cuối cùng Lindy Trần đã nhận được thứ cô ta đáng phải nhận”.

“Mình cũng thế”, tôi nói. “Không biết sau này cô ta thế nào nhỉ. Cả số tiền cô ta đã ăn cắp nữa”.

“Anh Thái bảo cô ta sẽ phải ngồi tù ở đây một thời gian trước khi bị trục xuất về nước”, Sigrid nói. “Một ít tiền bị mất rồi nhưng công an cũng phát hiện được khá nhiều tiền tại nơi cô ta ở”. Cô nhún vai. “Cũng đủ để xây một trung tâm cộng đồng đấy”. Sigrid bước xuống vài bậc thang rồi quay lại nhìn tôi. “À, mình quên một chuyện”, cô nói. “Mình đã hỏi ông chú Don nhà mình rồi – cậu nhớ chú ấy không? Đặc vụ FBI ấy? – mình có nhờ chú liên lạc với Interpol để thu thập thông tin về Lindy Trần”.

“Rồi sao nữa?”, tôi hỏi. Sao Sigrid lại quên kể chuyện này được chứ, từ nãy đến giờ hai đứa đã ngồi buôn chuyện suốt về Lindy và mấy trò lừa đảo của cô ta.

“Ừ, cũng không có mấy thông tin đâu”, Sigrid đáp. “Ba mẹ cô ta là dân Việt Nam vượt biên bằng đường biển, rồi lập nghiệp trong một cộng đồng Công giáo ở Nice”.

“Cô ta là người Công giáo hả?”, tôi hỏi.

“Ừ”, Sigrid trả lời. “Mẹ cô ta làm việc trong một cửa hàng bánh, ba cô ta là thợ hàn. Cô ta có một chị gái là được sĩ và một anh trai làm trong ngành IT. Gia đình không hề có tiền án tiền sự gì. Ba mẹ cô ta có chân trong dàn nhạc nhà thờ, cô ta và anh chị cũng đều theo học trường giáo lý chủ nhật. Lindy chơi clarinet trong dàn nhạc của trường. Cũng không có gì đặc biệt lắm. Cô ta cũng có bằng tâm lý học tại một trường đại học công lập, chứ không phải mấy cái trường nổi tiếng mà cô ta bịa ra”.

“Thế thì vô lý nhỉ”, tôi thất vọng, cảm giác hơi hụt hẫng. Lâu nay tôi cứ nghĩ rằng chuyện Lindy lầm đường lạc lối có nguyên nhân từ gia đình. Kiểu như mẹ cô ta nghiện ngập, còn ba thì cờ bạc đến nổi sạt

nghiệp phải vào tù, rồi cô ta phải ăn cắp mì ăn liền trong siêu thị để nuôi lũ em nhỏ. Điều gì đã khiến một cô gái vô cùng bình thường bỗng dưng trở thành kẻ lừa đảo? “Thế cô ta bị sao mà lại ra nông nỗi đó nhỉ?”, tôi thắc mắc. “Mình không hiểu”.

Sigrid nhún vai. “Chúa mới biết”, cô nói. “Cách đây vài năm, cô ta cũng đã bị thẩm vấn do có liên quan đến một đường dây chuyên chở hàng bất hợp pháp, nhưng rồi được tha bổng. Ngoài ra, không còn gì khác nữa”.

Tôi theo chân Sigrid xuống dưới sân. Một cơn gió ào tới lùa tung mái tóc tôi. Khi Sigrid vừa cài chốt mũ bảo hiểm thì tôi kể về dự định bỏ việc tại *Hanoi Scope*. “Mình định tiếp quản *Highlands Outreach*”, tôi nói. “Ý mình là định khởi động lại tổ chức phi chính phủ *Highlands Outreach* hoạt động tử tế ấy. Như thế mình có thể hỗ trợ việc xây dựng Trung tâm Cộng đồng tại Sapa, và tìm thêm thị trường tiêu thụ đồ thổ cẩm cho phụ nữ địa phương.”

Sigrid trầm ngâm: “Cậu thử nói chuyện với anh Thái xem. Việc giải ngân số tiền ủng hộ cũng cần khá nhiều thủ tục đấy, rồi cậu phải tìm một cơ quan địa phương phi lợi nhuận nào đó giúp giám sát việc xây cất, nhưng cũng cần một cố vấn nước ngoài nữa. Mà cậu thử liên lạc với Katy ở Trung tâm Dữ liệu NGO xem sao? Cô ấy chắc có nhiều mối quan hệ đấy.”

“Bạn Tuyết – trợ lý của mình, đã hứa sẽ giới thiệu mình với mấy người người làm cho các tổ chức phi lợi nhuận”, tôi nói.

“Được đấy”, Sigrid vui vẻ. “Cậu sẽ làm tốt mà. Thế cậu đã nói với tòa soạn ý định nghỉ việc chưa?”.

“Mai mình sẽ nói”, tôi đáp.

Sigrid gật đầu: “Chúc mừng cậu nhé.” Xe máy của Sigrid đậu trong sân, dưới chân cầu thang dẫn lên nhà tôi. Tôi nhìn Sigrid gạt chân chống chiếc xe máy rồi đẩy xe ra cổng. Trên vỉa hè, một người phụ nữ đang ngồi rán đậu phụ bằng bếp than. Sigrid khéo léo vòng chiếc xe

qua người phụ nữ đó trước khi dừng lại và leo lên xe. Cô nổ máy rồi quay lại vẫy tay chào tôi.

“Tối nay đi chơi vui nhé!”, tôi gọi với theo.

“Cậu cũng thế nhé”, Sigrid đáp lại. “Cứ kệ mọi chuyện thôi!”.

Tôi bước lên cầu thang vào nhà và khóa cửa ra vào. Đài vẫn đang phát mấy bài hát của Sinéad O’Connor, tôi với tay ấn nút tắt, rồi lật lật hộp đĩa CD tìm xem có gì vui không để nghe. Cứ kệ mọi chuyện thôi, tôi tự nhủ với bản thân, rồi lại bật đài lên nghe Sinéad hát, vặn loa thật lớn. Giọng hát buồn buồn nhưng trong trẻo của cô vang lên trong căn hộ gần như trống trơn của tôi. Tôi nằm dài trên sàn nhà, nhắm mắt lại và mỉm cười. Không biết từ bao giờ tôi đã học được cách mặc cho mọi việc tự nó diễn ra rồi nhỉ?

Tác giả

Sinh ra tại Anh và lớn lên ở Canada, nhưng suốt 15 năm qua, Elka Ray sống tại Việt Nam và làm công việc của một phóng viên kiêm biên tập viên. Những bài viết của Elka trên tờ Southeast Asia đã được đăng lại trên nhiều tạp chí và sách du lịch khác, Hanoi Jane là cuốn tiểu thuyết đầu tay của Elka.

Elka hiện sống cùng gia đình với hai con nhỏ ở thành phố Hồ Chí Minh. Để biết thêm thông tin, xin mời truy cập địa chỉ www.elkaray.com.

Chú thích

[1] ENDA là tổ chức phi chính phủ hành động vì môi trường và phát triển các nước thứ ba. (Các chú thích trong sách là của người dịch.)

[2] Hai nhân vật trong phim The Flintstones (Gia đình Flintstone).

[3] Cặp đôi nhân vật trong phim hoạt hình vui nhộn The Simpsons (Gia đình Simpson).

[4] Fred Astaire (1899- 1987) và Ginger Rogers (1911- 1995) là cặp vũ công nổi tiếng một thời, từng cùng nhau làm nhiều phim.

[5] Sigrit đùa bằng cách nói trại Posh thành Bash (cú đánh mạnh) và Beck thành Peck (cú mổ).

[6] Moulin Rouge (trong tiếng Pháp có nghĩa là “cối xay gió đỏ”) là một tiệm hát (cabaret) nổi tiếng của Paris, được xây dựng năm 1889 bởi Joseph Oiler. Từ một trăm năm nay Moulin Rouge được cả thế giới biết đến qua hình ảnh chiếc cối xay gió đỏ với các vũ nữ chân dài quyến rũ trong điệu nhảy Cancan nổi tiếng.

[7] The United Nations Inter-Agency Project on Human Trafficking): Tổ chức Liên hợp quốc về phòng chống buôn bán người.

Mục Lục

1. [Start](#)
2. [Lời cảm ơn](#)
3. [1. Thế Giới Phẳng](#)
4. [2. Sẻ chia và ngờ vực](#)
5. [3. Níu giữ](#)
6. [4. Người đàn bà khác](#)
7. [5. Tan vỡ](#)
8. [6. Rắc rối](#)
9. [7. Những cuộc gọi không mong đợi](#)
10. [8. Dọn sang nhà mới](#)
11. [9. Từ bỏ](#)
12. [10. Thay đổi dung nhan](#)
13. [11. Thêm một lần vấp ngã](#)
14. [12. Chuyện gia đình](#)
15. [13. Sắc màu chân thật](#)
16. [14. Phong cảnh miền núi](#)
17. [15. Niềm vui tội lỗi](#)
18. [16. Gần gũi](#)
19. [17. Bám đuôi sát nút](#)
20. [18. Mưa nhiệt đới](#)
21. [19. Trở thành hiện thực](#)
22. [Tác giả](#)
23. [Chú thích](#)

Table of Contents

[Start](#)

[Lời cảm ơn](#)

[1. Thế Giới Phẳng](#)

[2. Sẻ chia và ngờ vực](#)

[3. Nín giữ](#)

[4. Người đàn bà khác](#)

[5. Tan vỡ](#)

[6. Rắc rối](#)

[7. Những cuộc gọi không mong đợi](#)

[8. Dọn sang nhà mới](#)

[9. Từ bỏ](#)

[10. Thay đổi dung nhan](#)

[11. Thêm một lần vấp ngã](#)

[12. Chuyện gia đình](#)

[13. Sắc màu chân thật](#)

[14. Phong cảnh miền núi](#)

[15. Niềm vui tội lỗi](#)

[16. Gắn gũi](#)

[17. Bám đuôi sát nút](#)

[18. Mưa nhiệt đới](#)

[19. Trở thành hiện thực](#)

[Tác giả](#)

[Chú thích](#)